

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

BÙI THỊ BÍCH THỦY

CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐÔNG NAM BỘ LÃNH ĐẠO

THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

BÙI THỊ BÍCH THỦY

CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐÔNG NAM BỘ LÃNH ĐẠO
THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
HIỆN NAY

Mã số: 9310202

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Người hướng dẫn khoa học: PGS, TS. PHẠM MINH SƠN

HÀ NỘI - 2025

XÁC NHẬN CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Luận án đã được chỉnh sửa theo khuyến nghị của Hội đồng chấm luận tiến sĩ cấp Học viện.

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ đúng quy định.

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Tác giả

Bùi Thị Bích Thủy

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	6
1.1. Các công trình nghiên cứu ở ngoài nước	6
1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước.....	13
1.3. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài và những vấn đề luận án tập trung giải quyết	30
Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐÔNG NAM BỘ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN	33
2.1. Các tỉnh, thành phố, xã, phường, thị trấn và tỉnh ủy, thành ủy ở các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ.....	33
2.2. Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và các tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ lãnh đạo thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	52
Chương 3: CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐÔNG NAM BỘ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN HIỆN NAY - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM.....	78
3.1. Thực trạng các tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ lãnh đạo thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	78
3.2. Nguyên nhân và kinh nghiệm về tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ lãnh đạo thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.....	121
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐÔNG NAM BỘ ĐỐI VỚI THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN THỜI GIAN TỚI	130
4.1. Dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn và phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ đối với thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn thời gian tới.....	130
4.2. Những giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ đối với thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn thời gian tới	140
KẾT LUẬN.....	171
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN.....	176
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	177
PHỤ LỤC.....	190

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

BTV	: Ban thường vụ
BTVTUTHU	: Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy
CBĐV	: Cán bộ, đảng viên
CT-XH	: Chính trị - xã hội
ĐNB	: Đông Nam Bộ
HĐND	: Hội đồng nhân dân
HTCT	: Hệ thống chính trị
KTTT	: Kinh tế thị trường
KT-XH	: Kinh tế - xã hội
MTTQ	: Mặt trận Tổ quốc
THDC	: Thực hiện dân chủ
TTP	: Tỉnh, thành phố
TUTHU	: Tỉnh ủy, thành ủy
UBND	: Ủy ban nhân dân
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa
XPTT	: Xã, phường, thị trấn

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên” [82, tr.592]. Nhờ phát huy dân chủ đến cao độ, nghĩa là toàn dân thực hiện dân chủ (THDC) mạnh mẽ, hiệu quả, cách mạng nước ta vượt qua khó khăn, thách thức quyết liệt, giành thắng lợi ngày càng to lớn. Người khẳng định: “...*thực hành dân chủ* là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn” [84, tr.325]. Tư tưởng và lời dạy nêu trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh được Đảng ta nhận thức sâu sắc và vận dụng sáng tạo trong lãnh đạo cách mạng nước ta, trước đây và đặc biệt coi trọng thực hiện trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

Thực hiện dân chủ nói chung và ở xã, phường, thị trấn (XPTT) nói riêng là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta, nhằm tạo động lực cho công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Điều này chỉ có thể được thực hiện bởi việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy địa phương, đặc biệt là sự lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy (TUTHU). Đây là vấn đề rất cần thiết cần được nghiên cứu một cách cơ bản, hệ thống, tìm giải pháp đồng bộ, khả thi.

Vùng Đông Nam Bộ (ĐNB) bao gồm: Thành phố Hồ Chí Minh và 5 tỉnh trực thuộc Trung ương: Tây Ninh, Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu. Đông Nam Bộ là vùng có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH), bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại của đất nước. Để các tỉnh, thành phố (TTP) vùng này, thể hiện rõ và khẳng định vai trò của mình đối với sự phát triển, vững mạnh về mọi mặt của đất nước, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 07-10-2022 “về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Trong thời gian qua, các TUTHU ở ĐNB luôn chú trọng lãnh đạo THDC ở XPTT và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Các TUTHU quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về THDC ở XPTT;

tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận về định hướng nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các nội dung, hình thức THDC ở XPTT của TTP; quan tâm lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động các tổ chức trong HTCT từ TTP đến XPTT và nhân dân ở XPTT thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy (BTVTUTHU) về THDC ở XPTT; thường xuyên lãnh đạo xây dựng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của mình và các tổ chức trong HTCT từ TTP đến XPTT; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ của các cơ quan, tổ chức này có chất lượng bảo đảm thực hiện tốt nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU, BTVTUTHU về THDC ở XPTT...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của các TUTHU ở ĐNB về THDC còn một số khuyết điểm, hạn chế cần khắc phục; đặc biệt cần được tăng cường trong những năm tới, khi đất nước nói chung, các TTP ở ĐNB nói riêng bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Những khuyết điểm, hạn chế nổi lên, gồm: TUTHU có lúc có nơi còn có biểu hiện lúng túng trong xác định nội dung, phương thức lãnh đạo THDC ở XPTT. Có lúc, có nơi chưa thực sự coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên cấp ủy XPTT về lãnh đạo THDC ở địa phương, nhất là ngăn chặn, loại trừ những điểm nóng, tình trạng mất dân chủ, chuyên quyền, độc đoán của một số CBDV là cán bộ XPTT; nâng cao chất lượng việc kiểm tra, giám sát của các tổ chức CT-XH và Nhân dân, ở nhiều nơi chất lượng thực hiện công việc này rất thấp, hình thức; lãnh đạo thực hiện việc dân thụ hưởng còn rất hạn chế, chưa cụ thể, thiết thực. Việc nghiên cứu một cách cơ bản tìm giải pháp khắc phục đạt hiệu quả những khuyết điểm, hạn chế nêu trên, tăng cường sự lãnh đạo của các TUTHU ở ĐNB đối với THDC ở XPTT vùng này, hiện nay là rất cấp thiết.

Để góp phần vào công việc nêu trên nghiên cứu sinh chọn và thực hiện đề tài luận án tiến sĩ: ***“Các tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ lãnh đạo thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn hiện nay”***.

2. Mục đích, nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích của luận án

Trên cơ sở nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về các TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT hiện nay, luận án đề xuất phương hướng và những giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các TUTHU đối với THDC ở XPTT của địa phương thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

- Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.
- Luận giải làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về các TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT hiện nay.
- Khảo sát, đánh giá thực trạng các TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT của địa phương từ năm 2015 đến nay, chỉ ra ưu, khuyết điểm, nguyên nhân và những kinh nghiệm.
- Đề xuất phương hướng, giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các TUTHU ở ĐNB đối với THDC ở XPTT thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Các TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về không gian*: Luận án khảo sát, đánh giá thực trạng các TUTHU ở ĐNB (bao gồm: Thành ủy Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy Tây Ninh, Tỉnh ủy Bình Phước, Tỉnh ủy Bình Dương, Tỉnh ủy Đồng Nai, Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu) lãnh đạo THDC ở XPTT từ năm 2015 đến nay. Phương hướng và những giải pháp đề xuất trong luận án có giá trị trong thời gian tới.

- *Về thời gian*: Luận án khảo sát sự lãnh đạo của các TUTHU ở ĐNB đối với THDC ở XPTT từ năm 2015 đến nay và đề xuất giải pháp trong thời gian tới.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận án là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về dân chủ; THDC và sự lãnh đạo của Đảng đối với THDC.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng các TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT từ năm 2015 đến nay.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và sử dụng các phương pháp nghiên cứu như:

- Phương pháp hệ thống hóa: được sử dụng ở phần tình hình nghiên cứu và chương 2 của luận án nhằm nghiên cứu về sự lãnh đạo của TUTHU đối với THDC ở XPTT về lý luận.

- Phương pháp phân tích và tổng hợp và phương pháp lịch sử kết hợp với phương pháp logic: được sử dụng chủ yếu trong đánh giá thực trạng các TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT ở ĐNB từ năm 2015 đến nay.

- Phương pháp thống kê, so sánh: được sử dụng nhằm đánh giá, xử lý các số liệu từ các nguồn tổng hợp được.

- Phương pháp điều tra xã hội học: Thông qua phiếu điều tra, khảo sát để củng cố thêm những nhận định, đánh giá thực trạng sự lãnh đạo của TUTHU ở ĐNB đối với THDC ở XPTT. Kết quả khảo sát được xử lý trên phần mềm SPSS (viết tắt của Statistical Package for the Social Sciences) phiên bản 22. Tác giả đã dùng các phương pháp phân tích sau để nghiên cứu: phân tích mô tả; phân tích đánh giá độ tin cậy; phương pháp hệ số tin cậy Cronbach Alpha.

Để thu thập thông tin điều tra xã hội học về các TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT, nghiên cứu tiến hành khảo sát 2 nhóm đối tượng: 1) Cán bộ; 2) Người dân ở các XPTT của các TTP ở ĐNB. Nghiên cứu tiến hành khảo sát thông qua Google Form trong thời gian từ tháng 6/2024 đến tháng 8/2024.

Đối với nhóm cán bộ: Số phiếu phát ra là 320 phiếu, thu về 320 phiếu, trong đó 15 phiếu không đạt, 305 phiếu đạt (95,3%). Đối với nhóm người dân: Số phiếu phát ra là 230 phiếu, trong đó thu về 230 phiếu, 11 phiếu không đạt, 219 phiếu đạt (95,2%). Điều này phản ánh mức độ nghiêm túc, trách nhiệm cao của người trả lời.

- Phương pháp tổng kết thực tiễn: Đây là phương pháp quan trọng, chủ yếu và đặc trưng của khoa học xây dựng Đảng. Thông qua thực trạng lãnh đạo

của các TUTHU ở ĐNB đối với THDC ở XPTT, luận án rút ra ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân và những kinh nghiệm

Các phương pháp trên được sử dụng linh hoạt, đan xen, kết hợp để phát huy hiệu quả nhằm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của luận án.

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

- Luận án xây dựng được khái niệm TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT.
- Luận án rút ra được những kinh nghiệm từ thực tiễn các TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT trong thời gian qua, nhất là: Tăng cường công tác tư tưởng, công tác tuyên truyền và công tác dân vận trong nhân dân ở XPTT, kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng với công tác dân vận tạo sự đồng thuận trong nhân dân về THDC ở XPTT là sự bảo đảm vững chắc cho TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT đạt hiệu quả.
- Luận án phân tích, luận giải những giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các TUTHU ở ĐNB đối với THDC ở XPTT thời gian tới, trong đó giải pháp có tính đột phá là: Xây dựng đảng bộ cấp xã có chất lượng tốt, lãnh đạo THDC trên địa bàn đạt hiệu quả; tăng cường lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (MTTQ), các tổ chức CT-XH THDC ở XPTT; tạo nguồn lực để thực hiện tốt công việc này.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

- Luận án làm rõ những vấn đề lý luận về TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT hiện nay, góp phần làm rõ hơn lý luận về vấn đề này đối với các TUTHU trong cả nước.
- Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho TUTHU ở ĐNB trong lãnh đạo THDC ở XPTT thời gian tới.
- Kết quả nghiên cứu của luận án còn có thể được dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng ở các trường chính trị TTP ở ĐNB.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình khoa học đã công bố của nghiên cứu sinh có liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 9 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NGOÀI NƯỚC

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến dân chủ, dân chủ ở cơ sở và thực hiện dân chủ ở cơ sở

Robert Alan, Dahl (1991), *Dân chủ và sự phê phán (Democracy and its Critics)*, New Haven: Yale University Press [151]. Tác giả đã xác định quyền lực mà nhà nước có được là xuất phát từ quyền lực gốc của nhân dân, để thực hiện một nền dân chủ đòi hỏi phải được cụ thể hóa và đảm bảo thực thi bằng pháp luật, phải có sự chế ước lẫn nhau giữa các chủ thể trong xã hội. Muốn đạt tới một nền dân chủ lý tưởng phải đảm bảo 5 tiêu chí sau: *Một là*, mọi công dân phải có cơ hội đầy đủ và bình đẳng để thể hiện nguyện vọng của mình và đặt câu hỏi trong các chương trình công cộng, thể hiện các lý do cho một kết quả tốt đẹp hơn; *Hai là*, các công dân phải được bình đẳng, công bằng trong bầu cử ở giai đoạn quyết định; *Ba là*, các công dân phải được hưởng những cơ hội phong phú và bình đẳng cho những phát hiện và lựa chọn tốt nhất phục vụ cho lợi ích của họ; *Bốn là*, kiểm soát các chương trình nghị sự, các công dân phải có cơ hội quyết định những vấn đề chính trị thực sự toàn diện; *Năm là*, mọi công dân đều phải có cổ phần hợp pháp trong quá trình chính trị và tính bình đẳng phải được mở rộng đến tất cả các công dân.

Adam Przeworski, Michael Alvarez, Jose Antonio Chebub and Fernando Limongi (1996), *Điều gì tạo nên các nền dân chủ bền vững?*, Tạp chí Dân chủ, tháng 1, tr.39-45 [94]. Tác giả đã khảo sát thực chứng về dân chủ tại 135 nước trên thế giới, từ đó chỉ ra được với mức độ thu nhập bình quân đầu người ở mức nào thì dân chủ xuất hiện, ở mức nào thì dân chủ bền vững. Các tác giả cho rằng, các cuộc khủng hoảng kinh tế là một trong những mối đe dọa phổ biến nhất đối với sự ổn định, phát triển nền dân chủ. Ngược lại, tăng trưởng kinh tế sẽ luôn có lợi cho sự sống còn của nền dân chủ. Trên thực tế, nhiều nền kinh tế

phát triển đã góp phần giúp cho nền dân chủ có thể tồn tại, phát triển bền vững hơn so với các nước có nền kinh tế phát triển kém.

Harold Hongju Koh (2000), *The right to Democracy, Towards a community of democracy (Quyền dân chủ, hướng tới một cộng đồng dân chủ)*, Issue of Democracy, tháng 5, tr.9 [155]. Bài viết đã phân tích, lý giải tới những tiêu chuẩn của dân chủ, và khẳng định dân chủ bao trùm lên tất cả mọi lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội. Mục tiêu của vấn đề xây dựng dân chủ không chỉ thể hiện cách hành xử trong chính trị, mà còn làm cho dân chủ trở thành yếu tố định hướng hành vi của con người. Do đó, đòi hỏi phải thực hiện quyền dân chủ để hướng tới một cộng đồng dân chủ.

Lưu Diệp Phong (2005), *Ý nghĩa của việc tăng cường xây dựng dân chủ cơ sở ở nông thôn và một số khó khăn hiện thực*, Tạp chí Nghiên cứu Đại học Giao thông Bắc Kinh, (4) [93]. Xây dựng chính trị dân chủ ở cơ sở lấy tăng cường tự trị thôn dân làm nội dung chủ yếu là một công việc đặc biệt quan trọng trong tiến trình dân chủ hóa ở Trung Quốc, là thực tiễn quan trọng của cải cách thể chế chính trị nông thôn Trung Quốc. Đồng thời, bài viết chỉ ra một số khó khăn, thách thức trong việc thực hiện tự trị thôn dân ở Trung Quốc hiện nay.

Trương Hải Yến (2006), *Xây dựng dân chủ cơ sở ở nông thôn dưới sự ảnh hưởng của văn hóa chính trị truyền thống*, Tạp chí Học viện cảnh sát tỉnh An Huy, (5) [150]. Cùng với việc nghiên cứu xây dựng dân chủ cơ sở ở nông thôn ngày càng phát triển theo chiều sâu, ngày càng nhiều học giả nhận thức được nhân tố văn hóa đã trở thành một nhân tố ở tầng sâu chế ước việc xây dựng dân chủ cơ sở ở nông thôn. Điều này chủ yếu được thể hiện ở thái độ và nhận thức đối với dân chủ, tính nhiệt tình và động cơ tham gia chính trị, hoạt động bầu cử... Vì thế, để thúc đẩy tiến trình dân chủ hóa ở nông thôn, cần phải từng bước khắc phục những cản trở của văn hóa chính trị truyền thống đối với phát huy dân chủ, tập trung phát triển sức sản xuất xã hội ở nông thôn, tăng cường xã hội hóa chính trị ở nông thôn, nỗ lực bồi dưỡng văn hóa chính trị phù hợp với dân chủ hiện đại.

Dương Ái Dân (2007), *Nghiên cứu xây dựng dân chủ chính trị ở cơ sở*, Nxb. Đại học Hà Bắc [24]. Tác giả đã làm rõ giá trị và ý nghĩa của việc xây dựng dân chủ ở cơ sở trên các phương diện như: xây dựng dân chủ ở cơ sở với việc xây dựng xã hội hài hòa, xây dựng dân chủ với văn minh chính trị xã hội chủ nghĩa (XHCN), chế độ chính trị dân chủ XHCN với chính trị dân chủ ở cơ sở; Tác giả cũng khẳng định quần chúng nhân dân cơ sở là chủ thể dân chủ ở cơ sở.

Thomas Meyer, Nicole Breyer (2007), *Tương lai của nền dân chủ xã hội*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội [76]. Nội dung tập trung phê phán chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa tân tự do với những đặc trưng của nó là phát triển và bảo vệ sở hữu tư nhân, kinh tế thị trường (KTMT) tự do, tự điều tiết, các quyền con người thụ động, nền dân chủ hình thức và không hoàn thiện. Tư tưởng cốt lõi của sách là dân chủ xã hội ra đời và phát triển trên cơ sở không hoàn thiện của dân chủ tự do. Dự án dân chủ xã hội khác với chủ nghĩa tự do thuần túy, bao gồm một hệ thống các giá trị cơ bản, các quan điểm, nguyên tắc và giải pháp cải cách KT-XH. Vì mục tiêu phát triển và lý tưởng tự do công bằng bình đẳng và hạnh phúc của con người trong bối cảnh hiện nay của thế giới. Xuất phát từ lập trường quan điểm dân chủ xã hội, các tác giả cố gắng lập luận về triển vọng sáng sủa của dân chủ xã hội so với dân chủ tân tự do trong sự phát triển của thế giới đương đại.

Thomas E. Patterson (2008), *The American democracy (Nền dân chủ Mỹ)*, New York: McGraw-Hill [156]. Tác giả giới thiệu tổng quan về nền chính trị và chính phủ Mỹ. Nền tảng phát triển của văn hóa chính trị, chính sách kiểm soát quyền lực chính trị, chủ nghĩa liên bang, quyền tự do, sự bình đẳng về nhân quyền... Các hoạt động đoàn thể của các tổ chức chính trị, chính phủ, các đảng chính trị, hoạt động bầu cử, phương tiện truyền thông...; vấn đề chính sách công. Phân tích hàng loạt các chính sách về kinh tế, môi trường, giáo dục, phúc lợi xã hội, đối ngoại và quốc phòng an ninh; cơ cấu hoạt động của nhà nước và chính quyền địa phương.

Vương Đồng (2008), *Xây dựng dân chủ cơ sở trong 30 năm cải cách mở cửa*, Tạp chí Thế giới đương đại và Chủ nghĩa xã hội, (5) [51]. Từ cải cách mở cửa đến nay, Trung Quốc từng bước thiết lập nên hệ thống tự trị dân chủ ở cơ sở

với nội dung chủ yếu là Ủy ban thôn dân ở nông thôn, Ủy ban cư dân ở đô thị và Đại hội đại biểu người lao động ở các doanh nghiệp. Nội dung cơ bản của dân chủ cơ sở ở Trung Quốc chính là bầu cử dân chủ, quản lý dân chủ, quyết sách dân chủ, giám sát dân chủ. Bầu cử dân chủ người dân trực tiếp bầu ra ủy ban dân thôn đại diện cho họ trong thực hiện quyền tự trị ở thôn. Quản lý dân chủ nghĩa là người dân được biết và cùng nhau quản lý những vấn đề lớn trong phạm vi thôn. Quyết sách dân chủ là những chính sách lớn thực hiện ở thôn đều phải có sự bàn bạc, biểu quyết của nhân dân và giám sát dân chủ là người dân được tham gia vào quá trình giám sát các hoạt động diễn ra ở thôn. Nội dung những quyền này của người dân cũng đã được thể chế hóa ở Việt Nam.

Alan Price, UK: Blackwell (2013), *Dân chủ ở Tây Âu (Democratic Western Europe)*, New York: United Nations [157]. Bài viết khẳng định nét nổi bật của nền dân chủ Tây Âu thời kỳ trung cổ là phương thức “dân chủ trung gian điều giải”. Việc thành lập chính quyền tại đa số các nước Tây Âu không do cử tri trực tiếp chỉ định qua cuộc bầu cử, như “dân chủ đa số” của khuôn mẫu Westminster (First past the post), mà là do Thủ tướng được Tổng thống chỉ định tham khảo ý kiến, sắp xếp đường lối và chương trình chính trị cũng như nhân sự trong Nội các tương lai với sự đồng thuận của các chính đảng, tạo ra sự tín nhiệm của các chính đảng đa số trong Quốc hội, và được chính Tổng thống “chuẩn y” bằng cách bổ nhiệm.

Virginia Beramandi, Andrew Elis và các cộng sự (2014), *Dân chủ trực tiếp (Sổ tay IDEA Quốc tế)* (Chủ biên bản dịch Đào Trí Úc, Vũ Công Giao), Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội [145]. Các tác giả cung cấp các khuyến nghị và bài học thực tiễn về việc vận dụng dân chủ trực tiếp ở tất cả các vùng trên thế giới; đánh giá điển hình ở 06 quốc gia, gồm Hungary, Thụy Sĩ, Hoa Kỳ (bang Oregon), Uruguay và Venezuela với các hoạt động trung cầu dân ý, sáng kiến của công dân, sáng kiến chương trình nghị sự và bãi miễn.

Từ Vân Toàn (2016), *The process of implementing grassroots democracy in new rural construction through the practice of Guangdong, China (Thực thi*

dân chủ cơ sở trong xây dựng nông thôn mới: Nghiên cứu thực tiễn tại Quảng Đông, Trung Quốc), Chinese Studies Review, (3/199) [160]. Bài viết khẳng định quy trình THDC cơ sở trong xây dựng nông thôn mới ở Quảng Đông hiện nay là sự cụ thể hóa, hiện thực hóa các nội dung, hình thức, quy định của pháp luật về các quyền công dân được biết, được bàn, được kiểm tra, giám sát và được hưởng thụ. Vấn đề thực hiện quy chế dân chủ trong xây dựng nông thôn mới được xác định ở những nội dung: *Thứ nhất*, xác định dân chủ là rất quan trọng, vừa là mục tiêu vừa là động lực, là giải pháp mấu chốt, quyết định sự thành công trong xây dựng nông thôn mới; *thứ hai*, đây là quá trình đổi mới sâu sắc, toàn diện trên mọi lĩnh vực ở nông thôn theo hướng hiện đại nhằm phát triển nông thôn bền vững, nâng cao đời sống cho nông dân; coi nông dân là chủ thể, nông dân là lực lượng chủ chốt và tham gia ngay từ đầu vào xây dựng nông thôn mới; dân chủ trong xây dựng nông thôn mới phải có tính nền nếp bắt buộc.

Simone Chambers (2023), *Contemporary Democratic Theory (Lý thuyết dân chủ đương đại)*, Polity [152]. Tác giả khảo sát những phát triển mới quan trọng nhất trong việc xem xét triết học, lý thuyết và quy chuẩn về khái niệm dân chủ. Những so sánh thống trị lý thuyết dân chủ thế kỷ XX - giữa dân chủ trực tiếp, dân chủ gián tiếp, dân chủ thảo luận và dân chủ chủ nghĩa - đang nhường chỗ cho những so sánh giữa dân chủ và những kẻ thách thức nó trong thế kỷ XXI. Các lực lượng khủng hoảng và đe dọa bao trùm của thời đại đang đẩy lý thuyết dân chủ theo những hướng mới và hướng tới những ý tưởng mới. Từ đó, xác định, giải thích và đánh giá các hướng đi mới của lý thuyết dân chủ đương đại trong thời kỳ đầy thử thách.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến lãnh đạo thực hiện dân chủ của đảng chính trị cầm quyền, lãnh đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở của cấp ủy đảng

Noam Chomsky (2006), *Failed states: The abuse of power and the assault on democracy (Nhà nước thất bại: Lạm dụng quyền lực và tấn công dân chủ)*, Macmillan Audio [153]. Dựa trên những phân tích về những hậu quả nghiêm

trọng của việc chiếm đóng ở Iraq, việc không tuân thủ các thông lệ quốc tế như Nghị định thư Kyoto và các công ước quốc tế đồng thời chỉ ra những lỗ hổng trong hệ thống bầu cử của Mỹ, tác giả đưa ra một số giải pháp để sửa chữa Nhà nước Mỹ như: chấp nhận các phán quyết của Tòa án tội phạm quốc tế; ký và thực thi nghị định thư Kyoto; để Liên hợp quốc lãnh đạo trong các khủng hoảng quốc tế; sử dụng các giải pháp ngoại giao và kinh tế thay vì biện pháp quân sự để đối phó với khủng bố; cắt giảm chi tiêu quân sự và tăng thêm ngân sách xã hội...

Thái Đài Hồng (2010), *Một số suy nghĩ về thúc đẩy xây dựng dân chủ cơ sở ở nông thôn*, Tạp chí Nghiên cứu Trường Đại học Trường Xuân, (1) [64]. Bài viết khẳng định, xây dựng dân chủ ở cơ sở là một bộ phận quan trọng của xây dựng dân chủ ở Trung Quốc. Thực trạng xây dựng và phát triển dân chủ ở cơ sở trực tiếp ảnh hưởng đến trình độ phát triển và mức độ thực hiện của dân chủ XHCN. Xây dựng dân chủ cơ sở ở nông thôn là một bộ phận quan trọng của xây dựng dân chủ ở cơ sở. Do đó, cần phải tăng cường lãnh đạo thúc đẩy xây dựng dân chủ cơ sở ở nông thôn.

Les Donaldson, Edward E. Scannell (2016), *Highlighting the role of the people, really promoting democracy at grassroots level, then building new rural areas will be successful (Phát huy thực chất vai trò của người dân: Nền tảng thành công trong xây dựng nông thôn mới từ cấp cơ sở)*, Massachusetts: Addison-Wesley Publishing [154]. Bài viết đã khẳng định thực hiện phát huy dân chủ luôn được coi là “chìa khóa vạn năng” của thành công. Thực tiễn xây dựng nông thôn mới những năm gần đây ở các nước trên thế giới như ở Hà Lan, Pháp, Mỹ, Thái Lan... cho thấy, ở đâu đề cao vai trò của người dân, thực sự phát huy dân chủ ở cơ sở thì ở đó, xây dựng nông thôn mới sẽ đạt được thành công và đi vào thực chất. Trong xây dựng nông thôn mới, nếu đề cao vai trò của người dân, người dân là chủ thể, cùng với đó là làm tốt công tác công khai, minh bạch, dân chủ bàn bạc, cầu thị lắng nghe nhân dân, thì quá trình xây dựng nông thôn mới không phát sinh khiếu kiện, bức xúc.

Sashi Tharoor (2017), *Gaps in the exercise of democracy in rural Asia* (*Những lỗ hổng trong thực thi dân chủ ở khu vực nông thôn châu Á*), Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Đối ngoại của Ấn Độ [159]. Bài viết đánh giá nền dân chủ ở châu Á đã có những thành tựu ấn tượng trong những năm gần đây. Tuy nhiên, việc thực hiện nó xét đến cùng vẫn còn quá nhiều hạn chế, nhất là ở nông thôn. Nguyên nhân lớn nhất là do những quy định về mặt pháp lý còn thiếu; trình độ dân trí; trình độ quản lý của chính quyền các địa phương còn hạn chế... Mặt khác, tại một số nước, chính quyền hành chính ở nhiều địa phương vùng nông thôn có cơ chế hoạt động đặc thù khác với ở thành thị. Cơ chế hoạt động tuy được xây dựng nhằm đảm bảo hoạt động phù hợp đặc trưng vùng miền nhưng thực tế vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu đó.

Dylan Tylor (2021), *Phong trào xã hội và nền dân chủ trong thế kỷ XXI* (Nguyễn Vương Tuấn, Đào Thị Hồng Hạnh, Trương Hoàng Anh Thư dịch; Đinh Trọng Minh hiệu đính), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội [138]. Tác giả giúp bạn đọc có cái nhìn khách quan hơn về các phong trào xã hội trên thế giới hiện nay, đặc biệt là phong trào xã hội trong lòng các nước tư bản chủ nghĩa, những vấn đề phong trào phải đối mặt, những hạn chế của nó... Trong nhiều thập kỷ, trào lưu dân chủ xã hội được coi là một hiện tượng của chính trị phát triển. Tuy nhiên, tồn tại chính trị những năm gần đây của các đảng dân chủ xã hội đã buộc trào lưu này phải nhanh chóng điều chỉnh, cải cách cương lĩnh, đường lối chiến lược, chính sách để thích ứng và tồn tại.

Michael Rosino (2025), *Democracy Is Awkward: Grappling with Racism inside American Grassroots Political Organizing* (*Dân chủ thật khó xử: Đối phó với nạn phân biệt chủng tộc trong tổ chức chính trị cơ sở của Hoa Kỳ*), The University of North Carolina Press [158]. Trong thời kỳ bất ổn, việc đối mặt với các vấn đề cấp bách như áp bức chủng tộc và khủng hoảng môi trường đòi hỏi chúng ta phải đoàn kết lại và nắm giữ quyền lực chính trị vì lợi ích chung. Tuy nhiên, như tác giả chỉ ra, các tổ chức chính trị tiên bộ ở Hoa Kỳ thường không đạt được thay đổi xã hội, do những người da trắng tiên bộ ở cơ sở không muốn

chia sẻ quyền lực với những người da màu tiên bộ. Bằng cách nêu bật mối liên hệ giữa bất bình đẳng chủng tộc, dân chủ cơ sở và sự tham gia chính trị, tác giả lồng ghép tiếng nói và kinh nghiệm của các thành viên đảng và đưa ra những hiểu biết sâu sắc để xây dựng không gian mạnh mẽ và trao quyền hơn cho sự tham gia dân chủ cơ sở.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC

1.2.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến dân chủ, dân chủ ở cơ sở và thực hiện dân chủ ở cơ sở

Dương Xuân Ngọc (Chủ biên) (2000), *Quy chế thực hiện dân chủ ở cấp xã - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội [90]. Tác giả phân tích làm rõ thực trạng tổ chức và hoạt động của HTCT cấp xã trước yêu cầu thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, đồng thời kiến nghị một số giải pháp chủ yếu nhằm kiện toàn tổ chức, bộ máy của HTCT, thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cấp xã.

Nguyễn Huy Quý (2004), *Về dân chủ ở cơ sở*, Tạp chí Cộng sản, (4) [96]. Tác giả chỉ rõ sự cần thiết phải THDC ở cơ sở, đó là hầu hết các lợi ích chính trị, văn hóa của công dân hiện nay đều được thực hiện ở cấp xã, phường, doanh nghiệp, đơn vị; nếu các đơn vị cơ sở không có dân chủ thực sự thì không thể đưa quyền dân chủ về chính trị và văn hóa trong Hiến pháp và trong đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước đến với mọi người dân; dân chủ ở tất cả các cấp đều quan trọng nhưng dân chủ ở cơ sở là khâu trực tiếp quyết định hiệu quả của cả hệ thống dân chủ. Bằng nhiều cách phân tích và lập luận khác nhau, tác giả khẳng định THDC ở cơ sở là nhu cầu cấp thiết, bức bách và quan trọng nhất trong THDC ở Việt Nam hiện nay; việc THDC ở cơ sở là cần thiết do tầm quan trọng của cơ sở, do nhu cầu và điều kiện thuận lợi cho việc THDC.

Vũ Văn Hiền (Chủ biên) (2004), *Dân chủ ở cơ sở qua kinh nghiệm của Thụy Điển và Trung Quốc*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội [58]. Đây là công trình gồm một số bài viết về vấn đề bảo đảm quyền dân chủ của người dân trên tất cả các mặt đời sống xã hội, qua kinh nghiệm của Thụy Điển, Trung Quốc:

Nhà nước phúc lợi và HTCT ở Thụy Điển, xây dựng nền dân chủ, cải cách mở cửa, và dân chủ ở cơ sở.

Đỗ Tiến Sâm (2005), *Vấn đề thực hiện dân chủ cơ sở ở nông thôn Trung Quốc*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội [99]. Tác giả phân tích một cách tương đối toàn diện và khách quan về tổ chức chính quyền và vấn đề THDC cơ sở ở nông thôn Trung Quốc, chủ yếu là trong thập kỷ 90 của thế kỷ XX, sau đó rút ra những bài học kinh nghiệm mà Việt Nam có thể tham khảo.

Hoàng Chí Bảo (2007), *Dân chủ và dân chủ ở cơ sở nông thôn trong tiến trình đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội [18]. Phát huy dân chủ và THDC ở cơ sở không chỉ góp phần củng cố, kiện toàn tổ chức đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân ở cơ sở, không chỉ là giải pháp hạn chế sự tha hóa quyền lực, chống lại tệ quan liêu, tham nhũng trong bộ máy nhà nước mà nó còn khơi dậy sức mạnh tiềm tàng của quần chúng lao động, phát huy cao độ mọi tiềm năng trí tuệ của toàn thể Nhân dân trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Nội dung nêu bật tầm quan trọng của dân chủ và dân chủ cơ sở, đặc biệt là dân chủ cơ sở ở nông thôn nước ta hiện nay; những hạn chế, yếu kém trong quá trình THDC ở cơ sở trong thời gian qua, đồng thời đề xuất một số giải pháp khắc phục nhằm góp phần thực hiện ngày càng có hiệu quả hơn việc phát huy dân chủ trong đời sống xã hội, tạo động lực và mục tiêu cho sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam XHCN “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Lê Xuân Huy (2010), *Ý thức pháp luật với việc thực hiện dân chủ ở nông thôn Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [66]. Luận án đã phân tích những tác động tiêu cực của lệ làng đối với ý thức pháp luật của người nông dân như tâm lý họ hàng cục bộ địa phương bè phái, trọng lệ hơn luật trong lệ làng đã tác động tiêu cực đến ý thức pháp luật của người dân nông thôn. Qua sự phân tích về lệ làng, luận án cũng cho thấy sự điều chỉnh, chi phối của lệ làng đối với ý thức, hành động của mỗi người dân.

Lê Minh Quân (2011), *Về quá trình dân chủ hóa xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội [95]. Tác giả đã chỉ ra các yếu tố tác động đến quá trình dân chủ hóa, THDC ở Việt Nam như xây dựng Nhà nước pháp quyền, kiểm soát quyền lực nhà nước..., trong đó dân chủ hóa ở cơ sở được coi là một hình thức để THDC hóa. Đồng thời trình bày thành tựu và hạn chế trong quá trình dân chủ hóa, đặc biệt là những hạn chế có chứa đựng những nội dung về việc cán bộ không tích cực thực hiện pháp lệnh, nhân dân chủ yếu quan tâm đến lợi ích bản thân... Những hạn chế này thực chất chính là do những ảnh hưởng tiêu cực của tâm lý tiểu nông trong THDC ở cơ sở.

Trịnh Đức Thảo, Trương Hồ Hải (Đồng chủ biên) (2014), *Một số vấn đề lý luận, thực tiễn về dân chủ trực tiếp, dân chủ cơ sở trên thế giới và ở Việt Nam (kỷ yếu hội thảo)*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội [108]. Dân chủ trực tiếp, dân chủ cơ sở là hai hình thức dân chủ đã được thực hiện từ lâu ở Việt nam và gần đây được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm thúc đẩy. Các tác giả làm sáng tỏ những khía cạnh lý luận, thực tiễn nêu trên, qua đó thúc đẩy dân chủ trực tiếp, dân chủ cơ sở ở nước ta trong thời gian tới theo như định hướng của Đảng, Nhà nước, đặc biệt là theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013.

Nguyễn Tiến Thành (2016), *Hoàn thiện cơ chế pháp lý thực hiện dân chủ cơ sở ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [107]. Luận án tập trung nghiên cứu làm sáng tỏ nhận thức về dân chủ cơ sở; xác định khái niệm, đặc điểm, các yếu tố cấu thành và vai trò của cơ chế pháp lý THDC cơ sở ở Việt Nam hiện nay; nhận diện các tiêu chí hoàn thiện và các yếu tố ảnh hưởng đến việc hoàn thiện cơ chế pháp lý THDC cơ sở ở Việt Nam. Trên cơ sở đánh giá thực trạng cơ chế pháp lý THDC ở cơ sở ở Việt Nam, xác định và phân tích các nguyên nhân của ưu điểm và hạn chế của cơ chế pháp lý THDC cơ sở hiện nay, từ đó luận án xác định các quan điểm và đề xuất các giải pháp tiếp tục hoàn thiện cơ chế pháp lý THDC cơ sở ở Việt Nam trong giai đoạn tới.

Lê Minh Hoan (2018), *Đồng Tháp: Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với việc xây dựng các mô hình tự quản của nhân dân ở cộng đồng dân cư*, Tạp chí Dân vận, số 7-2018, tr.17-19 [61]. Từ thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với việc xây dựng các mô hình tự quản của nhân dân ở cộng đồng dân cư, bài viết rút ra một số bài học kinh nghiệm sau: *Một là*, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu của HTCT, nhất là cấp cơ sở phải xác định việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên. *Hai là*, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, công khai những nội dung cho người dân biết, tạo điều kiện cho nhân dân phát huy trí tuệ sáng tạo trong quyết định, bàn bạc, trách nhiệm của nhân dân và cộng đồng dân cư làm chủ, tự tổ chức thực hiện, tự chịu trách nhiệm cộng đồng dân cư. *Ba là*, phát huy quyền làm chủ cộng đồng dân cư, định hướng cho nhân dân xây dựng quy chế hoạt động cụ thể từng tổ chức, mô hình sát với nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân, không rập khuôn, áp đặt.

Hà Thị Thùy Dương (2019), *Ảnh hưởng tiêu cực của tâm lý tiểu nông đến thực hiện dân chủ ở cơ sở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [26]. Trên cơ sở phân tích những vấn đề lý luận về tâm lý tiểu nông, về THDC ở cơ sở và thực trạng ảnh hưởng tiêu cực của tâm lý tiểu nông đến việc THDC ở cơ sở Việt Nam hiện nay, luận án đề xuất một số giải pháp để ngăn ngừa, hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của tâm lý tiểu nông đến việc THDC ở cơ sở Việt Nam trong thời gian tới. *Một là*, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, phát triển KTTT định hướng XHCN - cơ sở vật chất để hạn chế, xóa bỏ những biểu hiện tiêu cực của tâm lý tiểu nông. *Hai là*, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, tuyên truyền, nâng cao trình độ nhận thức, văn hóa của nhân dân. *Ba là*, hoàn thiện hệ thống pháp luật về THDC ở cơ sở, trong đó có pháp lệnh về THDC ở XPTT. *Bốn là*, hoàn thiện công tác cán bộ nhằm đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở có đủ trình độ, năng lực, phẩm chất.

Hồ Thị Nhâm (2019), *Mô hình Dân chủ xã hội ở các nước Bắc Âu hiện nay - Giá trị và những biến đổi chủ yếu*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [91]. Tiếp cận từ góc độ chính trị học, luận án đã hệ thống hóa một số lý thuyết, cách tiếp cận và quan điểm trên thế giới liên quan đến dân chủ, dân chủ xã hội, dân chủ tự do. Phân tích được các yếu tố tác động, nội dung của dân chủ xã hội ở các nước Bắc Âu. Phân tích những điểm nổi bật về giá trị, biến đổi ở một số quốc gia dân chủ xã hội Bắc Âu; đưa ra được những giá trị tham khảo, bổ sung về mặt nhận thức trong các nghiên cứu về dân chủ, dân chủ xã hội, dân chủ tự do tại Việt Nam hiện nay.

Hoàng Thị Thu Thủy (2020), *Hoàn thiện pháp luật về dân chủ trực tiếp ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [111]. Luận án trình bày cơ sở lý luận hoàn thiện pháp luật về dân chủ trực tiếp ở Việt Nam; quá trình phát triển và thực trạng hoàn thiện pháp luật về dân chủ trực tiếp ở Việt Nam hiện nay. Đồng thời, luận án đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về dân chủ trực tiếp ở Việt Nam hiện nay.

Nguyễn Văn Vương (2020), *Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn trong xây dựng nông thôn mới khu vực Tây Nguyên hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội [147]. Trên cơ sở phân tích làm rõ một số vấn đề lý luận, thực tiễn thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn trong xây dựng nông thôn mới khu vực Tây Nguyên hiện nay, luận án đề xuất các quan điểm và giải pháp tăng cường hiệu quả thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn trong xây dựng nông thôn mới khu vực Tây Nguyên giai đoạn 2020-2025.

Trọng Thật (2021), *“Những gợi ý cho dân chủ” hay là kêu gọi đa nguyên, đa đảng, thay đổi thể chế chính trị?*, Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị, số -2021, tr.22-27 [109]. Trước thực tế một số cán bộ trong hệ thống thống chính trị đã bị các thế lực thù địch lợi dụng, có những phát ngôn và bài viết chứa

đựng nhiều nội dung, quan điểm, cách nhìn... cần được phê phán kịp thời. Điển hình như gần đây, trên Tạp chí Nghiên cứu quốc tế, xuất hiện nhiều bài viết của tác giả Lê Vĩnh Triển, cán bộ giảng dạy Khoa Quản lý nhà nước, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh đề cập đến nhiều vấn đề liên quan đến Việt Nam. Trước tình hình đó, tác giả bài viết chỉ rõ, “lập luận của Lê Vĩnh Triển, người đọc nhận thấy rằng, làm ra vẻ khách quan bằng việc cổ súy cho các cuộc tranh luận “cởi mở và dân chủ” nhưng đích hướng đã được tác giả xác định sẵn, đó là làm sao để Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Việt Nam thực hiện đa nguyên, đa đảng, noi gương Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc)... nhằm vượt qua bẫy thu nhập trung bình, khắc phục các xung đột chính trị “không đáng có” nhưng với động cơ không trong sáng, không vì sự phát triển của đất nước và nhất là nhiều nhận định thiếu cơ sở chắc chắn. Cách nói đó có thể đánh lừa một bộ phận bạn đọc nhưng thực chất là sai lầm và cần phải phê phán.

Lê Văn Thục, Lê Văn Thủ (2021), *Thực hiện pháp lệnh dân chủ ở cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk hiện nay: Thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Chủ nghĩa xã hội - Lý luận và thực tiễn, số 4-2021, tr.23-39 [110]. Cùng với Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, sự ra đời và thực hiện Pháp lệnh thực hiện THDC ở XPTT đã tạo cơ sở thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và các lĩnh vực khác; đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Pháp lệnh nói trên vẫn còn những hạn chế, bất cập. Bài viết làm rõ tình hình thực hiện Pháp lệnh thực hiện THDC ở XPTT tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Đắk Lắk trong thời gian qua và khuyến nghị một số giải pháp tiếp tục thực hiện Pháp lệnh trong thời gian tới.

Bùi Thị Phương Liên (2021), *Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong quá trình đô thị hóa ở Việt Nam*, Tạp chí Tổ chức nhà nước, số 5-2021, tr.38-41 [70]. Qua 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến những thành tựu đó là do Đảng và Nhà nước ta không ngừng mở

rộng dân chủ và THDC trên mọi mặt của đời sống xã hội, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế và chính trị, tạo điều kiện giải phóng năng lực con người, khơi dậy và phát huy sức mạnh vật chất và tinh thần to lớn của nhân dân. Sự thống nhất giữa “ý Đảng” với “lòng Dân” trên nền tảng nguyên tắc tập trung dân chủ là nhân tố quan trọng thúc đẩy quá trình phát triển đất nước.

Nguyễn Thị Ngọc (2022), *Thực hiện dân chủ ở cơ sở địa phương trong xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 8-2022, tr.123-129 [88]. Trong quá trình xây dựng nền dân chủ XHCN ở nước ta, Đảng, Nhà nước luôn quan tâm đến vấn đề THDC ở cơ sở, trong đó có cấp xã. Thực hiện dân chủ ở cơ sở là nội dung quan trọng trong xây dựng một nền dân chủ XHCN, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng đất nước, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh; bảo đảm Nhà nước ta là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Đỗ Tấn Hùng (2022), *Đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở nhằm tăng cường đồng thuận, khơi dậy sức dân ở Tiền Giang*, Tạp chí Dân vận, số 9-2022, tr.44-46 [65]. Trong thời gian qua, vấn đề xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở luôn được các cấp ủy, chính quyền ở tỉnh Tiền Giang quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Qua đó, dân chủ ở cơ sở ngày càng được thực hiện có chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực, tác động tích cực đến việc xây dựng HTCT cơ sở vững mạnh, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy trên các lĩnh vực, các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động cách mạng được nhân dân đồng tình ủng hộ, góp phần phát triển KT-XH, ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; xây dựng đoàn kết nội bộ, chủ động phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Phạm Văn Giang (2022), *Đổi mới hệ thống chính trị gắn với thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk*, Tạp chí Tổ chức nhà nước, số 1-2022, tr.21-24 [52]. Bài viết khái quát những kết quả đạt được và những hạn chế trong công tác đổi mới HTCT gắn với THDC ở cơ sở của tỉnh Đắk Lắk thời gian qua, qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục thực hiện tốt công tác này ở

tỉnh Đắc Lắc trong thời gian tới. *Một là*, nâng cao nhận thức của toàn HTCT và của người dân về ý nghĩa, tầm quan trọng và trách nhiệm thực hiện Pháp lệnh Thực hiện dân chủ cơ sở ở XPTT. *Hai là*, đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng ở cơ sở. *Ba là*, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền ở cơ sở. *Bốn là*, tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên. *Năm là*, xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở đảm bảo về số lượng và chất lượng.

Đào Ngọc Báu (2022), *Một số yêu cầu đặt ra đối với việc thực hiện dân chủ ở cơ sở theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”*, Tạp chí Dân vận, số 9-2022, tr.23-27 [19]. Thông qua nghiên cứu thực tế THDC ở cơ sở, bài viết phân tích các yêu cầu đặt ra nhằm bảo đảm thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, bao gồm yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật về THDC ở cơ sở, yêu cầu thực hiện thực chất mô hình chính sách từ dưới lên, đảm bảo công dân có quyền được tham gia vào quản lý nhà nước.

Nguyễn Đăng Dung (2022), *Hoàn thiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 15 (463), kỳ 1- tháng 8, tr.21-25 [25]. Bài viết cho rằng, dân chủ ở cơ sở không đồng nhất với THDC ở XPTT, cũng như ở các cơ quan nhà nước và các thiết chế chuyên biệt khác... Vì vậy, phạm vi điều chỉnh của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở chỉ nên giới hạn điều chỉnh hoạt động tự quyết của các cụm dân cư dưới cấp XPTT; như bản, thôn, làng, phun, sóc, ấp, chung cư, tổ dân phố... Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở cần loại bỏ những quy định dân chủ ở cơ sở đối với các cơ quan nhà nước, cùng các thiết chế chuyên biệt khác của xã hội, và của cả chính quyền địa phương cấp cơ sở XPTT.

Đỗ Thị Kim Hoa (2023), *Giá trị dân chủ Việt Nam: Sự pha trộn giữa truyền thống và hiện đại*, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 9, tr.3-10 [59]. Bài viết nghiên cứu về dân chủ ở Việt Nam với tư cách là một giá trị được định hình ở cả truyền thống và hiện đại. Bài viết tập trung vào các nội dung: *Thứ nhất*, khẳng định dân chủ là một giá trị; *Thứ hai*, truy tìm nguồn gốc giá trị dân

chủ trong di sản văn hóa và chính trị của Việt Nam, trong đó nhấn mạnh vai trò dân là gốc của xã hội; *Thứ ba*, xem xét ảnh hưởng của giá trị dân chủ phương Tây đối với nền dân chủ Việt Nam; *Thứ tư*, đặc biệt nhấn mạnh rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, dân chủ ở Việt Nam đã thấm đẫm giá trị đặc sắc của chủ nghĩa xã hội. Bài viết cho rằng, giá trị dân chủ Việt Nam đang tạo ra những cơ hội cũng như có những điểm trở ngại cho sự phát triển, đồng thời chỉ rõ những thuận lợi và khó khăn để thúc đẩy dân chủ ở Việt Nam.

Nguyễn Quốc Sửu (2024) *Mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội trong lĩnh vực cải cách hành chính nhà nước*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 1, tr.34-39 [100]. Bài viết nghiên cứu về mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội trong lĩnh vực cải cách hành chính nhà nước; đồng thời, đề xuất giải pháp thực thi có hiệu quả mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội trong lĩnh vực cải cách hành chính nhà nước hiện nay.

Nguyễn Quốc Đoàn (2024), *Đức Vân thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo đồng thuận trong nhân dân*, Tạp chí Dân vận, số 8, tr.57-58 [49]. Nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của Quy chế dân chủ ở cơ sở, trong những năm qua, xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo được niềm tin, sự đồng thuận, tập hợp các tầng lớp nhân dân đoàn kết thực hiện vụ chính trị và phát triển KT-XH ở địa phương.

Nguyễn Anh Tuấn (Chủ biên) (2024), *Giải quyết mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội ở Việt Nam trong công cuộc đổi mới*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội [133]. Tác giả trình bày một số vấn đề lý luận về giải quyết mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội ở Việt Nam trong công cuộc đổi mới; nghiên cứu thực trạng, giải pháp và kiến nghị nhằm giải quyết tốt hơn mối quan

hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội ở nước ta trong công cuộc đổi mới.

Nguyễn Đức Toàn, Trần Hùng Phi (2024), *Tư tưởng dân chủ của Bhimrao Ramji Ambedkar*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 4, tr.150-156 [127]. Bài viết phân tích tư tưởng dân chủ và phân loại dân chủ của Bhimrao Ramji Ambedkar. Theo đó, nền dân chủ phải được bảo đảm trên các phương diện kinh tế, chính trị và xã hội. Dân chủ xã hội và kinh tế là cơ sở của một nền dân chủ chính trị. Công bằng xã hội chỉ có thể được thực hiện khi nền dân chủ chính trị được mở rộng trong lĩnh vực xã hội và kinh tế.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến sự lãnh đạo thực hiện dân chủ của Đảng, lãnh đạo thực hiện dân chủ của cấp ủy đảng

Đào Thanh Hải (Sưu tầm và tuyển chọn) (2005), *Đảng và Nhà nước đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, phát huy dân chủ ở cơ sở trong thời kỳ mới*, Nxb. Lao động xã hội, Hà Nội [54]. Tác giả giới thiệu một số bài viết về đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước; các văn bản của Đảng về phòng, chống tham nhũng, phát huy dân chủ ở cơ sở; nghĩa vụ, trách nhiệm của cán bộ, công chức.

Dương Trung Ý (Chủ biên) (2016), *Xây dựng cơ chế thực hiện dân chủ trong nội bộ Đảng Cộng sản Việt Nam: Cơ sở lý luận, thực tiễn*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội [149]. Tác giả phân tích cơ sở lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng cơ chế THDC trong nội bộ một số đảng cầm quyền trên thế giới và Đảng Cộng sản Việt Nam. Phương hướng và những giải pháp chủ yếu tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế THDC trong nội bộ Đảng Cộng sản Việt Nam.

Lê Thành Long (2018), *Công tác thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân*, Tạp chí Dân vận, số 7-2018, tr.13-16 [71]. Trong bối cảnh giai đoạn phát triển mới của đất nước, yêu cầu, nhiệm vụ về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN, hội nhập quốc tế đòi hỏi THDC XHCN, bảo

đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Theo đó, cần thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau: *Một là*, hoàn thiện quy định của pháp lệnh về Quy chế dân chủ ở XPTT. *Hai là*, tiếp tục hoàn thiện pháp luật về lao động với việc xây dựng, trình Quốc hội cho ý kiến đối với Bộ luật Lao động. *Ba là*, tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về THDC trong nội bộ cơ quan, đơn vị. *Bốn là*, tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật có liên quan đến việc THDC ở cơ sở.

Phan Việt Cường (2018), *Quảng Nam: Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong giải phóng mặt bằng triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội*, Tạp chí Dân vận, số 7-2018, tr.20-22 [23]. Trong thời gian qua, tỉnh Quảng Nam đã thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở trong giải phóng mặt bằng triển khai các chương trình, dự án phát triển KT-XH. Điều này là do cấp ủy, chính quyền các cấp trên toàn tỉnh đã hết sức quan tâm, không ngừng quán triệt sâu rộng và thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” để góp phần thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách và tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân.

Nguyễn Hữu Đông (2019), *Kết quả và kinh nghiệm trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của tỉnh Sơn La thời gian qua*, Tạp chí Cộng sản, số 921 (số 7-2019), tr.75-78 [50]. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại tỉnh Sơn La được cấp ủy, chính quyền, MTTQ và đoàn thể CT-XH các cấp quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ, sáng tạo, từng bước đi vào cuộc sống, góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Để tiếp tục thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, thời gian tới tỉnh Sơn La tăng cường chỉ đạo thực hiện một số nội dung cụ thể như sau: *Một là*, thực hiện tốt các phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ” trong thực hiện các chủ trương lớn của tỉnh. *Hai là*, lựa chọn những vấn đề phức tạp, được dư luận xã hội quan tâm để tổ chức khảo sát, xin ý kiến, tạo sự đồng thuận trong nhân dân. *Ba là*, chính quyền các cấp đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với cải cách hành

chính, thực hiện công tác dân vận. *Bốn là*, tăng cường tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với triển khai công tác dân vận. *Năm là*, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm chính sách, pháp luật được thực thi có hiệu quả. *Sáu là*, MTTQ và các đoàn thể CT-XH thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội, nhất là đối với những vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

Nguyễn Đình Hòa (Chủ biên) (2020), *Thực hiện dân chủ trong Đảng ở nước ta hiện nay: Thực trạng và giải pháp*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội [60]. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, những thành tựu quan trọng trong việc THDC trong Đảng bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân. Đó là, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận thức được sự tất yếu phải tiến hành sự nghiệp đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy; Đảng luôn coi việc thực hiện tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản chỉ đạo xây dựng tổ chức, sinh hoạt và hoạt động; Đảng luôn yêu cầu giữ vững bản chất cách mạng và khoa học, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; các CBĐV đã có bước trưởng thành về ý thức và trách nhiệm trong việc THDC... Trong điều kiện một Đảng duy nhất lãnh đạo, cầm quyền, việc THDC trong Đảng càng trở nên cần thiết. Bởi, THDC trong Đảng cho phép phát huy được trí tuệ, năng lực của các tổ chức, cán bộ và đảng viên để hình thành và tạo nên sức mạnh của Đảng, và cũng là tiền đề để THDC trong xã hội. Tuy nhiên, việc THDC trong Đảng vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn.

Ngô Văn Sỹ (2020), *Một số vấn đề đặt ra đối với việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 4-2020, tr.49-53 [102]. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở nhằm tăng cường sự tin cậy, hiểu biết giữa cán bộ với quần chúng nhân dân; ngăn chặn, đẩy lùi những hiện tượng tiêu cực, vi phạm dân chủ; tạo sự đoàn kết, thống nhất về tư tưởng và hành động trong thực hiện các chủ trương, quyết sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng, phát triển KT-XH địa phương, giữ vững ổn định chính trị, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi hoạt động của người dân diễn ra thông suốt. Trong bài viết, tác giả đề cập đến

một số vấn đề cơ bản bảo đảm cho việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở có hiệu quả thiết thực.

Ngô Văn Sỹ (2021), *Một số kết quả và kinh nghiệm thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (1998-2020)*, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 1-2021, tr.109-112 [101]. Sau hơn 20 năm thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, các cấp ủy đã tổ chức quán triệt triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, bài bản, sáng tạo. Các ngành, các cấp đã chỉ đạo tổng kết, rút kinh nghiệm, nhân rộng điển hình và nhiều cơ sở đã thực hiện có nền nếp trong các loại hình cấp xã, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, thôn, bản, tổ dân phố. Thông qua việc tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, nhận thức về dân chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân đã có nhiều chuyển biến rõ nét, tinh thần làm chủ và trách nhiệm thực hành dân chủ của nhân dân đã và đang trực tiếp giải quyết có hiệu quả nhiều vấn đề đặt ra ở cơ sở.

Bùi Văn Bia (2021), *Bến Tre: Đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy tốt vai trò chủ thể của nhân dân*, Tạp chí Dân vận, số 4-2021, tr.39-41 [21]. Trong những năm qua, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre được các cấp ủy đảng, chính quyền trong tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện gắn với nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị và đạt một số kết quả đáng ghi nhận. Trong thời gian tới, để tiếp tục phát huy kết quả đạt được, cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh Bến Tre cần quan tâm thực hiện một số nhiệm vụ sau: *Một là*, tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức trong HTCT, CBDV và nhân dân về dân chủ và thực hành dân chủ. *Hai là*, phát huy tốt vai trò làm chủ của nhân dân trong tham gia vào quá trình triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết và các văn bản thực hiện nghị quyết. *Ba là*, tiếp tục đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền, tạo chuyển biến rõ nét trong công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp, trong mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân; tăng cường đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức. *Bốn là*, nêu cao tinh thần trách nhiệm, vai

trò nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền. *Năm là*, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở các cấp gắn với trách nhiệm của từng cá nhân được phân công phụ trách địa phương và các lĩnh vực.

Sầm Hoàng Minh (2022), *Nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hậu Giang*, Tạp chí Dân vận, số 6-2022, tr.39-41 [85]. Xác định rõ vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận trong tình hình mới, trong thời gia qua, Đảng bộ tỉnh Hậu Giang đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát và triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, toàn diện nhằm thực hiện hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận, nhất là công tác dân vận chính quyền. Điều đó đã góp phần đem lại kết quả thiết thực, tăng sự đồng thuận trong xã hội, tạo động lực thúc đẩy KT-XH của tỉnh phát triển.

Võ Nguyên Nam (2022), *An Giang: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong thực hiện dân chủ cơ sở và phát huy quyền làm chủ của nhân dân*, Tạp chí Dân vận, số 7, tr.48-50 [87]. Trong những năm qua, thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu trong bài báo Dân vận: “Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”, quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng về phát huy quyền làm chủ của nhân dân với cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát, dân thụ hưởng”, Ban Thường vụ (BTV) Tỉnh ủy An Giang đã cụ thể hóa thành các quy định, chỉ thị, chương trình hành động, kế hoạch để lãnh đạo HTCT thực hiện. Qua đó góp phần khơi dậy tiềm năng, sự sáng tạo, sức mạnh của nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025, phấn đấu xây dựng An Giang - quê hương của Bác Tôn kính mến ngày càng văn minh, giàu đẹp.

Nguyễn Việt Thanh, Lưu Thúy Hiền (2022), *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ tại các doanh nghiệp ở Đồng Tháp trong thực hiện quy chế dân chủ cơ*

sở, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, số 1, tr.112-114 [104]. Xác định tầm quan trọng của việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, sau khi Nghị định 149/2018/NĐ-CP (NĐ149), ngày 7-11-2018 của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 63 Bộ luật Lao động năm 2012 về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc, Đảng bộ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc của doanh nghiệp như: nội dung người sử dụng lao động phải công khai cho người lao động biết; nội dung người lao động được tham gia ý kiến và được quyết định trực tiếp; hoạt động đối thoại giữa giám đốc doanh nghiệp và công nhân viên, người lao động... Để phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế trong việc lãnh đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, vấn đề đặt ra hiện nay là Đảng bộ ở các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp phải tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Trên cơ sở phân tích thực trạng, bài viết đưa ra các giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ ở các doanh nghiệp thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Nguyễn Danh Văn (2022), *Quảng Ninh: Nâng cao chất lượng thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo sự đồng thuận của nhân dân*, Tạp chí Dân vận, số 10-2022, tr.77-79 [143]. Trong những năm qua, bám sát sự chỉ đạo của Trung ương và thực tế tại địa phương, cơ sở, các cấp ủy, chính quyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, qua đó tạo được niềm tin, sự đồng thuận cao của các tầng lớp nhân dân, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, phát triển KT-XH trên địa bàn tỉnh. Từ thực tiễn triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh Quảng Ninh cho thấy rõ, ở đâu làm tốt Quy chế dân chủ, ở đó sẽ giảm bớt bức xúc, khiếu kiện trong nhân dân; ở đâu làm tốt Quy chế dân chủ, ở đó sẽ đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; ở đâu làm tốt Quy chế dân chủ, ở đó sẽ tạo được sự đoàn kết, thống nhất, huy động được nội lực, sức mạnh tổng hợp của nhân dân, tạo được sự đồng thuận cao trong CBDV, công chức, viên

chức, người lao động và trong nhân dân, qua đó ngày càng củng cố và nâng lên niềm tin của nhân dân đối với Đảng, sự quản lý của chính quyền các cấp, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH, đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Mỹ Hạnh (2022), *Đất Nong: Phát huy Quy chế dân chủ ở cơ sở trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội*, Tạp chí Dân vận, số 11-2022, tr.43-44 [55]. Thời gian qua, với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực, BTV Tỉnh ủy, sự điều hành của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, sự phối hợp đồng bộ của các cấp, các ngành, việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đất Nong được thực hiện có hiệu quả, tạo sự đồng thuận trong xã hội, kịp thời động viên, khích lệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân đoàn kết, đẩy lùi dịch bệnh, góp phần thiết thực và đẩy nhanh thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH. Việc thực hiện công khai, dân chủ đã trở thành phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền góp phần quan trọng trong việc nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối với nhân dân.

Trần Thị Minh Ngọc (2023), *Vấn đề dân chủ và thực hiện dân chủ trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, số 7, tr.68-72 [89]. Vấn đề dân chủ và THDC trong công cuộc đổi mới ở nước ta gần 40 năm qua là một trong những vấn đề lý luận và thực tiễn quan trọng, thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học, các nhà lãnh đạo các cấp, các lĩnh vực. Các công trình đã tiếp cận từ nhiều phương diện, góc độ khác nhau và đạt được nhiều kết quả góp phần vào việc tổng kết thực tiễn và khái quát về mặt lý luận. Có thể nói, kết quả nghiên cứu 40 năm qua, chúng ta đã hình dung tương đối rõ nét về dân chủ và THDC ở nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trên cơ sở phân tích một số vấn đề lý luận về dân chủ, THDC và thực tiễn THDC trong các trường đại học ở nước ta hiện nay, bài viết đã luận chứng một số giải pháp nhằm THDC chủ trong các trường đại học hiện nay.

Đỗ Huyền Trang (2023), *Nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Nam Định*, Tạp chí Giáo dục lý luận, số 12, tr.65-71 [131]. Thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL/UBTVQH11 về THDC ở xã, phường, thị trấn, những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền tỉnh Nam Định đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Bài viết tập trung làm rõ những thành tựu đã đạt được và một số hạn chế còn tồn tại, qua đó đã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao việc THDC cơ sở trên địa bàn tỉnh Nam Định hiện nay.

Nguyễn Anh Tuấn, Phạm Thị Như Quỳnh (2024), *Thực hành dân chủ trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Quảng Trị*, Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị, số 3, tr.78-86 [134]. Bài viết trình bày, phân tích một số vấn đề lý luận, thực tiễn và đánh giá những kết quả đạt được, những khó khăn, hạn chế của việc thực hành dân chủ trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Quảng Trị; qua đó, đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả của công tác này trong thời gian tới, trong đó nhấn mạnh cần đổi mới, nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng và sự quản lý của chính quyền tỉnh Quảng Trị trong việc xây dựng và triển khai có hiệu quả các quy định về thực hành dân chủ trong xây dựng nông thôn mới.

Tô Lâm (2024), *Giải quyết mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*, Tạp chí Cộng sản, số 1036, tr.3-9 [67]. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn nhất quán quan điểm xây dựng một đất nước dân chủ, kỷ cương và phục vụ nhân dân. Việc giải quyết tốt mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội như Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9-11-2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới là phương thức thể hiện quan điểm ấy của Đảng.

Trần Thái Hà (2024), *Quá trình pháp luật hóa về thực hiện dân chủ ở cơ sở*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 11-2024 [53]. Thực hiện dân chủ ở cơ sở có nhiều nội dung, liên quan đến công việc của nhiều chủ thể, cần được điều chỉnh bởi pháp luật. Thực hiện các chủ trương của Đảng, với trách nhiệm cao trước nhân dân, trong những năm qua, Nhà nước đã từng bước pháp luật hóa về THDC ở cơ sở. Bài viết khái quát sự lãnh đạo của Đảng, quá trình Nhà nước xây dựng pháp luật về THDC ở cơ sở, từ đó đúc rút những kinh nghiệm và đề xuất một số kiến nghị tiếp tục hoàn thiện pháp luật về THDC ở cơ sở.

Tạ Ngọc Anh (2025), *Nhận thức về vai trò thực hiện dân chủ ở cơ sở yếu tố quyết định xây dựng thành công nhà nước pháp quyền*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 2-2025, tr.15-20 [1]. Vấn đề dân chủ là vấn đề cốt lõi trong xây dựng Nhà nước pháp quyền nhưng những phần tử phản cách mạng luôn lợi dụng dân chủ, nhân quyền để gây rối, kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết, làm mất trật tự ổn định chính trị - xã hội. Theo đó, cần nâng cao nhận thức, vận dụng đúng đắn, thực hiện và phát triển sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và thực hiện dân chủ ở cơ sở. Khẳng định đường lối, quan điểm đúng đắn của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ đổi mới và đặc biệt là Luật Thực hiện dân chủ cơ sở ra đời cùng với những giải pháp hữu hiệu trong tổ chức thực hiện đã trở thành “Lá chắn thép” để xây dựng thành công nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ CỦA CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT

1.3.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu đã làm rõ được nhiều vấn đề lý luận về vấn đề dân chủ; THDC ở XPTT; sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với THDC ở XPTT: Một số công trình đã làm rõ và sâu sắc hơn khái niệm “dân chủ” trong điều kiện hiện nay; có công trình đã làm rõ một số nội hàm của khái niệm “dân chủ ở XPTT” và khái niệm “THDC ở XPTT”; khá nhiều công trình đề cập đến một số điểm về cấp ủy lãnh đạo THDC.

Thứ hai, về mặt thực tiễn, nhiều công trình đã nghiên cứu, đánh giá về thực trạng thực hiện THDC ở XPTT: thực trạng sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với THDC ở XPTT với những số liệu, để minh chứng, dẫn chứng cụ thể; xác định nguyên nhân và kinh nghiệm.

Thứ ba, ở các mức độ khác nhau, nhiều công trình đã đề xuất về phương hướng, giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với thực hiện THDC ở XPTT ở một số địa phương trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

Như vậy, những công trình khoa học và kinh nghiệm nêu trên đã có những đóng góp lớn về cả phương diện lý luận và tổng kết thực tiễn, là nguồn tư liệu quan trọng, bổ ích có giá trị tham khảo tốt để tác giả đi sâu nghiên cứu, thực hiện đề tài luận án, nhất là cung cấp một số tư liệu và hướng tiếp cận đối tượng nghiên cứu. Tác giả kế thừa có chọn lọc kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học nêu trên trong quá trình nghiên cứu, triển khai đề tài.

Từ kết quả tổng quan các công trình khoa học đã công bố có liên quan đến đề tài luận án, cho thấy hiện nay chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu một cách toàn diện, có tính hệ thống dưới góc độ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước về các TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT. Do đó, đề tài luận án là hướng nghiên cứu mới, không trùng lặp với những công trình nghiên cứu đã được công bố, nghiên cứu sinh đi vào lựa chọn tiếp cận hướng nghiên cứu này.

1.3.2. Những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu

Mặc dù, đã có nhiều công trình đề cập đến sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với THDC ở XPTT nêu trên, tuy nhiên do mục tiêu, phạm vi và đối tượng nghiên cứu riêng nên chưa có công trình nào nghiên cứu một cách có hệ thống, chuyên sâu, toàn diện về lý luận và tổng kết thực tiễn về các TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT hiện nay. Do đó, nghiên cứu sinh chọn vấn đề này làm đề tài nghiên cứu đáp ứng được yêu cầu về tính thời sự và đòi hỏi của thực tiễn.

Luận án sẽ tập trung giải quyết những vấn đề cơ bản sau đây:

Một là, làm rõ những đơn vị kiến thức liên quan trực tiếp và phục vụ cho việc xây dựng khung lý thuyết của luận án, gồm: những điểm chủ yếu về các TTP ở ĐNB, liên quan trực tiếp đến sự lãnh đạo THDC ở XPTT của TTP; đặc điểm của các XPTT ở ĐNB (môi trường THDC ở XPTT ở ĐNB); đặc điểm của nhân dân ở XPTT vùng ĐNB (một trong những lực lượng chủ yếu THDC ở XPTT và là người thụ hưởng kết quả THDC ở XPTT ở các TTP); những vấn đề chủ yếu về THDC ở XPTT (khái niệm dân chủ, THDC ở XPTT, nội dung, hình thức, nguyên tắc THDC ở XPTT vùng ĐNB; những vấn đề chủ yếu về TUTHU và BTVTUTHU ở ĐNB (chủ thể lãnh đạo THDC ở XPTT ở ĐNB).

Hai là, đặc biệt, luận án tập trung xây dựng khung lý thuyết của luận án, gồm: khái niệm TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT, chỉ ra chủ thể, đối tượng lãnh đạo; xác định nội dung, phương thức TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT và vai trò của sự lãnh đạo đó.

Ba là, phân tích đánh giá thực trạng các TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT trong thời gian qua, xác định những ưu điểm, hạn chế; nguyên nhân, rút ra những kinh nghiệm.

Bốn là, dự báo những yếu tố tác động đến sự lãnh đạo THDC ở XPTT của các TUTHU ở ĐNB; đề xuất phương hướng và các giải pháp đồng bộ, khả thi tăng cường sự lãnh đạo của các TUTHU ở ĐNB đối với THDC ở XPTT thời gian tới, trong đó có những giải pháp mang tính đột phá.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐÔNG NAM BỘ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

2.1. CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ, XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN VÀ TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ VÙNG ĐÔNG NAM BỘ

2.1.1. Các tỉnh, thành phố ở Đông Nam Bộ

Đông Nam Bộ là một trong những vùng kinh tế trọng điểm của Việt Nam, nằm ở phía Nam của đất nước, bao gồm Thành phố Hồ Chí Minh và 5 tỉnh: Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Phước, Tây Ninh. Đông Nam Bộ có diện tích 23.551km², chiếm 7,1% diện tích cả nước; dân số khoảng 18,8 triệu người, chiếm 18,9 dân số cả nước (năm 2022) [69], với tổng số 865 đơn vị cấp xã.

Thành phố Hồ Chí Minh: có diện tích 2.095.239km²; gồm 19 quận và 5 huyện, với 322 XPTT; nằm ở ngã tư quốc tế giữa các con đường hàng hải từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây, là tâm điểm của khu vực Đông Nam Á. Kinh tế thành phố tăng trưởng khá, cơ bản dựa trên nền tảng đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ, thể hiện qua cả 3 chỉ số: 1) Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào GRDP tăng liên tục qua các năm; 2) Năng suất lao động bình quân của thành phố cao hơn 2,6 lần so với bình quân cả nước; 3) Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư được nâng lên, GRDP đầu người tăng liên tục qua các năm, bình quân gấp 2,4 lần so với cả nước [28, tr.94]. Thành phố chú trọng xây dựng văn hóa, con người phát triển toàn diện; môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với bối cảnh phát triển KTTT định hướng XHCN và hội nhập quốc tế; từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa nội thành và ngoại thành, giữa các khu vực dân cư và các giai tầng xã hội; phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa [28, tr.109].

Tỉnh Bình Dương: tỉnh có diện tích tự nhiên 2.694,64km², chiếm khoảng 0,83% diện tích cả nước, mật độ dân số là 900,58 người/km² [47]; gồm 9 đơn vị

cấp huyện, với 91 đơn vị cấp xã. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Bình Dương đã có nhiều khởi sắc, các doanh nghiệp chủ động được nguồn nguyên liệu, ký kết nhiều đơn hàng, đẩy mạnh sản xuất phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Tỉnh ủy lãnh đạo khẩn trương hoàn thành các thủ tục pháp lý để đầu tư các khu công nghiệp: VSIP III - giai đoạn 2, Rạch Bắp (mở rộng), Tân Bình, Đất Cuốc (mở rộng); nghiên cứu quy hoạch, đầu tư khu công nghiệp cơ khí làm tiền đề thu hút các ngành công nghiệp giá trị gia tăng cao. Hoạt động chuyển đổi số được đẩy mạnh, xây dựng cơ sở dữ liệu của từng ngành, từng cấp để kết nối vào hệ thống dữ liệu chung của tỉnh. Triển khai dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện không nhận hồ sơ giấy từ ngày 01/6/2023 và áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt trong giải quyết thủ tục hành chính, góp phần giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp và người dân [114, tr.1-3].

Tỉnh Đồng Nai: tỉnh có diện tích 5.897,8km², chiếm 1,9% diện tích cả nước; dân số khoảng trên 03 triệu người, chiếm khoảng 3,2% dân số cả nước. Tỉnh có 11 đơn vị hành chính cấp huyện, 170 đơn vị cấp xã. Là một tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm phía nam Việt Nam, khu vực có cơ sở hạ tầng phát triển và thuộc vùng kinh tế năng động nhất Việt Nam, Đồng Nai là một trong những tỉnh phát triển công nghiệp hàng đầu của cả nước với 35 khu công nghiệp được quy hoạch với diện tích trên 12.055 ha, trong đó có 32 khu công nghiệp đã xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ với trên 84% diện tích đất cho thuê. Phần diện tích đất dành cho thuê còn lại trong các khu công nghiệp đang sẵn sàng đón nhận các nhà đầu tư. Đến nay, đã có trên 40 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào tỉnh Đồng Nai với trên 1.545 dự án đầu tư còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư trên 31 tỷ USD.

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: tỉnh có diện tích 1.989,46km²; mật độ: 533 người/km²; dân số: 1.148.313 người; dân số thành thị chiếm 50,52% dân số toàn tỉnh. Tỉnh có 6 đơn vị hành chính cấp huyện nằm trên đất liền và một đơn vị hành chính hải đảo là huyện Côn Đảo, với 77 đơn vị cấp xã. Địa hình tỉnh có thể chia làm 4 vùng: bán đảo hải đảo, vùng đồi núi bán trung du và vùng thung lũng đồng bằng ven biển. Tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có tiềm

năng lớn về dầu khí: 93% tổng trữ lượng dầu mỏ và 16% tổng trữ lượng khí thiên nhiên của cả nước, được Nhà nước tập trung đầu tư xây dựng hệ thống cảng biển quốc gia và quốc tế hiện đại, nằm trong vùng trọng điểm của Chương trình du lịch quốc gia. Tỉnh là một trong những trung tâm du lịch hàng đầu của cả nước... Tính đến nay trên địa bàn tỉnh đang có 301 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 27 tỷ USD và 450 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký hơn 244 ngàn tỷ đồng. Tổng giá trị GRDP đứng thứ 3 cả nước, sau Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hà Nội [128].

Tỉnh Bình Phước: tỉnh có diện tích tự nhiên 6.873,56km²; phía Bắc giáp tỉnh Đắk Nông, phía Nam giáp tỉnh Bình Dương, phía Đông giáp tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Đồng Nai, phía Tây giáp tỉnh Tây Ninh, phía Tây Bắc tiếp giáp với Campuchia. Tỉnh có 11 huyện, thị xã, thành phố, trong đó có 3 huyện biên giới (Bù Gia Mập, Bù Đốp, Lộc Ninh) tiếp giáp với 3 tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia (Monduliri, Kratie, Tboung Khmum), với tổng chiều dài đường biên giới là 258,939km. Tỉnh Bình Phước có 111 đơn vị cấp xã. Hiện nay, tỉnh Bình Phước đang quản lý 4 cửa khẩu (Cửa khẩu quốc tế Hoa Lư, Cửa khẩu chính Hoàng Diệu, Lộc Thịnh, Cửa khẩu phụ Tân Tiến) và 1 lối mở. Là địa bàn trung chuyển giữa Nam Tây Nguyên và miền ĐNB, nên Bình Phước có địa hình rất đa dạng, gồm cả địa hình cao nguyên, đồi núi và đồng bằng. Trên địa bàn tỉnh Bình Phước có 41 dân tộc sinh sống. Hiện nay, dân số của tỉnh ước 1.034.667 người, sinh sống ở 11 đơn vị hành chính cấp huyện, với 111 XPTT. Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, cách không xa Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời lại có cửa khẩu thông thương với Campuchia, Bình Phước có rất nhiều cơ hội để phát triển. Hiện nay, tăng trưởng kinh tế của tỉnh ước tăng 9,1%, vượt kế hoạch đề ra (kế hoạch đề ra 7 - 7,5%) [129].

Tỉnh Tây Ninh: Bắc tỉnh giáp Campuchia với đường biên giới dài 240km, 3 cửa khẩu quốc tế là Mộc Bài, Xa Mát, Tân Nam; 3 cửa khẩu quốc gia là Ká Tum, Chàng Riệc, Phước Tân và 10 cửa khẩu phụ. Tỉnh có trục lộ giao thông quan trọng là đường Xuyên Á, quốc lộ 22 và quốc lộ 22B; có 06 huyện, 02 thị

xã (Trắng Bàng và Hòa Thành) và 01 thành phố thuộc tỉnh, tổng diện tích tự nhiên 4.032,67km², dân số 1/778 329 người. Hiện nay, Tây Ninh có 94 đơn vị cấp xã. Tây Ninh, giàu tiềm năng, lợi thế để phát triển KT-XH, trong đó có tiềm năng về du lịch với nhiều điểm tham quan lý tưởng: Khu du lịch Quốc gia Núi Bà Đen từ lâu đã trở thành biểu trưng của tỉnh. Tây Ninh có 08 tôn giáo được công nhận tổ chức tôn giáo, trong đó 06 tôn giáo có cơ sở thờ tự. Nằm ở vị trí tiếp giáp với các địa phương có kinh tế phát triển nhanh, năng động, nhất là Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, Tây Ninh là địa phương quan trọng đối với sự phát triển của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; là cửa ngõ giao thông đường bộ với Campuchia và các nước ASEAN [130].

2.1.2. Các xã, phường, thị trấn và nhân dân ở xã, phường, thị trấn của các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ

2.1.2.1. Các xã, phường, thị trấn của các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ

Hiến pháp của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam quy định về các đơn vị hành chính như sau: “Nước chia thành tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; tỉnh chia thành huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh; thành phố trực thuộc trung ương chia thành quận, huyện, thị xã và đơn vị hành chính tương đương; Huyện chia thành xã, thị trấn; thị xã và thành phố thuộc tỉnh chia thành phường và xã; quận chia thành phường” [57, tr.58]. Cụ thể hóa quy định của Hiến pháp về đơn vị hành chính của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, Luật tổ chức chính quyền địa phương quy định về các đơn vị hành chính: “1. Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); 2. Huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện); 3. Xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã). 4. Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt” [73, tr.9]. Cũng theo quy định của Luật này, “Cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam...” [73, tr.9].

Như vậy các đơn vị hành chính XPTT là đơn vị hành chính cấp cơ sở, ở đó có đầy đủ các tổ chức trong HTCT, gồm tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội.

Xã, phường, thị trấn ở ĐNB có những đặc điểm chủ yếu sau:

Một là, các XPTT ở ĐNB điều kiện tự nhiên đa dạng về địa hình, thổ nhưỡng, khí hậu của vùng đồng bằng, trung du, miền núi, biển đảo và đô thị lớn.

Nhìn khái quát, điều kiện tự nhiên của các XPTT ở ĐNB có những đặc điểm chính sau đây: các đơn vị hành chính xã thuộc vùng nông thôn miền núi, trung du và đồng bằng trải từ tây Bắc sang đông Nam, lấy thành phố Hồ Chí Minh làm trung tâm, có địa hình tương đối bằng phẳng. Các tỉnh Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương có nhiều đơn vị hành chính xã; tỉnh Đồng Nai và thành phố Hồ Chí Minh có nhiều đơn vị hành chính phường. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và thành phố Hồ Chí Minh có các xã đảo và xã ven biển... Điều kiện tự nhiên các XPTT các tỉnh ĐNB nói trên rất thuận lợi cho các địa phương phát triển ngành kinh tế công nghiệp, nông nghiệp, du lịch và dịch vụ.

Quá trình hình thành và phát triển các XPTT ở các ĐNB có lịch sử lâu dài, trải qua nhiều thời kỳ tách, nhập các TTP, quận, huyện, thị xã trong vùng. Hiện nay, một số quận, huyện, thị xã, XPTT vẫn đang trong quá trình xem xét hợp nhất một số đơn vị hành chính bỏ cấp huyện, thành những đơn vị hành chính có quy mô lớn hơn, đủ tiêu chí về dân số và diện tích; số lượng các XPTT cũng vì thế mà có nhiều thay đổi.

Hai là, các XPTT ở ĐNB, có sự chênh lệch lớn về số lượng; có những khác biệt về môi trường hoạt động của các tổ chức trong HTCT và nhân dân.

Các XPTT các TTP vùng ĐNB có sự chênh lệch lớn về số lượng; có khác biệt về môi trường hoạt động. Trong khi Thành phố Hồ Chí Minh có 322 XPTT lớn thứ hai nước ta sau Thủ đô Hà Nội; tiếp đến là tỉnh Đồng Nai có 170 XPTT; các tỉnh còn lại có số lượng XPTT khoảng trên 100 XPTT (tỉnh Bình Phước có 111 XPTT).

Môi trường hoạt động, nhất là hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội của các XPTT ở ĐNB có sự khác biệt khá lớn. Các phường ở Thành phố Hồ Chí Minh

rất sôi động về hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội. Các phường ở tỉnh Đồng Nai, Bình Dương. Bà Rịa - Vũng Tàu cũng gần tương tự. Trong khi đó, hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội ở nhiều phường của tỉnh Tây Ninh, Bình Phước kém sôi động hơn. Các xã ở Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu cũng có những khác biệt về kinh tế so với các xã của tỉnh Tây Ninh, Bình Phước và khác biệt khá lớn so với các xã biên giới của hai tỉnh này, các xã có đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh Bình Phước.

Ba là, các XPTT ở các TTP vùng ĐNB có sự phát triển KTTT định hướng XHCN nhanh vào bậc nhất nước ta.

Cấp ủy, chính quyền các cấp ở các TTP vùng ĐNB trong những năm vừa qua đã chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp phát triển kinh tế ở các XPTT trong vùng theo hướng: chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang “công nghiệp, du lịch, dịch vụ và nông nghiệp”; tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, du lịch và dịch vụ, giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp, lâm nghiệp trong cơ cấu kinh tế địa phương qua từng năm. Môi trường sản xuất, kinh doanh tiếp tục được cải thiện, thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế, đặc biệt là thành phần kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể được củng cố, một số ngành nghề hoạt động hiệu quả cao và quy mô ngày càng mở rộng, trình độ quản lý dần được nâng cao, góp phần tăng nguồn thu ngân sách, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, cung cấp thêm các dịch vụ đáp ứng nhu cầu xã hội.

Công tác quy hoạch đô thị ở các XPTT trong vùng cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế trong giai đoạn 2020-2025. Đã chú trọng đầu tư phát triển giao thông đô thị, giao thông nông thôn, kết nối vùng; nâng cấp đường giao thông, bê tông hóa đê bao ở những lưu vực sông thường có lũ lụt. Ở nhiều XPTT cấp ủy, chính quyền, các tổ chức CT-XH đã vận động nhân dân tham gia đầu tư phát triển giao thông nông thôn và đô thị theo phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm đạt kết quả tốt.

Bốn là, văn hóa - xã hội ở các XPTT rất phong phú, đa dạng, ngày càng phát triển cùng với sự phát triển kinh tế.

Về giáo dục và đào tạo, chất lượng giáo dục và đào tạo ở các XPTT các TTP ĐNB không ngừng được nâng lên. Đã đầu tư xây dựng nhiều trường học khang trang, sạch đẹp ở các cấp học: mầm non, tiểu học và trung học cơ sở; các trường học trong vùng, từ miền núi đến đồng bằng đều đã được bê tông hóa. Các cơ sở giáo dục nói trên đã được quan tâm đầu tư trang thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, đổi mới phương pháp giảng dạy; nâng cao chất lượng phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”. Công tác khuyến học, khuyến tài với các mô hình: gia đình hiếu học, dòng họ học tập ngày càng được nhân rộng.

Về việc làm và đời sống nhân dân, các XPTT trong vùng đã chú trọng liên kết, phối hợp với các trung tâm đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho nhân dân địa phương đạt nhiều thành tựu tốt. Nhiều TTP đã quan tâm đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp phù hợp với điều kiện phát triển nông nghiệp đô thị ở địa phương; tăng cường công tác quản lý nhà nước về lao động trong các doanh nghiệp, không để phát sinh việc đình công, lãn công, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội. Đời sống của nhân dân các XPTT không ngừng được cải thiện, nâng lên. Chính quyền cấp xã đã có nhiều biện pháp thực hiện chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, chăm lo đời sống nhân dân, nhất là gia đình chính sách, hộ nghèo, công nhân, người lao động, đồng bào dân tộc ít người, tôn giáo..

Về chăm sóc sức khỏe nhân dân, chính quyền các XPTT đã chú trọng đầu tư xây dựng, nâng cấp trang thiết bị khám, chữa bệnh cho các trạm y tế đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân; từng bước xây dựng Trạm Y tế một điểm dừng hoạt động theo nguyên lý y học gia đình. Cấp ủy, chính quyền từ cấp huyện đến cấp xã đã lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 đạt kết quả.

Về văn hóa, thể thao, hoạt động văn hóa, văn nghệ ngày càng đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân ở cơ sở. Hoạt động các câu lạc bộ, đội nhóm trên lĩnh vực văn hóa, văn

nghệ, thể dục - thể thao được phát triển. Các thiết chế văn hóa, di tích lịch sử được đầu tư, nâng cấp... Hằng năm, tỷ lệ hộ gia đình được công nhận “gia đình văn hóa”, khu phố được công nhận “khu phố văn hóa”; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước đạt chuẩn “đơn vị văn hóa” đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Hoạt động thể dục - thể thao, rèn luyện sức khỏe đạt hiệu quả.

Năm là, an ninh, trật tự, quốc phòng ở các XPTT của các TTP ở ĐNB nhìn chung được bảo đảm.

Cấp ủy, chính quyền XPTT ở các TTP ở ĐNB đã lãnh đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết về quốc phòng, quân sự, an ninh của cấp ủy cấp trên, trong từng năm và trong các tình huống đột xuất. Đã tổ chức khảo sát chọn vị trí, lập phương án xây dựng các công trình phục vụ cho công tác phòng thủ của cấp xã và cấp huyện; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ an toàn các mục tiêu trọng điểm;... Đã đầu tư xây dựng mới và nâng cấp hầu hết các trụ sở Ban chỉ huy Quân sự và trụ sở Công an cấp xã theo đúng quy định. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dân phòng, lực lượng dự bị động viên. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có nhiều chuyển biến tích cực; xây dựng và phát triển nhiều mô hình hiệu quả, thiết thực như: mô hình xã hội hóa lắp đặt camera giám sát an ninh trật tự tuyến đường, hẻm, khu vực phức tạp.

2.1.2.2. Đặc điểm của nhân dân ở xã, phường, thị trấn của các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ

Một là, dân số của các XPTT ở vùng này không đồng đều, có sự chênh lệch lớn.

Tổng số dân ở XPTT của các tỉnh vùng ĐNB là 17.867.904 người, trong đó Thành phố Hồ Chí Minh: 8.899.866 người; Tây Ninh: khoảng 1.064.000 người; Bình Dương: 2.426.561 người; Đồng Nai: 3.255.810 người; Bình Phước: ước 1.034.667 người; Bà Rịa - Vũng Tàu: trên 1.187.000 người [Phụ lục 2].

Dân số ở XPTT của các TTP vùng này có sự chênh lệch rất lớn: Thành phố Hồ Chí Minh là 11.612.094 người; tỉnh Tây Ninh khoảng 1.064.000 người; tỉnh Bình Dương là 2.426.561 người; tỉnh Đồng Nai là 3.255.810; tỉnh Bình

Phước khoảng 1.034.667 người; tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: trên 1.187.000 người. Như vậy, Thành phố Hồ Chí Minh có dân số ở XPTT rất lớn và lớn nhất so với các tỉnh trong vùng; tiếp đến là tỉnh Đồng Nai, Bình Dương; thấp nhất là tỉnh Tây Ninh, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hai là, trình độ mọi mặt của nhân dân ở XPTT có sự chênh lệch đáng kể.

Nhìn chung, trình độ mọi mặt của nhân dân ở phường, thị trấn của Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu vào loại cao; trong khi đó, trình độ mọi mặt của nhân dân ở phường, thị trấn của tỉnh Tây Ninh, Bình Phước thấp hơn, có nơi thấp hơn đáng kể so với trình độ mọi mặt của cư dân ở phường, thị trấn của Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu. Trình độ mọi mặt của cư dân ở các xã của Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu nhìn chung cũng cao hơn cư dân ở các xã của tỉnh Tây Ninh, Bình Phước và có sự cách biệt lớn so với trình độ mọi mặt của cư dân ở các xã biên giới của tỉnh Tây Ninh, Bình Phước và các xã có đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh Bình Phước.

Ba là, cư dân ở XPTT vùng ĐNB có nguồn gốc từ cư dân ở các tỉnh đến vùng này mưu sinh từ lâu đời, đa dạng về dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng.

Từ các thế kỷ trước, nhất là từ giữa thế kỷ XVI và nhiều thập niên tiếp theo vùng ĐNB là vùng đất hoang hóa, cư dân vùng này chủ yếu là người dân ở các nơi khác đến nơi đây để mưu sinh. Phương thức canh tác của cư dân chủ yếu là du canh, du cư; rất lạc hậu, mức sống rất thấp kém, đời sống của phần lớn cư dân rất khó khăn. Hiện nay, cư dân ở XPTT của các TTP vùng này, ngoài cư dân bản địa, còn có số lượng lớn người dân ở các tỉnh nước ta, nhất là ở miền Bắc, nơi KTTT phát triển chưa mạnh, đến các TTP vùng này để tìm việc làm và làm việc, tập trung ở Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong đó, có số lượng đáng kể người dân có trình độ và tay nghề cao, tạo nên sự đa dạng về cơ cấu dân cư, về văn hóa trong dân cư ở XPTT. Điều đáng quan tâm hơn là, trong cư dân ở XPTT của các TTP vùng

ĐNB, có số lượng đáng kể tín đồ Thiên chúa giáo từ miền Bắc chuyển đến sinh sống ở các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, đông nhất là ở tỉnh Đồng Nai. Phần lớn tín đồ này, bị các thế lực thù địch, phản động tuyên truyền, dụ dỗ, lừa gạt từ một số tỉnh ở miền Bắc nước ta, nhất là tỉnh Nam Định, Ninh Bình chuyển vào các tỉnh vùng này đi theo Chúa Jesu và sinh sống từ năm 1954.

Ở XPTT của các TTP vùng ĐNB có 41 dân tộc sinh sống hòa thuận, gồm: người Kinh, Hoa, Khmer, Chăm và một số ít là người Thái, Mường, Nùng, Xtiêng, Mơ nông..., trong đó người Kinh chiếm tuyệt đại đa số (chiếm 90% thị trấn các tỉnh ĐNB là người Kinh chiếm trên 90% dân số cả vùng, người Hoa có số lượng lớn hơn, tiếp đến là người Khmer, người Chăm... Người Hoa sống ở các thành phố vùng ĐNB, chủ yếu ở một số phường của Thành phố Hồ Chí Minh; một số dân tộc thiểu số khác sống ở tỉnh Bình Phước.

Tín ngưỡng, tôn giáo của cư dân ở XPTT vùng ĐNB rất đa dạng, phong phú, gồm: đạo Phật; đạo Công giáo (Thiên chúa giáo) đạo Lão; đạo Khổng tử và đạo Thánh Mẫu, đây là cơ sở để hình thành, phát triển đạo Cao Đài trong vùng và Chúa Jesu ở miền Nam nước ta. Đạo Cao Đài có Tòa thánh rất lớn ở tỉnh Tây Ninh, nổi tiếng ở nước ta và nhiều nước trên thế giới biết đến. Tuy có những khác nhau về tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân ở XPTT vùng ĐNB, song người dân trên địa bàn sống hòa đồng trong cộng đồng dân tộc ở địa phương. Tuy nhiên, tín ngưỡng, tôn giáo của cư dân ở XPTT vùng này tác động rất lớn đến việc THDC ở XPTT có đông tín đồ theo hướng tích cực và tiêu cực.

Bốn là, nhân dân ở XPTT của các TTP vùng ĐNB có những đức tính quý báu của dân tộc Việt Nam trong lao động sản xuất, quan hệ bạn bè và trong đấu tranh chống xâm lược và áp bức, bóc lột, bất công, song cũng có những đặc tính riêng, các cấp ủy cần quan tâm trong lãnh đạo THDC ở XPTT hiện nay.

Nhân dân ở XPTT vùng này, các tỉnh vùng ĐNB, cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo vượt qua khó khăn, gian khổ để xây dựng cuộc sống và góp phần xây dựng đất nước. Bên cạnh đó, nhân dân còn có những đức tính quý báu như: chân thành, cởi mở, nhạy bén với cái mới, hào hiệp, quý mến, thủy chung với

bạn bè, đồng chí... Những đức tính quý báu này, rất cần thiết cho việc thực hiện đạt hiệu quả dân chủ ở XPTT trong điều kiện thực hiện KTTT định hướng XHCN, mở cửa, hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay và ở một vùng KTTT phát triển vào bậc nhất nước ta, nhân dân đang hằng ngày, hằng giờ hoạt động trong một vùng rất sôi động ấy.

Nhân dân có truyền thống kiên cường, bất khuất chống ngoại xâm, đấu tranh kiên quyết không khoan nhượng với bọn áp bức, bóc lột và tệ bất công. Từ khi Đảng ra đời, lãnh đạo cách mạng nước ta, nhân dân một lòng, một dạ đi theo Đảng làm cách mạng; truyền thống ấy được phát triển, phát huy mạnh mẽ trong sự nghiệp chống bọn xâm lược và các thế lực áp bức, bóc lột, thể hiện sâu sắc, sinh động nhất trong cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược và bọn tay sai của chúng, lập nên những chiến công hiển hách. Nhân dân xứng đáng với danh hiệu được Đảng, Nhà nước và nhân dân các nước suy tôn “Miền Đông kiên cường, bất khuất”, “Miền Đông gian lao và anh dũng” góp phần to lớn vào sự nghiệp giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, những đức tính như “ăn chơi “xả láng”, “hết mình với bạn bè, chiến hữu” đến mức thái quá, còn tồn tại ở khá nhiều người dân và một số CBĐV lại cản trở đáng kể việc THDC và các hoạt động khác ở một số XPTT.

2.1.3. Các đảng bộ tỉnh, thành phố và tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ

2.1.3.1. Khái quát về các đảng bộ tỉnh, thành phố ở Đông Nam Bộ

Đông Nam Bộ bao gồm Thành phố Hồ Chí Minh và 5 tỉnh, tương ứng là Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh và 5 đảng bộ tỉnh, với 865 đảng bộ cấp xã.

Đến ngày 31/12/2023, Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh có 56 đảng bộ trực thuộc với 2.316 tổ chức cơ sở đảng (948 đảng bộ cơ sở và 1.368 chi bộ cơ sở), 214 đảng bộ bộ phận và 10.428 chi bộ trực thuộc), trong đó có 322 đảng bộ cấp xã. Đảng bộ có 255.576 đảng viên, trong đó 32.188 đảng viên có trình độ chuyên môn trung cấp, 125.986 đại học, cao đẳng, 17.180 thạc sĩ, 3.664 tiến sĩ, 779 giáo sư, phó giáo sư; 82.566 đảng viên có trình độ lý luận sơ cấp, 71.878 trung cấp và 28.025 cao cấp, cử nhân [105, tr.2].

Đảng bộ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có 14 đảng bộ cấp trên cơ sở, với 559 tổ chức cơ sở đảng, gồm 222 đảng bộ cơ sở (04 đảng bộ bộ phận, 1.838 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở) và 337 chi bộ cơ sở, trong đó có 77 đảng bộ cấp xã; với tổng số 44.665 đảng viên (tăng 1.431 đảng viên) [5, tr.1].

Đảng bộ tỉnh Tây Ninh có 13 đảng bộ trực thuộc (09 đảng bộ huyện, thị xã, thành phố; 03 đảng bộ thuộc lực lượng vũ trang; 01 Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh); 594 tổ chức cơ sở đảng (94 đảng bộ XPTT; 272 đảng bộ cơ quan; 47 đảng bộ doanh nghiệp; 108 đảng bộ đơn vị sự nghiệp; 72 đảng bộ lực lượng vũ trang; 01 đảng bộ loại khác), 18 đảng bộ bộ phận, 1.769 chi bộ trực thuộc. Đảng bộ tỉnh Tây Ninh có 94 đảng bộ cấp xã. Tổng số 39.461 đảng viên (trong đó, công tác ở địa bàn dân cư: 27.636, công tác ở cơ quan: 4.175, lực lượng vũ trang: 3.419, doanh nghiệp: 1.706, đơn vị sự nghiệp: 2.348); trình độ chuyên môn: trung cấp: 7.276, cao đẳng: 3.438, đại học: 17.784, trên đại học: 833; lý luận chính trị: sơ cấp: 12.602, trung cấp: 10.579, cao cấp, cử nhân: 3.311 [125, tr.1].

Hiện nay, Đảng bộ tỉnh Bình Phước có 21 đảng bộ trực thuộc, 741 tổ chức cơ sở đảng (261 đảng bộ cơ sở, 480 chi bộ cơ sở), 2.409 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, với 37.237 đảng viên. Trong đó, có 111 đảng bộ cấp xã, 851 chi bộ thôn, ấp, khu phố; có 09 loại hình chi bộ: Chi bộ cơ quan; chi bộ đơn vị sự nghiệp; chi bộ thôn, ấp, khu phố; chi bộ doanh nghiệp nhà nước, chi bộ trong các công ty cổ phần có vốn nhà nước chi phối; chi bộ trong các đơn vị kinh tế tư nhân; chi bộ hợp tác xã (quỹ tín dụng nhân dân); chi bộ quân đội; chi bộ công an; chi bộ cơ quan báo chí [118, tr.1].

Đảng bộ tỉnh Đồng Nai hiện có 17 đảng bộ trực thuộc, có 715 tổ chức cơ sở đảng, trong đó có 170 đảng bộ cấp xã, với tổng số 72.637 đảng viên, trong đó: có 319 chi bộ cơ sở; 15 đảng bộ cơ sở 3 cấp; 381 đảng bộ cơ sở 2 cấp, với 3.704 chi bộ trực thuộc tổ chức cơ sở đảng, hoạt động theo các loại hình: chi bộ địa bàn dân cư 1.013 chi bộ, đạt tỷ lệ 25,51%; chi bộ cơ quan xã 136 chi bộ, đạt tỷ lệ 3,38%; chi bộ quân sự xã 171 chi bộ, đạt tỷ lệ 4,25%; chi bộ cơ quan hành

chính 912 chi bộ, đạt tỷ lệ 22,66%; chi bộ sự nghiệp công lập 728, đạt tỷ lệ 18,04%; chi bộ sự nghiệp ngoài công lập 5 chi bộ, đạt tỷ lệ 0,12%; chi bộ trong lực lượng vũ trang 286 chi bộ, đạt tỷ lệ 7,71%; chi bộ trong doanh nghiệp vốn 100% nhà nước 251 chi bộ, đạt tỷ lệ 6,23%; chi bộ trong doanh nghiệp có trên 50% vốn nhà nước 77 chi bộ, đạt tỷ lệ 1,91%; chi bộ trong doanh nghiệp có dưới 50% vốn nhà nước 67 chi bộ, đạt tỷ lệ 1,66%; chi bộ trong doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài 02 chi bộ, đạt tỷ lệ 2%, đạt tỷ lệ 0,05%; chi bộ trong doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài 119 chi bộ, đạt tỷ lệ 2,95%; chi bộ hợp tác xã 04 chi bộ, đạt tỷ lệ 0,09%; chi bộ khác 81 chi bộ, đạt tỷ lệ 2,01% [121, tr.1].

Đảng bộ tỉnh Bình Dương có 561 tổ chức cơ sở đảng, trong đó có 91 đảng bộ cấp xã; đến cuối năm 2023 kết nạp trên 2.000 đảng viên, đạt 100% kế hoạch năm; nâng tổng số đảng viên của toàn Đảng bộ tỉnh lên 54.061 đảng viên [144, tr.1].

2.1.3.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ hiện nay

Theo Quy định số 10-QĐi/TW của Bộ Chính trị khóa XII ngày 12-12-2018 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, TUTHU ở ĐNB là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ TTP giữa hai kỳ Đại hội.

** Chức năng của TUTHU ở ĐNB:* Theo Quy định số 10-QĐi/TW nêu trên TUTHU ở ĐNB có chức năng sau:

Một là, lãnh đạo: Tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo thực hiện nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ TTP; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Theo đó, TUTHU lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương theo quy định của Điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước. Chức năng lãnh đạo đó thể hiện ở việc: triển khai và cụ thể hóa đường lối, nghị quyết, chiến lược phát triển KT-XH của Đảng, Nhà nước và nghị quyết của đại hội đảng bộ TTP thành nghị quyết của TUTHU, xác định nhiệm vụ chính trị của địa phương một cách đúng đắn, sáng tạo.

Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng thuộc quyền; nâng cao chất lượng đội ngũ CBĐV; thường xuyên chăm lo củng cố và xây dựng HTCT vững mạnh, củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa đảng bộ với nhân dân. Điều 19, Điều lệ Đảng hiện hành: “Cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là tỉnh ủy, thành ủy)... lãnh đạo thực hiện nghị quyết đại hội đại biểu, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên” [48, tr.33]. Chức năng kiểm tra, giám sát của TUTHU nằm trong chức năng lãnh đạo của TUTHU.

Hai là, đề xuất, kiến nghị: Tỉnh ủy, thành ủy đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với địa phương. Tỉnh ủy, thành ủy không chỉ là cơ quan có thẩm quyền ban hành các chỉ thị, nghị quyết, quyết định lãnh đạo, mà còn thực hiện chức năng tổ chức thực hiện nghị quyết và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của các tổ chức đảng, đảng viên; phát hiện, đề xuất, kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề, như: những vướng mắc, mâu thuẫn về chủ trương, chính sách, pháp luật trên tất cả các vấn đề công tác xây dựng Đảng, xây dựng HTCT, phát triển KT-XH, quốc phòng, an ninh... cần phải giải quyết; đề xuất, kiến nghị với Trung ương những phát hiện mới về mặt lý luận, thực tiễn trong các lĩnh vực nói trên cần bổ sung, phát triển.

Trên cơ sở những quy định của Điều lệ Đảng và các quy chế, quy định, quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các TUTHU ban hành quy chế làm việc của TUTHU và ủy ban kiểm tra TUTHU theo từng nhiệm kỳ. Quy chế làm việc của TUTHU có các chương, điều quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể TUTHU và các cấp ủy viên cấp tỉnh; quy định nguyên tắc, chế độ làm việc của TUTHU, BTVTUTHU và ủy ban kiểm tra TUTHU. Xác định mối quan hệ công tác giữa TUTHU và ủy ban kiểm tra TUTHU với Trung ương và Ủy ban Kiểm tra Trung ương; giữa TUTHU với Hội đồng nhân dân (HĐND) và UBND TTP; giữa TUTHU với các ban tham mưu của TUTHU; giữa TUTHU với các cấp ủy trực thuộc; quy định chế độ thông tin, báo cáo...

** Nhiệm vụ, quyền hạn của TUTHU ở ĐNB:* Theo Quy định số 10-QĐi/TW nêu trên, TUTHU ở ĐNB có 8 nhiệm vụ cụ thể. Luận án khái quát tám nhiệm vụ cụ thể đó thành ba nhóm nhiệm vụ sau:

Nhóm nhiệm vụ thứ nhất: 1) Lãnh đạo quán triệt và thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Quy định của Trung ương, nghị quyết của đại hội đảng bộ TTP; quyết định chương trình làm việc toàn khóa, quy chế làm việc của cấp ủy, BTVTUTHU, ủy ban kiểm tra TUTHU và triển khai thực hiện đạt kết quả. 2) Lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nghị quyết của TUTHU; trên cơ sở tổng kết thực tiễn, xây dựng nghị quyết lãnh đạo của TUTHU trên các mặt công tác ở địa phương. Làm rõ những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án trọng điểm; thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương.

Nhóm nhiệm vụ thứ hai: Lãnh đạo xây dựng chính quyền và các tổ chức khác trong HTCT vững mạnh, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật: 1) Định hướng những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND TTP; 2) Xác định mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ phát triển KT-XH ở địa phương; 3) Cho chủ trương lớn, những vấn đề kinh tế nhạy cảm ở địa phương như tài chính, ngân sách, phát hành trái phiếu, những vấn đề về quốc phòng, an ninh, những chương trình dự án trọng điểm ở địa phương; 4) Cho ý kiến về tình hình ngân sách địa phương 6 tháng, 1 năm...; 5) Lãnh đạo công tác dân vận, thực hiện luật dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của MTTQ, các đoàn thể CT-XH và đại diện của nhân dân.

Nhóm nhiệm vụ thứ ba:, lãnh đạo công tác xây dựng đảng bộ TTP trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ: 1) Định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, công tác tổ chức và cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; 2) Lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; 3) Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của HTCT;

4) Chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp tại địa phương; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đảng bộ cấp tỉnh, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có); 5) Lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong HTCT; 6) Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ; 7) Xem xét, cho ý kiến về những công việc BTVTUTHU đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị TUTHU; quyết định những vấn đề quan trọng do BTVTUTHU trình; 8) Thực hiện những nhiệm vụ khác do Trung ương giao.

2.1.3.3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ hiện nay

Theo Quy định số 10-QĐi/TW nêu trên BTVTUTHU ở ĐNB là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của TUTHU.

* *Chức năng của BTVTUTHU*: theo Quy định số 10-QiĐ/TW nêu trên, BTVTUTHU ở ĐNB có chức năng lãnh đạo và đề xuất giống chức năng của TUTHU, song cũng có những điểm khác biệt: chức năng lãnh đạo của BTVTUTHU ở ĐNB trực tiếp và thường xuyên hơn của TUTHU; chức năng đề xuất của BTVTUTHU có điểm khác chức năng này của TUTHU ở: ngoài việc đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với TTP, BTVTUTHU còn đề xuất với TUTHU những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của TUTHU đối với TTP. Ngoài ra, BTVTUTHU còn có chức năng phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

* *Nhiệm vụ, quyền hạn của BTVTUTHU*: Quy định số 10-QiĐ/TW nêu trên, nhiệm vụ, quyền hạn của BTVTUTHU ở ĐNB, gồm: *Một là*, quyết định những nội dung về sinh hoạt TUTHU, như: triệu tập hội nghị; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình hội nghị... đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của địa phương trình hội nghị xem xét, quyết định... *Hai là*, lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát; tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ TTP nghị quyết, chỉ thị của TUTHU và của Trung ương; tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới về xây dựng Đảng, xây dựng HTCT... *Ba là*, lãnh đạo cụ thể

hóa, thực hiện chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng HTCT và công tác tổ chức, cán bộ. *Bốn là*, có thể ra nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo thực hiện những vấn đề quan trọng, nhạy cảm về KT-XH. *Năm là*, quyết định hoặc cho chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại...; lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm; giải quyết những vấn đề phức tạp trên địa bàn... *Sáu là*, định hướng hoạt động công tác nội chính, điều tra, viện kiểm sát, tòa án, tư pháp... Một số nhiệm vụ khác, như công tác tài chính, tài sản của đảng bộ TTP; ủy quyền cho thường trực TUTHU cấp ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền...

2.1.3.4. Trách nhiệm và mối quan hệ công tác của tỉnh ủy, thành ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ

**** Trách nhiệm của TUTHU và BTVTUTHU ở ĐNB***

Theo Quy định số 10-QĐi/TW của Bộ Chính trị, TUTHU ở ĐNB chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đảng bộ và nhân dân trong TTP về tình hình mọi mặt của địa phương và những quyết định của mình. Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy ở ĐNB chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư, TUTHU, đảng bộ TTP và nhân dân trong TTP về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình; báo cáo TUTHU kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp TUTHU. Kịp thời báo cáo, đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư và TUTHU những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh vượt quá thẩm quyền; đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.

**** Mối quan hệ công tác của TUTHU, BTVTUTHU ở ĐNB***

Theo Quy định số 10-QĐi/TW nêu trên, mối quan hệ công tác của TUTHU, BTVTUTHU ở ĐNB, gồm:

Một là, quan hệ công tác với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư là quan hệ cấp ủy phục tùng sự lãnh đạo của Trung ương:

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương, mà trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban

Bí thư. 2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo [22].

Hai là, quan hệ giữa công tác với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan trực thuộc Trung ương; với đảng ủy quân khu, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng là quan hệ phối hợp công tác. Trong mỗi quan hệ này, cần đặc biệt lưu ý quan hệ giữa TUTHU, BTVTUTHU với đảng ủy quân khu, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng, Đảng ủy Công an Trung ương. Mỗi quan hệ phối hợp công tác giữa cấp ủy địa phương với các cấp ủy lực lượng vũ trang nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở địa phương có những điểm đặc thù, rất khác với mỗi quan hệ với các cấp ủy cơ quan trung ương khác.

Ba là, quan hệ công tác với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc là quan hệ lãnh đạo và bị lãnh đạo:

1. Cấp ủy cấp tỉnh mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc. 2. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình [22].

2.1.3.5. Vai trò của tỉnh ủy, thành ủy và ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ

Một là, là nhân tố quyết định việc thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước ở TTP.

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc được Ban Chấp hành Trung ương tổ chức, lãnh đạo, triển khai đến các đảng bộ TTP. Trên cơ sở đó, TUTHU và BTVTUTHU quán triệt, ban hành nghị quyết để lãnh đạo thực hiện ở địa phương. Để thực hiện thắng lợi nghị quyết cần huy động sức mạnh và sự tham gia của cả

nhân dân địa phương. Năng lực lãnh đạo, định hướng đúng đắn của TUTHU và BTVTUTHU góp phần to lớn trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về mọi mặt, nhất là công tác xây dựng Đảng, HTCT, chăm lo đời sống nhân dân, xây dựng đảng bộ địa phương vững mạnh, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức; định hướng chính trị đúng đắn và bảo đảm cho hoạt động của các tổ chức xã hội và các tổ chức khác của TTP đạt hiệu quả; đảm bảo cho hoạt động của đảng bộ TTP diễn ra liên tục, hiệu quả.

Hai là, là nhân tố quyết định xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức trong HTCT của TTP đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác cán bộ gồm công tác cán bộ của Đảng và công tác cán bộ của chính quyền, các tổ chức CT-XH. Đối với cán bộ, Đảng lãnh đạo và quyết định thực hiện các khâu của công tác cán bộ, xây dựng chất lượng đội ngũ cán bộ. TUTHU và BTVTUTHU quyết định thực hiện công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ TTP có chất lượng thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; coi xây dựng đội ngũ cán bộ diện BTVTUTHU quản lý.

Ba là, là nhân tố định hướng chính trị đúng cho hoạt động của các tổ chức CT-XH TTP theo đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt hiệu quả.

Đảng ta là Đảng duy nhất cầm quyền, Đảng lãnh đạo các tổ chức CT-XH từ xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ của các tổ chức này. Ở các TTP vùng ĐNB, TUTHU lãnh đạo những nội dung nêu trên và định hướng chính trị cho hoạt động của các tổ chức này theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm cho hoạt động của các tổ chức này đúng đắn, hiệu quả.

Bốn là, góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Qua quá trình lãnh đạo mọi hoạt động ở TTP, TUTHU và BTVTUTHU ở ĐNB có những cách làm hiệu quả và kinh nghiệm quý báu, được TUTHU và BTVTUTHU cung cấp cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư nghiên cứu, vận dụng trong hoạt động của mình. Đồng thời, TUTHU và BTVTUTHU tham gia ý kiến với

Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên quan đến TTP mình. Qua đó, TUTHU và BTVTUTHU góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo của Trung ương.

Năm là, là nguồn bổ sung cho đội ngũ cán bộ các cơ quan, ban ngành, tổ chức CT-XH ở Trung ương, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ này.

Quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của TUTHU và BTVTUTHU các tỉnh, thành ủy viên, ủy viên BTVTUTHU, nhất là các ủy viên BTVTUTHU trưởng thành, một số cán bộ được quy hoạch và bổ sung cho đội ngũ cán bộ các cơ quan, ban ngành, tổ chức CT-XH ở Trung ương. Qua đó, những cán bộ này, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cơ quan, ban ngành, tổ chức CT-XH ở Trung ương.

2.2. THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN VÀ CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐÔNG NAM BỘ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

2.2.1. Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn của các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ - khái niệm, nguyên tắc, nội dung, hình thức

2.2.1.1. Khái niệm, nội dung dân chủ ở xã, phường, thị trấn của các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ

*** Khái niệm “Dân chủ”**

Theo Đại từ điển tiếng Việt, “Dân chủ: có quyền tham gia, bàn bạc vào công việc chung, được tôn trọng quyền lợi của từng thành viên trong xã hội; chế độ chính trị theo đó quyền làm chủ thuộc về nhân dân” [148, tr.518]. Theo Từ điển Triết học, “Dân chủ: (do chữ Hy-Lạp *demos* và *kratos* có nghĩa là: Nhân dân và chính quyền). Trong một xã hội chia thành những người bị áp bức và những kẻ áp bức, nghĩa là chia thành giai cấp bị bóc lột và giai cấp bóc lột thì không bao giờ có chính quyền thực sự của nhân dân” [137, tr.206].

Theo sách “350 thuật ngữ xây dựng Đảng, “DÂN CHỦ: dân chủ là dân làm chủ, quyền lực thuộc về nhân dân, lấy dân làm gốc, nhân dân được các quyền và lợi ích hợp pháp của mình” [135, tr.152].

Để hiểu rõ khái niệm “dân chủ”, cần nghiên cứu, nắm chắc những luận giải và đưa ra khái niệm “Dân chủ” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong tác phẩm nổi tiếng của mình - Dân chủ - Người viết: “NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ/ Bao nhiêu lợi ích đều vì dân./ Bao nhiêu quyền hạn đều của dân./ Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân./ Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân./ Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra./ Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên./ Nói tóm lại quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân” [79, tr.232].

Khái niệm “nước ta” trong khẳng định nêu trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh cần được hiểu đầy đủ gồm Nhà nước và xã hội ta. Khẳng định: “NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ” nghĩa là Nhà nước ta là nhà nước dân chủ; xã hội ta là xã hội dân chủ; Nhà nước dân chủ và xã hội dân chủ quan hệ mật thiết với nhau trong mọi hoạt động của Nhà nước ta và mọi hoạt động của xã hội ta.

Khái niệm “Dân chủ” được các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin xem xét và sử dụng với những tư cách khác nhau, như: dân chủ là một hình thức nhà nước; là quyền lợi của nhân dân; là nguyên tắc hoạt động quản lý... Song, kế thừa, phát triển những điều nêu trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh coi dân chủ gồm hai nội dung chính: *dân là chủ và dân làm chủ*. Dân là chủ, nghĩa là nhân dân là người chủ của đất nước, có quyền quyết định cao nhất đối với mọi hoạt động của các tổ chức, lực lượng của đất nước; quyết định sự phát triển, vững mạnh và vận mệnh của đất nước. Đó là quyền lực của người chủ đất nước. Người khẳng định: “Bao nhiêu quyền lực đều của dân”. Nhân dân làm chủ, nghĩa là nhân dân có trách nhiệm xây dựng đất nước vững mạnh và bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ” [81, tr.434]; đồng thời, Người nhấn mạnh: “chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là dân làm chủ” [81, tr.439]. Người còn khẳng định: Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương, các tổ chức trong hệ thống chuyên chính vô sản các cấp, bao gồm Đảng, Nhà nước, MTTQ, các tổ chức CT-XH do nhân dân lập ra, hoạt động của các tổ chức này phải vì lợi ích của nhân dân,

cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân, sự phát triển, vững mạnh của đất nước và sự nghiệp bảo vệ vững chắc Tổ quốc; nhân dân giám sát hoạt động của các tổ chức này, cả việc giám sát CBDV, đoàn viên, hội viên của các tổ chức CT-XH.

Theo Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (dùng cho hệ đào tạo cao cấp lý luận chính trị) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: “Theo tiếng Hy Lạp, dân chủ được viết là *Démokratos*, trong đó *Demos* nghĩa là nhân dân và *kratos* nghĩa là quyền lực... sau này được các nhà chính trị dịch giản lược là quyền lực của nhân dân hay quyền lực thuộc về nhân dân” [62, tr.138]. Giáo trình nêu khái niệm:

Dân chủ là một giá trị xã hội (giá trị nhân văn) phản ánh những quyền cơ bản của con người; là một hình thức tổ chức nhà nước của giai cấp cầm quyền, một chế độ chính trị - xã hội mà ở đó những quyền cơ bản của con người (tự do, bình đẳng, tôn trọng sự thống nhất trong đa dạng...) được pháp luật thừa nhận và bảo vệ; đồng thời, những quyền này được thể chế thành các nguyên tắc (quyền lực thuộc về nhân dân, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, thiểu số phục tùng đa số, quyền tự do tư tưởng, ý chí, hành động, bầu cử tự do và công bằng...) để quy định quyền lợi, trách nhiệm của nhân dân đối với nhà nước, cộng đồng và ngược lại [62, tr.140].

Luận án đồng tình và sử dụng khái niệm nêu trên.

** Khái niệm dân chủ ở XPTT ở các TTP vùng ĐNB*

Từ luận giải và khái niệm nêu trên có thể hiểu: *Dân chủ ở xã, phường, thị trấn của các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ là một bộ phận của dân chủ của nước ta, thể hiện ở xã, phường, thị trấn của các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ, ở đó những quyền cơ bản của con người (tự do, bình đẳng, tôn trọng sự thống nhất trong đa dạng...) được pháp luật nước ta thừa nhận và bảo vệ; đồng thời, những quyền này được thể chế thành các nguyên tắc (quyền lực thuộc về nhân dân, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, thiểu số phục tùng đa*

số, quyền tự do tư tưởng, ý chí, hành động, bầu cử tự do và công bằng...) để quy định quyền lợi, trách nhiệm của nhân dân ở xã, phường, thị trấn đối với Nhà nước ta, chính quyền địa phương, cộng đồng và trách nhiệm của Nhà nước, chính quyền địa phương, cộng đồng đối với người dân trên địa bàn xã, phường, thị trấn ở vùng này.

** Nội dung dân chủ ở XPTT của các TTP ở ĐNB*

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, dân chủ được thể hiện trong tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, như chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Điều 6 Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Hiến pháp năm 1946) do Người chủ trì biên soạn, được Quốc hội thông qua, khẳng định: “Tất cả công dân Việt Nam đều ngang quyền về mọi phương diện: chính trị, kinh tế, văn hóa” [56]. Điều 7 bản Hiến pháp này, khẳng định: “Tất cả công dân Việt Nam đều bình đẳng trước pháp luật, đều được tham gia chính quyền và công cuộc kiến thiết tùy theo tài năng và đức hạnh của mình” [56]. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XIII thông qua, khẳng định: “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật” [57, tr.16-17]. Đồng thời, Hiến pháp khẳng định: “1. Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật. 2. Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị” [57, tr.16-17].

Từ những điều nêu trên, có thể xác định nội dung dân chủ ở XPTT của các TTP vùng ĐNB được thể hiện trong các lĩnh vực:

Dân chủ trong lĩnh vực chính trị: Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Nhân dân là ông chủ nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy. Thế là dân chủ” [81, tr.218-219]. Nhân dân là người chủ của đất nước trên lĩnh vực chính trị, đây là địa vị chính trị của nhân dân, xây dựng, phát triển đất nước bảo vệ vững chắc Tổ quốc là trách nhiệm chính trị của nhân dân. Nhân dân giao cho Nhà nước và chính quyền các cấp sử dụng quyền lực của mình để tổ chức xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Nhân dân ở XPTT của các TTP ở ĐNB có trách nhiệm tham gia xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, trước hết là tham gia xây dựng chính quyền địa phương, trực tiếp là xây dựng chính quyền XPTT vững mạnh, hoạt động hiệu quả, giữ vững an ninh, trật tự ở địa phương, nhất là trên địa bàn XPTT, tham gia bảo vệ Tổ quốc; tham gia xây dựng chủ trương, quyết định của cấp ủy, chính quyền địa phương, trước hết là của cấp ủy, chính quyền XPTT; thực hiện các chủ trương, nghị quyết ấy; giám sát hoạt động của cấp ủy, chính quyền, CBDV, công chức viên chức XPTT. Mỗi người dân có quyền bầu cử, ứng cử để cùng chăm lo công việc của XPTT, địa phương, đất nước thông qua các cuộc bầu cử đại biểu HĐND các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội và các chức danh lãnh đạo, quản lý ở thôn, ấp, tổ dân phố...

Dân chủ trong lĩnh vực dân sự ở XPTT vùng ĐNB được thể hiện ở sự bình đẳng giữa mọi cá nhân, không bị phân biệt đối xử bởi bất kỳ lý do nào và được pháp luật bảo hộ về quyền nhân thân, tài sản giống nhau giữa các cá nhân, tổ chức.

Dân chủ trong lĩnh vực kinh tế: được thể hiện tập trung ở dân chủ trong các chính sách kinh tế của Đảng, Nhà nước và các hoạt động dân chủ của nhân dân ở XPTT vùng này, trong phát triển kinh tế, nhân dân tham gia xây dựng, phát triển đất nước vững mạnh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của mình. Nội dung kinh tế của dân chủ ở XPTT là bảo đảm lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân trên địa bàn. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Bao nhiêu lợi ích đều vì dân”. Lợi ích, gồm lợi ích vật chất và tinh thần của nhân dân ở XPTT. Dân chủ tức là phải bảo đảm cuộc sống ấm no, hạnh phúc về vật chất và tinh thần của nhân dân, tức là nhân dân có đời sống vật chất ngày càng đầy đủ và được cải thiện, mọi người dân đều được học hành, nâng cao trình độ mọi mặt và được thụ hưởng các giá trị văn hóa. Người nhấn mạnh, trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính địa phương, trong đó có cấp ủy, chính quyền XPTT phải thực hiện tốt công việc này; phải bảo đảm cho mọi người dân có đời sống hạnh phúc.

Dân chủ trong lĩnh vực văn hóa, xã hội: đó là đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thể hiện rõ nhất ở việc thực hiện các chính sách văn hóa, xã hội đúng đắn, thiết thực nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân và giải quyết tốt những vấn đề xã hội; nhân dân ở XPTT vùng ĐNB có trách nhiệm tham gia xây dựng, thực hiện các chính sách văn hóa, xã hội, như: tích cực sản xuất, phát triển KTTT, ngăn chặn làm giảm tác động tiêu cực của KTTT, mở cửa, hội nhập quốc tế; giảm nghèo, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, khu phố văn minh; xây dựng, phát triển sự đoàn kết toàn dân ở XPTT, ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội; phát triển đời sống văn hóa lành mạnh ở địa phương; giữ gìn an ninh trật tự...

2.2.1.2. Khái niệm, nguyên tắc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn của các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ

** Khái niệm THDC ở XPTT của các TTP vùng ĐNB*

Để đưa ra khái niệm nêu trên, còn phải làm rõ khái niệm “thực hiện”. Theo Đại từ điển tiếng Việt: “Thực hiện là làm cho trở thành cái có thật bằng hoạt động cụ thể; làm theo trình tự, thao tác nhất định” [148, tr.1615]. Luận án sử dụng khái niệm này, theo nghĩa thứ nhất.

Trong đời sống xã hội, “thực hiện” thường được hiểu là bằng những hoạt động cụ thể của một người, nhóm người hay tổ chức làm cho ý tưởng, chủ trương, quyết định của họ trở thành cái có thật (thành hiện thực, hay hiện thực hóa). Như vậy, trong đời sống xã hội để đạt được điều này, phải có người hay tổ chức đưa ra ý tưởng, chủ trương, quyết định... và phải có người hay tổ chức bằng hoạt động cụ thể làm cho ý tưởng, chủ trương, quyết định... ấy thành cái có thật. Song, để bảo đảm đạt được điều này, đòi hỏi trước tiên, đặc biệt quan trọng là ý tưởng, chủ trương, quyết định... được đưa ra phải đúng đắn, khả thi; người, tổ chức làm cho ý tưởng, chủ trương, quyết định ấy thành hiện thực phải nhận thức được ý tưởng, chủ trương, quyết định và có khả năng làm được việc này.

Từ khái niệm “thực hiện” và khái niệm, nội dung dân chủ ở XPTT của các TTP ở ĐNB có thể nêu khái niệm: *Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn của*

các tỉnh, thành phố ở Đông Nam Bộ là những hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị, tổ chức xã hội, các lực lượng ở các tỉnh, thành phố vùng này theo chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức và nhân dân ở xã, phường, thị trấn làm cho quyền làm chủ của nhân dân (được pháp luật quy định) về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội thành hiện thực trong lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở xã, phường, thị trấn, nơi người dân sinh sống và làm việc.

Chủ thể THDC ở XPTT của các TTP ở ĐNB: cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT, nhân dân ở XPTT.

Cấp ủy, tổ chức đảng từ TTP đến XPTT là lực lượng lãnh đạo THDC ở XPTT, trong đó, TUTHU ở ĐNB là lực lượng lãnh đạo, chỉ đạo chung việc THDC ở XPTT trên địa bàn TTP; đảng ủy, đảng bộ XPTT trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo THDC ở XPTT. Chính quyền từ TTP đến XPTT là lực lượng quản lý việc THDC ở XPTT ở các TTP trong vùng, trong đó chính quyền XPTT quản lý trực tiếp và thường xuyên việc THDC ở XPTT thuộc địa bàn quản lý của mình. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức CT-XH, từ TTP đến XPTT là lực lượng nòng cốt trong THDC ở XPTT, trong đó, MTTQ, các tổ chức CT-XH là lực lượng nòng cốt trực tiếp, ngoài ra các tổ chức xã hội ở XPTT.

Nhân dân ở XPTT của các TTP vùng ĐNB trực tiếp THDC ở XPTT là người thụ hưởng kết quả của việc THDC ở XPTT. Điều 7 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở hiện hành (Quốc hội, Luật số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở), quy định quyền thụ hưởng của công dân trong THDC ở XPTT, gồm: *Một là*, được Nhà nước và pháp luật công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội. Được bảo đảm thực hiện các quyền về THDC ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. *Hai là*, được thông tin đầy đủ, kịp thời về các quyền và lợi ích hợp pháp, chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội theo quy định của pháp luật và quyết định của chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức ở nơi mình cư trú, công tác, làm việc. *Ba là*, được thụ hưởng thành quả đổi mới, phát triển KT-XH chế độ an sinh xã hội, sự an toàn,

ổn định của đất nước, của địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng lao động và kết quả THDC ở nơi mình cư trú, công tác, làm việc. *Bốn là*, được tạo điều kiện để tham gia học tập, công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của bản thân, gia đình và cộng đồng.

Lực lượng tham gia THDC ở XPTT của các TTP ở ĐNB: các tổ chức CT-XH ở XPTT, CBDV và các tổ chức có liên quan.

** Nguyên tắc THDC ở XPTT của các TTP vùng ĐNB*

Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở nêu trên, đã xác định các nguyên tắc THDC ở cơ sở. Trên cơ sở những nguyên tắc này, có thể xác định những nguyên tắc THDC ở XPTT của các TTP vùng ĐNB, gồm: *Một là*, bảo đảm quyền của công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc THDC ở XPTT. *Hai là*, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH trong THDC ở XPTT. Việc THDC ở XPTT của các TTP ở ĐNB phải bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, tập trung ở sự lãnh đạo của TUTHU, cấp ủy cấp huyện, cấp xã, trong đó cấp ủy cấp xã lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên; phải bảo đảm sự quản lý của Nhà nước, tập trung ở sự quản lý của chính quyền các cấp trong TTP, trong đó chính quyền cấp xã quản lý trực tiếp và thường xuyên; phải bảo đảm vai trò nòng cốt của MTTQ và các tổ chức CT-XH các cấp trong TTP, trong đó MTTQ và các tổ chức CT-XH ở XPTT là lực lượng nòng cốt trực tiếp, thường xuyên trong THDC ở XPTT. *Ba là*, THDC ở XPTT trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của chính quyền địa phương cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng lao động. *Bốn là*, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. *Năm là*, bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình THDC ở XPTT vùng này. *Sáu là*, tôn trọng ý kiến đóng góp của nhân dân, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của nhân dân ở XPTT.

2.2.1.3. Nội dung, hình thức thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn của các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ

Theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, có thể xác định nội dung, hình thức THDC ở XPTT của các TTP vùng ĐNB, gồm:

Một là, nội dung, hình thức thực hiện công khai thông tin ở XPTT.

** Nội dung công khai thông tin:*

Theo Điều 11 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, ngoài các thông tin thuộc bí mật nhà nước, hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, thì chính quyền cấp xã phải công khai trước nhân dân mười bốn loại thông tin cụ thể, được khái quát thành 5 nội dung lớn sau: 1) Thông tin về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương; 2) Thông tin về thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn; 3) Thông tin về công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh ở cấp xã; 4) Thông tin về nội dung kết quả lấy ý kiến của nhân dân tham gia xây dựng chính quyền cấp xã; 5) Thông tin về các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức cá nhân do chính quyền cấp xã thực hiện và thông tin về những nội dung khác theo quy định của pháp luật [72, tr.15-18].

** Hình thức công khai thông tin:*

Điều 12 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định, chính quyền cấp xã phải sử dụng 10 hình thức công khai thông tin: Niêm yết thông tin; đăng tải trên công thông tin điện tử, trang thông tin điện tử địa phương cấp xã; phát tin trên hệ thống truyền thanh công cộng (nếu có); thông qua trưởng thôn, tổ trưởng dân phố thông báo đến công dân; gửi văn bản; thông qua các hội nghị trao đổi, đối thoại; qua tiếp xúc công dân, tiếp xúc cử tri; thông báo đến tổ chức chính trị, tổ chức CT-XH, tổ chức xã hội; thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội; các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Thời điểm công khai thông tin: những loại thông tin nào đã được pháp luật quy về thời điểm công khai thì theo quy định của pháp luật; trường hợp pháp luật chưa quy định, thì chậm nhất là 5 làm việc, kể từ ngày có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, chính quyền cấp xã phải tổ chức công khai thông tin [72, tr.19-20].

Hai là, nội dung, hình thức thực hiện nhân dân bàn và quyết định.

** Nội dung nhân dân bàn và quyết định:*

Điều 15, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, quy định những công việc nhân dân ở XPTT được bàn và quyết định, gồm: 1) Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng trong địa bàn cấp xã, ở thôn, tổ dân phố do nhân dân đóng góp toàn bộ, hoặc một phần kinh phí, tài sản, công sức; 2) Việc thu, chi, quản lý các khoản đóng góp của nhân dân tại cộng đồng dân cư, ngoài các khoản đã được pháp luật quy định; 3) Hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; 4) Bầu và cho thôi giữ chức Trưởng thôn, Tổ trưởng dân phố; 5) Bầu và cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng; 6) Các công việc tự quản khác trong cộng đồng dân cư, không trái pháp luật, phù hợp phong tục địa phương.

** Hình thức nhân dân bàn và quyết định:*

Điều 17 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, quy định: tùy theo nội dung đề xuất, Chủ tịch UBND cấp xã, Trưởng thôn, Tổ trưởng dân phố tổ chức để nhân dân thực hiện ba hình thức bàn và quyết định: 1) Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư; 2) Phát phiếu lấy ý kiến của từng hộ gia đình; 3) Biểu quyết trực tuyến phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và được cộng đồng dân cư thống nhất chọn. Việc biểu quyết trực tuyến chỉ áp dụng cho công việc tự quản của cộng đồng dân cư theo khoản 6, Điều 15 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và sau khi Trưởng thôn, Tổ trưởng dân phố đã trao đổi, thống nhất với Ban công tác mặt trận ở thôn, tổ dân phố thấy không cần thiết triệu tập cuộc họp của cộng đồng dân cư, hay phát phiếu lấy ý kiến từ các hộ dân.

Ba là, nội dung, hình thức thực hiện nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định.

** Nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định:*

Điều 25 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định 9 nội dung công việc nhân dân ở XPTT được tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết

định, có thể khái quát, gồm: 1) Dự thảo kế hoạch phát triển KT-XH của cấp xã; dự thảo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; việc quản lý, sử dụng quỹ đất được giao cho UBND cấp xã quản lý; 2) Chủ trương, chính sách đầu tư, xây dựng, đất đai, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường, đền bù bồi thường, giải phóng mặt bằng, phương án di dân tái định cư...; 3) Dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia tách địa giới đơn vị hành chính; đặt tên đổi tên đơn vị hành chính; đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố...; dự thảo quy chế về THDC ở XPTT; 4) Dự thảo quyết định hành chính của UBND cấp xã có liên quan đến lợi ích cộng đồng - những vấn đề liên quan đến môi trường, sức khỏe cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội; dự thảo nhiệm vụ và đề án quy hoạch chung và quy hoạch phân khu xây dựng xã, điểm dân cư nông thôn; 5) Dự thảo quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền lợi ích của đối tượng thi hành.

** Hình thức nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định:*

Điều 26 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, quy định 8 hình thức nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định, có thể khái quát, gồm: 1) Tổ chức hội nghị đối thoại giữa UBND với nhân dân; 2) Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư; 3) Phát phiếu lấy ý kiến các hộ gia đình; 4) Thông qua hòm thư góp ý, đường dây nóng; Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố và tổ chức CT-XH ở cơ sở; thông qua Cổng thông tin điện tử, Trang tin điện tử của chính quyền cấp xã; thông qua mạng xã hội, mạng viễn thông hoạt động hợp pháp, nhà nước cho phép; 5) Tổ chức đối thoại, lấy ý kiến công dân chịu tác động của quyết định hành chính liên quan quyền lợi, nghĩa vụ của công dân trên địa bàn.

Bốn là, nội dung, hình thức thực hiện nhân dân kiểm tra, giám sát những công việc đã bàn và quyết định.

** Nội dung nhân dân kiểm tra, giám sát những công việc đã bàn và quyết định:*

Điều 30 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, quy định những nội dung nhân dân ở XPTT kiểm tra, giám sát: 1) Công dân kiểm tra việc thực hiện những công

việc nhân dân đã bàn và quyết định theo. 2) Công dân giám sát việc tổ chức THDC ở cơ sở và thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền cấp xã.

** Hình thức nhân dân kiểm tra, giám sát những công việc đã bàn và quyết định:*

Điều 31 Luật nêu trên, quy định những hình thức nhân dân ở XPTT kiểm tra, giám sát việc thực hiện những công việc mà nhân dân đã bàn và quyết định như: 1) Công dân trực tiếp kiểm tra, giám sát thông qua lao động, sản xuất, học tập, sinh hoạt ở cộng đồng; qua quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với cán bộ ở cấp xã; qua tham dự hội nghị, trao đổi, đối thoại...; 2) Công dân gián tiếp kiểm tra, giám sát thông qua các tổ chức đại diện của mình: MTTQ cấp xã, Ban Thanh tra nhân dân; Ban Giám sát đầu tư cộng đồng và các tổ chức tự quản khác ở địa phương.

2.2.2. Tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ lãnh đạo thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn - khái niệm, nội dung, phương thức và vai trò

2.2.2.1. Khái niệm tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ lãnh đạo thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Để đi đến khái niệm nêu trên, cần luận giải và làm rõ khái niệm “lãnh đạo” và sự lãnh đạo của Đảng. Từ điển tiếng Việt, giải thích: “*lãnh đạo là đề ra chủ trương đường lối và tổ chức động viên thực hiện*” [92, tr.524]. “Sách tra cứu các mục từ về tổ chức”, cho rằng, “Lãnh đạo: chức năng, nhiệm vụ của cơ quan tổ chức, cá nhân có thẩm quyền do Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước hoặc Điều lệ của tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và các tổ chức khác trong xã hội quy định” [98, tr. 471].

Để hiểu rõ khái niệm lãnh đạo của Đảng, các cấp ủy, cần dựa chắc vào những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong tác phẩm nổi tiếng của mình - Đường cách mệnh - khi luận bàn về cách mệnh, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã đặt câu hỏi: “Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Người trả lời: “Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy” [77, tr.267-268].

Từ chỉ dẫn nêu trên, có thể rút ra nhiều điều rất có giá trị: Người đã chỉ rõ mục đích của sự lãnh đạo của Đảng là lật đổ chế độ áp bức, bóc lột, xây dựng chủ nghĩa xã hội; những việc Đảng phải làm để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng. Trong chỉ dẫn nêu trên, đó là Đảng đưa nhân dân tham gia các phong trào cách mạng giành chính quyền, xây dựng chủ nghĩa xã hội (nội dung lãnh đạo); Đảng phải thực hiện những việc đó, bằng cách nào để đạt hiệu quả. Trong chỉ dẫn nêu trên cách làm đó, là vận động, thuyết phục nhân dân trong nước tham gia thực hiện nhiệm vụ cách mạng, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của giai cấp công nhân, nhân dân lao động ở các nước trên thế giới đồng tình, ủng hộ cách mạng nước ta (cách lãnh đạo, hay phương thức lãnh đạo); đối tượng lãnh đạo của Đảng là nhân dân, Đảng còn lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, nằm trong sự lãnh đạo của Đảng đối với các lĩnh vực đời sống xã hội.

Để Đảng lãnh đạo cách mạng giành thắng lợi, Đảng phải được xây dựng vững mạnh, trung thành tuyệt đối, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin; toàn Đảng là một khối đoàn kết thống nhất. Người viết: “Đảng muốn vững, thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam” [77, tr.267-268]. Đồng thời, Người khẳng định: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin” [77, tr.267-268].

Trong tác phẩm Sửa đổi lỗi làm việc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra khái niệm lãnh đạo và những điểm chủ yếu về phương thức lãnh đạo của Đảng. Người viết:

Lãnh đạo đúng nghĩa là:

1. Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng. Mà muốn thế thì nhất định phải so sánh quyền lợi của dân chúng. Vì dân chúng chính là những người chịu đựng cái kết quả của sự lãnh đạo của ta.
2. Phải tổ chức thực hiện cho đúng. Mà muốn vậy, không có dân chúng góp sức thì không xong.

3. Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được [79, tr.285-286].

Những điểm nêu trên là những nội hàm chủ yếu của sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Thứ tự các điểm nêu trên chính là quy trình lãnh đạo của Đảng. Đây là một trong những nội dung chủ yếu của phương thức lãnh đạo của Đảng. Đặc biệt, cả ba việc lớn nêu trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều nhấn mạnh phải dựa vào nhân dân, vì lợi ích của nhân dân để tiến hành những việc đó. Nghĩa là, Đảng phải vì lợi ích của nhân dân đặt trong quan hệ mật thiết với lợi ích của đất nước để đề ra quyết định, và phải dựa vào nhân dân để tổ chức thực hiện và tiến hành kiểm tra, giám sát.

Từ những phân tích trên và khái niệm TUTHU ở ĐNB, chức năng, nhiệm vụ, vai trò của TUTHU ở vùng này; nội dung, hình thức THDC ở XPTT trong vùng ĐNB, đi đến khái niệm: *Tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ lãnh đạo thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn là toàn bộ hoạt động của tỉnh ủy, thành ủy và ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy với sự tham gia của các cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên của đảng bộ tỉnh, thành phố; các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhân dân ở xã, phường, thị trấn và các tổ chức có liên quan trong việc xây dựng, ban hành các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của tỉnh ủy, thành ủy và ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát nhằm thực hiện thắng lợi các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận ấy.*

Chủ thể lãnh đạo THDC ở XPTT của các TTP vùng ĐNB: TUTHU và BTVTUTHU, trong đó trực tiếp và thường xuyên là BTVTUTHU.

Chủ thể tham gia THDC ở XPTT của các TTP vùng ĐNB: Các cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên của đảng bộ tỉnh, thành phố; các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhân dân ở xã, phường, thị trấn và các tổ chức có liên quan.

Đối tượng của sự lãnh đạo của TUTHU đối với THDC ở XPTT ở ĐNB: cấp ủy, tổ chức đảng, CBĐV, các tổ chức trong HTCT, nhân dân ở XPTT, các tổ chức

có liên quan của TTP. Các tổ chức, lực lượng này vừa là đối tượng của sự lãnh đạo của TUTHU đối với THDC ở XPTT của các TTP vùng ĐNB, vừa là lực lượng tham gia vào sự lãnh đạo TUTHU đối với THDC ở XPTT của TTP vùng này.

2.2.2.2. Nội dung lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ đối với thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Một là, TUTHU quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về THDC ở XPTT; lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận về định hướng nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các nội dung, hình thức THDC ở XPTT của TTP để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Tỉnh ủy, thành ủy trên cơ sở quán triệt quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về THDC ở XPTT, lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về xác định mục tiêu, định hướng nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dung, hình thức THDC ở XPTT của TTP, gồm: nội dung, hình thức thực hiện công khai thông tin ở XPTT; nhân dân ở XPTT bàn và quyết định; nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; nhân dân kiểm tra, giám sát những công việc đã bàn và quyết định, để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Hai là, TUTHU và BTVTUTHU lãnh đạo chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp tỉnh thể chế hóa và thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của mình về THDC ở XPTT.

Tỉnh ủy, thành ủy, trực tiếp là BTVTUTHU lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền TTP quán triệt nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của mình về THDC ở XPTT; lãnh đạo, chỉ đạo HĐND TTP xây dựng, ban hành nghị quyết, quyết định của HĐND về thể chế hóa nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của mình về THDC ở XPTT từ việc xây dựng dự thảo nghị quyết, quyết định của HĐND TTP đến việc tổ chức hội nghị để thảo luận và quyết định ban hành nghị quyết, quyết định của HĐND TTP về thể chế hóa nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT. Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy

lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng những nội dung trọng tâm cần thảo luận tại hội nghị HĐND TTP về nghị quyết, quyết định của HĐND về THDC ở XPTT. Cần cử một số ủy viên BTVTUTHU và một số cán bộ ban, ngành của TTP liên quan trực tiếp đến việc THDC ở XPTT tham dự hội nghị này.

Khi nghị quyết, quyết định của HĐND TTP về thể chế hóa nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận nêu trên được ban hành, HĐND TTP chỉ đạo UBND TTP xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án (nếu cần thiết) để thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐND TTP và kiểm tra, giám sát việc thực hiện của UBND TTP.

Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo MTTQ, các tổ chức CT-XH TTP quán triệt nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của mình về THDC ở XPTT. Theo chức năng, nhiệm vụ của MTTQ, tổ chức CT-XH TTP từng tổ chức xác định những nội dung trong nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của mình, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện và triển khai thực hiện.

Ba là, TUTHU trực tiếp là BTVTUTHU lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp huyện, cấp xã thực hiện quán triệt và thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT.

Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy cấp huyện và cấp xã về quán triệt nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT và lãnh đạo, chỉ đạo MTTQ, các tổ chức CT-XH cùng cấp thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT, coi trọng lãnh đạo cấp ủy XPTT thực hiện công việc này. Cấp ủy cấp huyện, XPTT xác định chủ trương, nhiệm vụ giải pháp thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT phù hợp chức năng, nhiệm vụ, điều kiện của mình để lãnh đạo, chỉ đạo trong tổ chức đảng; chỉ đạo các MTTQ, các tổ chức CT-XH cùng cấp, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức xác định những nội dung liên quan trực tiếp để tổ chức thực hiện.

Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy và BTV cấp ủy cấp huyện đặc biệt coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo đảng ủy XPTT xác định chủ trương, giải pháp THDC trên địa bàn XPTT của mình phù hợp với điều kiện cụ thể, đặc điểm của nhân dân trên địa bàn và trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Trong đó, cần coi trọng xác định nội dung cụ thể về thực hiện việc công khai thông tin ở XPTT của mình; nhân dân ở XPTT bàn và quyết định; nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; nhân dân kiểm tra, giám sát những công việc đã bàn và quyết định; xác định hình thức thực hiện những nội dung này phù hợp với từng XPTT. Cấp ủy XPTT coi trọng những vấn đề đang nổi lên về những nội dung này ở địa phương mình để có chủ trương, giải pháp tổ chức thực hiện. Đồng thời, cấp ủy XPTT lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền và MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân XPTT thực hiện những nội dung, hình thức THDC trên địa bàn đã được xác định; coi trọng phát huy vai trò tổ chức và quản lý việc THDC trên địa bàn của mình của chính quyền XPTT và vai trò nòng cốt của MTTQ, các tổ chức CT-XH ở XPTT trong THDC ở địa phương.

Bốn là, TUTHU lãnh đạo xây dựng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của mình và các tổ chức trong HTCT từ TTP đến XPTT; xây dựng đội ngũ cán bộ của các cơ quan, tổ chức này có chất lượng bảo đảm thực hiện tốt nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU, BTVTUTHU về THDC ở XPTT.

Tỉnh ủy, thành ủy, trực tiếp là BTVTUTHU lãnh đạo thực hiện những công việc nêu trên, tập trung vào việc xác định, hoàn chỉnh chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, làm cơ sở để xác định, thực hiện hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức của từng tổ chức cơ quan này và căn cứ để xác định tiêu chuẩn cán bộ, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm của từng tổ chức, cơ quan đơn vị. Trên cơ sở đó, xây dựng chương trình kế hoạch thực hiện các khâu của công tác cán bộ như: kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ để có đội ngũ cán bộ của các tổ chức, cơ quan này có chất lượng bảo đảm THDC ở XPTT đạt hiệu quả. Coi trọng nâng cao chất lượng cán bộ chủ chốt,

nhất là người đứng đầu, đây là nhân tố quyết định chất lượng hoạt động nói chung của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị và việc THDC ở XPTT nói riêng.

Năm là, TUTHU lãnh đạo, chỉ đạo việc phối hợp giữa các cấp ủy cấp huyện, cấp xã, MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp huyện, cấp xã với MTTQ, các tổ chức CT-XH TTP và với TUTHU trong THDC ở XPTT; sơ kết, tổng kết đúc rút kinh nghiệm về thực hiện công việc này.

Trước hết, BTVTUTHU lãnh đạo, chỉ đạo việc phối hợp giữa chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH TTP trong THDC ở XPTT và phối hợp với TUTHU trong thực hiện công việc này dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của TUTHU trực tiếp là BTVTUTHU.

Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy cấp huyện, cấp xã về lãnh đạo phối hợp giữa chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH cùng cấp trong THDC ở XPTT thuộc địa bàn của mình, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp huyện, cấp xã. Đồng thời, BTVTUTHU lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp hoạt động của các tổ chức trong HTCT của tỉnh trong THDC ở XPTT trên địa bàn TTP dưới sự lãnh đạo của TUTHU. Trong lãnh đạo, chỉ đạo việc phối hợp hoạt động của các tổ chức trong HTCT nêu trên về THDC ở XPTT, cấp ủy cần lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp, định kỳ sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, chỉnh sửa, bổ sung để quy chế hoàn chỉnh hơn.

Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về THDC ở XPTT của các tổ chức trong HTCT từ TTP đến XPTT, gồm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp huyện, cấp xã; hoạt động của chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH cùng cấp và của chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH TTP; coi trọng công việc này của cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH ở XPTT, nâng cao chất lượng thực hiện công việc này. Trên cơ sở đó, TUTHU, trực tiếp là BTVTUTHU tiến hành sơ kết, tổng kết công việc này của mình.

2.2.2.3. Phương thức lãnh đạo thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn của tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ

Giáo trình môn học Xây dựng Đảng, hệ cao cấp lý luận chính trị của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đưa ra khái niệm:

Phương thức lãnh đạo của Đảng là tổng thể các hình thức, phương pháp, cách thức, quy chế, quy trình, phong cách, lề lối làm việc... mà Đảng sử dụng để tác động vào đối tượng lãnh đạo nhằm thực hiện thắng lợi Cương lĩnh chính trị, đường lối, các nghị quyết của Đảng, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa [63, tr.293-294].

Từ giải thích của cuốn sách nêu trên và chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người luận bàn về sự lãnh đạo chức năng, nhiệm vụ của TUTHU và BTVTUTHU ở ĐNB, nội dung, hình thức THDC ở XPTT vùng này, nội dung lãnh đạo THDC ở XPTT của TUTHU ở ĐNB, có thể nêu khái niệm: *Phương thức lãnh đạo thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn của tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ là hệ thống các hình thức, phương pháp, cách thức, quy chế, quy định, quy trình, phong cách, lề lối làm việc mà tỉnh ủy, thành ủy sử dụng để tác động vào các tổ chức trong hệ thống chính trị từ tỉnh, thành phố đến xã, phường, thị trấn và nhân dân ở xã, phường, thị trấn làm cho nội dung lãnh đạo thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn của tỉnh ủy, thành ủy trở thành hiện thực.*

Từ khái niệm nêu trên và thực tiễn lãnh đạo THDC ở XPTT của các TUTHU ở ĐNB, có thể xác định phương thức lãnh đạo của TUTHU ở ĐNB đối với THDC ở XPTT, gồm:

Một là, TUTHU lãnh đạo thực hiện THDC ở XPTT bằng các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT.

Trên cơ sở các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT đã được ban hành, TUTHU dựa chắc vào các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận đó để lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức trong HTCT từ TTP đến XPTT và nhân dân ở XPTT thực hiện nội dung, hình thức THDC ở XPTT. Thực hiện nghiêm nguyên tắc lãnh đạo THDC ở XPTT bằng các các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về

vấn đề này; từng TUTHU viên không lãnh đạo, chỉ đạo THDC ở XPTT bằng ý kiến cá nhân, chỉ tiếp thu ý kiến của các tổ chức trong HTCT và nhân dân để thảo luận trong TUTHU hoặc BTVTUTHU và quyết định chỉnh sửa, bổ sung để các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận ấy, hoàn chỉnh, phù hợp thực tiễn, khả thi hơn.

Hai là, TUTHU lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, các tổ chức trong HTCT từ TTP đến XPTT và nhân dân ở XPTT thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT.

Tỉnh ủy, thành ủy và BTVTUTHU tiến hành công việc nêu trên trong suốt quá trình lãnh đạo THDC ở XPTT. Trong đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT trong cấp ủy, tổ chức đảng, CBDV đảng bộ cấp huyện cấp xã; coi trọng xây dựng, thông qua chương trình hành động thực hiện các các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT. Từ đó, cấp ủy, CBDV làm nòng cốt trong tiến hành công việc này, trong chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân trên địa bàn cấp huyện và ở XPTT. Cấp ủy, cấp huyện, cấp xã cần chọn hình thức, phương pháp thực hiện công việc này phù hợp, nhất là đối với MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân ở từng XPTT. Phát huy mạnh mẽ vai trò của các phương tiện truyền thông đại chúng trong thực hiện công việc này.

Ba là, TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT bằng việc phát huy vai trò quản lý nhà nước của chính quyền TTP, cấp huyện, cấp xã đối với mọi hoạt động THDC ở XPTT ở địa phương.

Chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của chính quyền các cấp ở các TTP vùng ĐNB là tổ chức mọi hoạt động phát triển KT-XH, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của TTP và quản lý nhà nước về những hoạt động này, trong đó có quản lý nhà nước về THDC ở XPTT. Theo phân cấp quản lý và chức năng, nhiệm vụ của chính quyền các cấp ở TTP vùng ĐNB, chính quyền TTP quản lý nhà nước về

THDC ở XPTT ở tất cả XPTT của tỉnh; chính quyền cấp huyện quản lý nhà nước về THDC ở XPTT ở tất cả XPTT trên địa bàn cấp huyện; chính quyền XPTT quản lý nhà nước về THDC trên địa bàn XPTT của mình. Trong đó, chính quyền XPTT thực hiện công việc này một cách trực tiếp và thường xuyên; UBND XPTT trực tiếp thực hiện công việc này dưới sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của HĐND XPTT.

Bốn là, TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT bằng công tác tổ chức, cán bộ chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT.

Bằng công tác tổ chức, TUTHU lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT tinh gọn, hiệu năng, hiệu quả theo quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25-10-2017 “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và theo sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Bằng công tác cán bộ, TUTHU lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT theo quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19-5-2018 “về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”. Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy cấp huyện, cấp xã trong nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH ở XPTT.

Bằng công tác tổ chức, cán bộ, TUTHU lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT đáp ứng yêu cầu lãnh đạo của TUTHU đối với THDC ở XPTT.

Năm là, lãnh đạo THDC ở XPTT thông qua các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên và hành động tiên phong, gương mẫu của đảng viên hoạt động trong tổ chức chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT.

Trong các tổ chức chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH TTP và cấp huyện đều có tổ chức đảng (ở cấp huyện thường có tổ chức đảng chung của MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp huyện), trong các tổ chức này đều có đảng viên

hoạt động, nhiều đảng viên là cán bộ, cán bộ chủ chốt của các tổ chức này. Chính quyền từ TTP đến XPTT có vai trò rất quan trọng đối với THDC ở XPTT; MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT là lực lượng nòng cốt trong THDC ở XPTT. Các tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức này có vai trò rất quan trọng đối với mọi hoạt động của các tổ chức này nói chung, THDC ở XPTT nói riêng, đặc biệt, hành động tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong các tổ chức này về THDC ở XPTT có tác dụng rất lớn đối với THDC ở XPTT của từng tổ chức. Thông qua các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên và hành động tiên phong, gương mẫu của đảng viên hoạt động trong tổ chức chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT trong THDC ở XPTT, phát huy mạnh mẽ vai trò của tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên và hành động tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong công việc này, bảo đảm cho việc lãnh đạo THDC ở XPTT của TUTHU đạt hiệu quả. Tỉnh ủy, thành ủy, cấp ủy cấp huyện, cấp xã coi trọng chủ trương, giải pháp thực hiện tốt phương thức lãnh đạo này trong lãnh đạo THDC ở XPTT.

Sáu là, TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT bằng việc phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT trong THDC ở XPTT.

Tỉnh ủy, thành ủy coi trọng thực hiện tốt phương thức lãnh đạo này trong lãnh đạo THDC ở XPTT. Tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức bộ máy của các tổ chức này tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm thực hiện tốt việc THDC ở XPTT; lãnh đạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của các tổ chức này, coi trọng thực hiện tốt các khâu của công tác cán bộ để có đội ngũ cán bộ của MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT có chất lượng tốt, coi trọng cán bộ chủ chốt và người đứng đầu, bảo đảm thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, trong đó có THDC ở XPTT đạt hiệu quả. Đồng thời, TUTHU lãnh đạo chặt chẽ việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của từng tổ chức; tăng cường hướng dẫn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng giám sát của các tổ chức này đối với việc lãnh đạo THDC ở XPTT của cấp ủy và việc THDC ở XPTT chính quyền các cấp. Coi trọng việc phản biện xã hội của MTTQ, các tổ chức CT-

XH đối với các chủ trương, quyết định của cấp ủy các cấp về THDC ở XPTT trước khi ban hành và tạo thuận lợi cho các tổ chức này thực hiện đạt hiệu quả.

Bảy là, lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, CBDV hoạt động trong các cơ quan chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT về thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT.

Theo quy định của Điều lệ Đảng: ‘Cấp ủy lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng’ [48]. Bằng công tác kiểm tra, giám sát TUTHU ở ĐNB thúc đẩy các cấp ủy, tổ chức đảng và CBDV trong đảng bộ TTP thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT đạt hiệu quả.

Tỉnh ủy, thành ủy tập trung lãnh đạo ủy ban kiểm tra TUTHU về công tác kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng CBDV về thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT; lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tiến hành kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng CBDV về thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT thuộc lĩnh vực tham mưu của mình. Đồng thời, TUTHU lựa chọn vấn đề và trực tiếp tiến hành kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng CBDV về thực hiện các về nội dung này. Tỉnh ủy, thành ủy và các cơ quan tham mưu nêu trên cần chọn và sử dụng các hình thức, phương pháp kiểm tra, giám sát phù hợp đem lại hiệu quả; tập trung kiểm tra, giám sát cấp ủy cấp huyện, đảng viên là cán bộ diện BTVTUTHU quản lý; lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy cấp huyện về kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên của đảng bộ XPTT về thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT.

2.2.2.4. Vai trò của sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ đối với thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Một là, sự lãnh đạo đúng đắn của TUTHU ở ĐNB đối với THDC ở XPTT là nhân tố quyết định hiện thực hóa chủ trương, nghị quyết, quyết định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về THDC ở XPTT.

Đảng đã ban hành chủ trương, nghị quyết, quyết định về THDC trong xã hội nói chung, ở XPTT nói riêng. Nhà nước đã ban hành pháp luật về THDC ở cơ sở; đã và đang lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Ở các TTP vùng ĐNB, TUTHU với chức năng, nhiệm vụ của mình, sự lãnh đạo đúng đắn của TUTHU ở ĐNB đối với THDC ở XPTT là nhân tố quyết định hiện thực hóa chủ trương, nghị quyết, quyết định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về THDC ở XPTT.

Hai là, sự lãnh đạo đúng đắn của TUTHU là nhân tố quyết định thực hiện thắng lợi những nội dung về THDC ở cơ sở trong nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ TTP, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội.

Nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ TTP ở ĐNB các nhiệm kỳ đều có các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp THDC ở cơ sở, TUTHU chịu trách nhiệm cụ thể hóa và lãnh đạo tổ chức thực hiện thắng lợi những chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đó. Tỉnh ủy, thành ủy và BTVTUTHU xây dựng, ban hành nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của mình về THDC ở XPTT, lãnh đạo thực hiện thắng lợi, từng bước thực hiện thắng lợi, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ TTP các nhiệm kỳ. Qua đó khẳng định vai trò của sự lãnh đạo đúng đắn việc THDC ở XPTT của TUTHU đối với thắng lợi của nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ TTP.

Ba là, lãnh đạo thực hiện thắng lợi việc THDC ở XPTT sẽ huy động được nguồn lực to lớn của nhân dân địa phương, thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ công cuộc đổi mới ở các TTP, góp phần vào thành tựu đổi mới trong cả nước.

Tỉnh ủy, thành ủy ở ĐNB lãnh đạo thực hiện thắng lợi việc THDC ở XPTT tạo nên sự phấn khởi, tin tưởng của nhân dân địa phương đối với sự lãnh đạo của TUTHU nói riêng, với Đảng nói chung; huy động lực lượng vật chất, tinh thần của nhân thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ công cuộc đổi mới ở các TTP. Điều này bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu đổi mới ở địa phương; góp phần thực

hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu công cuộc đổi mới trong cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng. Qua đó khẳng định vai trò của sự lãnh đạo đúng đắn của TUTHU đối với THDC ở XPTT.

Bốn là, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức trong HTCT cấp huyện, cấp xã, nhất là cấp xã trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

Trong lãnh đạo thực hiện thắng lợi việc THDC ở XPTT, TUTHU ở ĐNB lãnh đạo các tổ chức trong HTCT từ TTP đến XPTT thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT. Qua quá trình thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận này, các tổ chức trong HTCT, nhất là cấp huyện, cấp xã được rèn luyện trong thực tiễn, đối mặt và phải vượt qua những khó khăn, thách thức, phải giải quyết kịp thời, đạt hiệu quả những vấn đề mới, nảy sinh ngoài dự kiến để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Qua đó, các tổ chức này trưởng thành, năng lực, trình độ được nâng lên, góp phần quan trọng để các tổ chức trong HTCT thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

Tiểu kết chương 2

Lãnh đạo THDC ở XPTT vùng ĐNB TUTHU cần thực hiện tốt hai điểm lớn rất quan trọng là xác định nội dung lãnh đạo và phương thức lãnh đạo THDC ở XPTT ở vùng này.

Nội dung lãnh đạo THDC ở XPTT của TUTHU, gồm: Một là, TUTHU lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận về định hướng nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các nội dung, hình thức THDC ở XPTT của TTP. Hai là, TUTHU và BTVTUTHU lãnh đạo chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp tỉnh thể chế hóa và thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của mình về THDC ở XPTT. Ba là, TUTHU lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp huyện, cấp xã thực hiện quán triệt và thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT. Bốn là, lãnh đạo xây dựng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của mình; xây dựng đội ngũ cán bộ của các cơ quan, tổ chức này có chất lượng. Năm là, lãnh đạo, chỉ đạo việc phối hợp giữa các cấp ủy cấp huyện, cấp xã, MTTQ, các tổ chức CT-XH và với TUTHU trong THDC ở XPTT; sơ kết, tổng kết đúc rút kinh nghiệm.

Phương thức lãnh đạo của TUTHU ở ĐNB đối với THDC ở XPTT, gồm: Một là, lãnh đạo bằng các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT. Hai là, bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động. Ba là, bằng việc phát huy vai trò quản lý nhà nước của chính quyền các cấp trong TTP đối với THDC ở XPTT. Bốn là, bằng công tác tổ chức, cán bộ chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT. Năm là, thông qua các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên. Sáu là, bằng việc phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH trong THDC ở XPTT. Bảy là, lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát.

Chương 3

CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐÔNG NAM BỘ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN HIỆN NAY - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐÔNG NAM BỘ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

3.1.1. Ưu điểm, kết quả

3.1.1.1. Ưu điểm, kết quả về thực hiện nội dung lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Một là, các TUTHU quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về THDC ở XPTT; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận về định hướng nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các nội dung, hình thức THDC ở XPTT của TTP.

Nhận thức đúng đắn vị trí, vai trò của THDC ở XPTT, trong những năm qua, các TUTHU ở ĐNB đã lãnh đạo quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về THDC ở XPTT nghiêm túc, kịp thời, bài bản, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Trong đó, quán triệt, tổ chức thực hiện các quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về THDC ở XPTT trong toàn HTCT của TTP với mục tiêu trọng tâm là phát huy quyền làm chủ của nhân dân gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị và công tác xây dựng chính đồn Đảng và HTCT. Trong đó, trọng tâm tuyên truyền, quán triệt tổ chức thực hiện Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của

Chính phủ; đẩy mạnh phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh... Trên cơ sở đó, các TUTHU ở ĐNB đã lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận về định hướng nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các nội dung, hình thức THDC ở XPTT của TTP để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Dương đã ban hành chương trình hành động số 69-CTHD ngày 26/8/2013 của Tỉnh ủy về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới, Kế hoạch số 07-KH/TU, ngày 29/3/2016 về thực hiện Kết luận số 120-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) “Về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở”; Hướng dẫn số 03-HD/BCĐ ngày 16/4/2020 về chấm điểm xếp loại thi đua thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương... Qua đó góp phần cụ thể hóa các chủ trương của Đảng về THDC cơ sở trong nhân dân tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

Tỉnh ủy Bình Phước chú trọng lãnh đạo việc THDC ở XPTT gắn với nhiệm vụ phát triển KT-XH địa phương. Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện về quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Điển hình như Công văn số 1313-CV/TU, ngày 25/5/2023 về việc triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; đồng thời chỉ đạo UBND tỉnh ban hành văn bản triển khai Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và kế hoạch tổ chức Hội nghị quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và tập huấn chuyên sâu Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở [122, tr.2].

Bên cạnh việc tổ chức thực hiện các văn bản, nghị quyết, Luật Thực hiện dân chủ cơ sở, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tích cực triển khai công tác dân vận trong toàn HTCT địa phương. Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố đã ban hành Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 08/7/2023 lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực

hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố và các văn bản liên quan đến công tác dân vận, phát huy dân chủ, triển khai đến các cấp ủy, chính quyền trong toàn HTCT [8, tr.2].

Trong giai đoạn năm 2016-2022, Tỉnh ủy Tây Ninh đã ban hành 72 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, phát huy dân chủ trong Đảng và HTCT [122, tr.2], điển hình như: Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 62-CV/TU, ngày 01/02/2016 chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện về nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo Kết luận số 120-KL/TW; Quyết định số 2910-QĐ/TU ngày 16/8/2017 về việc ban hành Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với MTTQ và các tổ chức CT-XH và nhân dân; Công văn số 450-CV/TU, ngày 14/11/2017 về phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Công văn số 403-CV/TU ngày 11/01/2022 về việc tăng cường thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, nhằm tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng hiệu quả việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và quyền làm chủ của nhân dân... Đại hội Đại biểu lần thứ XI của Đảng bộ tỉnh Tây Ninh đã cụ thể hóa phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” vào Nghị quyết Đại hội và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025.

Tỉnh ủy Đồng Nai đã ban hành Thông tri số 04-TT/TU ngày 12-4-2016 của BTV Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 07-CT/TU của BTV Tỉnh ủy Đồng Nai ngày 12-5-2021 về đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, giai đoạn 2021-2025...

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 195 ý kiến của cán bộ (64%) đánh giá nội dung này ở mức rất hiệu quả và hiệu quả.

Trong khi đó, đánh giá hiểu biết của người dân về nội dung này ở mức biết rất rõ và rõ là 136 ý kiến (62,1%) [Phụ lục 8, 9].

Hai là, các TUTHU và BTVTUTHU chú trọng lãnh đạo chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp tỉnh thể chế hóa và thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của mình về THDC ở XPTT.

Trên cơ sở xác định đúng vai trò của chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp tỉnh trong THDC ở XPTT, các TUTHU ở ĐNB luôn quan tâm lãnh đạo các tổ chức này cụ thể chế hóa nghị quyết của TUTHU thành kế hoạch, quy hoạch, chiến lược có tính pháp quy để các lực lượng xã hội thực hiện. Trong đó, tập trung lãnh đạo xây dựng chính quyền cấp tỉnh thực sự vững mạnh, có hiệu lực, hiệu quả để làm tốt các chức năng theo quy định của pháp luật. Qua đó việc THDC cơ sở ở các địa phương có những chuyển biến tích cực. Tiêu biểu như:

Tỉnh ủy Bình Dương lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng và triển khai mô hình “Chính quyền thân thiện của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân”, “Công sở thân thiện vì nhân dân phục vụ” và mô hình Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện đạt kết quả cao. Qua triển khai, các mô hình đã được người dân đồng tình, đánh giá cao; công tác cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số được đẩy mạnh, chú trọng việc tiếp công dân, tăng cường đối thoại với nhân dân.

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống chính quyền các cấp tích cực THDC cơ sở tại địa bàn phụ trách theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình. Tiêu biểu, Đảng đoàn HĐND Thành phố đã lãnh đạo, chỉ đạo HĐND Thành phố đổi mới phương thức, nội dung tổ chức, điều hành các kỳ họp, quyết định các vấn đề lớn của thành phố phù hợp với chủ trương của Đảng, sát thực tiễn, triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giám sát của HĐND Thành phố Hồ Chí Minh trong điều kiện thực hiện chính quyền đô thị, nhiệm kỳ 2021-2026” đi vào nền nếp, có hiệu quả. Ban cán sự đảng UBND thành phố lãnh đạo UBND thành phố lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban, ngành, thành phố Thủ Đức, quận, huyện đẩy mạnh việc thực hiện công tác

dân vận của chính quyền, triển khai Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản mới của Chính phủ. Các cơ quan tư pháp tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về THDC ở cơ sở theo quy định của pháp luật, trọng tâm là đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy Đồng Nai, hằng năm, UBND tỉnh ban hành các văn bản, kế hoạch về thực hiện quy chế dân chủ. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương tập trung thực hiện hoàn thiện quy chế tổ chức hoạt động, phân công trách nhiệm quản lý, theo dõi hoạt động của Bộ phận một cửa, bố trí quầy tiếp nhận thủ tục ngành dọc (công an, bảo hiểm xã hội, quân sự). Tại Trung tâm Hành chính công tỉnh bố trí bộ phận hướng dẫn các thủ tục hành chính; bộ phận hỗ trợ, tư vấn các thủ tục liên quan đến đầu tư để nâng cao hơn nữa mức độ hài lòng của người dân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Tiến độ giải quyết thủ tục hành chính của 20/20 sở ngành, 11/11 UBND cấp huyện, 170/170 UBND cấp xã được công khai trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia [13, tr.5-6].

Tỉnh ủy Bình Phước tích cực lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng và triển khai Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 14/02/2023 thực hiện quy chế dân chủ cơ sở năm 2023; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới. Đồng thời Tỉnh ủy cũng chủ động giao UBND tỉnh xây dựng và thực hiện các Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (có hiệu lực từ ngày 01/7/2023), tiêu biểu như: Kế hoạch số 162-KH/UBND ngày 15/5/2023 về thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 191-KH/UBND ngày 12/6/2023 về triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Một trong những nội dung, hình thức THDC ở XPTT là công khai thông tin. Các TUTHU ở ĐNB xác định đây là một trong những tiêu chí để nhân dân đánh giá kết quả thực hiện. Ở tỉnh Bình Dương, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy,

việc tổ chức công khai cho nhân dân biết 11 nội dung phải công khai theo quy định của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20-4-2007 của Ủy ban Thường vụ quốc hội đã được các cấp ủy, chính quyền thực hiện, từng bước đi vào nền nếp, phát huy dân chủ, bảo đảm đúng hướng dẫn. Nhìn chung, việc thực hiện công khai thông tin ở XPTT chủ yếu về các nội dung: Quy hoạch, kế hoạch chi tiết sử dụng đất, phương án điều chỉnh quy hoạch, phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến các dự án, công trình; xây dựng cơ sở hạ tầng; công khai tài chính về thu, chi ngân sách; chương trình xây dựng nông thôn mới; các chính sách về an sinh xã hội, các đợt vận động quyên góp của nhân dân, quy định về thủ tục hành chính, giải quyết các công việc liên quan đến nhân dân, các chương trình phát triển KT-XH đều đã được công khai với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, linh hoạt, phù hợp. Ủy ban nhân dân các cấp đã công khai thông tin để người dân được biết thông qua các hình thức: Niêm yết các loại văn bản liên quan đến các thủ tục hành chính tại trụ sở, thông qua hệ thống truyền thanh cấp huyện, cấp xã, các cuộc họp, các cuộc tiếp xúc cử tri [117, tr.5].

Ở tỉnh Tây Ninh, trong các hình thức công khai, thì hình thức công khai thông qua họp tổ dân cư và các tổ chức đoàn thể là mang lại hiệu quả nhất vì cán bộ trực tiếp triển khai và trả lời, giải thích những thắc mắc do người dân đặt ra, đồng thời có sự trao đổi thông tin hai chiều giữa cán bộ, công chức và người dân [140, tr.4].

Tại tỉnh Bình Phước, UBND các xã, phường, thị trấn đã công khai 04 nội dung bằng hình thức niêm yết, 07 nội dung công khai trên hệ thống truyền thanh của địa phương và thông qua Trưởng ấp, khu phố để thông báo đến nhân dân. Các nội dung công khai bằng hình thức niêm yết đã được thực hiện như: Dự án, công trình đầu tư và thứ tự ưu tiên, tiến độ thực hiện, phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn cấp xã; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh, quy hoạch khu dân cư trên địa bàn cấp xã [122, tr.8].

Ở Đồng Nai, tùy vào nội dung công khai đã áp dụng một số hình thức công khai hiệu quả, linh hoạt như: niêm yết tại trụ sở UBND, công khai qua nhóm Zalo gồm đại diện các hộ gia đình, qua nhóm facebook, qua hệ thống truyền thanh, qua các cuộc họp dân [16, tr.8]...

Bên cạnh đó, các nội dung công khai để nhân dân biết, nhân dân bàn, tham gia ý kiến được chính quyền cơ sở ở các TTP ở ĐNB thực hiện khá tốt, nhất là việc niêm yết công khai, minh bạch kế hoạch sử dụng đất, xây dựng cơ sở hạ tầng, phương án điều chỉnh các dự án, chủ trương, phương án đền bù, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến các dự án, công trình, các chính sách an sinh xã hội...

Ở Thành phố Hồ Chí Minh, các cấp ủy, chính quyền cơ sở luôn tạo điều kiện để nhân dân tham gia bàn bạc, quyết định về chủ trương và mức đóng góp kinh phí xây dựng các công trình công cộng, đặc biệt là nhân dân tự nguyện hiến 8925m² đất mở rộng, đóng góp 294 tỷ đồng nâng cấp hầm; tập trung lãnh đạo việc rà soát, củng cố, kiện toàn HTCT cơ sở, xây dựng phương án tổng thể việc sắp xếp khu phố, áp trên địa bàn thành phố [8, tr.11].

Ở tỉnh Đồng Nai, nội dung nhân dân bàn và quyết định ở XPTT được thực hiện theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Chính quyền địa phương đã chỉ đạo các ấp, tổ nhân dân thực hiện nghiêm túc việc tổ chức các cuộc họp ở địa bàn dân cư cho nhân dân thảo luận, bàn bạc tập thể và thống nhất các nội dung theo quy định. Hầu hết những vấn đề được đưa ra để nhân dân bàn và quyết định luôn tạo được sự đồng thuận, hưởng ứng cao trong nhân dân; nhờ đó phong trào xã hội hóa giao thông nông thôn, việc huy động sức dân tham gia xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả tốt. Đến nay, toàn tỉnh có 97/120 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (trong đó 22/97 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu), 30 khu dân cư kiểu mẫu, huyện Xuân Lộc đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023. Việc tổ chức cho nhân dân bàn sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước của ấp, tiêu chuẩn xây dựng gia đình văn hóa, ấp văn hóa, xã đạt chuẩn văn hóa phù hợp với điều kiện xây dựng nông thôn mới nâng cao,

kiểu mẫu và nhiệm vụ chính trị của địa phương... tiếp tục được UBND các XPTT thực hiện [16, tr.9].

Thực tiễn cho thấy, ở các XPTT ở ĐNB, việc nhân dân tham gia ý kiến đạt hiệu quả cao. Thông qua các hình thức như: Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa UBND với nhân dân; họp của cộng đồng dân cư; lấy ý kiến các hộ gia đình; hòm thư góp ý, đường dây nóng; Cổng thông tin điện tử... Nhân dân đã tham gia góp ý kiến về các vấn đề trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Ở tỉnh Đồng Nai, việc lấy ý kiến của người dân về tính minh bạch, công khai trong giải quyết thủ tục hành chính và sự hài lòng của người dân về tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của công chức được quan tâm thực hiện. Công tác tiếp công dân, đối thoại với nhân dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của dân được cấp ủy đảng, chính quyền các XPTT tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; cùng với đó, công tác hòa giải ở cơ sở được quan tâm đã góp phần giữ gìn an ninh trật tự tại cộng đồng khu dân cư. Việc lấy ý kiến của người dân về tính minh bạch, công khai trong giải quyết thủ tục hành chính và sự hài lòng của người dân về tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của công chức được quan tâm thực hiện. Chỉ tính riêng năm 2023, bộ phận một cửa UBND cấp xã đã giải quyết 2.152.261/2.169.225 hồ sơ, số lượng hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt tỷ lệ 98,76% [16, tr.10].

Việc cụ thể hóa các nội dung “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” được thực hiện khá đầy đủ, đồng bộ, phù hợp với tình hình của địa phương, cơ sở. Việc thực hiện nhân dân tham gia ý kiến ngày càng đi vào nền nếp khi nhân dân có quyền đề xuất, phát biểu ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; từ đó, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, tham gia xây dựng HTCT ở cơ sở.

Ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, việc thực hiện nhân dân tham gia ý kiến trong THDC ở XPTT đã trở thành nhiệm vụ thường xuyên. Công tác tiếp công dân, tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân gắn với giải quyết đơn thư khiếu nại, tố

cáo được cấp ủy, chính quyền 82/82 XPTT thực hiện theo đúng quy định; bố trí địa điểm trang trọng, niêm yết công khai nội quy và lịch tiếp công dân định kỳ hàng tuần của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; phân công cán bộ có trình độ, năng lực, tác phong dân vận trực tiếp phụ trách công tác tiếp dân; việc tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã với nhân dân được quan tâm; nhiều địa phương triển khai mô hình sáng tạo như “Ngày thứ bảy lắng nghe dân nói”, “Ngày thứ năm không chờ”, “Cà phê sáng với ngư dân”... Tính đến tháng 11/2023, cấp xã đã tiếp 688 lượt công dân; các ý kiến, kiến nghị của tổ chức, công dân được xem xét giải quyết kịp thời, theo đúng quy định pháp luật, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cơ sở [15, tr.3].

Thông qua lao động, sản xuất, học tập, sinh hoạt ở cộng đồng; qua tham dự hội nghị, trao đổi, đối thoại, nhất là thông qua các tổ chức đại diện của mình: MTTQ cấp xã, Ban Thanh tra nhân dân; Ban Giám sát đầu tư cộng đồng..., nhân dân đã kiểm tra, giám sát việc thực hiện những công việc đã bàn và quyết định; giám sát việc tổ chức THDC ở cơ sở và thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền cấp xã.

Trên địa bàn tỉnh Bình Phước, việc thực hiện Nhân dân kiểm tra, giám sát ngày càng đi vào nề nếp. Chỉ trong 8 tháng đầu năm 2023, Ban Thanh tra nhân dân đã tổ chức giám sát được 170 cuộc liên quan đến việc THDC ở cơ sở; công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; công tác cải cách thủ tục hành chính; hoạt động công khai, quân lý thu, chi tài chính của cấp xã, các nguồn vận động trong dân... Ban giám sát đầu tư của cộng đồng đã tổ chức giám sát được 313 cuộc giám sát đối với công trình dự án trên địa bàn XPTT trên địa bàn tỉnh [4, tr.6].

Ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tiếp tục phát huy vai trò, chức năng theo quy định. Nhìn chung, việc thực hiện nhân dân kiểm tra, giám sát được các XPTT thực hiện cơ bản đầy đủ và đạt nhiều kết quả tốt. Chỉ tính riêng năm 2023, Ban Thanh tra nhân dân đã

giám sát 81 vụ việc, qua đó, đã kiến nghị các cấp, các ngành xem xét, giải quyết 140 vụ việc (kiến nghị đúng 133 vụ việc, 07 vụ việc kiến nghị đúng một phần); Ban Giám sát đầu tư cộng đồng đã giám sát 313 vụ việc liên quan đến công trình, dự án trên địa bàn, qua đó, kiến nghị các cấp, các ngành xem xét, giải quyết 151 vụ việc (kiến nghị đúng 144 vụ việc, 07 vụ việc kiến nghị đúng một phần), nội dung chủ yếu là kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật đối với các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn, nhất là các công trình, dự án có nguồn vốn và đóng góp của nhân dân; việc chấp hành các chỉ giới, tiêu chuẩn kỹ thuật, bảo vệ môi trường; việc thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo, bảo trợ xã hội... [7, tr.9].

Ở Thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được tập trung giám sát các công trình do nhân dân tự đóng góp, các công trình nhà nước và nhân dân cùng làm, việc thực hiện các chính sách cho các đối tượng. Toàn Thành phố có 192 Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, với 1.344 thành viên, đã tổ chức 356 cuộc giám sát, có 69/78 kiến nghị được các cơ quan chức năng khắc phục...; tổ hòa giải ở cơ sở phát huy tốt việc hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ trong nhân dân, góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương [8, tr.12].

Cùng với đó, các TUTHU ở ĐNB tích cực lãnh đạo, chỉ đạo MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH cấp tỉnh tham gia xây dựng, triển khai nghị quyết THDC ở XPTT. Tỉnh ủy Bình Dương lãnh đạo MTTQ chủ động trong phối hợp, hiệp thương với các tổ chức CT-XH cùng cấp chủ trì thực hiện giám sát 10 nội dung, phối hợp tham gia giám sát 78 nội dung với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, đã kịp thời phát hiện và chỉ ra những sai sót, ưu, khuyết điểm trong quá trình triển khai thực hiện, đồng thời kiến nghị, sửa đổi, bổ sung và đề xuất các giải pháp để các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện tốt hơn trong thời gian tới [117, tr.4].

Tỉnh ủy Bình Phước lãnh đạo Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh phối hợp với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh giám sát được 04 cuộc. Phối hợp

với Thường trực và các Ban HĐND tỉnh tổ chức giám sát 39 cuộc giám sát theo Chương trình giám sát của HĐND tỉnh; phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh giám sát được 11 đợt về công tác tạm giam, tạm giữ, thi hành án hình sự tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh, Nhà tạm giữ công an các huyện, thị xã, thành phố; Trại giam Tổng Lê Chân và công tác Thi hành án dân sự [122, tr.5-6].

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo, chỉ đạo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thành phố phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia các đoàn giám sát về công tác dân vận chính quyền gắn với phát huy dân chủ ở cơ sở đối với các sở, ngành, quận, huyện, phường, xã, thị trấn (trong năm 2023 đã tổ chức giám sát việc THDC ở cơ sở năm 2023 đối với 08 địa phương, đơn vị) [8, tr.6].

Tỉnh ủy Tây Ninh luôn chú trọng lãnh đạo MTTQ, các đoàn thể CT-XH phối hợp với chính quyền thực hiện hiệu quả cơ chế giám sát và phản biện xã hội. Giai đoạn 2016-2021, MTTQ, các đoàn CT-XH cấp tỉnh và huyện đã tổ chức 2.000 cuộc giám sát, trong cấp tỉnh là 93 cuộc, và cấp huyện là 1.907 cuộc; 148 hội nghị phản biện xã hội [124, tr.11-12].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 189 ý kiến của cán bộ (61,9%) đánh giá nội dung này ở mức rất hiệu quả và hiệu quả. Trong khi đó, đánh giá hiểu biết của người dân về nội dung này ở mức biết rất rõ và rõ là 150 ý kiến (68,5%) [Phụ lục 8, 9].

Ba là, các TUTHU trực tiếp là BTVTUTHU thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp huyện, cấp xã thực hiện quán triệt và thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT.

Thực tiễn cho thấy, các TUTHU ở ĐNB, trực tiếp là BTVTUTHU lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp huyện, cấp xã thực hiện quán triệt và thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương. Qua đó đã góp phần phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân, đặc biệt là các hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện của nhân

dân được chú trọng và quan tâm, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của từng cấp ủy, chính quyền, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Tiêu biểu như:

Tỉnh ủy Bình Dương đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc thường xuyên chỉ đạo tổ chức diễn đàn các ngành “Lắng nghe ý kiến nhân dân” từ tỉnh đến cơ sở. Các ngành Tài nguyên & Môi trường, Xây dựng, Giáo dục, Y tế, Công an, Tòa án và ngành Ngân hàng tổ chức diễn đàn “lắng nghe ý kiến nhân dân”. Giai đoạn 2021-2023: Tòa án: tổ chức 3 cuộc, có 1.000 người dự, phát biểu 51 ý kiến; lấy 562 phiếu khảo sát. Ngành Tài nguyên và Môi trường: Tổ chức 22 cuộc, có 615 lượt người dự, phát biểu 84 ý kiến; lấy 4.030 phiếu khảo sát... [116, tr.18].

Dưới sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, các cấp ủy đảng chú trọng ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác dân vận, dân chủ ở XPTT, tiêu biểu như Thành ủy Thủ Đức: ban hành 361 văn bản; chính quyền ban hành 277 văn bản, MTTQ, các tổ chức CT-XH quận, huyện, thành phố Thủ Đức đã ban hành 314 văn bản [8, tr.3-4].

Tỉnh ủy Đồng Nai tích cực lãnh đạo, lãnh đạo HTCT địa phương tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị và Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chính quyền của các cấp chính quyền có nhiều chuyển biến tích cực. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo UBND các cấp các sở, ban ngành đưa nội dung về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở vào chương trình hoạt động; việc tổ chức triển khai quán triệt nội dung thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được thực hiện bằng nhiều hình thức. Việc thực hiện các nội dung của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 thực hiện dân chủ ở XPTT được gắn với cải cách hành chính tại địa phương.

Ở Tây Ninh, Ủy ban MTTQ các cấp của tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tốt các hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp Quốc hội, HĐND nhằm ghi nhận, chuyển tải ý kiến, nguyện vọng của nhân dân đến

Quốc hội, HĐND để xem xét, giải quyết. Bên cạnh đó, MTTQ, các tổ chức CT-XH phối hợp chủ trì, tham gia các đoàn giám sát tại các cơ quan, đơn vị về chế độ, chính sách đối với đối tượng tượng thụ hưởng [139, tr.4]. Giai đoạn 2016-2021, MTTQ, các đoàn CT-XH huyện tỉnh Tây Ninh thực hiện 1.907 cuộc; 148 hội nghị phản biện xã hội [124, tr.11-12].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 189 ý kiến (62%) của cán bộ đánh giá mức độ hiệu quả trong công tác này rất hiệu quả và hiệu quả. Trong khi đó, có 106 ý kiến của người dân (48,4%) cho rằng đã biết rất rõ và rõ về nội dung này [Phụ lục 8, 9].

Bốn là, các TUTHU quan tâm lãnh đạo xây dựng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của mình và các tổ chức trong HTCT từ TTP đến XPTT; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ của các cơ quan, tổ chức này có chất lượng bảo đảm thực hiện tốt nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU, BTVTUTHU về THDC ở XPTT.

Thời gian qua, các TUTHU ở ĐNB tích cực chủ động lãnh đạo xây dựng các cơ quan, đơn vị trong HTCT, nhất là các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc kiện toàn tổ chức. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai thường xuyên chỉ đạo rà soát, củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở các cấp. Trong giai đoạn 2016-2022, BTV Tỉnh ủy đã có 06 lần ra quyết định củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh, trong đó giai đoạn 2016-2020 kiện toàn 4 lần, giai đoạn 2021-2022 kiện toàn 2 lần. Qua đó, cơ cấu thành viên Ban Chỉ đạo luôn bảo đảm theo quy định [13, tr.9-10].

Các TUTHU chú trọng lãnh đạo Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn TTP chủ động củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương. Hầu hết các cơ quan, đơn vị phân công đồng chí lãnh đạo cấp ủy hoặc Thủ trưởng cơ quan làm Trưởng ban và lãnh đạo các phòng, ban, các tổ chức hội, đoàn thể là thành viên. Xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và thường xuyên củng cố xây dựng quy chế hoạt động trong nội

bộ cơ quan nhằm hoàn thiện công tác chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cho phù hợp với tình hình mới. Trên cơ sở đó, góp phần tạo thuận lợi trong việc theo dõi, phản ánh và giải quyết kịp thời những khó khăn; chú trọng công tác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ ở XPTT.

Chú trọng lãnh đạo công tác tổ chức cán bộ, các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc quy trình tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Công tác quy hoạch gắn với đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm, đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện đúng quy trình đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ. Các chế độ, chính sách, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, mua sắm tài sản công được thực hiện theo đúng quy định.

Năm 2023, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu đã tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ công tác dân vận, quy chế dân chủ ở cơ sở cho 166 cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực, tư duy chính trị, kỹ năng công tác và bổ sung thêm kiến thức, nghiệp vụ công tác dân vận, quy chế dân chủ ở XPTT [113, tr.5].

Tỉnh ủy Tây Ninh đã tích cực chỉ đạo duy trì việc mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Năm 2022, trên cơ sở Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 18/3/2022 của BTV Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, Ban Chỉ đạo tỉnh đã phối hợp với Trường Chính trị tỉnh mở 01 lớp bồi dưỡng kiến thức về việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở cho cán bộ phụ trách Quy chế dân chủ tại các sở, ngành tỉnh. Ban Chỉ đạo cấp huyện chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan có liên quan mở 01 lớp bồi dưỡng cho 113 đồng chí, góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác dân vận và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới [126, tr.5].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 190 ý kiến của cán bộ (62,3%) đánh giá ở mức rất hiệu quả và hiệu quả. Trong khi đó,

có 127 ý kiến của người dân (58%) cho rằng đã biết rất rõ và rõ về nội dung này [Phụ lục 8, 9].

Năm là, các TUTHU xác định lãnh đạo, chỉ đạo việc phối hợp giữa các cấp ủy cấp huyện, cấp xã, MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp huyện, cấp xã với MTTQ, các tổ chức CT-XH TTP và với TUTHU là nhiệm vụ quan trọng trong THDC ở XPTT; tăng cường sơ kết, tổng kết đúc rút kinh nghiệm về thực hiện công việc này.

Thời gian qua, các TUTHU ở ĐNB luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc phối hợp giữa các cấp ủy cấp huyện, cấp xã, MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp huyện, cấp xã với MTTQ, các tổ chức CT-XH TTP và với TUTHU trong THDC ở XPTT.

Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ mà Chương trình hành động của TUTHU, cấp ủy cấp huyện, cấp xã, MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp huyện, cấp xã phối hợp với MTTQ, các tổ chức CT-XH, xây dựng kế hoạch thực hiện theo lộ trình sát với tình hình thực tiễn của từng địa phương. Tỉnh ủy yêu cầu cấp ủy cấp huyện, cấp xã coi trọng lãnh đạo THDC, do đó phải quán triệt sâu sắc chủ trương của Trung ương, của TUTHU, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo đề ra phương hướng, nhiệm vụ sát hợp với địa phương, lãnh đạo chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH địa phương thực hiện tốt nghị quyết, chủ trương của TUTHU.

Tỉnh ủy Bình Dương đã Ban hành Chương trình phối hợp công tác dân vận giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy với Ban cán sự đảng UBND tỉnh giai đoạn 2021-2026. Tòa án nhân dân tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh giai đoạn 2020-2025; Công an tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Bình Dương, Sở Giáo dục & Đào tạo, Sở Y tế giai đoạn 2021-2025; Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh giai đoạn 2022-2026; Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng giai đoạn 2019-2023. Ở cấp huyện đã phối hợp tuyên truyền, triển khai thực hiện Đề án 02 của Tỉnh ủy về “Công tác dân vận tham gia xây dựng nếp sống văn hóa - văn minh trên địa bàn tỉnh” giai đoạn 2021-2025 hiệu quả... [116, tr.17-18].

Từ năm 2015 đến nay, các TUTHU ở ĐNB chủ động lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan trong HTCT kịp thời đánh giá, sơ kết, tổng kết các chủ trương, nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương, TUTHU trong thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

tại địa phương. Qua đó, đã đúc rút nhiều kinh nghiệm quý trong triển khai các hoạt động thực hiện quy chế dân chủ ở XPTT. Tiêu biểu như:

Tỉnh ủy Bình Dương lãnh đạo Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở các cấp tập trung tổ chức tổng kết công tác thực hiện quy chế dân chủ hằng năm, triển khai phương hướng nhiệm vụ năm tiếp theo. Kiện toàn thành viên, bổ sung quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo. Tham mưu cấp ủy chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả việc thực hiện quy chế dân chủ ở XPTT trong các loại hình và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Trong năm 2023, Tỉnh ủy Bình Dương đã tích cực lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh đã tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và trao quyết định công nhận 103 sản phẩm OCOP/60 chủ thể (10 sản phẩm đạt tiêu chuẩn 4 sao; 93 sản phẩm đạt tiêu chuẩn 3 sao); tổng kết, đánh giá việc thực hiện thí điểm xây dựng Làng thông minh trên địa bàn xã Bạch Đằng, thành phố Tân Uyên [115, tr.5-6].

Hàng năm, Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu chỉ đạo Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh và các Tổ công tác thuộc Ban Chỉ đạo chủ động bảo đảm theo đúng quy định. Theo đó, tổ chức các hội nghị sơ, tổng kết, đánh giá và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Quy chế dân chủ của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở XPTT và bảo đảm hoạt động cho các Tổ công tác thuộc Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Ban Dân vận Tỉnh ủy phát huy tốt vai trò là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh, hàng năm, chủ động tham mưu BTV Tỉnh ủy các nhiệm vụ, giải pháp lớn về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh. Nội dung sơ, tổng kết các văn bản liên quan đến việc triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở, như: Kế hoạch số 30-KH/TU, ngày 02/02/2021 của BTV Tỉnh ủy về tự kiểm tra, sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Kế hoạch số 249-KH/TU, ngày

26/6/2023 về kiểm tra, tổng kết 05 năm triển khai thực hiện Quyết định số 854-QĐ/TU và Quyết định số 855-QĐ/TU, ngày 27/8/2018 của BTV Tỉnh ủy ban hành “Quy định về trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong việc tiếp thu ý kiến đóng góp của MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trên địa bàn tỉnh”... [5, tr.7].

Tỉnh ủy Bình Phước ban hành chương trình công tác, kế hoạch kiểm tra, tổng kết việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Đôn đốc các ban chỉ đạo các huyện thị, đảng ủy trực thuộc đánh giá, xếp loại xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ các loại hình cơ sở. Ban Chỉ đạo quy chế dân chủ các cấp tích cực tham mưu cho cấp ủy tổng kết thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở hằng năm, triển khai nhiệm vụ năm tiếp theo; triển khai các kế hoạch hoạt động, kế hoạch kiểm tra của Ban chỉ đạo. Đồng thời, bổ sung, sửa đổi Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ phụ trách đơn vị, địa bàn, cơ sở. Các chương trình kiểm tra của cấp ủy có kết hợp nội dung kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; cùng với đó tiến hành sơ kết thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở 6 tháng đầu năm, nhận xét, đánh giá, xếp loại thực hiện quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở cả năm đối với các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc [122, tr.7].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 188 ý kiến của cán bộ (61,6%) đánh giá ở mức rất hiệu quả và hiệu quả. Trong khi đó, có 96 ý kiến của người dân (53,9%) cho rằng đã biết rất rõ và rõ về nội dung này [Phụ lục 8, 9].

3.1.1.2. Ưu điểm, kết quả về thực hiện phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Một là, các TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT bằng các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT tương đối thường xuyên, kịp thời.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, các TUTHU ở ĐNB đã lãnh đạo chủ động lãnh đạo bằng các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT. Các TUTHU luôn phát huy vai trò của nhân dân, tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân thông qua công tác đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, người đứng đầu chính quyền các cấp với nhân dân đã được thực hiện hàng năm để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và ý kiến đóng góp của nhân dân trên địa bàn. Tại Bình Dương, Bí thư đối thoại: 245 cuộc với 26.188 lượt người (cấp tỉnh là 01 cuộc với 1.600 người; cấp huyện là 37 cuộc với 3.483 lượt người; cấp xã 207 cuộc với 21.105 lượt người); Chủ tịch đối thoại: 238 cuộc với 24.507 lượt người (cấp tỉnh: 01 cuộc với 300 lượt người; cấp huyện 40 cuộc với 4.299 lượt người; cấp xã 197 cuộc với 19.908 lượt người). Bên cạnh đó, đồng chí Bí thư, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức đối thoại với hiệp hội ngành hàng, đoàn viên thanh niên, hội viên hội Phụ nữ, Nông dân, Công đoàn viên... [116, tr.18].

Ở tỉnh Đồng Nai, nhiều chương trình, dự án KT-XH của địa phương được tổ chức lấy ý kiến đóng góp của nhân dân. Người dân được tạo điều kiện thực hiện quyền giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Qua đó, đã huy động được nhiều nguồn lực trong nhân dân tham gia đóng góp cùng với nguồn ngân sách nhà nước để xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Tỉnh ủy Bình Phước phát huy vai trò của người đứng đầu các cấp chính quyền được chú trọng phát huy trong việc đối thoại với nhân dân, lắng nghe và giải quyết kịp thời những kiến nghị, bức xúc, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Trong đó, Tỉnh ủy lãnh đạo tập trung rà soát, giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài, không để phát sinh “điểm nóng”. Đồng thời, cơ bản giải quyết kịp thời, đúng quy định các ý kiến phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân ở XPTT trong THDC ở XPTT [122, tr.11].

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo tiếp tục thực hiện nghiêm Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị và Quy định số 2405-QĐ/TU ngày 07/7/2019 của BTV Thành ủy Hồ Chí Minh về trách nhiệm của Bí thư Thành ủy, bí thư quận ủy, huyện ủy, bí thư đảng ủy XPTT trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý, giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân. Lãnh đạo thành phố đã thực hiện 08 buổi gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với sinh viên tiêu biểu, văn nghệ sĩ tiêu biểu, cán bộ đoàn phường, xã, thị trấn; cán bộ, hội viên của Hội phụ nữ và hội viên Hội Nông dân các cấp... Qua đó, đã chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ được một số vấn đề còn vướng mắc của các đơn vị tạo được sự đồng thuận trong xã hội [8, tr.2]. Cùng với đó, đại đa số người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đã thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các hoạt động của cơ quan, đơn vị, duy trì nề nếp chế độ giao ban theo định kỳ, thường xuyên lắng nghe ý kiến phản ánh, kiến nghị, đề xuất của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động [8, tr.12].

Giai đoạn 2018-2022, BTV Tỉnh ủy Tây Ninh đã tổ chức được 06 cuộc hội nghị tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với MTTQ, các tổ chức CT-XH tỉnh và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tại các hội nghị, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền đã lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và giải quyết những vấn đề bức xúc, kiến nghị của đại biểu đại diện cho nhân dân, đồng thời cung cấp cho các đại biểu các thông tin về chủ trương, chính sách, quy định pháp luật của Đảng, Nhà nước. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh nhận được 1.706 ý kiến, kiến nghị, góp ý của đại biểu đại diện nhân dân liên quan đến nhiều lĩnh vực như: công tác xây dựng Đảng, công tác quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường, nông nghiệp phát triển nông thôn, các chính sách về giáo dục đào tạo, y tế, an ninh trật tự, tư pháp hộ tịch [124, tr.3].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 247 ý kiến của cán bộ (80,99%) đánh giá ở mức rất hiệu quả và hiệu quả [Phụ lục 8].

Hai là, các TUTHU quan tâm lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, các tổ chức trong HTCT từ TTP đến XPTT và nhân dân ở XPTT thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT.

Các TUTHU ở ĐNB cũng luôn quan tâm lãnh đạo công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, các tổ chức trong HTCT từ TTP đến XPTT và nhân dân ở XPTT thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT, qua đó tạo nhận thức, sự đồng thuận về ý chí, thống nhất về hành động thực hiện các nghị quyết, quyết định, chủ trương của TUTHU, BTVTUTHU về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Thông qua nhiều hình thức triển khai đa dạng như: Các kỳ họp, sinh hoạt chi bộ, các lớp bồi dưỡng, tập huấn, công tác dân vận... đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả HTCT và nhân dân về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; nhất là nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia đóng góp xây dựng Đảng, chính quyền, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tỉnh ủy cũng chỉ đạo duy trì việc mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các quận, huyện thực hiện tốt công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động trong THDC ở XPTT. Tiêu biểu là Thành phố Thủ Đức, đã tổ chức 966 hội nghị tuyên truyền, triển khai các nội dung liên quan đến THDC, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước gắn với phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Tiếp tục phát huy hiệu quả các mô hình tự quản về an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, tổ hòa giải ở cơ sở và triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền, xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại các địa phương, cơ quan, đơn vị, cơ sở tôn giáo, hội quán đồng bào người

Hoa,... tạo sự lan tỏa trong cộng đồng dân cư, góp phần xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội [8, tr.7-8].

Tỉnh ủy Đồng Nai luôn chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền địa phương, MTTQ và các tổ chức CT-XH tuyên truyền vận động toàn dân tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong tình hình mới đến CBDV, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh. Phối hợp tuyên truyền phòng ngừa tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua điện thoại và công nghệ cao, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia tố giác, trấn áp các loại tội phạm. Đồng thời, tích cực tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, khắc phục mọi khó khăn, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ đề ra tuyên truyền, giữ gìn an ninh trật tự, ngăn chặn kịp thời có hiệu quả các tệ nạn xã hội. Trong giai đoạn 2016-2022, Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tỉnh đã tổ chức riêng 3 lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, nghiệp vụ thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; đồng thời, hằng năm duy trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức bồi dưỡng, tập huấn lồng ghép nội dung về quy chế dân chủ ở cơ sở cho trên 1.870 người tham dự [119, tr.3]. Chỉ trong năm 2023, đã tuyên truyền trên 2584 cuộc cho hơn 60.255 lượt người và 25.250 tờ tin, bản tin, tờ rơi, tài liệu về: phân loại rác tại nguồn, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; về phòng chống cháy nổ; phòng chống tội phạm; an toàn vệ sinh thực phẩm... [13, tr.4].

Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở địa phương xây dựng lực lượng thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Chỉ tính riêng năm 2023, toàn tỉnh có 1.121 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã, qua đó đã tham gia tích cực vào công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải các tranh chấp, xung đột ở cộng đồng dân cư, góp phần giữ gìn trật tự an toàn xã hội tại địa phương [113, tr.8].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 257 ý kiến của cán bộ (84,27%) đánh giá phương thức này thực hiện rất hiệu quả và hiệu quả [Phụ lục 8].

Ba là, các TUTHU chú trọng lãnh đạo THDC ở XPTT bằng việc phát huy vai trò quản lý nhà nước của chính quyền TTP, cấp huyện, cấp xã đối với mọi hoạt động THDC ở XPTT ở địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của các TUTHU, chính quyền TTP, cấp huyện, cấp xã đã phát huy vai trò quản lý nhà nước đối với mọi hoạt động THDC ở XPTT ở địa phương. Chính quyền các cấp từ TTP đến XPTT đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và tổ chức quán triệt, thực hiện đồng bộ, sâu rộng; tiếp tục đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền, thực hiện quy chế dân chủ ở XPTT gắn với công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính; thực hiện nghiêm các quy định về tiếp công dân, tiếp xúc, đối thoại và giải quyết kiến nghị, phản ánh, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Tại Đồng Nai, BTV Tỉnh ủy ban hành Quy định trách nhiệm của cấp ủy cơ sở đảng cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trong việc lãnh đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Chỉ thị 07-CT/TU ngày 12/5/2021 về đẩy mạnh nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện quy chế dân chủ giai đoạn 2021-2025; Quy chế số 14-QC/TU ngày 10/2/2022 về Quy chế công tác dân vận trong hệ thống chính trị. Qua đó, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2024; Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh; tổ chức hội nghị trực tuyến triển khai Luật Thực hiện dân chủ và các văn bản có liên quan; trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết các biện pháp THDC trên địa bàn tỉnh; ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá xếp loại THDC ở cơ sở trên địa bàn tỉnh làm cơ sở để THDC ở XPTT [14, tr.2].

Tỉnh ủy Bình Dương lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất

lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 05/7/2023 của Tỉnh ủy Bình Dương về việc tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; quyết định phê duyệt danh sách tinh giản biên chế tỉnh Bình Dương. Đến nay, cơ cấu tổ chức bên trong của hầu hết các cơ quan hành chính ở tỉnh đã được sắp xếp, kiện toàn đảm bảo tiêu chí theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP [117, tr.6].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 192 ý kiến của cán bộ (62,95%) cho rằng rất hiệu quả và hiệu quả [Phụ lục 8].

Bốn là, các TUTHU thường xuyên lãnh đạo THDC ở XPTT bằng công tác tổ chức, cán bộ chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT.

Các TUTHU ở ĐNB chủ động, chăm lo xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT. Qua đó đã phát huy vai trò của HTCT địa phương trong thực hiện quy chế dân chủ ở XPTT trên địa bàn tỉnh. Tiêu biểu như: Tỉnh ủy Bình Phước lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền các cấp của tỉnh thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực của bộ máy Nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Theo đó, tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã cơ bản được sắp xếp, kiện toàn tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, góp phần tích cực vào sự phát triển KT-XH, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản nhà nước. Tỉnh đã giảm được 89 đầu mối bên trong của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và giảm 14 đầu mối các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố; 91 đầu mối đơn vị sự nghiệp công lập; giảm được 443 chức danh lãnh đạo, quản lý; giảm được 171 công chức; 2.093 viên chức; 2132 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP [122, tr.10].

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tây Ninh luôn quan tâm chỉ đạo rà soát, củng cố kiện toàn nhân sự Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ ở XPTT và

công tác vận động quần chúng tỉnh và cấp huyện, xã, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động. Ngày 18/10/2022, BTV Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 2296-QĐ/TU về củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác vận động quần chúng tỉnh. Ban Chỉ đạo các cấp được kiện toàn đã phát huy vai trò, chủ động phân công các thành viên Ban Chỉ đạo theo dõi phụ trách địa bàn, lĩnh vực, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan nắm chắc tình hình trong nhân dân để thông tin, định hướng dư luận xã hội trước các sự kiện chính trị trọng đại, các vụ việc phức tạp phát sinh.

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo UBND Thành phố ban hành Quy chế làm việc của UBND Thành phố. Theo đó, chú trọng phân công công tác cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND Thành phố thực hiện tốt công tác tổ chức và cán bộ THDC cơ sở. Đẩy mạnh hoạt động đổi mới, cải tiến phương thức tổ chức hợp; tổ chức làm việc với các cơ quan chuyên môn, thường xuyên trực tiếp đi cơ sở. Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả phục vụ nhân dân và phòng chống tham nhũng, lãng phí [3, tr.6]. Trong 6 tháng đầu năm 2024, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh lãnh đạo UBND Thành phố tập trung thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, quy chế tổ chức và hoạt động của các sở, ngành; thực hiện chính sách tinh giản biên chế, xây dựng Đề án xây dựng phần mềm hệ thống quản lý dữ liệu về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp nhà nước, người làm việc trong tổ chức hội, quỹ của toàn HTCT trên địa bàn Thành phố. Đồng thời, Ban cán sự đảng UBND Thành phố lãnh đạo UBND Thành phố nghiên cứu, tham mưu BTV Thành ủy triển khai thực hiện nội dung Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố. UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết về thành lập, chia tách, sáp nhập, đổi tên khu phố, ấp trên địa bàn Thành phố [3, tr.6-7].

Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu luôn quan tâm, chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức của HTCT đáp ứng yêu cầu THDC ở XPTT. Trên cơ sở đó, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tiếp tục được quan tâm củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động thực hiện giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại địa phương, trong đó các cơ quan tập trung vào giám sát các quy định pháp luật đối với các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn, nhất là các công trình, dự án có nguồn vốn và đóng góp của nhân dân. Cùng với đó, BTV Tỉnh ủy tích cực thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo quy chế dân chủ tỉnh. Ban Chỉ đạo quy chế dân chủ tỉnh khi được thành lập, đã phát huy vai trò, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo quy chế dân chủ và kiện toàn các Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo quy chế dân chủ tỉnh. Lãnh đạo, chỉ đạo các Tổ công tác, các địa phương, cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế. Trên cơ sở kế hoạch của Ban Chỉ đạo quy chế dân chủ tỉnh, các Tổ công tác thuộc Ban Chỉ đạo đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và tự kiểm tra, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ theo loại hình được phân công phụ trách.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 258 ý kiến của cán bộ (84,59%) cho rằng phương thức này thực hiện rất hiệu quả và hiệu quả [Phụ lục 8].

Năm là, các TUTHU tăng cường lãnh đạo THDC ở XPTT thông qua các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên và hành động tiên phong, gương mẫu của đảng viên hoạt động trong tổ chức chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT.

Các TUTHU ở ĐNB chú trọng lãnh đạo THDC ở XPTT thông qua các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ CBDV hoạt động trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong THDC ở XPTT. Phát huy tính tiên phong, gương mẫu của CBDV hoạt động trong HTCT, các tổ chức và lực lượng góp phần hết sức quan trọng bảo đảm quyền làm chủ của nhân

dân trong thực tiễn. Qua đó, đã góp phần quan trọng trong bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân trong thực tiễn.

Tỉnh ủy Đồng Nai đã luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các đảng bộ trực thuộc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, người đứng đầu địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng Đảng, chính quyền; chỉ đạo thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phân công lãnh đạo cơ quan, địa phương, đơn vị phụ trách theo dõi việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Đồng thời, Tỉnh ủy cũng chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo các đảng bộ trực thuộc thường xuyên rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy định, quy chế liên quan đến thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại địa phương, đơn vị. Trong các hoạt động có liên quan đến quyền và lợi ích của nhân dân, Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền cơ sở quán triệt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Các XPTT tiếp tục triển khai thực hiện tốt việc công khai để người dân nắm được các nội dung quy định tại Điều 5, Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11; qua đó, tạo điều kiện phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong bàn bạc, đóng góp ý kiến hoặc bàn và quyết định trực tiếp về các vấn đề như: Mức đóng góp xây dựng nhà văn hóa ấp, khu phố, các chương trình xã hội hóa giao thông nông thôn, xét chọn các đối tượng được hưởng chính sách xã hội; góp ý dự thảo phân vạch, điều chỉnh địa giới hành chính, chia tách, giải thể, thành lập ấp (khu phố), XPTT...

Tỉnh ủy Bình Dương luôn nhất quán quan điểm, tất cả những vị trí quan trọng của cơ quan chính quyền, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp, đơn vị kinh tế, lực lượng vũ trang nhân dân từ tỉnh đến cơ sở đều do đảng viên nắm giữ. Những đảng viên này lại chịu sự quản lý, giáo dục trực tiếp của các tổ chức đảng được lập ở các cơ quan nhà nước, các tổ chức CT-XH và xã hội tương ứng. Vì vậy, trong THDC ở XPTT, cấp ủy và người đứng đầu đã tập trung lãnh đạo triển khai và cụ thể hóa thành quy chế của cơ quan, đơn vị và tổ chức quán triệt, phổ biến đến cán bộ, công chức để thực hiện có hiệu quả. Đồng thời, các cấp ủy và người đứng

đầu các cơ quan, đơn vị đã quan tâm, chú trọng THDC ở cơ sở gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và các phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Dân vận khéo”. Tỉnh ủy lãnh đạo thông qua phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của CBDV thông qua thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu và vai trò gương mẫu gắn với phát huy tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động [117, tr.7].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 245 ý kiến của cán bộ (80,32%) cho rằng rất hiệu quả và hiệu quả [Phụ lục 8].

Sáu là, các TUTHU đặc biệt coi trọng lãnh đạo THDC ở XPTT bằng việc phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT trong THDC ở XPTT.

Dưới sự lãnh đạo của các TUTHU ở ĐNB, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT đã phát huy vai trò trong THDC ở XPTT. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT-XH đã quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, nhất là người có hoàn cảnh khó khăn. Vai trò giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của MTTQ, các tổ chức CT-XH các cấp và trong nhân dân tiếp tục được phát huy và mang lại hiệu quả tích cực. Công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của MTTQ, các tổ chức CT-XH từ tỉnh đến cơ sở được triển khai chặt chẽ, đồng bộ, có chất lượng và từng bước đi vào chiều sâu; các nội dung giám sát, phản biện liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân được quan tâm chú trọng.

Chỉ tính riêng năm 2023, MTTQ các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến 462 cuộc với 41.452 lượt người tham dự đối với 312 lượt văn bản luật và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích chính đáng của người dân [122, tr.3]. Đồng thời, hằng năm, Ban Thường trực MTTQ tỉnh đều xây dựng, biên soạn tài liệu phổ biến pháp luật và tổ chức cấp phát cho các MTTQ các cấp, báo cáo viên, tuyên truyền, viên pháp luật ở cơ sở để tuyên truyền, phổ biến cho người dân.

Tại thành phố Thủ Đức, MTTQ Việt Nam thành phố, quận, huyện đã tổ chức 33 hội nghị phản biện xã hội, tổ chức 244 hội nghị lấy ý kiến góp ý dự thảo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở làm cơ sở, tiền đề THDC ở XPTT [8, tr.7].

Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu lãnh đạo, chỉ đạo MTTQ và các tổ chức CT-XH phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Theo đó Liên đoàn lao động tỉnh đã ban hành Công văn số 2623/LĐLĐ, ngày 22/9/2022 chỉ đạo các cấp Công đoàn phối hợp với người sử dụng lao động tham gia xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phối hợp tổ chức hội nghị người lao động, đối thoại tại nơi làm việc trong năm 2023 theo quy định của pháp luật [113, tr.10].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 256 ý kiến của cán bộ (83,93%) cho rằng phương thức này rất hiệu quả và hiệu quả [Phụ lục 8].

Bảy là, các TUTHU chú trọng lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, CBDV hoạt động trong các cơ quan chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT về thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT.

Thực tiễn cho thấy, các TUTHU ở ĐNB chú trọng kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, CBDV hoạt động trong các cơ quan chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT về thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT. Qua kiểm tra, giám sát, TUTHU phát hiện những nhân tố mới trong lãnh đạo THDC ở XPTT tạo điều kiện cho những nhân tố đó phát triển, đồng thời đã góp phần phát hiện, phòng, ngừa những sai phạm trong THDC cơ sở tại nhiều cơ quan, địa phương. Điển hình như:

Đầu năm 2024, Ban Chỉ đạo về thực hiện quy chế dân chủ tỉnh Bình Dương đã kiểm tra, giám sát tại 18 cơ quan, đơn vị và địa phương. Các đơn vị được kiểm tra về quy chế dân chủ ở cơ sở tiêu biểu là: Sở Khoa học - Công nghệ và 01 đơn vị trực thuộc; Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch và 01 đơn vị trực

thuộc... Cùng với đó, Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ tại các địa phương cũng tích cực thực hiện nhiều cuộc kiểm tra, giám sát về thực hiện quy chế dân chủ tại các cơ quan, đơn vị trong huyện. Tiêu biểu như: Huyện Phú Giáo kiểm tra 03 cơ quan, đơn vị: xã An Thái, Trung tâm Y tế Huyện và Trường THPT Phước Vĩnh. Thành phố Thuận An kiểm tra 10 cơ quan, đơn vị: phường Hưng Định, Vĩnh Phú; Tòa án nhân dân; Hội Liên hiệp Phụ nữ; Trường Mầm non: Hoa Mai 3, Hoa Cúc 7... [117, tr.2].

Tỉnh ủy Bình Phước chủ động lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH kiểm tra, giám sát việc THDC cơ sở trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở Chương trình giám sát, phản biện xã hội năm 2023 (được BTV Tỉnh ủy thống nhất), Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam đã triển khai tổ chức giám sát được 12 đợt giám sát chuyên đề. Tổ chức 02 đợt kiểm tra, thẩm định đối tượng hộ nghèo đề nghị xây dựng Nhà đại đoàn kết đối với 10 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn. Đối với cấp huyện, cấp xã: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng tổ chức giám sát được 312 cuộc giám sát (cấp huyện 56 cuộc, cấp xã là 256 cuộc). Trong năm 2023, Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã tổ chức 01 cuộc giám sát về công tác CBDV và công tác cán bộ năm 2023 tại 03 huyện Chơn Thành, Lộc Ninh, Đồng Phú [122, tr.4-5].

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ trong năm 2023, BTV Thành ủy và các ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, HĐND thành phố, Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố, Thanh tra thành phố, Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, các tổ chức CT-XH thành phố: thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát đối với 322 tập thể, 12 cá nhân; đồng thời yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao và tình hình thực tiễn tại địa phương, cơ quan, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát nhằm đạt hiệu quả, chú trọng việc chọn nội dung kiểm tra, thanh tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm, chọn các đối tượng là các tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những địa bàn, lĩnh vực, vị trí công tác dễ xảy ra sai phạm, vi phạm [8, tr.3].

Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu tích cực lãnh đạo Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, các địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát. Trong năm 2023, 08/08 Ban chỉ đạo quy chế dân chủ các huyện, thị, thành phố đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ năm 2023, qua đó trong 6 tháng đầu năm đã kiểm tra đối với 39 cơ quan, đơn vị [113, tr.4-5]. Ban Thanh tra nhân dân các XPTT đã giám sát 191 vụ việc, qua giám sát, đã kiến nghị các cấp, các ngành xem xét, giải quyết 73 vụ việc; Ban Giám sát đầu tư cộng đồng các XPTT đã giám sát 141 công trình, dự án, qua giám sát, đã kiến nghị các cấp, các ngành xem xét, giải quyết 73 vụ việc [113, tr.8].

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh, năm 2022, có 09/09 huyện, thị xã, thành phố đã tiến hành 25 cuộc giám sát tại 27 cơ quan, đơn vị, cơ sở; qua đó, kịp thời phát hiện chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những thiếu sót, đề ra biện pháp thực hiện tốt trong thời gian tới. Ban Thanh tra nhân dân đã giám sát 201 cuộc, kiến nghị 65 vấn đề, được các cơ quan tiếp thu, khắc phục; các Ban Giám sát đầu tư cộng đồng giám sát 291 cuộc, kiến nghị 76 nội dung được đơn vị tiếp thu, khắc phục [126, tr.5].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 256 ý kiến của cán bộ (83,94%) cho rằng phương thức này rất hiệu quả và hiệu quả [Phụ lục 8].

3.1.2. Khuyết điểm, hạn chế

3.1.2.1. Khuyết điểm, hạn chế về thực hiện nội dung lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Một là, việc quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về THDC ở XPTT có điểm chưa sâu sắc; lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận về định hướng nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các nội dung, hình thức THDC ở XPTT của TTP còn có điểm hạn chế, chất lượng nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận có điểm chưa thật cụ thể.

Thực tiễn triển khai cho thấy, một số TUTHU ở ĐNB có lúc còn chậm trong triển khai, tổ chức thực hiện văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quy chế

dân chủ theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản có liên quan. Trong công tác quán triệt, tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xây dựng nghị quyết, quyết định, kế hoạch, chương trình công tác của TUTHU về lãnh đạo THDC ở XPTT trên địa bàn TTP có lúc, có nơi còn mang tính hình thức, hiệu quả đạt được chưa cao. Một số cấp ủy của các TTP Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 hướng dẫn Luật, tuy nhiên một số nội dung cần có văn bản hướng dẫn cụ thể như việc tổ chức hội nghị cán bộ, công chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân đối các cơ quan, đơn vị có công đoàn cơ sở ghép, vấn đề về tài chính cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân theo quy định tại khoản 4, Điều 83 của Luật... Những nội dung này chưa được một số cấp ủy chủ động cập nhật, phổ biến, thông tin, lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong HTCT nắm bắt, thực hiện.

Thực tiễn cho thấy, mặc dù Tỉnh ủy Tây Ninh chú trọng lãnh đạo việc triển khai, quán triệt các văn bản quy định về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở nhưng ở một số địa phương có lúc, có nơi chưa thực sự chú trọng công tác này [126, tr.7-8].

Tại Bình Dương, một số cấp ủy, Ban Chỉ đạo quy chế dân chủ ở cơ sở chậm ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, việc thực hiện quy chế dân chủ theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản có liên quan [117, tr.11]. Trong THDC ở XPTT còn xảy ra tình trạng một số cấp ủy, lãnh đạo cấp cơ sở chưa quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị cùng cấp trong việc xây dựng các văn bản tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở đơn vị, địa phương. Một số cơ quan, đơn vị chậm ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ. Việc xây dựng các văn bản của một số cơ quan, đơn vị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở vẫn còn chậm so với thời gian quy định [115, tr.10].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 18 cán bộ (6%) đánh giá nội dung này ở mức không hiệu quả, thậm chí có 17 cán bộ (5,6%) đánh giá nội dung này ở rất không hiệu quả. Trong khi đó, đánh giá hiểu biết của

người dân về nội dung này ở mức biết sơ qua là 100 người (45,7%), thậm chí có 83 người dân (37,9%) đánh giá không biết nội dung này [Phụ lục 8, 9].

Hai là, việc lãnh đạo chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp tỉnh thể chế hóa và thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT đôi khi còn chậm, chưa kịp thời.

Một số TUTHU đôi khi chưa làm tốt công tác lãnh đạo chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp tỉnh thể chế hóa và thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của mình về THDC ở XPTT. Trong đó, việc lãnh đạo xây dựng chính quyền TTP còn chậm, buông lỏng trong quán triệt, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan này trong THDC cơ sở, dẫn đến ở nhiều địa phương, hệ thống chính quyền, các cơ quan liên quan chưa thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong THDC cơ sở.

Tại Bình Dương, việc tổ chức THDC tại nơi làm việc theo Nghị định số 145 của Chính phủ và Luật Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn còn có những hạn chế nhất định [117, tr.11].

Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu, việc thực hiện quy chế dân chủ tại một số cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập chưa được quan tâm thỏa đáng; cán bộ, công chức ít tham gia ý kiến đối với việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan. Tỷ lệ hồ sơ trễ hạn trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức còn cao (cả tỉnh có 9.109 hồ sơ trễ hạn, chiếm 3,1% tổng số hồ sơ giải quyết). Vì vậy, việc thực hiện quy chế dân chủ ở XPTT chưa bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân [113, tr.12].

Việc thực hiện công khai thông tin ở XPTT còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của một số địa phương, đơn vị chưa thường xuyên, chậm đổi mới, như ở tỉnh Bình Phước. Việc thực hiện một số nội dung công khai thông tin theo quy định tại Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 còn hạn chế, nhất là nội dung công khai tài chính. Việc tuyên truyền, phổ biến công khai thông

tin xây dựng và thực hiện quy ước trong cộng đồng dân cư còn mang tính rập khuôn, hình thức, chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân [9, tr.12]. Ở Thành phố Hồ Chí Minh, việc thực hiện công khai thông tin thông qua ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước phục vụ nhân dân có mặt còn hạn chế, thiếu đồng bộ. Việc niêm yết công khai thông tin về nội quy và lịch tiếp công dân định kỳ hàng tuần của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền chưa thống nhất [8, tr.15].

Nội dung nhân dân bàn và quyết định ở XPTT có lúc, có nơi chưa được chỉ đạo quyết liệt, chưa bám sát thực tiễn. Ở một số XPTT ở các TTP ở ĐNB có lúc, có nơi chưa tổ chức các cuộc họp để cho nhân dân đóng góp ý kiến, bàn bạc và quyết định những nội dung đề ra [16, tr.18]. Ở tỉnh Bình Phước, việc thực hiện nhân dân bàn và quyết định chưa thật sự phát huy hiệu quả. Một số XPTT việc tổ chức các cuộc họp để nhân dân bàn những vấn đề nổi cộm ở địa phương còn hạn chế. Số lượng cuộc họp đối thoại giữa chính quyền địa phương, cơ quan có thẩm quyền với nhân dân còn ít [9, tr.12].

Thực tế cho thấy, một bộ phận người dân ở các TTP ở ĐNB chưa thật sự quan tâm và ít tham gia đóng góp ý kiến về những nội dung THDC tại cơ sở. Tâm lý của đa số người dân còn e ngại và chưa thể hiện được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp về THDC ở địa phương [117, tr.11]. Ở một số XPTT ở tỉnh Đồng Nai có lúc, có nơi chính quyền chưa chú trọng lấy ý kiến nhân dân trong việc xây dựng bổ sung các quy ước của khu, ấp [16, tr.18]. Ở Thành phố Hồ Chí Minh, ở một số XPTT thực hiện nhân dân tham gia ý kiến còn mang tính hình thức, chiếu lệ [8, tr.15].

Ở tỉnh Tây Ninh, việc tham gia ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vào các quy định, quy chế có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình chưa được chủ động, còn tâm lý ngại va chạm. Còn tình trạng vi phạm pháp luật, ý kiến của nhân dân chưa được lắng nghe, quyền làm chủ của nhân dân còn bị vi phạm, tệ quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân nhiều nơi chưa được ngăn chặn, đẩy lùi [124, tr.8].

Việc thực hiện nhân dân kiểm tra, giám sát những công việc đã bàn và quyết định vẫn còn hạn chế. Việc ban hành các kiến nghị sau giám sát còn chậm, chưa cụ thể, ví dụ như ở Thành phố Hồ Chí Minh [8, tr.15].

Ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, hoạt động của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tại một số địa phương, cơ sở đối với một vài vụ việc đạt hiệu quả chưa cao; chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm trong giám sát tại cơ sở. Việc thực hiện quy chế dân chủ tại một số cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có lúc, có nơi còn hình thức, rập khuôn. Việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức có lúc chưa đảm bảo thời gian, tỷ lệ hồ sơ trễ hạn còn cao (cả tỉnh có 6.875 hồ sơ chiếm 1,2% tổng số hồ sơ giải quyết). Số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh và cấp huyện có xu hướng gia tăng so với cùng kỳ năm 2022; một số địa phương còn xảy ra tình trạng tập trung đông người, khiếu nại, liên quan đến các dự án, công trình nhà đất và công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư [7, tr.14].

Trong khi đó, công tác phối hợp giữa chính quyền cấp tỉnh với MTTQ, các đoàn thể CT-XH cùng cấp trong quá trình triển khai dự án và giải quyết những vụ việc phát sinh, bức xúc, nổi cộm trên địa bàn một số nơi thiếu đồng bộ, chặt chẽ, nhất là trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 19 cán bộ, chiếm 6,2% đánh giá không hiệu quả; thậm chí có 17 cán bộ, chiếm 5,6% đánh giá rất không hiệu quả. Trong khi đó, có 108 người dân, tương ứng với 49,8% đánh giá biết sơ qua, thậm chí có 70 người dân, tương ứng với 31,5% cho rằng không biết nội dung này [Phụ lục 8, 9].

Ba là, việc lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp huyện, cấp xã thực hiện quán triệt và thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT có lúc, có nơi chưa sâu sát.

Thời gian qua, công tác trong lãnh đạo, chỉ đạo của một số TUTHU đối với các cấp ủy, MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp huyện, cấp xã thực hiện quán triệt và thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU

về THDC ở XPTT đôi khi chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra. Ở một số nơi, cấp ủy, MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp huyện, cấp xã thực hiện chủ trương, nghị quyết của TUTHU về THDC ở XPTT tại một số địa phương còn chậm; chưa thực sự phát huy vai trò của người đứng đầu trong triển khai kịp thời, hiệu quả việc THDC cơ sở tại địa phương, đơn vị phụ trách.

Mặc dù Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc thực hiện chủ trương, nghị quyết Thành ủy về THDC ở XPTT song trên thực tế hoạt động này có lúc, có nơi chưa đạt hiệu quả. Ở nhiều đảng bộ, chi bộ, người đứng đầu vẫn chưa phát huy hết trách nhiệm, vai trò trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức THDC ở XPTT, đặc biệt là việc THDC cơ sở gắn với công tác dân vận. Nhiều cấp ủy của các đảng bộ, chi bộ trong hệ thống chính quyền địa phương chưa chủ động tham mưu, đề xuất tháo gỡ những vấn đề khó, còn vướng mắc để đảm bảo quyền lợi chính đáng của người dân trên địa bàn. Tại một số chi bộ, đảng bộ, việc triển khai, quán triệt các văn bản của Đảng, của Nhà nước về công tác dân vận, dân chủ ở cơ sở và xây dựng chương trình, kế hoạch THDC ở XPTT chưa nền nếp, có nơi còn chậm, chưa có nhiều giải pháp sát thực [8, tr.15].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 20 cán bộ, chiếm 6,6% đánh giá mức độ hiệu quả trong công tác này không hiệu quả; thậm chí có đến 16 cán bộ, chiếm 5,2% đánh giá rất không hiệu quả. Trong khi đó, có 40 người dân, chiếm 18,3% cho rằng chỉ biết sơ qua, thậm chí có 113 người dân, chiếm 51,6% cho rằng không rõ về nội dung này [Phụ lục 8, 9].

Bốn là, việc lãnh đạo xây dựng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của TUTHU và các tổ chức trong HTCT từ TTP đến XPTT; xây dựng đội ngũ cán bộ của các cơ quan, tổ chức này có chất lượng bảo đảm thực hiện tốt nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU, BTVTUTHU vẫn còn có nơi chưa đáp ứng yêu cầu THDC ở XPTT.

Một số TUTHU ở ĐNB có lúc còn chậm trong ban hành, triển khai các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo việc sắp xếp tổ chức triển khai các hoạt động THDC

cơ sở. Chưa chú trọng, quan tâm đúng mức đến công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ THDC cơ sở, dẫn đến còn nhiều hạn chế trong việc bảo đảm quyền lợi, thỏa mãn các nhu cầu chính đáng của người dân đối với các vấn đề lao động, việc làm, an sinh xã hội. Tiêu biểu như:

Tại Bà Rịa - Vũng Tàu, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tổ chức và công tác cán bộ đối với việc bảo đảm dân chủ ở cơ sở của Tỉnh ủy có lúc, có nơi còn hạn chế. Đặc biệt trong việc triển khai công tác tổ chức, triển khai các hoạt động dân chủ cơ sở ở nhiều địa phương, cơ quan, đơn vị còn mang tính hình thức. Ở một số địa phương còn xảy ra tình trạng tập trung đông người, khiếu nại, liên quan đến các dự án, công trình nhà đất và công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư [113, tr.13]. Mặc dù Tỉnh ủy Đồng Nai chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tổ chức và công tác cán bộ đối với việc bảo đảm dân chủ ở cơ sở nhưng hiệu quả chưa đạt yêu cầu đặt ra [10, tr.16].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 19 cán bộ, chiếm 6,2% đánh giá ở mức 2 điểm, tương ứng với không hiệu quả; thậm chí có 16 cán bộ, chiếm 5,2% đánh giá ở mức 1 điểm tương ứng với rất không hiệu quả. Trong khi đó, có 62 ý kiến của người dân, chiếm 28,3% cho rằng không được bàn và quyết định nội dung này, thậm chí có 92 ý kiến, chiếm 42% người dân được hỏi cho biết không rõ về nội dung này [Phụ lục 8, 9].

Năm là, trong lãnh đạo, chỉ đạo việc phối hợp giữa các cấp ủy cấp huyện, cấp xã, MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp huyện, cấp xã với MTTQ, các tổ chức CT-XH TTP và với TUTHU trong THDC ở XPTT có lúc chưa chủ động, hiệu quả chưa cao; công tác sơ kết, tổng kết đúc rút kinh nghiệm ở một số địa phương đôi khi còn mang tính hình thức, chưa kịp thời.

Lãnh đạo, chỉ đạo việc phối hợp giữa các cấp ủy cấp huyện, cấp xã, MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp huyện, cấp xã với MTTQ, các tổ chức CT-XH TTP và với TUTHU trong THDC ở XPTT của một số TUTHU đôi lúc chưa nhịp nhàng, hiệu quả chưa cao. Do đó, công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy

chế dân chủ ở cơ sở của chính quyền và các tổ chức CT-XH ở một số địa phương còn chưa thường xuyên, đôi lúc còn mang hình thức. Điển hình như:

Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Bình Phước trong công tác phối hợp giữa chính quyền với các tổ chức CT-XH các cấp trong thực hiện quy chế dân chủ cơ sở có lúc, có nơi hiệu quả chưa cao. Việc phối hợp giữa MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tham gia xây dựng nghị quyết, tổ chức thực hiện nghị quyết lãnh đạo của tỉnh ủy cũng như thực hiện chức năng phản biện các văn bản dự thảo chủ trương, nghị quyết, chương trình hành động và giám sát xã hội đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước ở địa phương, nhất là ở các XPTT chưa đạt kết quả như kỳ vọng [122, tr.13].

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, vai trò giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH ở một số XPTT chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Trong THDC ở XPTT, việc ban hành các kiến nghị sau giám sát còn chậm, chưa cụ thể; việc phát huy vai trò nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vẫn còn hạn chế, chất lượng Hội nghị nhân dân tại cơ sở có nơi chưa hiệu quả [8, tr.15].

Cùng với đó, trong lãnh đạo sơ kết, tổng kết thực hiện các chủ trương, nghị quyết về THDC ở XPTT của một số TUTHU có lúc còn chưa thường xuyên, kịp thời, dẫn đến ở một số địa phương, chế độ báo cáo thông tin, sơ kết, tổng kết việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở còn mang tính hình thức, qua loa, chiếu lệ, chưa đi vào thực chất. Điển hình như:

Tại Tây Ninh, chế độ thông tin báo cáo về THDC ở XPTT của một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa kịp thời. Một số đơn vị báo cáo chưa đầy đủ các nội dung theo quy định, đặc biệt là chưa cung cấp được số liệu cụ thể theo chỉ đạo của UBND tỉnh, dẫn đến khó khăn cho công tác tổng hợp, báo cáo, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại địa bàn phụ trách [126, tr.7-8].

Chế độ thông tin báo cáo về THDC của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chưa kịp thời. Một số đơn vị báo cáo chưa đầy đủ các nội

dung theo quy định, đặc biệt là chưa cung cấp được số liệu cụ thể theo chỉ đạo của UBND tỉnh, dẫn đến khó khăn cho công tác tổng hợp, báo cáo [14, tr.13].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 17 cán bộ, chiếm 5,6% ý kiến đánh giá ở mức 2 điểm, tương ứng với không hiệu quả; thậm chí có 19 cán bộ, chiếm 6,2% đánh giá ở mức 1 điểm, tương ứng rất không hiệu quả. Trong khi đó, có 38 ý kiến của người dân, chiếm 17,4% số người được hỏi cho rằng không được tham gia ý kiến về nội dung này, thậm chí có 123 ý kiến, chiếm 56,1% cho rằng không nắm rõ nội dung này [Phụ lục 8, 9].

3.1.2.2. Khuyết điểm, hạn chế về thực hiện phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Một là, đôi khi cán bộ chưa thực sự bám chắc vào nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT để chỉ đạo THDC ở XPTT.

Việc lãnh đạo THDC ở XPTT bằng các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT ở một số nơi còn hạn chế. Một số TUTHU còn chậm trong ban hành các văn bản, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Vẫn còn có những nghị quyết, quyết định được xây dựng và ban hành mang tính hình thức, thiếu tính thực tiễn và chưa đổi mới, sáng tạo, phù hợp với địa phương. Do đó, một số văn bản còn thiếu tính khoa học và sáng tạo làm ảnh hưởng tới quá trình triển khai, tổ chức THDC ở XPTT. Tình trạng này dẫn đến ở một số địa phương, việc triển khai, tổ chức các các lực lượng xã hội thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ còn chậm, hoặc chưa được thường xuyên.

Việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc và tổ chức đối thoại, hội nghị để nhân dân bàn và quyết định ở một số nơi ở tỉnh Đồng Nai thực hiện còn mang tính đối phó, do đó chưa mang lại hiệu quả cao [16, tr.18]. Tại Đồng Nai, một số cấp ủy chưa thực hiện tốt trách nhiệm công khai theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục

phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Việc tổ chức cho nhân dân tham gia giám sát cán bộ, đóng góp ý kiến xây dựng Đảng và chính quyền thực hiện chưa đều khắp, có nơi chưa bảo đảm chất lượng, hiệu quả [16, tr.14].

Công tác lãnh đạo THDC ở XPTT trên địa bàn tỉnh Bình Phước có lúc, có nơi chưa được coi là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của TUTHU. Từ đó, chưa tạo động lực phát triển chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương. Việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn hình thức, công tác nắm tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, nhất là các vấn đề mới nảy sinh ở cơ sở có lúc, có nơi chưa kịp thời [122, tr.13].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 12 ý kiến của cán bộ, chiếm 3,93% đánh giá không hiệu quả và rất không hiệu quả. Trong khi đó, có 68 ý kiến của người dân, chiếm 31,1% đánh giá rất không hiệu quả và không hiệu quả [Phụ lục 8, 9].

Hai là, một số hoạt động tuyên truyền, thuyết phục, vận động các tổ chức trong HTCT từ TTP đến XPTT và nhân dân ở XPTT thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT hình thức còn đơn điệu, chưa hấp dẫn và chưa phù hợp với từng đối tượng.

Công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động các tổ chức trong HTCT từ TTP đến XPTT và nhân dân ở XPTT thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT tuy đã được thực hiện thường xuyên và liên tục, nhưng hiệu quả chưa cao, chưa tạo được sự đồng thuận, nhất trí cao trong quá trình triển khai và tổ chức thực hiện, nhất là việc tuyên truyền, vận động, thuyết phục đối với nhân dân. Tại Bà Rịa - Vũng Tàu, công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn THDC ở XPTT chưa sâu sát, hiệu quả chưa cao. Nhiều địa phương còn thiếu các mô hình sáng tạo trong việc thu hút đông đảo người dân tham gia sinh hoạt và đóng góp ý kiến ở cộng đồng dân cư [113, 12].

Tại Bình Dương, công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân để người dân nắm rõ các quy định về Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở còn hạn chế.

Mặt khác, một số bộ phận người dân chưa thật sự quan tâm và ít tham gia góp ý kiến về những nội dung THDC tại cơ sở [117, tr.11].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 7 ý kiến của cán bộ, chiếm 2,29% đánh giá nội dung này thực hiện không hiệu quả và rất không hiệu quả. Trong khi đó, có 74 ý kiến người dân, chiếm tỷ lệ 33,7% cho rằng không hiệu quả và rất không hiệu quả [Phụ lục 8, 9].

Ba là, việc phát huy vai trò quản lý nhà nước của chính quyền TTP, cấp huyện, cấp xã đối với mọi hoạt động THDC ở XPTT ở địa phương có nơi vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, thực tiễn đang đặt ra.

Một số TUTHU còn chưa phát huy tốt vai trò quản lý nhà nước của chính quyền TTP, cấp huyện, cấp xã đối với mọi hoạt động THDC ở XPTT ở địa phương, đặc biệt trong công tác cải cách thủ tục hành chính, trao đổi, đối thoại, tiếp công dân. Đặc biệt, chính quyền cấp xã ở một số nơi chưa đảm bảo quy trình xây dựng kế hoạch, công khai, lấy ý kiến nhân dân hoặc chưa báo cáo cho HĐND cùng cấp về kết quả thực hiện công khai, lấy ý kiến. Công tác tiếp công dân, lắng nghe ý kiến nhân dân của người đứng đầu có nơi chưa đi vào thực chất, mới chỉ thực hiện việc trực tiếp dân, chưa bố trí, sắp xếp để chủ động giải quyết các vấn đề bức xúc của người dân.

Tại Bà Rịa - Vũng Tàu, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tại một số địa phương, cơ sở còn chưa hiệu quả. Một số Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng trên địa bàn tỉnh còn thiếu quan tâm trong việc xây dựng nội dung, chương trình giám sát; thiếu chủ động trong việc yêu cầu chủ công trình, chủ đầu tư trả lời, cung cấp thông tin về các công trình, dự án để phục vụ việc giám sát đầu tư theo quy định [113, tr.12]. Việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức có lúc chưa bảo đảm thời gian trên phiếu hẹn; việc kết thúc giải quyết hồ sơ trên phần mềm chưa kịp thời, làm tăng tỷ lệ hồ sơ trễ hạn trên hệ thống.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 37 ý kiến của cán bộ, chiếm 12,13% cho rằng rất không hiệu quả và không hiệu quả.

Trong khi đó, có 68 ý kiến của người dân, chiếm 31,1% số người được hỏi cho rằng thực hiện không hiệu quả và rất không hiệu quả [Phụ lục 8, 9].

Bốn là, công tác tổ chức, cán bộ chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT đôi lúc còn thiếu chặt chẽ, rõ ràng.

Việc lãnh đạo THDC ở XPTT thông qua công tác tổ chức và cán bộ của một số TUTHU ở ĐNB còn chưa thường xuyên, sâu sát, dẫn đến ở một số cơ quan, địa phương còn tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức chưa thật sự gần dân, chưa thật sự lắng nghe tâm tư nguyện vọng của người dân. Trên thực tế, ở các địa phương, cán bộ THDC ở XPTT chỉ kiêm nhiệm việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở nên chất lượng, hiệu quả thực hiện công việc không cao.

Tại Tây Ninh, Ban Chỉ đạo các cấp hoạt động kiêm nhiệm, thời gian dành cho công tác chỉ đạo triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở chưa nhiều; thời gian dự kiến họp định kỳ thường trùng với lịch công tác của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị nên có lúc việc tổ chức họp chưa đảm bảo thời gian. Hoạt động của Ban Chỉ đạo ở một số nơi chưa thường xuyên, còn thụ động, thiếu sáng tạo. Một số Ban Chỉ đạo cấp xã hoạt động chưa hiệu quả, chưa chủ động, kịp thời, tham mưu cấp ủy kiểm tra, giám sát, nắm bắt và chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến quy chế dân chủ ở cơ sở [126, tr.7-8].

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách việc THDC cơ sở ở phường, xã, thị trấn, khu phố, ấp ở Thành phố Hồ Chí Minh không đồng đều. Mặt khác, một bộ phận cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều công việc nên chất lượng, hiệu quả công việc có lúc chưa cao, chưa sâu sát cơ sở [8, tr.16].

Một số cán bộ, công chức ở tỉnh Bình Phước có lúc, có nơi còn gây khó khăn cho người dân khi đến liên hệ công tác, việc chấp hành nội quy, quy chế cơ quan, quy chế văn minh công sở có nơi, có lúc chưa nghiêm [122, tr.13].

Tại Tây Ninh, một số cán bộ phụ trách công tác kiểm tra, giám sát trong Ban Thanh tra nhân dân còn kiêm nhiệm, chưa được qua đào tạo, bồi dưỡng nên hiệu quả kiểm tra, giám sát chưa cao. Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát

đầu tư cộng đồng ở một số địa phương hoạt động chưa đồng bộ, hiệu quả. Công tác kiểm tra, giám sát việc THDC ở một số cơ quan, đơn vị chưa thường xuyên [126, tr.7-8].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 5 ý kiến của cán bộ, chiếm 1,64% số người được hỏi cho rằng phức thức này thực hiện không hiệu quả và rất không hiệu quả. Trong khi đó, có 62 ý kiến của người dân, chiếm 20,3% cho rằng không hiệu quả, thậm chí có 10 ý kiến, chiếm 3,3% cho rằng phương thức này thực hiện rất không hiệu quả [Phụ lục 8, 9].

Năm là, một số tổ chức đảng và một số đảng viên trong tổ chức chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT chưa phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong THDC ở XPTT.

Hiện nay, vẫn còn một số tổ chức đảng, đảng viên, trong đó có cả đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý ở XPTT chưa nhận thức sâu sắc về nội dung, hình thức THDC ở XPTT. Một số tổ chức đảng và một số đảng viên trong tổ chức chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT chưa phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu một số đơn vị địa phương nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; thiếu quan tâm kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các cơ sở thực hiện chưa tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở [16, tr.18].

Một số cơ quan chức năng ở Thành phố Hồ Chí Minh do áp lực phải giải quyết các hồ sơ hàng ngày liên quan trực tiếp đến người dân khá lớn nên đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chưa thường xuyên tham mưu, đề xuất các giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập về cơ chế, chính sách đối với một số lĩnh vực liên quan đến quản lý đất đai. Mặt khác, một số cán bộ, đảng viên, công chức còn biểu hiện nể nang, né tránh, ngại khó, sợ trách nhiệm, trông chờ sự chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên [8, tr.15-16].

Tại Bà Rịa - Vũng Tàu, việc phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của CBĐV của Đảng hoạt động trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong THDC ở

XPTT có lúc, có nơi còn mang tính hình thức. Một số CBDV chưa thực hiện đầy đủ nội dung, trách nhiệm công khai đối với người dân [113, tr.12].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 15 ý kiến của cán bộ, chiếm 4,93% số người được hỏi cho rằng không hiệu quả và rất không hiệu quả. Trong khi đó, có 73 ý kiến của người dân, chiếm 24% số người được hỏi cho rằng không hiệu quả và rất không hiệu quả [Phụ lục 8, 9].

Sáu là, việc phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT trong THDC ở XPTT ở một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

Một số cấp ủy đảng chưa thực sự quan tâm, nhận thức chưa đầy đủ, thiếu thống nhất về vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của MTTQ, các tổ chức CT-XH trong HTCT, nhất là vai trò trong THDC ở cơ sở. Một số quy định của pháp luật về vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH trong THDC ở cơ sở còn chung chung, chưa có các quy định bảo đảm để người dân THDC ở cơ sở. Việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân và hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền... của MTTQ, các tổ chức CT-XH chất lượng và hiệu quả có nơi, có lúc còn hạn chế. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách pháp luật về dân chủ cơ sở ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa kịp thời, chưa toàn diện.

Tại Bình Phước, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng một số nơi còn hạn chế, hiệu quả chưa cao. Đặc biệt trong việc giám sát việc thi công của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đối với các công trình cơ sở hạ tầng do Nhà nước đầu tư, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng chưa thực hiện được [122, tr.13].

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 9 ý kiến của cán bộ, chiếm 2,96% số người được hỏi cho rằng phương thức này không hiệu quả và rất không hiệu quả. Trong khi đó có 69 ý kiến của người dân, chiếm 31,5% số người được hỏi cho rằng không hiệu quả và rất không hiệu quả [Phụ lục 8, 9].

Bây là, công tác kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, CBDV hoạt động trong các cơ quan chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT về thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT đôi lúc chưa thường xuyên, kịp thời.

Công tác kiểm tra, giám sát của một số TUTHU trong THDC ở XPTT còn chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao, nhất là đối với các lĩnh vực về quy hoạch đất đai, giải phóng mặt bằng, dẫn đến vẫn còn bức xúc trong nhân dân. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, công tác kiểm tra, giám sát việc THDC ở XPTT tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thường xuyên; chưa phát huy hết vai trò thành viên ban chỉ đạo THDC ở cơ sở [8, tr.15]. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở Bà Rịa - Vũng Tàu có lúc, có nơi còn mang tính hình thức. Một số địa phương còn xảy ra tình trạng tập trung đông người, khiếu nại, liên quan đến các dự án, công trình nhà đất và công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư [113, tr.12]. Trong một số hoạt động kiểm tra, giám sát còn chưa kịp thời uốn nắn những lệch lạc, chưa xử lý nghiêm những tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, đảm bảo cho nghị quyết của TUTHU được thực hiện thắng lợi trong thực tiễn.

Kết quả khảo sát điều tra xã hội học của đề tài luận án cho thấy, có 9 ý kiến của cán bộ, chiếm 2,95% số người được hỏi cho rằng phương thức này không hiệu quả và rất không hiệu quả. Trong khi đó, có 67 ý kiến, chiếm 35,1% số người được hỏi cho rằng không hiệu quả và rất không hiệu quả [Phụ lục 8, 9].

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM VỀ TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐÔNG NAM BỘ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm, kết quả

Một là, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành kịp thời chủ trương, chính sách, pháp luật về THDC ở cơ sở, trong đó có THDC ở XPTT là cơ sở, căn cứ chính trị, pháp lý vững chắc để các TUTHU ở ĐNB xây dựng và lãnh đạo tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận về THDC ở XPTT ở địa phương.

Bước vào thời kỳ đổi mới với những điều kiện khách quan, chủ quan rất khác thời kỳ đã qua, Đảng ta đã nhận thức sâu sắc, rằng để tiếp tục huy động sức mạnh to lớn của nhân dân cho mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh thì nước phải “lấy dân làm gốc”, “nhân dân là trung tâm”, “nhân dân là chủ thể” của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đảng, Nhà nước đã kiên trì thực hiện phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát, dân thụ hưởng” đề ra chủ trương, chính sách, pháp luật về THDC ở cơ sở, trong đó có THDC ở XPTT. Đây là căn cứ đặc biệt quan trọng để các TUTHU ở ĐNB xây dựng, ban hành và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận đúng đắn về THDC ở XPTT ở địa phương đạt hiệu quả.

Hai là, tuyệt đại đa số cấp ủy, CBDV công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt từ TTP đến cơ sở và nhân dân đã nhận thức rõ tầm quan trọng của việc THDC ở XPTT, tích cực tham gia thực hiện.

Tuyệt đại đa số cấp ủy, CBDV, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt từ TTP đến cơ sở nhận thức rõ điều nêu trên đã xác định rõ trách nhiệm và nhiệm vụ của mình trong THDC ở XPTT, tích cực thực hiện. Đa số nhân dân ở XPTT của các TTP vùng ĐNB đã nhận rõ tác dụng to lớn, thiết thực của việc THDC ở XPTT đối với từng người dân, trước hết họ là người trước tiên được thụ hưởng kết quả của việc THDC ở XPTT nên đại đa số nhân dân xác định tham gia THDC ở XPTT là trách nhiệm, nhiệm vụ và quyền lợi của mình, nên đã tích cực tham gia, góp phần tạo nên kết quả THDC ở XPTT của địa phương.

Ba là, Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở luôn tích cực, chủ động nghiên cứu, đề xuất, tham mưu cho TUTHU các vấn đề trọng tâm về THDC ở XPTT để có chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

Việc tích cực, chủ động trong hoạt động nêu trên của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở góp phần quan trọng vào việc xây dựng kế hoạch ban hành các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, nhất là các nghị quyết chuyên đề, tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm về các nội

dung hoạt động trong THDC ở XPTT trên địa bàn. Đây là yếu tố rất quan trọng để TUTHU ở vùng này lãnh đạo THDC ở XPTT đạt hiệu quả.

Bốn là, trong lãnh đạo THDC ở XPTT, TUTHU luôn coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác dân vận, tuyên giáo, kết hợp chặt chẽ hai công tác này với nhau trong tuyên truyền, vận động các tổ chức trong HTCT và nhân dân tạo đồng thuận trong THDC ở XPTT.

Đây là yếu tố rất quan trọng để TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT đạt chất lượng, hiệu quả. Tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo THDC ở XPTT, song các tổ chức trong HTCT và nhân dân lại là người quyết định trên thực tế việc thực hiện đạt chất lượng, hiệu quả việc THDC ở XPTT. Công việc này đạt chất lượng, hiệu quả không thể thiếu sự đồng thuận của các tổ chức trong HTCT và nhân dân ở XPTT. Công tác dân vận và công tác tuyên giáo của TUTHU và các cấp ủy, tổ chức đảng trong đảng bộ TTP có vai trò to lớn, quyết định tạo nên sự đồng thuận này.

Tỉnh ủy, thành ủy ở ĐNB đã nhận thức sâu sắc điều nêu trên, luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác dân vận, tuyên giáo của mình và của các cấp ủy, tổ chức đảng trong đảng bộ TTP và kết hợp chặt chẽ hai công tác này với nhau trong tuyên truyền, vận động các tổ chức trong HTCT và nhân dân, tạo đồng thuận và tích cực tham gia THDC ở XPTT nên công việc này đã đạt hiệu quả.

Năm là, TUTHU ở ĐNB luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp sâu sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ và các bộ ngành, cơ quan Trung ương trong lãnh đạo THDC ở XPTT.

3.2.1.2. Nguyên nhân của khuyết điểm, hạn chế

Một là, nhận thức của một số tỉnh, thành ủy viên và người đứng đầu cấp ủy cấp xã chưa đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của THDC ở XPTT nên chưa tích cực, chủ động, sáng tạo tìm giải pháp THDC ở XPTT ở địa phương đạt hiệu quả.

Một số tỉnh, thành ủy viên và người đứng đầu cấp ủy cấp xã có lúc nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc vai trò, tác dụng to lớn của việc THDC ở XPTT đối với

sự phát triển mọi mặt của địa phương nên chưa tích cực, chủ động tìm tòi, thử nghiệm các giải pháp THDC ở XPTT ở địa bàn mình phụ trách đạt hiệu quả. Bên cạnh đó, là việc chưa thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT.

Hai là, trình độ, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT của khá nhiều cán bộ chủ chốt HTCT ở XPTT còn nhiều hạn chế, bất cập so với yêu cầu lãnh đạo THDC ở XPTT của vùng có kinh tế - xã hội phát triển vào bậc nhất nước ta.

Lãnh đạo THDC ở XPTT trong điều kiện nước ta đang thực hiện mạnh mẽ việc phát triển KTTT định hướng XHCN, mở cửa, hội nhập quốc tế hiện nay ở nước ta là vấn đề rất khó; lại càng khó hơn khi THDC ở XPTT ở TTP thuộc vùng kinh tế - xã hội phát triển vào bậc nhất ở nước ta như vùng ĐNB. Lãnh đạo thực hiện tốt việc này ở ĐNB đòi hỏi cấp ủy có chất lượng, đội ngũ cán bộ có năng lực, trình độ cao, nhất là khi khoa học và công nghệ phát triển rất mạnh mẽ được ứng dụng rộng rãi hiệu quả trong hoạt động của xã hội và người dân. Đặc biệt là đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện công việc này ở XPTT. Song, trình độ, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT của khá nhiều cán bộ chủ chốt HTCT ở XPTT vùng này còn nhiều hạn chế, bất cập. Đây là nguyên nhân rất quan trọng của những khuyết điểm hạn chế trong THDC ở XPTT ở ĐNB thời gian qua.

Ba là, chất lượng hoạt động của khá nhiều MTTQ, tổ chức CT-XH các cấp, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng ở XPTT vùng ĐNB rất thấp, hoạt động kém hiệu quả, chưa thể hiện rõ vai trò nòng cốt trong THDC ở XPTT.

Chất lượng tổ chức bộ máy, cán bộ của khá nhiều MTTQ, tổ chức CT-XH các cấp, nhất là ở XPTT của các TTP ở ĐNB rất thấp, hoạt động kém hiệu quả. Có nơi, một số tổ chức CT-XH ở XPTT, thôn, ấp, tổ dân phố tồn tại một cách

hình thức, vai trò mờ nhạt đối với các hoạt động trên địa bàn, trong đó, có việc THDC ở địa phương. Bên cạnh đó, nhiều Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng ở XPTT hoạt động hiệu quả thấp, chưa thể hiện rõ vai trò nòng cốt trong THDC ở XPTT.

Bốn là, có lúc, có nơi vai trò của cấp ủy cấp huyện trong lãnh đạo THDC ở XPTT chưa được phát huy mạnh mẽ và chưa phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với TUTHU và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của TUTHU trong lãnh đạo, chỉ đạo THDC ở XPTT.

Cấp ủy cấp huyện ở các TTP vùng ĐNB là cấp trung gian trong quá trình TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT; cấp ủy XPTT trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc THDC ở XPTT dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của TUTHU. Song, cấp ủy cấp huyện ở vùng này, là cấp trên trực tiếp của cấp ủy XPTT, có vai trò rất quan trọng đối với chất lượng, hiệu quả mọi hoạt động của cấp ủy, đảng bộ XPTT, trong đó có việc cấp ủy XPTT lãnh đạo THDC trên địa bàn. Trên thực tế, nhiều khi cấp ủy XPTT lãnh đạo THDC ở địa phương cùng một lúc chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của TUTHU và cấp ủy cấp huyện; cấp ủy cấp huyện lại là cấp dưới trực tiếp của TUTHU. Vì vậy, có lúc, có nơi vai trò của cấp ủy cấp huyện trong lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy XPTT về THDC ở XPTT có những mặt hạn chế.

Năm là, có lúc, có nơi TUTHU chưa thực sự thường xuyên nắm chắc mọi hoạt động ở XPTT để có chủ trương, giải pháp giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh, trong đó có THDC ở XPTT.

Việc thường xuyên bám sát cơ sở XPTT để nắm chắc mọi hoạt động của cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH, trong đó có THDC ở địa phương của TUTHU có lúc, có nơi chưa thường xuyên, nên chưa thực sự nắm chắc, kịp thời những khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là những vấn đề mới nảy sinh ngoài dự kiến, cản trở việc THDC ở XPTT. Bởi vậy, có khi TUTHU chưa có chủ trương, giải pháp khả thi tháo gỡ, giải quyết kịp thời, hiệu quả những khó

khẩn, vướng mắc và những vấn đề mới nảy sinh đó, để việc THDC ở XPTT được tiến hành đúng chương trình, kế hoạch, đạt hiệu quả.

3.2.2. Những kinh nghiệm

Một là, TUTHU quán triệt đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về THDC ở cơ sở, nắm chắc đặc điểm TTP, XPTT và nhân dân đề ra nghị quyết, quyết định, kết luận đúng đắn về THDC ở XPTT là yếu tố quan trọng hàng đầu để lãnh đạo THDC ở XPTT đạt hiệu quả.

Trong những năm qua, TUTHU trên cơ sở quán triệt đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng về THDC ở cơ sở, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; cùng với việc nắm chắc đặc điểm chung của các TTP ở ĐNB, TUTHU đã nắm chắc đặc điểm đặc thù của TTP, nhất là đặc điểm của XPTT và nhân dân của TTP mình, lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc xây dựng, ban hành nghị quyết, quyết định, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT. Nhờ đó, nghị quyết, quyết định, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT đúng đắn, khả thi, nhanh chóng đi vào nhân dân, được đông đảo nhân dân tiếp nhận và tích cực tham gia thực hiện. Đây là nhân tố quan trọng hàng đầu để TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT đạt hiệu quả.

Hai là, TUTHU tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức trong HTCT ở XPTT vững mạnh, coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đảng ủy, đảng bộ XPTT đủ năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện đạt hiệu quả việc THDC trên địa bàn; đây là yếu tố trực tiếp bảo đảm thực hiện thắng lợi việc THDC ở XPTT.

Tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo THDC ở XPTT, song đảng ủy, đảng bộ XPTT trực tiếp, thường xuyên lãnh đạo các tổ chức trong HTCT XPTT và nhân dân trên địa bàn THDC ở địa phương; có vai trò rất quan trọng trực tiếp và là một trong những nhân tố quyết định việc THDC ở XPTT đạt chất lượng, hiệu quả. Điều này, chỉ có thể đạt được khi các tổ chức trong HTCT ở XPTT được xây dựng vững mạnh vững mạnh, trong đó quan trọng hàng đầu là xây dựng đảng ủy, đảng bộ XPTT vững mạnh. Các TUTHU ở ĐNB đã nhận thức sâu sắc điều

này, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức trong HTCT ở XPTT vững mạnh đáp ứng yêu cầu THDC ở XPTT và là một trong những nhân tố quyết định thực hiện công việc này đạt chất lượng, hiệu quả.

Ba là, tăng cường công tác tư tưởng, công tác tuyên truyền và công tác dân vận trong nhân dân ở XPTT, kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng với công tác dân vận tạo sự đồng thuận trong nhân dân về THDC ở XPTT là sự bảo đảm vững chắc cho TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT đạt hiệu quả.

Trong những năm qua, TUTHU ở ĐNB đã coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt những hoạt động nêu trên, tăng cường tuyên truyền trong nhân dân XPTT về dân chủ và THDC ở XPTT. Trong đó, tập trung tuyên truyền về vai trò, tác dụng và lợi ích thiết thực của việc THDC ở XPTT đem lại cho nhân dân; nhân dân là người chủ ở địa phương, phải thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của người chủ đối với sự phát triển mọi mặt của XPTT, góp phần vào sự phát triển của TTP và đất nước; nội dung, hình thức THDC ở XPTT; thuyết phục, vận động nhân dân thực hiện. Tỉnh ủy, thành ủy coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo ban dân vận và ban tuyên giáo TUTHU tăng cường động và kết hợp chặt chẽ hoạt động của hai ban này trong suốt quá trình tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các tổ chức trong HTCT từ TTP đến XPTT và nhân dân thực hiện nghị quyết, quyết định, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT. Đồng thời, TUTHU, trực tiếp là BTVTUTHU tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy cấp huyện và tương đương, cấp ủy cấp xã về kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng với công tác dân vận của cấp ủy và của chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH trong tuyên truyền vận động nhân dân THDC ở XPTT. Hoạt động này, đã đem lại kết quả đáng ghi nhận, góp phần quan trọng vào kết quả lãnh đạo của TUTHU đối với THDC ở XPTT.

Bốn là, xây dựng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TUTHU vững mạnh, đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt có chất lượng tốt, đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở XPTT, sâu sát cơ sở và nhân dân, sẽ bảo đảm cho TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT đạt hiệu quả.

Các TUTHU ở ĐNB đã nhận thức sâu sắc vai trò rất quan trọng của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TUTHU đối với chất lượng, hiệu quả lãnh đạo của THDC ở XPTT của TUTHU; đã coi trọng lãnh đạo xây dựng các cơ quan này, vững mạnh, đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt có chất lượng tốt, đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động. Cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của các cơ quan này, TUTHU đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động của các cơ quan tham mưu. Tập trung đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động theo hướng: tăng cường dân chủ và bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất; luôn hướng về cơ sở XPTT, nắm vững tình hình cơ sở, sâu sát nhân dân, nắm vững nguyện vọng, lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân; những vấn đề phức tạp, dễ nảy sinh ở XPTT, cản trở việc THDC ở địa phương, nhất là tệ mất dân chủ, gia trưởng, độc đoán của một số cán bộ địa phương; hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc, phá hoại của các thế lực thù địch thông qua không gian mạng xã hội... Trên cơ sở đó các cơ quan tham mưu theo chức năng, nhiệm vụ của mình tham mưu cho TUTHU có chủ trương, giải pháp đáp ứng nguyện vọng của nhân dân, loại trừ những CBDV vi phạm dân chủ; ngăn chặn và loại trừ những hoạt động phá hoại.

Tiểu kết chương 3

Trong những năm qua các TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT có nhiều chuyển biến tích cực, đạt kết quả đáng ghi nhận. Nhận thức của nhân dân XPTT về THDC được nâng lên một bước, tích cực tham gia thực hiện nghị quyết, quyết định, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT. Nhờ đó, việc thực hiện các nhiệm vụ xây dựng đảng, xây dựng HTCT và phát triển KT-XH, giữ vững an ninh, an toàn, trật tự xã hội đạt kết quả quan trọng; đời sống của nhân dân được nâng lên, lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của chính quyền, vào chế độ XHCN được củng cố và tăng cường.

Tuy nhiên, sự lãnh đạo THDC ở XPTT của TUTHU vẫn còn những khuyết điểm, hạn chế: việc nắm tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, và những vấn đề mới nảy sinh ở XPTT có lúc, có nơi chưa kịp thời và chưa nắm chắc; việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện THDC ở XPTT có lúc chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao; việc đề ra chủ trương, giải pháp giải quyết những vấn đề mới nảy sinh ngoài dự kiến cản trở việc THDC ở XPTT, nhìn chung hiệu quả còn thấp; việc lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng ở một số nơi còn lúng túng... Tỉnh ủy, thành ủy đã nhận thức rõ những khuyết điểm, hạn chế, xác định nguyên nhân, tổng kết được những kinh nghiệm về lãnh đạo THDC ở XPTT. Đây là cơ sở rất quan trọng để TUTHU xác định phương hướng, giải pháp tăng cường lãnh đạo THDC ở XPTT trong những năm tới.

CHƯƠNG 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐÔNG NAM BỘ ĐỐI VỚI THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN THỜI GIAN TỚI

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐÔNG NAM BỘ ĐỐI VỚI THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN THỜI GIAN TỚI

4.1.1. Dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn của việc tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ đối với thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn thời gian tới

4.1.1.1. Những yếu tố thuận lợi

Một là, xu hướng dân chủ hóa, tăng cường và mở rộng dân chủ, hòa bình, hợp tác để phát triển, luật pháp quốc tế và các cơ chế đa phương tiếp tục là phương thức quan trọng trong ngăn ngừa và giải quyết hòa bình những vấn đề phức tạp; ASEAN tiếp tục tăng cường hợp tác và phát triển.

Trong những năm tới, xu hướng dân chủ hóa mọi mặt đời sống xã hội, tăng cường và mở rộng dân chủ, hòa bình, hợp tác giữa các nước để phát triển vẫn là xu thế lớn trong lịch sử phát triển nhân loại; luật pháp quốc tế và các cơ chế đa phương tiếp tục là phương thức quan trọng trong ngăn ngừa và giải quyết hòa bình các tranh chấp, xung đột, các vấn đề xuyên biên giới, mặc dù đang đối mặt với nhiều trở ngại chưa từng có. Bên cạnh đó, ASEAN tiếp tục tăng cường hợp tác, liên kết, xây dựng Cộng đồng trên cả ba trụ cột chính trị - an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội, đồng thời nỗ lực khẳng định vai trò trung tâm trong các cấu trúc khu vực. Đây là những thuận lợi lớn để các TUTHU ở ĐNB tăng cường lãnh đạo THDC ở XPTT trong những năm tới.

Hai là, thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới sau 40 năm của cả nước và kết quả đổi mới của các TTP ở ĐNB, có đóng góp của việc

THDC ở XPTT, cùng với thành tựu to lớn của khoa học và công nghệ tiếp tục cổ vũ mạnh mẽ và tạo thuận lợi để TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT đạt hiệu quả.

Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy rằng: “...*thực hành dân chủ* là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn” [84, tr.325]. Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt lời dạy của Người. Tại Đại hội VI Đảng nhấn mạnh: “Thái độ của Đảng ta trong việc đánh giá tình hình là *nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật nói rõ sự thật*” [32, tr.12] trong việc đánh giá đúng thành tích đã đạt được, coi trọng kiểm điểm những mặt yếu kém, phân tích sâu sắc những sai lầm, khuyết điểm, chỉ rõ nguyên nhân, biện pháp khắc phục và nhiệm vụ và mục tiêu phấn đấu trong thời kỳ đổi mới. Như vậy, tại đại hội VI của Đảng, dân chủ được mở rộng mạnh mẽ, trí tuệ, sự sáng tạo của các đại biểu dự Đại hội được phát huy cao độ. Nhờ đó, Đại hội đã xác định được quan điểm, nguyên tắc và những chủ trương lớn, đúng đắn, sáng tạo về công cuộc đổi mới toàn diện sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta và bảo vệ Tổ quốc. Đó là quan điểm, nguyên tắc và những chủ trương lớn về thực hiện KTTT định hướng XHCN, mở cửa, hội nhập quốc tế và bảo vệ Tổ quốc. Đây là nhân tố đặc biệt quan trọng để công cuộc đổi mới đạt thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử trong 40 năm qua.

Không khí dân chủ của Đại hội VI đã kích thích mạnh mẽ dân chủ trong xã hội, trong đó có THDC ở XPTT trong cả nước nói chung, ở XPTT của các TTP của vùng ĐNB, nói riêng. Nhờ đó, trí tuệ, sự sáng tạo của CBDV và nhân dân được phát huy mạnh mẽ trong tìm và thực hiện các giải pháp đúng đắn, khả thi thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu công cuộc đổi mới ở địa phương đạt kết quả quan trọng. Qua đó, góp phần đáng kể vào kết quả đổi mới ở các tỉnh ĐNB và thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của 40 năm đổi mới trong cả nước. Sự đóng góp ấy, tiếp tục cổ vũ, động viên mạnh mẽ các tổ chức trong HTCT các cấp, CBDV và nhân dân của TTP, nhất là các tổ chức trong HTCT và nhân dân ở XPTT thực hiện mạnh mẽ, hiệu quả dân chủ ở cơ sở. Điều này, tạo thuận lợi lớn cho các TUTHU ở vùng này, tăng cường lãnh đạo THDC ở XPTT đạt chất

lượng, hiệu quả trong thời gian tới. Bên cạnh đó, là thành tựu to lớn của khoa học và công nghệ tạo thuận lợi lớn cho các TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT hiệu quả hơn.

Ba là, các quan điểm của Đảng, Nhà nước về dân chủ ở cơ sở ngày càng hoàn chỉnh; Bộ Chính trị, Ban Bí thư luôn coi trọng lãnh đạo THDC trong xã hội, trong đó, có dân chủ ở cấp xã cùng với xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của dân, do dân và vì dân.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng luôn coi trọng lãnh đạo THDC trong xã hội, trong đó có THDC ở XPTT. Trong các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng các nhiệm kỳ, Đảng luôn đưa ra và nhấn mạnh điều này. Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành các chỉ thị, kết luận về THDC ở cơ sở; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đạt kết quả quan trọng. Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18-02-1998 về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, xác định quan điểm, chủ trương xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 28-3-2002 về tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Kết luận số 65-KL/TW ngày, ngày 4-3-2010 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Đặc biệt, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 120-KL/TW ngày 7-01-2016 về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã lãnh đạo, chỉ đạo Nhà nước cụ thể hóa, thể chế hóa quan điểm của Đảng, các chỉ thị, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về THDC ở cơ sở XPTT để thực hiện trong toàn xã hội, như: Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20-4-2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các nghị định của Chính phủ như Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09-01-2015 về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định

số 149/2018/NĐ-CP ngày 7-11-2018 về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc... Các quy chế về quyền được tiếp cận thông tin của báo chí và người dân, quyền khiếu nại, tố cáo, quyền theo tôn giáo và không theo tôn giáo của người dân...

Gần đây, Đảng đã ban hành Nghị quyết Trung ương 6 khóa XIII “về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới” (Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09-11-2022), trong đó quy định rõ, cụ thể về quyền lực của Nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam và THDC ở cơ sở... Như vậy, quan điểm của Đảng về THDC ở cơ sở ngày càng hoàn thiện, tạo thuận lợi cho các TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT đạt hiệu quả.

Bốn là, kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất là về phòng, chống suy thoái, tiêu cực, tiếp tục cổ vũ, động viên các tổ chức trong HTCT và nhân dân XPTT ở ĐNB thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tạo chuyển biến mọi mặt ở địa phương và phòng, chống suy thoái, tiêu cực đạt hiệu quả.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong những năm qua dưới sự lãnh đạo quyết liệt, thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sự tham gia tích cực của các cấp ủy, tổ chức đảng, CBĐV, các tổ chức trong HTCT các cấp và nhân dân, đạt kết quả đáng ghi nhận trong cả nước và ở các TTP vùng ĐNB. Trong đó, có sự đóng góp to lớn của nhân dân, từ việc coi trọng THDC ở cơ sở, tham gia quản lý, giám sát hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, CBĐV, công chức, viên chức; phát hiện những suy thoái, tiêu cực của CBĐV... Hoạt động ấy được đông đảo CBĐV và nhân dân đồng tình, nhất là kết quả phòng chống suy thoái, tiêu cực trong một bộ phận CBĐV, tiếp tục cổ vũ, động viên, khích lệ các tổ chức trong HTCT và nhân dân ở XPTT vùng này, coi trọng và thực hiện đạt hiệu quả dân chủ ở cơ sở.

Năm là, qua lãnh đạo THDC ở XPTT trong thời kỳ đổi mới, TUTHU và các cấp ủy, nhất là TUTHU, cấp ủy cơ sở XPTT ở ĐNB đã tích lũy được những kinh nghiệm quý giá; những kinh nghiệm này, sẽ được vận dụng đạt kết quả trong những năm tới.

Qua thời gian lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quan điểm của Đảng, chỉ thị, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về THDC ở cơ sở trong thời kỳ đổi mới, nhất là trong những năm gần đây, các TUTHU, cấp ủy các cấp, nhất là TUTHU và cấp ủy cơ sở XPTT đã dần dần thích ứng với việc lãnh đạo THDC ở cơ sở trong điều kiện mới - thực hiện KTTT định hướng XHCN, mở cửa, hội nhập quốc tế - tích lũy được những kinh nghiệm quý giá. Những kinh nghiệm này, sẽ được TUTHU vận dụng đạt hiệu quả trong lãnh đạo THDC ở XPTT những năm tới.

Sáu là, đại hội đảng bộ các cấp trong đảng bộ TTP tiến đến Đại hội XIV của Đảng; việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy HTCT cấp tỉnh, cấp xã tinh gọn, hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả sẽ tạo nên những động lực mạnh mẽ, thuận lợi để các TUTHU khóa mới lãnh đạo THDC ở XPTT đạt hiệu quả.

Để đại hội đảng bộ các cấp tiến đến Đại hội XIV của Đảng thành công rực rỡ, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14-6-2012⁴ về vấn đề này, và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện mạnh mẽ. Các đảng bộ thuộc đảng bộ TTP ở ĐNB đang tích cực chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ, các cấp và đại hội đại biểu đảng bộ TTP; đại hội chắc chắn sẽ thành công tốt đẹp. Đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu sắc của các đảng bộ, các tổ chức trong HTCT ở địa phương, của CBDV và nhân dân trong TTP, có tác dụng nhiều mặt đối với các địa phương, nói chung, các tổ chức trong HTCT và nhân dân ở các XPTT ở vùng này, nói riêng. Tại đại hội, các cấp ủy, đại biểu tham dự đại hội sẽ kiểm điểm sâu sắc, đánh giá khách quan hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, CBDV trong nhiệm kỳ hiện tại; chỉ ra ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, tổng kết được những kinh nghiệm quý giá, trong đó có những ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân và kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo THDC ở XPTT. Đây là sản phẩm quý giá để TUTHU vận dụng sáng tạo, hiệu quả trong lãnh đạo THDC ở XPTT những năm tới.

Đặc biệt, đại hội đảng bộ các cấp và đại hội đại biểu đảng bộ TTP ở vùng này, sẽ xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện thắng lợi nghị quyết của đại hội các đảng bộ và đại hội đại biểu đảng bộ TTP, trong đó có những nội dung về THDC ở XPTT. Đồng thời, đại hội đảng bộ các cấp, sẽ bầu được cấp

ủy mới; đại hội đại biểu đảng bộ TTP nhiệm kỳ 2026-2030 sẽ bầu được TUTHU mới có chất lượng mới. Đây là nhân tố đặc biệt quan trọng bảo đảm lãnh đạo thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ TTP nhiệm kỳ này, trong đó có nhiệm vụ lãnh đạo thực THDC ở XPTT. Bên cạnh, đó, việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy HTCT cấp tỉnh, cấp xã tinh gọn, hiệu năng, hiệu quả sẽ tạo thuận lợi lớn cho các TUTHU khóa mới ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT đạt hiệu quả.

4.1.1.2. Những yếu tố khó khăn

Một là, cục diện thế giới tiếp tục biến đổi nhanh, rất phức tạp, khó dự báo; xu hướng dân chủ hóa mọi mặt đời sống xã hội bị các nước lớn chi phối, lợi dụng tác động đến nhân dân cấp xã ở ĐNB, gây khó khăn đáng kể cho việc tăng cường lãnh đạo THDC ở cơ sở của các TUTHU vùng này.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Thế giới đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo... cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và quyết liệt hơn làm gia tăng rủi ro đối với môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế” [38, tr.105]. Đồng thời, Nghị quyết nhấn mạnh:

Cục diện thế giới tiếp tục biến đổi theo xu hướng đa cực, đa trung tâm; các nước lớn vẫn hợp tác, thỏa hiệp, nhưng đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau gay gắt hơn. Chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa cường quyền nước lớn, chủ nghĩa thực dụng trong quan hệ quốc tế gia tăng. Các nước đang phát triển, nhất là các nước nhỏ đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới... Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có Đông Nam Á có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng, là khu vực cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn... hòa bình, ổn định, tự do, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên Biển Đông đứng trước thách thức lớn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột [38, tr.105-107].

Những dự báo của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nêu trên, có nhiều điểm diễn biến phức tạp, gay gắt hơn. Bên cạnh đó, xu hướng dân chủ hóa mọi mặt đời sống xã hội đã, đang và sẽ bị các nước lớn chi phối, lợi dụng vì mục đích và lợi ích của họ.

Tình hình nêu trên, tác động mạnh đến tâm tư, suy nghĩ của nhân dân nước ta nói chung, nhân dân XPTT ở ĐNB nói riêng, gây khó khăn đáng kể cho việc tăng cường lãnh đạo THDC ở XPTT của các TUTHU vùng này, trong những năm tới.

Hai là, nhiều CBDV bị xử lý theo kỷ luật đảng và hình sự, phần lớn có vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, mất dân chủ... tác động mạnh đến suy nghĩ của nhân dân vùng ĐNB, là khó khăn đáng kể đối với các TUTHU trong lãnh đạo THDC ở XPTT.

Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng được toàn Đảng, toàn quân và toàn dân thực hiện quyết liệt, đạt kết quả to lớn, là nhân tố quyết định để Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, lãnh đạo công cuộc đổi mới đạt thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử sau 40 năm. Tuy nhiên, tình trạng suy thoái, tiêu cực nghiêm trọng trong một bộ phận không nhỏ CBDV vẫn chưa được ngăn chặn, đẩy lùi một cách căn bản.

Trong những năm qua, nhiều CBDV bị xử lý theo kỷ luật của Đảng và hình sự, trong đó, có khá nhiều cán bộ cấp cao. Phần lớn cán bộ bị xử lý theo theo kỷ luật của Đảng, kỷ luật hành chính và hình sự, do nhiều sai phạm, trong đó có vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, mất dân chủ...

Tình hình nêu trên, tác động mạnh đến tâm tư, suy nghĩ của một bộ phận CBDV và nhân dân trong cả nước nói chung, nhân dân ở các XPTT vùng ĐNB nói riêng về vấn đề dân chủ và việc THDC trong hoạt của đời sống xã hội hiện nay và sự lãnh đạo THDC ở cơ sở của các cấp ủy và của TUTHU ở ĐNB. Trong đó, sẽ có không ít suy nghĩ tiêu cực về những vấn đề này. Đây là những khó khăn đáng kể, không thể không quan tâm khắc phục đạt hiệu quả để các TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT của địa phương đạt hiệu quả.

Ba là, các thế lực thù địch tăng cường chống phá thông qua việc sử dụng thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại, nhất là mạng xã hội toàn cầu để thực hiện âm mưu phá hoại Đảng, Nhà nước, chế độ ta về mọi mặt; trong đó, chúng coi trọng phá hoại việc THDC ở cơ sở.

Mở cửa, hội nhập quốc tế là tất yếu, là vấn đề có tính quy luật của sự phát triển, vững mạnh của tất cả các quốc gia, dân tộc trên thế giới trong thời đại ngày nay. Đảng đã nhận thức sâu sắc điều này, tập trung lãnh đạo công cuộc đổi mới thực hiện KTTT định hướng XHCN, mở cửa, hội nhập quốc tế đạt thành tựu to lớn. Đất nước ta hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Song, việc mở cửa, hội nhập quốc tế cũng tạo thuận lợi cho các thế lực thù địch trực tiếp thực hiện các hoạt động phá hoại Đảng, Nhà nước, chế độ ta về mọi mặt, trong đó, có phá hoại chế độ dân chủ và việc THDC ở XPTT trong cả nước nói chung, ở ĐNB nói riêng.

Các thế lực thù địch đang tập trung sử dụng thành tựu của khoa học và công nghệ hiện đại, nhất là mạng xã hội toàn cầu, như: Facebook, Zalo, Twitte... để thực hiện âm mưu của chúng về phá hoại chế độ dân chủ và việc THDC ở cơ sở của nước ta, nói chung, ở XPTT của vùng ĐNB nói riêng. Đây là hoạt động rất thâm độc, xảo quyệt của bọn chúng. Qua 40 năm đổi mới, đời sống của tuyệt đại đa số nhân dân được nâng lên một bước lớn, phần lớn người dân, nhất là thế hệ trẻ sử dụng mạng xã hội toàn cầu vì công việc và những nhu cầu khác. Đặc biệt, đối với vùng ĐNB, một vùng năng động, sáng tạo trong thực hiện KTTT vào bậc nhất cả nước; số lượng người dân sử dụng mạng xã hội toàn cầu vào loại lớn nhất cả nước, so với các vùng khác. Cùng với những thông tin tích cực, lành mạnh, tiến bộ do mạng xã hội toàn cầu cung cấp, các thế lực thù địch tăng cường lợi dụng các mạng này, để đăng tải những thông tin xấu độc; các quan điểm xuyên tạc, phá hoại Đảng, Nhà nước, chế độ XHCN ở nước ta. Trong đó, có xuyên tạc, chế độ dân chủ nhân dân và việc THDC trong xã hội nói chung, ở XPTT nói riêng. Những luận điệu này, khó kiểm soát và rất nhanh chóng đến với đông đảo người dân, nhất là thế hệ trẻ trong vùng, là khó khăn lớn đối với việc lãnh đạo thực hiện THDC ở XPTT của các TUTHU ở ĐNB những năm tới.

Bốn là, năng lực lãnh đạo THDC ở XPTT của nhiều đảng ủy cấp xã còn hạn chế, bất cập, chưa triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT.

Tỉnh ủy, thành ủy ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT bằng nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về vấn đề này, bằng công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục, bằng công tác tổ chức, cán bộ và kiểm tra giám sát các cấp ủy, CBDV, nhất là đảng viên là cán bộ thuộc diện BTVTUTHU quản lý. Cấp ủy cấp xã triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT. Trong đó, cấp ủy, BTV cấp ủy cấp xã trực tiếp tiếp nhận và triển khai thực hiện nghị quyết, nhận quyết định, chỉ thị, kết luận này trên địa bàn XPTT. Tuy nhiên, đây là vấn đề rất mới và rất khó trong điều kiện hiện nay. Trong khi đó, trình độ, năng lực lãnh đạo THDC ở XPTT của nhiều cấp ủy cấp xã, BTV cấp ủy cấp xã ở ĐNB còn nhiều hạn chế, bất cập trước đòi hỏi rất lớn và ngày càng cao về THDC ở XPTT đối với các đối tượng dân cư ở một vùng KTTT định hướng XHCN phát triển vào loại mạnh mẽ nhất cả nước. Ở nơi đây, dân chủ mọi mặt đời sống xã hội phải được thực hiện tốt đem lại hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển mạnh mẽ về mọi mặt của các XPTT trong vùng.

Năm là, TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT trong khi Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta đang được xây dựng và hoàn thiện, nhiều vấn đề chưa được làm sáng tỏ thấu đáo về lý luận; việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy HTCT cấp tỉnh, cấp xã, trước mắt có xáo trộn lớn, là khó khăn đáng kể đối với các TUTHU trong lãnh đạo thực hiện công việc này.

Các TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT trong những năm tới liên quan chặt chẽ và chịu sự chi phối mạnh mẽ của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam XHCN của dân, do dân, vì dân. Song, Nhà nước ấy, lại đang trong quá trình xây dựng và từng bước hoàn thiện, nên nhiều vấn đề rất quan trọng chưa được luận giải thấu đáo về lý luận, như; dân chủ XHCN trong điều kiện thực hiện KTTT định hướng XHCN; vấn đề dân chủ trong điều kiện Đảng Cộng sản duy nhất cầm quyền lãnh đạo Nhà nước và xã hội; THDC trong xã hội nói chung và ở XPTT nói riêng trong điều kiện hệ thống pháp luật đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, sẽ có những kẽ hở dễ bị lợi dụng làm tổn hại

đến quyền làm chủ của nhân dân và cản trở quá trình THDC trong xã hội và ở XPTT... Bên cạnh đó, việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy HTCT cấp tỉnh, cấp xã, trước mắt có xáo trộn lớn ở hai cấp này. Đây là những khó khăn đáng kể đối với sự lãnh đạo THDC ở XPTT của các TUTHU ở ĐNB những năm tới.

4.1.2. Phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ đối với thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn thời gian tới

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ:

Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng.

Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ. Cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội. Đảng và Nhà nước ban hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân [38, tr.173].

Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (Luật số 10/2022/QH15, ngày 10-11-2022) quy định rõ việc THDC ở XPTT, gồm công khai thông tin ở XPTT; nhân dân bàn và quyết định; nhân dân tham gia ý kiến; nhân dân kiểm tra, giám sát.

Trên cơ sở những điều nêu trên có thể xác định, tăng cường sự lãnh đạo của TUTHU ở ĐNB đối với THDC ở XPTT thời gian tới, tập trung vào các hướng chủ yếu sau đây:

Một là, tạo chuyển biến về nhận thức sâu sắc, thống nhất của TUTHU, các cấp ủy, tổ chức trong HTCT, CBĐV và nhân dân ở ĐNB về nội dung, hình thức THDC ở XPTT và sự cần thiết tăng cường sự lãnh đạo của TUTHU đối với công việc này trong những những năm tới.

Hai là, TUTHU trực tiếp và thường xuyên là BTVTUTHU tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng, ban hành các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở cơ sở, trong đó, nhấn mạnh việc thực hành THDC ở XPTT.

Ba là, TUTHU coi trọng lãnh đạo thực hiện tốt việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Đảng về tổ chức bộ máy của HTCT trong sáp nhập thôn, tổ dân phố, XPTT ở địa phương, ổn định tổ chức bộ máy, cán bộ bảo đảm hoạt động hiệu quả, trong đó có THDC ở XPTT.

Bốn là, lãnh đạo kết hợp chặt chẽ hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH các cấp ở địa phương với THDC ở XPTT với các hoạt động phát triển KT-XH, bảo đảm an ninh, trật tự ở XPTT.

Năm là, TUTHU lãnh đạo đạt hiệu quả việc ngăn chặn, loại trừ những yếu tố cản trở việc THDC ở XPTT với việc làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch phá hoại tiến trình THDC ở XPTT trong vùng.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY Ở ĐÔNG NAM BỘ ĐỐI VỚI THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN THỜI GIAN TỚI

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tỉnh ủy, thành ủy, các cấp ủy, tổ chức trong hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, nhân dân cấp xã về tăng cường sự lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Lý luận và thực tiễn đều khẳng định chỉ có thể có hành động đúng, đem lại hiệu quả thực hiện một công việc nào đó, khi các chủ thể thực hiện công việc ấy, có nhận đúng đắn, đầy đủ, sâu sắc và thống nhất về công việc phải thực hiện. Thực tiễn của 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng tiếp tục khẳng định điều này, trong điều kiện hiện nay. Khi bước vào thời kỳ đổi mới, tại Đại hội VI, Đảng đã khẳng định: "...quy mô rộng lớn và tính chất phức tạp của những nhiệm vụ kinh tế, xã hội trong thời kỳ quá độ... đòi hỏi tăng cường không ngừng năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng" [32, tr.124].

Nghị quyết tiếp tục khẳng định: “ Để tăng cường sức chiến đấu và năng lực tổ chức thực tiễn của mình, Đảng phải đổi mới về nhiều mặt; đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức; đổi mới đội ngũ cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác” [32, tr.124].

Như vậy, bước vào thời kỳ đổi mới Đảng phải lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu công cuộc đổi mới rất to lớn, nặng nề, được thực hiện trong điều kiện có thời cơ, thuận lợi, nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thách thức rất lớn, chưa từng có. Toàn Đảng đã có nhận thức đúng đắn, sâu sắc về những điều nêu trên, từ đó tạo nên nhận thức đúng đắn, sâu sắc của các tổ chức trong HTCT và toàn dân về những nội dung này, để tích cực tham gia thực hiện. Từ nhận thức đúng đắn, sâu sắc đó, các cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong HTCT, CBĐV và nhân dân tích cực, chủ động tìm tòi, thử nghiệm các giải pháp đúng đắn, khả thi và thực hiện với quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, đạt hiệu quả. Nhờ đó, công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo qua 40 năm đạt được thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, tạo vị thế, tiềm lực để đất nước bước vào thời kỳ phát triển mới.

Để các TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT đạt chất lượng, hiệu quả, trước hết cần đặc biệt coi trọng, thực hiện tốt việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các TUTHU, các cấp ủy, tổ chức đảng, CBĐV; coi trọng nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, đảng bộ, CBĐV và nhân dân ở XPTT của các TTP vùng ĐNB về: những vấn đề chủ yếu về dân chủ; thực hiện; tăng cường sự lãnh đạo của TUTHU đối với THDC ở XPTT. Để đạt được những điều nêu trên, cần:

Một là, đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các TUTHU viên, cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH, CBĐV về những vấn đề chủ yếu của dân chủ, THDC ở XPTT và tăng cường sự lãnh đạo của TUTHU đối với THDC ở XPTT.

Tỉnh ủy, thành ủy, trực tiếp và thường xuyên là BTVTUTHU, một mặt, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các TUTHU

viên, cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH, CBĐV về những vấn đề chủ yếu của dân chủ; dân chủ ở cơ sở, THDC ở cơ sở XPTT; nội dung, phương thức lãnh đạo của TUTHU ở ĐNB đối với THDC ở XPTT. Mặt khác, BTVTUTHU coi trọng và thực hiện tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc về tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, BTV cấp ủy XPTT về những nội dung nêu trên, để các cấp ủy cấp xã thực hiện tốt việc trực tiếp lãnh đạo THDC ở XPTT của địa phương. Khi cấp ủy tiến hành công việc này, cần nắm chắc điều kiện, đặc điểm cụ thể của XPTT của địa phương tuyên đạt để các cấp ủy XPTT nhận thức sâu sắc những nội dung này, liên hệ với địa phương để tìm những cách làm đem lại hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo THDC ở XPTT của mình đạt hiệu quả.

Hai là, TUTHU tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt sâu sắc trong cấp ủy, BTV cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân XPTT về Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, nhất là về THDC ở XPTT.

Tỉnh ủy, thành ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc quán triệt sâu sắc trong cấp ủy, BTV cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân XPTT về những nội dung cơ bản của Luật THDC ở cơ sở, như: các nguyên tắc THDC ở cơ sở; phạm vi THDC ở cơ sở; quyền của công dân trong THDC ở cơ sở; nghĩa vụ của công dân trong THDC ở cơ sở; quyền thụ hưởng của công dân; các biện pháp bảo đảm THDC ở cơ sở; các hành vi bị nghiêm cấm trong THDC ở cơ sở; xử lý vi phạm pháp luật về THDC ở cơ sở. Coi trọng việc quán triệt sâu sắc trong cấp nội dung của Chương II của Luật này, quy định những vấn đề về THDC ở XPTT, gồm: công khai thông tin ở cơ sở XPTT; nhân dân bàn và quyết định; nhân dân tham gia ý kiến; nhân dân kiểm tra, giám sát. Trong quá trình tiến hành công việc này, cần coi trọng liên hệ những nội dung đó với điều kiện, đặc điểm cụ thể của XPTT để xác định rõ những nội dung ấy để triển khai thực hiện.

Trên cơ sở nắm chắc những nội dung nêu trên, cấp ủy XPTT tăng cường tuyên truyền, phổ biến và quán triệt những nội dung đó, đối với chi ủy, chi bộ, đảng viên, tổ trưởng, phó tổ trưởng thôn, ấp, tổ dân phố và ban công tác MTTQ,

các chi hội của các tổ chức CT-XH ở thôn, ấp, tổ dân phố. Đây là lực lượng trực tiếp tổ chức THDC trên địa bàn.

Ba là, đa dạng hóa các hình thức, phương pháp nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các TUTHU, các cấp ủy, tổ chức đảng, CBDV, chính quyền ở các TTP vùng ĐNB về tăng cường sự lãnh đạo của TUTHU đối với THDC ở XPTT trong thời gian tới.

Tỉnh ủy, thành ủy ở ĐNB cần xuất phát từ đặc điểm cụ thể, điều kiện hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng, CBDV, chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH, chọn các hình thức, phương pháp cụ thể, phù hợp, đem lại hiệu quả việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân nêu trên về tăng cường sự lãnh đạo của TUTHU ở ĐNB đối với THDC ở XPTT.

Coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng các đợt học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, của TUTHU và của BTVTUTHU về dân chủ, THDC. Có thể tổ chức lớp học riêng cho cấp ủy, cán bộ chủ chốt TTP và cấp ủy trực thuộc; những cán bộ này sẽ là lực lượng nòng cốt trong việc quán triệt các nghị quyết, quyết định nêu trên ở các tổ chức đảng, HTCT; trên cơ sở đó cấp ủy triển khai công việc này trong các tổ chức cơ sở đảng, coi trọng các đảng bộ XPTT.

Cần đưa những nội dung về TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT vào sinh hoạt cấp ủy, tổ chức đảng, các hội nghị sơ kết, tổng kết công tác hằng năm, giữa nhiệm kỳ của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH các cấp; đưa những nội dung này, vào sinh hoạt chi bộ thôn, ấp, tổ dân phố thường lệ và sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề và vào sinh hoạt của các chi hội của các tổ chức CT-XH ở thôn, ấp, tổ dân phố.

Tỉnh ủy, thành ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học, triển khai các đề tài khoa học về THDC ở cơ sở, ở XPTT, sự lãnh đạo của TUTHU đối với THDC ở cơ sở và ở XPTT. Cần thực hiện nghiêm các quy định về đấu thầu, tuyển thầu đề tài; triển khai thực hiện, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng; ứng dụng kết quả theo quy định.

Tỉnh ủy, thành ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan truyền thông đại chúng của TTP để phổ biến, tuyên

truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của nhân dân về những vấn đề nêu trên để nhân dân có thể tham gia thực hiện các quyền của mình. Trong đó, coi trọng nâng cao chất lượng các chương trình về THDC ở cơ sở; phổ biến chủ trương của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy về nội dung này; hướng dẫn thực hiện, nêu gương, tập thể, cá nhân thực hiện tốt, phê phán tập thể, cá nhân có sai lầm, khuyết điểm, phản bác các quan điểm sai trái, lên án các hoạt động phá hoại... Cấp ủy XPTT tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng hệ thống truyền thanh, phát thanh XPTT phục vụ đắc lực cho việc lãnh đạo của TUTHU đối với THDC ở XPTT. Đồng thời, các cấp ủy coi trọng lãnh đạo thực hiện tốt việc giao lưu học tập, trao đổi kinh nghiệm về THDC ở XPTT giữa cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong HTCT của địa phương này với địa phương khác trong và ngoài vùng ĐNB để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân về tăng cường sự lãnh đạo của TUTHU đối với THDC ở XPTT.

4.2.2. Nâng cao chất lượng các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của tỉnh ủy, thành ủy, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, xác định đúng những vấn đề trọng tâm được nhân dân quan tâm để xác định giải pháp giải quyết đạt hiệu quả

Đây là vấn đề rất quan trọng tạo thuận lợi cho việc thực hiện thắng lợi và quyết định các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU, BTVTUTHU về THDC ở XPTT được thực hiện thắng lợi. Thực tế khẳng định, tổ chức, cá nhân, dù tài giỏi đến mấy cũng không thể thực hiện được các nghị quyết, quyết định không đúng đắn, không khả thi. Điều này hoàn toàn đúng đối với việc lãnh đạo THDC ở XPTT của các TUTHU ở ĐNB.

Các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT có chất lượng tạo thuận lợi cơ bản cho TUTHU, các cấp ủy cấp xã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi. Đồng thời, điều này còn quyết định việc thực hiện thắng lợi các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận đó. Vì vậy, để tăng cường sự lãnh đạo của các TUTHU ở ĐNB đối với THDC ở XPTT đạt hiệu quả, cần đặc biệt coi trọng nâng cao chất lượng xây dựng các nghị quyết, quyết định,

chỉ thị, kết luận của TUTHU, BTVTUTHU về THDC ở XPTT, bảo đảm cho các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận đó có chất lượng, khả thi. Điều này lại phụ thuộc rất lớn vào việc xác định đúng những vấn đề trọng tâm được đông đảo nhân dân ở XPTT quan tâm để xác định giải pháp giải quyết đạt hiệu quả. Để đạt được điều này, cần:

Một là, TUTHU, trực tiếp là BTVTUTHU, bám sát thực tiễn lựa chọn đúng những vấn đề trọng tâm và những vấn đề đang nổi lên về THDC ở XPTT được đông đảo CBDV và nhân dân quan tâm, xây dựng nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận và tổ chức thực hiện.

Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quán triệt sâu sắc nội dung của các nghị quyết của Đảng về dân chủ, THDC; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (Luật số 10/2022/QH15, ngày 10-11-2022); nhiệm vụ, giải pháp về tăng cường THDC ở cơ sở nói chung, ở XPTT nói riêng trong Nghị quyết Đại hội Đảng XIII và Đại hội XIV của Đảng; bám sát thực tiễn ở XPTT để xác định những vấn đề trọng tâm, những vấn đề nổi lên được đông đảo CBDV và nhân dân quan tâm để lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận và tổ chức thực hiện.

Những vấn đề được đông đảo CBDV và nhân dân ở XPTT vùng ĐNB quan tâm, thường là: ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại vào sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp; phát triển KTTT lành mạnh, “đầu ra” của sản phẩm nông nghiệp, bảo đảm đời sống nhân dân; giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nguồn nước; phòng chống dịch bệnh, chữa bệnh của người dân; việc học hành của con em nhân dân; tệ nạn xã hội ở nông thôn, nạn cướp giật ở một số thành phố; an ninh, trật tự ở nông thôn; tệ mất dân chủ, gia trưởng độc đoán của một số các bộ cơ sở; các biểu hiện của tình trạng dân chủ hình thức, bệnh thành tích trong THDC ở địa phương...

Tỉnh ủy, thành ủy trực tiếp là BTVTUTHU ở ĐNB cần bám sát cơ sở XPTT ở địa phương xem xét và phát hiện những vấn đề nêu trên đang xảy ra ở các XPTT trong TTP được đông đảo CBDV và nhân dân quan tâm để lãnh đạo,

chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng dự thảo nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận về THDC ở XPTT, bàn bạc quyết định và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở vấn đề trọng tâm về THDC ở XPTT và vấn đề nổi lên cần giải quyết, như: ngăn chặn, loại trừ những yếu tố cản trở việc THDC ở XPTT, hoạt động xuyên tạc phá hoại việc THDC ở XPTT trên không gian mạng... có thể xây dựng, ban hành nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU hoặc của BTVTUTHU về vấn đề này. Cũng có thể TUTHU xây dựng, ban hành nghị quyết về THDC ở XPTT; sau một thời gian thực hiện BTVTUTHU ban hành kết luận về tiếp tục thực hiện nghị quyết đó...

Hai là, BTVTUTHU tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng dự thảo nghị quyết, quyết định, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT.

Chất lượng dự thảo nghị quyết, quyết định, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT là yếu tố rất quan trọng, là cơ sở, tiền đề để nâng cao chất lượng hội nghị TUTHU hoặc BTVTUTHU về bàn bạc, thảo luận và quyết định về nghị quyết, quyết định, kết luận, bảo đảm cho các nghị quyết, quyết định, kết luận có chất lượng, tạo thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện thắng lợi. Bởi vậy, TUTHU và BTVTUTHU cần coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công việc này.

Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TUTHU và các tổ chức có liên quan như: MTTQ, các tổ chức CT-XH, trong chuẩn bị xây dựng dự thảo nghị quyết, quyết định, kết luận về THDC ở XPTT ... Cần thành lập tiểu ban về xây dựng dự thảo nghị quyết, quyết định, kết luận về vấn đề này; cử cán bộ phụ trách, xây dựng quy định về chế độ làm việc; triển khai thực hiện những công việc, như: điều tra, khảo sát thực tiễn, thu thập thông tin; xử lý thông tin, hình thành dự thảo nghị quyết, quyết định, kết luận lần thứ nhất, xin ý kiến BTVTUTHU, các tổ chức, cá nhân có liên quan, chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo lần thứ hai, xin ý kiến BTVTUTHU, các tổ chức, cá nhân có liên quan, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện dự thảo lần thứ ba để trình hội nghị TUTHU hoặc BTVTUTHU bàn bạc, quyết định.

Ba là, nâng cao chất lượng hội nghị TUTHU hoặc BTVTUTHU ở ĐNB về bàn bạc, thảo luận, quyết định nội dung của nghị quyết, quyết định, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT.

Để đạt được điều nêu trên, trước hết, TUTHU hoặc BTVTUTHU cần coi trọng và thực hiện tốt việc phát huy mạnh mẽ vai trò và trách nhiệm của các TUTHU viên, ủy viên BTVTUTHU trong thảo luận, quyết định nội dung nghị quyết, quyết định, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về thực hiện THDC ở XPTT. Từng TUTHU viên và ủy viên BTVTUTHU đề cao trách nhiệm chính trị của mình, thực hiện có hiệu quả công việc nêu trên, nhất là những TUTHU viên và ủy viên BTVTUTHU phụ trách những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến việc THDC ở XPTT. Cần dành thời gian nghiên cứu bản dự thảo nghị quyết, quyết định, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT. Coi trọng việc suy nghĩ đóng góp ý kiến; tranh luận, thảo luận, phản biện, làm sáng tỏ những nội dung của bản dự thảo nghị quyết, quyết định, kết luận về thực hiện THDC ở XPTT, tập trung vào những vấn đề trọng tâm, giải quyết đạt hiệu quả những vấn đề được đông đảo CBDV và nhân dân ở XPTT quan tâm trong hội nghị TUTHU và BTVTUTHU về vấn đề này.

Tỉnh ủy, thành ủy và BTVTUTHU cần thực hiện nghiêm, đạt hiệu quả những quy định của Đảng về xây dựng, quyết định về nghị quyết của cấp ủy, tổ chức đảng. Coi trọng việc nâng cao chất lượng điều hành hội nghị, tăng cường dân chủ đi đôi với giữ vững kỷ cương, lý luật; khơi dậy trí tuệ, phát huy tính sáng tạo của các thành viên tham dự hội nghị; khuyến khích nêu ý kiến khác nhau, ý kiến trái ngược, ý kiến phản biện...; gợi ý và định hướng hội nghị thảo luận vào những vấn đề trọng tâm; kết luận những vấn đề đã có sự đồng thuận cao; đề nghị các thành viên tiếp tục nghiên cứu về những vấn đề có những ý kiến khác nhau để thảo luận trong hội nghị khác, không kết luận chủ quan, nóng vội...

Bốn là, BTVTUTHU lãnh đạo, chỉ đạo việc biên tập, hoàn chỉnh văn bản nghị quyết, quyết định, kết luận về THDC ở XPTT theo kết luận của hội nghị TUTHU và BTVTUTHU về vấn đề này.

Trên cơ sở kết luận của hội nghị thảo luận, quyết định nội dung của nghị quyết, quyết định, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT, BTVTUTHU lãnh đạo, chỉ đạo việc biên tập, hoàn chỉnh văn bản nghị quyết, quyết định, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT, đề bí thư, hoặc phó bí thư thường trực TUTHU ký ban hành để triển khai tổ chức thực hiện.

4.2.3. Xây dựng tỉnh ủy, thành ủy vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn của ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy phụ trách đảng bộ cấp xã và bí thư cấp ủy cấp xã; nâng cao chất lượng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy

4.2.3.1. Xây dựng tỉnh ủy, thành ủy vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, rèn luyện phong cách làm việc sâu sát cơ sở của ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy phụ trách đảng bộ cấp xã và bí thư cấp ủy cấp xã

C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định: “Muốn thực hiện tư tưởng thì cần có những con người sử dụng lực lượng thực tiễn” [74, tr.181]. “Tư tưởng” được hiểu là tư tưởng tiến bộ cách mạng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động do các trí thức, lãnh tụ của giai cấp công nhân, nhân dân lao động đưa ra. “Lực lượng thực tiễn” được hiểu là giai cấp công nhân, nhân dân lao động; “những con người sử dụng lực lượng thực thực tiễn” chính là những cán bộ, lãnh tụ của giai cấp công nhân, nhân dân lao động. Nếu không có những người này, thì tư tưởng dù có tiến bộ và rất hay nhưng không trở thành hiện thực.

Ở nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “cán bộ là cái gốc của mọi công việc” [79, tr.269]; “Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém” [79, tr.273]. Đồng thời, Người khẳng định: “Huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng” [79, tr.269]. Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII “về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ” tiếp tục khẳng định: “Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng; công tác cán bộ là khâu ‘then chốt’ của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị” [44, tr.54].

Tỉnh ủy, thành ủy và BTVTUTHU ở ĐNB là tổ chức gồm những cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt cấp tỉnh, có vai trò đặc biệt quan trọng, quyết định thực hiện thắng lợi đường lối, nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước trên địa bàn TTP; nghị quyết đại hội đảng bộ TTP và nghị quyết, quyết định, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU. Trong đó, có các nghị quyết, quyết định, kết luận của riêng thường phân công ủy viên BTVTUTHU phụ trách hai, ba đảng bộ cấp xã. Những cán bộ này trực tiếp chỉ đạo, theo dõi hoạt động của đảng bộ cấp xã được phân công phụ trách, nhất là bí thư cấp ủy, trong đó có lãnh đạo, chỉ đạo THDC ở XPTT; đồng thời, trực tiếp nắm các hoạt động ở XPTT, trong đó có THDC. Để thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao nói chung, lãnh đạo, chỉ đạo THDC ở XPTT nói riêng, ủy viên BTVTUTHU phụ trách đảng bộ cấp xã và bí thư cấp ủy cấp xã cần được nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo THDC ở XPTT, rèn luyện phong cách làm việc sâu sát cơ sở. Để đạt được điều này, cần:

Một là, cụ thể hóa tiêu chuẩn TUTHU viên và ủy viên BTVTUTHU tạo cơ sở để thực hiện tốt các khâu khác của công tác cán bộ, để xây dựng TUTHU và BTVTUTHU vững mạnh về mọi mặt đáp ứng tốt yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của TUTHU đối với THDC ở XPTT.

Đây là công việc quan trọng hàng đầu, quan hệ mật thiết, chi phối và tạo cơ sở cho việc thực hiện tốt các khâu khác của công tác cán bộ, như: tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, đánh giá cán bộ, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ... đối với TUTHU viên và ủy viên BTVTUTHU.

Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc cụ thể hóa tiêu chuẩn TUTHU viên; ủy viên BTVTUTHU; tiêu chuẩn chức danh TUTHU viên, ủy viên BTVTUTHU phụ trách các lĩnh vực cụ thể, như: bí thư cấp ủy cấp xã; giám đốc sở; đứng đầu các tổ chức CT-XH cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp tỉnh; giám đốc công an, chỉ huy trưởng quân sự cấp tỉnh; trưởng các ban chuyên trách tham mưu, giúp việc TUTHU...

Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy cần căn cứ vào quy định về tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn riêng của cán bộ lãnh đạo đảng, nhà nước, đoàn thể nhân dân

trong Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và tiêu chuẩn của cán bộ này đã được bổ sung trong Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược cán bộ (Báo cáo số 145-TLHN ngày 25-12-2008 về vấn đề này); Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04-8-2017 của Bộ Chính trị về “Khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp” để cụ thể hóa tiêu chuẩn, tiêu chuẩn chức danh TUTHU viên, ủy viên BTVTUTHU phụ trách các mặt công tác cụ thể.

Đại hội đảng bộ các cấp tiến đến Đại hội XIV của Đảng thành công tốt đẹp. Bộ Chính trị đã ban hành và hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 về đại hội đảng bộ các cấp tiến đến Đại hội XIV của Đảng. Trong đó, Chỉ thị xác định rõ tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp nhiệm kỳ 2025-2030. Tỉnh ủy, thành ủy và BTVTUTHU cần dựa chắc vào quy định tiêu chuẩn cấp ủy trong Chỉ thị này để cụ thể hóa tiêu chuẩn TUTHU và ủy viên BTVTUTHU nhiệm kỳ 2025-2030.

Hai là, BTVTUTHU tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tạo nguồn để đưa cán bộ nguồn vào quy hoạch TUTHU nhiệm kỳ trước mắt và nhiệm kỳ tiếp theo.

Trên cơ sở tiêu chuẩn TUTHU viên đã được cụ thể hóa, BTVTUTHU xác định một cách khái quát tiêu chuẩn chủ yếu của cán bộ nguồn đưa vào quy hoạch TUTHU nhiệm kỳ trước mắt và nhiệm kỳ tiếp theo. Những tiêu chuẩn này chỉ mang tính định tính những điểm cơ bản để tiến hành công tác tạo nguồn cán bộ đưa vào quy hoạch TUTHU. Bởi vì, những cán bộ nguồn còn phải trải qua quá trình đào tạo, bồi dưỡng cơ bản, lâu dài trong nhà trường và trong thực tiễn và việc tự học tập, tự rèn luyện của từng cán bộ nguồn.

Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt việc tạo nguồn cán bộ đưa vào quy hoạch TUTHU gồm: “tạo nguồn gần” và “tạo nguồn xa”; tạo nguồn cho nhiệm kỳ trước mắt và nhiệm kỳ tiếp theo. Việc “tạo nguồn gần” nghĩa là chọn những cán bộ có triển vọng phát triển, có khả năng đảm nhiệm tốt nhiệm vụ của TUTHU viên để đưa vào quy hoạch TUTHU,

quy hoạch BTVTUTHU nhiệm kỳ trước mắt. Những cán bộ được chọn là cán bộ nguồn gồm cán bộ đang làm việc ở các cơ quan, đơn vị của TTP, giữ chức vụ chủ chốt của các đơn vị. Việc “tạo nguồn xa”, nghĩa là chọn cán bộ trẻ tuổi, kể cả việc thu hút những sinh viên tốt nghiệp đại học thuộc loại khá, giỏi, có phẩm chất tốt, khả năng phát triển về làm việc tại TTP; những cán bộ làm việc ở các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn TTP, những cán bộ trẻ làm việc tại cơ sở... Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy lựa chọn những cán bộ này, đưa vào quy hoạch TUTHU nhiệm kỳ trước mắt và nhiệm kỳ tiếp theo.

Ba là, BTVTUTHU lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ trong diện cán bộ được quy hoạch TUTHU và BTVTUTHU và việc tự học tập, tự rèn luyện của những cán bộ này.

Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các thủ tục, quy trình đưa cán bộ nguồn vào quy hoạch TUTHU theo đúng nguyên tắc, phương châm, quy trình công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng; coi trọng thực hiện đúng hướng dẫn về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý theo Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15-02-2022 của Ban Tổ chức Trung ương “Hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ”.

Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo ban tổ chức TUTHU phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh để xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong quy hoạch TUTHU và BTVTUTHU một cách khoa học, khả thi. Đối với những cán bộ trong quy hoạch TUTHU cần coi trọng việc đào tạo cơ bản, tập trung, dài hạn; định kỳ bồi dưỡng cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ năng lực công tác. Đối với cán bộ trong quy hoạch BTVTUTHU cần coi trọng việc bồi dưỡng định kỳ để cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực, kỹ năng, kinh nghiệm công tác. Cần coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng trong thực tiễn đối với cả hai loại cán bộ này.

Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy tăng cường lãnh đạo xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ trong quy hoạch TUTHU, BTVTUTHU và giải quyết tốt

những vấn đề liên quan đến luân chuyển cán bộ như: công tác tư tưởng đối với cán bộ luân chuyển, nơi cán bộ luân chuyển đến và nơi cán bộ luân chuyển đi, nhất là nơi cán bộ luân chuyển đến; theo dõi, giúp đỡ, tạo thuận lợi cho cán bộ luân chuyển thực hiện tốt nhiệm vụ, nhất là tháo gỡ những khó khăn để cán bộ luân chuyển thực hiện tốt nhiệm vụ; thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển. Coi trọng việc kết thúc quá trình luân chuyển cán bộ đúng thời điểm, đưa cán bộ trở về đơn vị cũ để cán bộ thể hiện rõ năng lực của mình và đề cử cán bộ để đại hội đảng bộ TTP bầu vào TUTHU nhiệm kỳ

Phát huy mạnh mẽ vai trò của việc tự học tập, tự rèn luyện của cán bộ trong quy hoạch; của MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân trong nâng cao chất lượng cán bộ trong quy hoạch TUTHU và BTVTUTHU; giới thiệu cán bộ ứng cử để đại hội đảng bộ TTP bầu vào TUTHU.

Tỉnh ủy, thành ủy và BTVTUTHU coi trọng lãnh đạo chỉ đạo cán bộ xây dựng và thực hiện kế hoạch tự học tập, tự rèn luyện về phẩm chất, năng lực kinh nghiệm công tác, tạo thuận lợi cho cán bộ thực hiện tốt kế hoạch đó; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch tự học tập, tự rèn luyện của cán bộ; cổ vũ, động viên những cán bộ thực hiện tốt, phê bình những cán bộ thực hiện không tốt kế hoạch đó. Đồng thời, BTVTUTHU coi trọng xác định và thực hiện các giải pháp phát huy mạnh mẽ vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân trong tham gia nâng cao chất lượng cán bộ trong quy hoạch TUTHU và BTVTUTHU đáp ứng tốt yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của TUTHU đối với THDC ở XPTT. Cần tập trung thực hiện tốt việc xây dựng tổ chức bộ máy của các tổ chức này tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt bảo đảm tham gia đạt hiệu quả vào việc nâng cao chất lượng cán bộ trong quy hoạch TUTHU và BTVTUTHU đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của TUTHU đối với THDC ở XPTT.

Tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đúng Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18-8-2022 của Ban Chấp hành Trung ương về quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử; Quyết định số 190-QĐ/TW ngày 10-10-2024 của

Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Quy chế bầu cử trong Đảng trong giới thiệu cán bộ trong quy hoạch TUTHU để đại hội đại biểu đảng bộ TTP bầu vào TUTHU nhiệm kỳ trước mắt.

Bốn là, BTVTUTHU tăng cường lãnh đạo thực hiện tốt việc quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá cán bộ trong quy hoạch, TUTHU và BTVTUTHU, thực hiện chính sách cán bộ đối với cán bộ này.

Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt việc quản lý, duy trì thành nền nếp việc kiểm tra, giám sát cán bộ trong quy hoạch TUTHU và BTVTUTHU. Cần quản lý toàn diện những cán bộ này, về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, quá trình đào tạo, bồi dưỡng, quan hệ xã hội; quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, ý thức tổ chức, kỷ luật, phong cách, lề lối làm việc... quản lý ở cơ quan, đơn vị và ở nơi cư trú...

Coi trọng việc đánh giá đúng, chính xác cán bộ trong quy hoạch TUTHU và BTVTUTHU; phân biệt sự khác nhau giữa đánh giá những cán bộ này với đánh giá cán bộ hằng năm. Đánh giá những cán bộ này, cần coi trọng đánh giá quá trình phát triển, khả năng đảm nhiệm chức trách nhiệm vụ của chức danh đã được quy hoạch. Kết hợp chặt chẽ việc đánh giá cán bộ trong quy hoạch TUTHU và BTVTUTHU với đánh giá, phân loại đảng viên hằng năm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cán bộ để phòng ngừa sai lầm, khuyết điểm từ khi mới manh nha. Qua kiểm tra, giám sát và kết luận sai phạm, tiến hành đưa ra khỏi quy hoạch TUTHU và BTVTUTHU những cán bộ sai phạm, và đưa vào quy hoạch nhân lực, tổ chức mới để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong quy hoạch TUTHU và BTVTUTHU. Thực hiện tốt chính sách cán bộ đối với cán bộ trong quy hoạch TUTHU và BTVTUTHU.

Năm là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ TUTHU và BTVTUTHU đương chức tiếp tục đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của TUTHU đối với THDC ở XPTT.

Cùng với việc nâng cao chất lượng cán bộ trong quy hoạch TUTHU và BTVTUTHU, cần coi trọng nâng cao chất lượng đội ngũ TUTHU và

BTVTUTHU đương chức nhiệm kỳ hiện tại. Để đội ngũ này, tiếp tục đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của TUTHU đối với THDC ở XPTT trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ hiện tại.

Coi trọng bồi dưỡng những tri thức cần thiết cho các TUTHU viên và ủy viên BTVTUTHU đương chức; những cán bộ còn thời gian công tác theo quy định, cần được xem xét về mọi mặt và thực hiện thủ tục, quy trình đưa vào quy hoạch TUTHU và BTVTUTHU nhiệm kỳ trước mắt. Đối với những cán bộ sắp đến tuổi nghỉ hưu, cần tạo thuận lợi cho cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần vào việc tăng cường sự lãnh đạo của TUTHU đối với THDC ở XPTT.

Sáu là, TUTHU và BTVTUTHU coi trọng và thực hiện tốt việc bồi dưỡng, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo THDC ở XPTT và việc rèn luyện phong cách làm việc sâu sát cơ sở của ủy viên BTVTUTHU phụ trách đảng bộ cấp xã và bí thư cấp ủy cấp xã.

Ủy viên BTVTUTHU phụ trách đảng bộ cấp xã và bí thư cấp ủy cấp xã là những cán bộ trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện THDC ở XPTT. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, ủy viên BTVTUTHU phụ trách đảng bộ cấp xã và bí thư cấp ủy cấp xã phải được định kỳ bồi dưỡng cập nhật kiến thức, trong đó có những kiến thức liên quan trực tiếp đến dân chủ, THDC, THDC ở XPTT; rèn luyện nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn ở cơ sở, trong đó có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện THDC ở XPTT; nâng cao kỹ năng và kinh nghiệm về công việc này; đặc biệt là rèn luyện phong cách làm việc dân chủ, sâu sát cơ sở gần dân, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân, tuyên truyền, giải thích để nhân dân hiểu đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương nghị quyết của TUTHU... Những cán bộ này, cùng cấp ủy cấp xã có chủ trương, giải pháp giải quyết hiệu quả những vấn đề nhân dân quan tâm theo thẩm quyền và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền... góp phần THDC ở XPTT đạt hiệu quả.

4.2.3.2. Nâng cao chất lượng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy, nhất là ban tuyên giáo và dân vận đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TUTHU ở ĐNB, nhất là ban tuyên giáo và dân vận có vai trò rất quan trọng đối với chất lượng, hiệu quả hoạt động lãnh đạo mọi mặt của TUTHU và BTVTUTHU ở ĐNB, trong đó có lãnh đạo THDC ở XPTT. Đây là những cơ quan chuyên môn sâu về lĩnh vực cơ quan ấy, làm tham mưu. Tỉnh ủy, thành ủy và BTVTUTHU tuy là những cán bộ tiêu biểu về mọi mặt được đại hội đảng bộ TTP bầu ra, song không thể nắm chắc và tài giỏi trong lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt hoạt động của TUTHU và BTVTUTHU nên rất cần có sự tham mưu, đề xuất chủ trương, giải pháp của cán bộ tham mưu. Những cán bộ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TUTHU có trình độ, năng lực, kinh nghiệm tham mưu, đề xuất với TUTHU và BTVTUTHU về chủ trương, giải pháp về lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của TUTHU và BTVTUTHU đạt hiệu quả để TUTHU và BTVTUTHU xem xét, quyết định sử dụng trong hoạt động lãnh đạo của mình. Vì vậy, để tăng cường lãnh đạo THDC ở XPTT của TUTHU, cần coi trọng và thực hiện việc xây dựng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TUTHU có chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo TUTHU đối với THDC ở XPTT. Để đạt được điều này, cần:

Một là, TUTHU các cấp ủy, CBĐV nhận thức đầy đủ, sâu sắc vai trò của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TUTHU, coi trọng ban tuyên giáo và dân vận đối với chất lượng, hiệu quả hoạt động của TUTHU, trong đó chất lượng, hiệu quả lãnh đạo của TUTHU đối với THDC ở XPTT.

Trên thực tế, ở nhiều nơi, nhiều CBĐV và nhân dân cho rằng: các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy các cấp là “bộ óc thứ hai” của cấp ủy cấp đó. Ý kiến này, được sự đồng tình cao của CBĐV và nhân dân; được thực tiễn hoạt động của các cấp ủy khẳng định và chứng minh. Điều này, hoàn toàn

đúng đối với các TUTHU ở ĐNB và có ý nghĩa lớn đối với hoạt động của TUTHU và BTVTUTHU ở vùng này và với việc tăng cường sự lãnh đạo TUTHU đối với THDC ở XPTT trong điều kiện hiện nay. Tỉnh ủy, thành ủy và BTVTUTHU, các cấp ủy cần nhận thức sâu sắc điều này, đồng thời, nhận thức sâu sắc rằng: vai trò rất quan trọng của các cơ quan, cán bộ chuyên trách tham mưu, giúp việc TUTHU không thể tách rời sự lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng hoạt động của TUTHU, trực tiếp và thường xuyên là của BTVTUTHU. Từ đó, BTVTUTHU lãnh đạo định hướng hoạt động cho các cơ quan này.

Để phát huy mạnh mẽ vai trò của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TUTHU đối với việc tăng cường lãnh đạo THDC ở XPTT của TUTHU, cần định hướng, nâng cao trình độ trí tuệ của cán bộ các cơ quan này, về những vấn đề chủ yếu về dân chủ, quyền lực nhà nước, quyền lực của nhân dân, Đảng cầm quyền, Đảng duy nhất cầm quyền; Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của dân, do dân, vì dân; THDC ở XPTT...

Hai là, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TUTHU tinh, gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả, đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của TUTHU đối với thực hiện THDC ở XPTT.

Tỉnh ủy, thành ủy, BTVTUTHU lãnh đạo thực hiện tốt việc tổng kết Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII của Đảng “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” theo chỉ đạo của Bộ Chính trị và Ban Bí thư. Trong đó đã sáp nhập ban tuyên giáo với ban dân vận thành ban tuyên giáo và dân vận TUTHU. Cần coi trọng chuẩn bị thật tốt những điều kiện cần thiết để tiến hành công việc này đạt hiệu quả, nhất là công tác tư tưởng, giải quyết tốt cán bộ, công chức dôi dư sau sáp nhập; ổn định tổ chức bộ máy để thực hiện ngày chức năng nhiệm vụ mới của các cơ quan, đơn vị sau khi sáp nhập, góp phần thiết thực vào việc tăng cường sự lãnh đạo của TUTHU đối với THDC ở XPTT.

Ba là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TUTHU bảo đảm thực hiện thắng lợi chức trách, nhiệm vụ được

giao, góp phần tích cực vào việc tăng cường sự lãnh đạo của TUTHU đối với THDC ở XPTT.

Tỉnh ủy, thành ủy và BTVTUTHU ở ĐNB cùng với thực hiện tốt việc tổng kết Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII của Đảng nêu trên theo sự chỉ đạo của Bộ Chính trị và Ban Bí thư, cần thực hiện tốt việc giải quyết những cán bộ dôi dư sau sáp nhập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TUTHU với nhau và với các cơ quan khác, ổn định cán bộ để có thể bắt tay ngay vào việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mới, sau khi sáp nhập.

Đồng thời, BTVTUTHU lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện ngay việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TUTHU theo nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII “về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ” và nhiệm vụ giải pháp của Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng về vấn đề này. Tập trung thực hiện tốt các khâu của công tác cán bộ, như cụ thể hóa tiêu chuẩn, tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá, sử dụng cán bộ tham mưu, khuyến khích cán bộ tự học tập, tự rèn luyện, thực hiện chính sách cán bộ... Bảo đảm cho họ thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của TUTHU đối với THDC ở XPTT nói riêng.

Bốn là, BTVTUTHU tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo sự phối hợp giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TUTHU trong tham mưu, đề xuất, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT.

Thực hiện dân chủ ở XPTT, gồm nhiều nội dung, liên quan đến mọi đối tượng người dân có nghề nghiệp khác nhau, trình độ nhận thức khác nhau, tâm tư, tình cảm, suy nghĩ khác nhau, nhu cầu, nguyện vọng khác nhau, tôn giáo, tín ngưỡng, khác nhau... rất đa dạng, phong phú. Vì vậy, để TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT đạt chất lượng, hiệu quả rất cần phát huy vai trò của các chuyên trách tham mưu, giúp việc TUTHU. Để các cơ quan này, hoạt động hiệu quả, trước hết làm tốt nhiệm vụ tham mưu, đề xuất chủ trương, giải pháp để TUTHU

lãnh đạo THDC ở XPTT đạt hiệu quả rất cần sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động của các cơ quan này.

Tỉnh ủy, thành ủy, BTVTUTHU có đầy đủ điều kiện, năng lực, tư cách lãnh đạo thực hiện tốt sự phối hợp nêu trên. Đây là trách nhiệm và nhiệm vụ của TUTHU và BTVTUTHU. Để lãnh đạo thực hiện tốt sự phối hợp hoạt này, phục vụ đắc lực cho việc tăng cường sự lãnh đạo của TUTHU đối với THDC ở XPTT, cần: BTVTUTHU lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp thực hiện công việc nêu trên; coi trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế phối hợp; duy trì thành nền nếp việc sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về thực hiện quy chế phối hợp; chỉnh sửa, bổ sung để quy chế hoàn thiện hơn.

4.2.4. Xây dựng đảng bộ cấp xã có chất lượng tốt, lãnh đạo thực hiện dân chủ trên địa bàn đạt hiệu quả; tăng cường lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện dân chủ trên địa bàn; tạo nguồn lực để thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn đạt hiệu quả

Các tổ chức trong HTCT ở XPTT, đặc biệt là đảng ủy, các chi bộ thôn, ấp, tổ dân phố có vai trò rất quan trọng trong việc trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các hoạt động THDC ở XPTT. Chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH thực hiện những công việc nêu trên dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy XPTT; đặc biệt chính quyền có vai trò rất quan trọng trong việc tạo nguồn lực, phương tiện cần thiết, kể cả tài chính phục vụ cho việc THDC ở XPTT. Tỉnh ủy, thành ủy, cấp ủy cấp xã cần coi trọng và quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công việc này. Bởi vì, nếu không có được nguồn lực, phương tiện cần thiết, tài chính phục vụ việc THDC ở XPTT, thì không thể nói đến việc thực hiện công việc này đạt hiệu quả. Để thực hiện được những vấn đề nêu trên, cần:

4.2.4.1. Xây dựng đảng bộ xã, phường, thị trấn trong sạch, vững mạnh trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn của tỉnh ủy, thành ủy đạt hiệu quả

Một là, thực hiện tốt việc điều chỉnh địa giới hành chính, trong đó có sáp nhập các thôn, ấp, tổ dân phố, XPTT theo chỉ đạo của cấp trên, ổn định tổ chức bộ máy, cán bộ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mới.

Tỉnh ủy, thành ủy, BTVTUTHU tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công việc nêu trên, nhất là lãnh đạo, chỉ đạo sáp nhập một số XPTT không đáp ứng các tiêu chí về đơn vị hành chính cấp xã theo quy định của Nhà nước; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của cấp ủy, chính quyền sau khi được sáp nhập để thực hiện, Đồng thời, tiến hành việc sáp nhập một số thôn, ấp, tổ dân phố chỉ đạo của cấp trên, ổn định tổ chức bộ máy, cán bộ để hoạt động đạt hiệu quả.

Hai là, xây dựng đảng bộ XPTT trong sạch, vững mạnh theo quy định của Đảng về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở XPTT và Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII về tổ chức cơ sở đảng bảo đảm trực tiếp lãnh đạo THDC ở XPTT đạt hiệu quả.

Quy định số 127-QĐ/TW ngày 01-03-2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở XPTT, xác định chức năng của đảng bộ, chi bộ cơ sở XPTT:

Đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn là hạt nhân chính trị ở cơ sở; chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề ra chủ trương, nhiệm vụ chính trị của địa phương và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả; chủ động và phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan để xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, xã, phường, thị trấn giàu đẹp, văn minh [2].

Quy định nêu trên cũng xác định nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở XPTT, gồm: Lãnh đạo phát triển KT-XH, bảo đảm QPAN; Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng; Lãnh đạo xây dựng đảng bộ, chi bộ và công tác tổ chức, cán bộ; Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng Lãnh đạo xây dựng HTCT cơ sở. Trong đó, một nhiệm vụ rất quan trọng là *lãnh đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở*, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; tăng cường kỷ cương, kỷ luật; giám sát mọi hoạt động ở cơ sở theo đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tỉnh ủy, thành ủy, BTVTUTHU cần căn cứ vào quy định nêu trên để cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ XPTT của địa phương một cách phù hợp để tổ chức thực hiện. Đồng thời, TUTHU và BTVTUTHU trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII “về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới” để lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đảng bộ XPTT của mình trong sạch, vững mạnh thực sự là lực lượng tiếp nhận và trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương về tăng cường lãnh đạo THDC ở XPTT của TUTHU.

Ba là, nâng cao chất lượng đảng ủy, BTV đảng ủy XPTT đáp ứng yêu cầu thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và lãnh đạo THDC ở XPTT đạt hiệu quả.

Tập trung vào các giải pháp xây dựng đảng ủy, BTV đảng ủy XPTT đủ số lượng theo quy định của Đảng, có cơ cấu hợp lý, từng đảng ủy viên, ủy viên BTV đảng ủy có phẩm chất, năng lực và uy tín cao, bảo đảm thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Thực hiện tốt các khâu của công tác cán bộ như: quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng luân chuyển, quản lý, đánh giá, kiểm tra, giám sát, sử dụng cán bộ trong quy hoạch đảng ủy, BTV đảng ủy XPTT; đặc biệt coi trọng việc chọn và bầu những cán bộ tiêu biểu vào đảng ủy, BTV đảng ủy XPTT nhiệm kỳ tới.

Bốn là, đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng ủy, BTV đảng ủy XPTT phù hợp với đặc điểm, điều kiện hoạt động của từng đảng bộ XPTT; tập trung nâng cao chất lượng các chi bộ thôn, ấp, tổ dân phố và đội ngũ đảng viên.

Tỉnh ủy, thành ủy, BTVTUTHU tập trung lãnh đạo việc đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của đảng ủy, BTV đảng ủy XPTT theo nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII “về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”. Tập trung vào xác định và thực hiện tốt các giải pháp giải quyết đạt hiệu quả những vấn đề cụ thể, thiết thực đem lại lợi ích chính đáng, hợp pháp cho nhân dân địa phương và những vấn đề nổi lên về THDC ở thôn, ấp, tổ dân phố và trên địa bàn XPTT; cổ vũ, động viên nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội ở địa phương thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của XPTT...

Đồng thời, TUTHU và BTVTUTHU lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy cấp xã về thực hiện tốt những công việc này.

Các chi bộ thôn, ấp, tổ dân phố và đội ngũ đảng viên của các chi bộ trực tiếp lãnh đạo mọi hoạt động ở thôn, ấp, tổ dân phố, có vai trò rất quan trọng trong việc THDC trên địa bàn, trực tiếp đối với mọi người dân. Vì vậy, tăng cường sự lãnh đạo của TUTHU đối với THDC ở XPTT cần đặc biệt coi trọng nâng cao chất lượng các chi bộ này và đội ngũ đảng viên của các chi bộ. Cần thực hiện tốt việc lựa chọn và bầu những đảng viên tiêu biểu về mọi mặt vào chi ủy, tăng cường bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt và nghiệp vụ công tác đảng cho các chi ủy viên; đổi mới phong cách, lề lối làm việc; nâng cao năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết của chi bộ; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đặc biệt coi trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề, nhất là về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và THDC ở cơ sở...

Coi trọng việc nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; thực hiện đồng bộ các giải pháp về phát triển đảng viên; giáo dục, rèn luyện đảng viên và đưa người không xứng đáng ra khỏi Đảng. Tập trung thực hiện tốt việc khắc phục tình trạng hụt hẫng nguồn phát triển đảng viên ở nhiều XPTT. Cần tăng cường lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức CT-XH, nhất là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ XPTT, kết hợp chặt chẽ với thu hút đầu tư của các doanh nghiệp, xây dựng các doanh nghiệp trên địa bàn huyện, tạo việc làm cho người lao động, nhất là thanh niên, thực hiện tốt phương châm “ly nông, bất ly hương” để tạo nguồn phát triển đảng viên...

4.2.4.2. Tăng cường lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt dân chủ ở xã, phường, thị trấn, đặc biệt coi trọng lãnh đạo chính quyền tạo nguồn lực phương tiện cần thiết, tài chính phục vụ cho việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Một là, BTVTUTHU lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt việc sắp xếp, ổn định các cơ quan, đơn vị của chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH XPTT tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo chỉ đạo của cấp trên.

Một mặt, BTVTUTHU tập trung lãnh đạo thực hiện tốt công việc nêu trên, mặt khác, BTVTUTHU coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy cấp xã thực hiện tốt công việc này, giải quyết hợp lý, không gây phức tạp, mất đoàn kết nội bộ khi giải quyết những cán bộ dôi dư sau sáp nhập các cơ quan, đơn vị này. Mặt khác, cần coi trọng ổn định tổ chức bộ máy, cán bộ, duy trì hoạt động ngay sau khi sáp nhập các cơ quan, đơn vị thành cơ quan, đơn vị mới.

Hai là, xác định đúng đắn, cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị mới sau khi sáp nhập các cơ quan, đơn vị; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt sâu sắc chức năng, nhiệm vụ đã xác định và triển khai thực hiện; lãnh đạo các cơ quan đơn vị không phải sáp nhập thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ.

Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy và cấp ủy cấp xã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt sâu sắc trong cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên của các cơ quan, đơn vị mới sau khi sáp nhập các cơ quan, đơn vị; cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và tổ chức thực hiện.

Việc sáp nhập các cơ quan, đơn vị của chính quyền, các tổ chức CT-XH sẽ gây xáo trộn nhất XPTT, phường, thị trấn, nhất là ở những cơ quan, đơn vị phải sáp nhập. Thực hiện công việc này, cũng tác động, ảnh hưởng nhất định đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị không phải sáp nhập, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan này. Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy và cấp ủy cấp xã cần coi trọng lãnh đạo ổn định tư tưởng CBDV, công chức của các cơ quan, đơn vị này, để hoạt động thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Ba là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc phát huy mạnh mẽ vai trò của chính quyền, các tổ chức CT-XH XPTT trong việc tăng cường sự lãnh đạo của TUTHU đối với THDC ở XPTT.

Các cấp ủy, nhất là đảng ủy, BTV đảng ủy XPTT cần coi trọng phát huy mạnh mẽ vai trò của chính quyền, các tổ chức CT-XH XPTT trong công việc nêu trên. Tập trung thực hiện tốt, những giải pháp chủ yếu, như: phát huy vai trò của các tổ chức này, trong tham gia xây dựng đảng ủy, đảng bộ XPTT vững mạnh, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, trong đó có nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ

đạo THDC trên địa bàn; nắm vững tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, những vấn đề họ quan tâm để phối hợp với cấp ủy cơ sở có giải pháp giải quyết đạt hiệu quả; giám sát việc THDC ở cơ sở của cấp ủy, chính quyền, CBĐV công chức; phản biện xã hội những văn bản của đảng ủy, chính quyền XPTT liên quan đến việc THDC trên địa bàn trước khi ban hành...

Bốn là, TUTHU coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền cấp tỉnh, cấp xã tạo nguồn lực, phương tiện cần thiết, tài chính phục vụ cho việc THDC ở XPTT.

Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền TTP tạo thuận lợi về nguồn lực phương tiện cần thiết, tài chính phục vụ cho việc THDC ở XPTT. Đồng thời, TUTHU lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy cấp xã quan tâm thực hiện tốt công việc nêu trên, như nơi tiếp dân; nơi họp thôn, ấp, tổ dân phố, hiện đại hóa hệ thống truyền thanh, phát thanh XPTT; công khai các cuộc chất vấn HĐND trong các kỳ họp HĐND cấp xã, huyện, tỉnh... hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động như thi tìm hiểu về pháp luật... Qua đó, tạo thuận lợi cho việc THDC ở XPTT đạt hiệu quả, thiết thực, thực hiện thắng lợi nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT.

4.2.5. Tăng cường kiểm tra, giám sát của tỉnh ủy, thành ủy, sự lãnh đạo, kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, việc tạo thuận lợi của các cơ quan, đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương đối với tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ trong lãnh đạo thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

4.2.5.1. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Điều lệ Đảng khẳng định: “Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng” [48, tr.50]. Việc tăng cường lãnh đạo THDC ở XPTT của TUTHU ở ĐNB tất yếu phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của TUTHU đối với các cấp ủy, tổ chức đảng và CBĐV về thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về công việc này. Hơn nữa, Đảng ta khẳng định: “*Lãnh đạo mà không kiểm tra, coi như không có lãnh*

đạo” [31, tr.123]. Để những công việc này, đạt hiệu quả, cần:

Một là, BTVTUTHU tăng cường lãnh đạo ủy ban kiểm TUTHU tiến hành kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, CBĐV về thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT.

Ủy ban kiểm TUTHU là cơ quan chuyên trách công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của đảng bộ TTP, là nòng cốt và có vai trò rất quan trọng đối với chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của đảng bộ TTP và của TUTHU. Để tăng cường sự lãnh đạo của TUTHU đối với THDC ở XPTT, TUTHU và BTVTUTHU cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo ủy ban kiểm tra TUTHU tiến hành kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, CBĐV về thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT. Tập trung kiểm tra, giám sát cấp ủy cấp xã, đảng viên là cán bộ thuộc diện BTVTUTHU quản lý, về thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT.

Hai là, BTVTUTHU coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TUTHU tiến hành kiểm tra cấp ủy trực thuộc về thực hiện những nội dung trong nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT theo quy định.

Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TUTHU có chức năng kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng và CBĐV về thực hiện những nội dung trong nghị quyết của Đảng, TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT thuộc lĩnh vực tham mưu của từng cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc. Tỉnh ủy, thành ủy và BTVTUTHU cần coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan này, thực hiện việc kiểm tra, giám sát các cấp ủy cấp xã, CBĐV về thực hiện những nội dung nêu trên. Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy coi trọng lãnh đạo sự phối hợp giữa ủy ban kiểm tra TUTHU với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TUTHU trong công tác kiểm tra, giám sát.

Ba là, trong những trường hợp cần thiết TUTHU và BTVTUTHU trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng và CBĐV

của mình về thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT.

Theo quy định của Điều lệ Đảng TUTHU và BTVTUTHU có chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Đối với những vấn đề lớn, phức tạp, liên quan đến nhiều CBDV và cán bộ chủ chốt về THDC ở XPTT, TUTHU hoặc BTVTUTHU trực tiếp thực hiện việc kiểm tra và có giải pháp giải quyết dứt điểm để việc THDC ở XPTT đạt hiệu quả. Ủy ban kiểm tra TUTHU và TUTHU cần tăng cường công tác kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và công tác giám sát để phòng ngừa, ngăn chặn sai lầm, khuyết điểm của tổ chức đảng, CBDV ngay từ khi mới manh nha.

Bốn là, nắm chắc đặc điểm, điều kiện hoạt động của tổ chức đảng, CBDV để lựa chọn và sử dụng hình thức, phương pháp kiểm tra, giám sát phù hợp, đem lại hiệu quả việc thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT.

Tỉnh ủy, thành ủy và BTVTUTHU cần tăng cường kiểm tra, giám sát cấp ủy cấp xã, CBDV về thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT. Các XPTT trong TTP ở ĐNB có số lượng khá lớn, gồm nhiều loại hình, ở những địa bàn khác nhau. Ngoài những đặc điểm chung, các XPTT còn có đặc điểm riêng, điều kiện hoạt động khác nhau.

Để công tác kiểm tra, giám sát đảng ủy, đảng bộ XPTT về thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT đạt hiệu quả, rất cần lựa chọn đúng và sử dụng hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, giám sát phù hợp. Cần coi trọng kiểm tra đột xuất và kiểm tra, giám sát theo chuyên đề về THDC ở XPTT; kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm...

Năm là, duy trì thành nề nếp việc định kỳ sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT.

Để thực hiện tốt công việc nêu trên, cần: TUTHU và BTVTUTHU coi việc thực hiện tốt công việc nêu trên là vấn đề có tính nguyên tắc trong lãnh đạo,

chỉ đạo THDC ở XPTT; thực hiện nghiêm, đạt hiệu quả phương châm: dân chủ, khách quan, công tâm, nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ, nói đúng, nói đủ sự thật trong sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT; tổ chức thực hiện tốt các giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, hạn chế về TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT do báo cáo tổng kết về vấn đề này chỉ ra để TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT đạt hiệu quả hơn; phát huy vai trò của các tổ chức CT-XH và nhân dân ở XPTT tham gia vào việc sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT...

4.2.5.2. Tăng cường sự lãnh đạo, kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với các tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ trong lãnh đạo thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Đây là vấn đề rất quan trọng bảo đảm cho các TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT theo đúng đường lối, chủ trương quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt hiệu quả. Hơn nữa, thực hiện tốt công việc này, bảo đảm cho việc THDC ở XPTT vùng ĐNB phù hợp và thống nhất với thực hiện công việc này, ở các XPTT trong cả nước, tạo thành sức mạnh to lớn của nhân dân trong thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay. Tăng cường sự lãnh đạo, kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với các TUTHU ở ĐNB trong lãnh đạo thực hiện công việc này, cần:

Một là, nâng cao chất lượng các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của Đảng về dân chủ, THDC ở cơ sở, trong đó, có THDC ở XPTT, tạo thuận lợi cho các TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT đạt hiệu quả trong thời gian tới.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư nâng cao chất lượng các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận về dân chủ, THDC ở cơ sở, trong đó có THDC ở XPTT. Bộ Chính trị, Ban Bí thư tập trung vào lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của mình phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức có liên quan đến THDC ở XPTT, như: một số bộ của Chính phủ, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH... để xây dựng dự thảo nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận về dân chủ, THDC;

thực hiện quy trình xin ý kiến góp ý, chỉnh sửa hoàn chỉnh dự thảo. Nâng cao chất lượng hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thảo luận, quyết định nội dung nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận về dân chủ, THDC ở cơ sở và triển khai các hoạt động ban hành các văn kiện này.

Sau khi nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận nêu trên của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư được ban hành, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tiến hành các hoạt động quán triệt, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm.

Hai là, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc tổng kết thực tiễn, làm sáng tỏ lý luận về dân chủ, THDC ở XPTT; những vấn đề liên quan trực tiếp tạo thuận lợi cho cho các TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT đạt hiệu quả.

Thực hiện dân chủ và Đảng lãnh đạo THDC trong xã hội nói chung, ở XPTT nói riêng ở nước ta trong điều kiện rất mới mẻ, có nhiều vấn đề rất cần được làm sáng tỏ thấu đáo về lý luận. Điều này, chỉ có thể đạt được khi coi trọng và thực hiện tốt việc tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận. Những vấn đề đó, gồm: Đảng cầm quyền; Đảng duy nhất cầm quyền lãnh đạo Nhà nước và xã hội; THDC trong điều kiện Đảng duy nhất cầm quyền; Đảng duy nhất cầm quyền những vấn đề dân chủ; Đảng, các tổ chức đảng và CBDV của Đảng cầm quyền hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật... Bộ Chính trị, Ban Bí thư tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc tổng kết thực tiễn, làm sáng lý luận về những vấn đề nêu trên, tạo thuận lợi cho cho các TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT đạt hiệu quả.

Ba là, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Trung ương kiểm tra, giám sát các TUTHU ở ĐNB về lãnh đạo THDC ở XPTT; đồng thời, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các TUTHU về thực hiện công việc này, theo quy định của Điều lệ Đảng.

Điều lệ Đảng quy định: “Các cấp ủy đảng lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát” [48, tr.51].

Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng cũng có chức năng, nhiệm vụ nêu trên. Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ này, một mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng kiểm tra, giám sát các TUTHU ở vùng ĐNB về lãnh đạo THDC ở XPTT. Trong đó, tăng cường kiểm tra, giám sát đột xuất và kiểm tra, giám sát theo chuyên đề về một nội dung nào đó của THDC ở XPTT; thực hiện nội dung hoặc thực hiện phương thức lãnh đạo của TUTHU ở ĐNB đối với THDC ở XPTT ... Mặt khác, căn cứ vào thực tiễn lãnh đạo THDC ở XPTT của các TUTHU ở ĐNB, Bộ Chính trị, Ban Bí thư lựa chọn nội dung, lựa chọn TUTHU và thời điểm tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát về sự lãnh đạo của TUTHU đó, đối với THDC ở XPTT.

4.2.5.3. Các cơ quan, đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương tạo thuận lợi cho các tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ lãnh đạo thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn đạt hiệu quả

Tăng cường sự lãnh đạo THDC ở XPTT của các TUTHU ở ĐNB đạt hiệu quả, không thể thiếu việc quan tâm, tạo thuận lợi của các ban, cơ quan, đoàn thể ở Trung ương cho các TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT đạt hiệu quả. Các ban, cơ quan, đoàn thể này, là các cơ quan, đơn vị chuyên trách, chuyên sâu hoạt động trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến mọi đối tượng, tầng lớp nhân dân trong xã hội, nắm chắc tâm tư, nguyện vọng, lợi ích chính đáng, hợp pháp của các tầng lớp nhân dân; những vấn đề đang nổi lên được đông đảo nhân dân quan tâm... Các ban, cơ quan, đoàn thể này, có thể đề xuất các giải pháp giải quyết đem lại hiệu quả những vấn đề nhân dân quan tâm và tạo thuận lợi cả về tài chính và những điều kiện cần thiết khác để các TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT đạt hiệu quả. Để đạt điều này, cần:

Một là, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và điều kiện cụ thể của mình, từng ban, cơ quan, đoàn thể CT-XH ở Trung ương tạo thuận lợi cho các TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT đạt hiệu quả.

Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng coi trọng và tăng cường phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho các

TUTHU, nhất là các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của TUTHU, trong đó có các văn bản về THDC ở XPTT.

Các bộ, cơ quan chuyên môn của Chính phủ tạo thuận lợi cho TUTHU quán triệt, nắm vững và thực hiện tốt các văn bản của Nhà nước về THDC ở XPTT. Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, ban chấp hành các tổ chức CT-XH tham gia và tạo thuận lợi cho các TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT đối với từng đối tượng nhân dân như, nông dân, thanh niên, phụ nữ... Hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, nhất là Học viện Chính trị Khu vực II quan tâm bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo THDC ở XPTT...

Hai là, từng cơ quan, đoàn thể ở Trung ương phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên trách tham mưu của TUTHU, nhất là văn phòng TUTHU tạo thuận lợi cho các TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT đạt hiệu quả.

Từng ban, cơ quan, đoàn thể ở Trung ương phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của TUTHU về lĩnh vực phù hợp với hoạt động của mình để tạo thuận lợi cho các TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT đạt hiệu quả. Đồng thời, có thể phối hợp chặt chẽ với văn phòng TUTHU để thực hiện công việc này.

Ba là, tăng cường sự phối hợp các ban, cơ quan, đoàn thể ở Trung ương trong việc tạo thuận lợi cho các TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT đạt hiệu quả.

Để hoạt động tạo thuận lợi của các ban, cơ quan, đoàn thể ở Trung ương cho các TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT đạt hiệu quả rất cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, cơ quan, đoàn thể trong thực hiện công việc này. Bộ Chính trị, Ban Bí thư coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nòng cốt là Ban Tổ chức Trung ương xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp hoạt động của các ban, cơ quan, đoàn thể trong việc tạo thuận lợi cho các TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT đạt hiệu quả. Đồng thời, Bộ Chính trị, Ban Bí thư coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế phối hợp, định kỳ sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm về thực hiện quy chế; chỉnh sửa, bổ sung để quy chế phối hợp đó, hoàn chỉnh hơn.

Tiểu kết chương 4

Trên cơ sở luận giải, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT, khảo sát, đánh giá thực trạng lãnh đạo của các TUTHU đối với THDC ở XPTT những năm qua, chỉ ra ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế, nguyên nhân, kinh nghiệm; đề xuất các giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của các TUTHU ở vùng này đối với THDC ở XPTT thời gian tới.

Để tăng cường sự lãnh đạo của các TUTHU ở ĐNB đối với THDC ở XPTT trong những năm tới đạt hiệu quả cần thực hiện tốt các giải pháp do luận án đề xuất; coi trọng thực hiện tốt giải pháp có tính đột phá: Xây dựng đảng bộ cấp xã có chất lượng tốt, lãnh đạo THDC trên địa bàn đạt hiệu quả; tăng cường lãnh đạo chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH THDC ở XPTT; tạo nguồn lực để thực hiện tốt công việc này.

KẾT LUẬN

Thực hiện dân chủ ở XPTT ở vùng ĐNB có vai trò rất quan trọng và tác dụng lớn đối với sự phát triển, vững mạnh về phát triển KT-XH, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, HTCT các cấp, nhất là cấp xã vững mạnh; góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu công cuộc đổi mới ở địa phương, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ, mục tiêu công cuộc đổi mới trong cả nước. Điều này, chỉ có thể đạt được khi có sự lãnh đạo của các TUTHU ở địa phương. Việc THDC ở XPTT vùng ĐNB luôn phát triển với những nội dung và yêu cầu mới, đòi hỏi phải tăng cường sự lãnh đạo của TUTHU.

Tỉnh ủy, thành ủy ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT là toàn bộ hoạt động của TUTHU và BTVTUTHU với sự tham gia của các cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ CBDV của đảng bộ TTP; các tổ chức trong HTCT, nhân dân ở XPTT và các tổ chức có liên quan trong việc xây dựng, ban hành các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện và tiến hành kiểm tra, giám sát nhằm thực hiện thắng lợi các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận ấy.

Trong những năm qua các TUTHU ở ĐNB đã lãnh đạo THDC ở XPTT đạt kết quả quan trọng, góp phần vào kết quả công cuộc đổi mới ở các TTP và nâng cao đời sống nhân dân địa phương. Tuy nhiên, sự lãnh đạo THDC ở XPTT của các TUTHU vẫn còn những khuyết điểm, hạn chế. Các TUTHU ở vùng này, đã nhận rõ những khuyết điểm, hạn chế xác định nguyên nhân và tìm giải pháp khắc phục. Qua nghiên cứu sự lãnh đạo THDC ở XPTT của các TUTHU trong những năm qua, có thể rút ra những kinh nghiệm bổ ích: *Một là*, TUTHU quán triệt đầy đủ, sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về THDC ở cơ sở, nắm chắc đặc điểm TTP, XPTT và nhân dân đề ra nghị quyết, quyết định, kết luận đúng đắn về THDC ở XPTT là yếu tố quan trọng hàng đầu để lãnh đạo THDC ở XPTT đạt hiệu quả. *Hai là*, TUTHU tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức trong HTCT ở XPTT vững mạnh,

coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đảng ủy, đảng bộ XPTT đủ năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện đạt hiệu quả việc THDC trên địa bàn; đây là yếu tố trực tiếp bảo đảm thực hiện thắng lợi việc THDC ở XPTT. *Ba là*, tăng cường công tác tư tưởng, dân vận trong nhân dân ở XPTT, kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng với công tác dân vận, tạo sự đồng thuận trong nhân dân về THDC ở XPTT là sự bảo đảm vững chắc cho TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT đạt hiệu quả. *Bốn là*, xây dựng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TUTHU vững mạnh, đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt có chất lượng tốt, đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở XPTT, sâu sát cơ sở và nhân dân, sẽ bảo đảm cho TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT đạt hiệu quả.

Để tăng cường sự lãnh đạo của các TUTHU ở ĐNB đối với THDC ở XPTT trong những năm tới đạt hiệu quả cần nghiên cứu và thực hiện nhiều giải pháp. Có thể thực hiện các giải pháp do luận án đề xuất: *Một là*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của TUTHU, các cấp ủy, tổ chức trong HTCT, CBDV, nhân dân cấp xã về tăng cường sự lãnh đạo của TUTHU đối với THDC ở XPTT. *Hai là*, nâng cao chất lượng các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT, xác định đúng những vấn đề trọng tâm được nhân dân quan tâm để xác định giải pháp giải quyết đạt hiệu quả. *Ba là*, xây dựng TUTHU vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện dân chủ ở XPTT của ủy viên BTVTUTHU phụ trách đảng bộ cấp xã và bí thư cấp ủy cấp xã; nâng cao chất lượng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TUTHU. *Bốn là*, xây dựng đảng bộ cấp xã có chất lượng tốt, lãnh đạo THDC trên địa bàn đạt hiệu quả; tăng cường lãnh đạo chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH THDC ở XPTT; tạo nguồn lực để thực hiện tốt công việc này. *Năm là*, tăng cường kiểm tra, giám sát của TUTHU, sự lãnh đạo, kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, việc tạo thuận lợi của các cơ quan, đoàn thể CT-XH ở Trung ương đối với TUTHU ở ĐNB trong lãnh đạo THDC ở XPTT./.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Bùi Thị Bích Thủy (2023), “Tỉnh ủy Đồng Nai lãnh đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở - thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông*, chuyên đề số 1-2023, tr.170-173.
2. Bùi Thị Bích Thủy (2023), “Tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Tây Ninh trong việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”, *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông*, chuyên đề số 2-2023, tr.226-229.
3. Bùi Thị Bích Thủy (2023), “Quá trình nhận thức của Đảng về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 326 (3-2023), tr.35-39.
4. Bùi Thị Bích Thủy (2023), “Nâng cao chất lượng công tác giám sát và phản biện xã hội góp phần thực hiện dân chủ ở cơ sở”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 331 (8-2023), tr.37-41.
5. Bùi Thị Bích Thủy (2024), “Đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước hiện nay”, *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông*, chuyên đề số 1-2024, tr.178-180.
6. Bùi Thị Bích Thủy (2024), “Đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hiện nay”, *Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị*, số 9-2024, tr.100-105.
7. Bùi Thị Bích Thủy (2025), “Tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn thành phố hiện nay”, *Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông điện tử*, ngày 16-01-2025.
8. Bùi Thị Bích Thủy (2025), “Tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bình Dương trong thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở hiện nay”, *Tạp chí Chính trị và Phát triển điện tử*, ngày 14-02-2025.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt:

1. Tạ Ngọc Anh (2025), *Nhận thức về vai trò thực hiện dân chủ ở cơ sở yếu tố quyết định xây dựng thành công nhà nước pháp quyền*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 2-2025, tr.15-20.
2. Ban Bí thư (2018), *Quy định số 127-QĐ/TW ngày 01-03-2018 về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn*.
3. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2024), *Báo cáo kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận của chính quyền 6 tháng đầu năm 2024, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024, tháng 6/2024*.
4. Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ Tỉnh ủy Bình Phước (2023), *Báo cáo số 39-BC/BCĐ ngày 8/8/2023 kết quả kiểm tra việc xây dựng thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2023 trên địa bàn tỉnh*.
5. Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu (2022), *Báo cáo số 05-BC/BCĐ.QCDC ngày 26/12/2022 về kết quả xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023*.
6. Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu (2023), *Báo cáo số 06-BC/BĐC.QCDC ngày 10/7/2023 về kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023*.
7. Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu (2024), *Báo cáo số 08-BC/BCĐ.QCDC ngày 08/01/2024 về kết quả xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024*.
8. Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh (2024), *Báo cáo số 06-BC/BCĐ ngày 3/1/2024 kết quả việc thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024*.

9. Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở Tỉnh ủy Bình Phước (2022), *Báo cáo số 27-BC/BCĐ ngày 19/12/2022 Kết quả xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.*
10. Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở Tỉnh ủy Bình Phước (2023), *Báo cáo kết quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024, tháng 11/2023.*
11. Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác vận động quần chúng tỉnh Tây Ninh (2021), *Báo cáo số 12-BC/BCĐ ngày 29/11/2021 về kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2021.*
12. Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2023), *Báo cáo số 07-BC/TCT.BCĐ ngày 20/11/2023 Kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024.*
13. Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ Tỉnh ủy Đồng Nai (2022), *Báo cáo số 63-BC/BCĐ ngày 16/12/2022 về kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2023.*
14. Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ Tỉnh ủy Đồng Nai (2023), *Báo cáo số 76-BC/BCĐ ngày 12/7/2023 về kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở 6 tháng đầu năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023.*
15. Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ tỉnh Đồng Nai (2023), *Báo cáo số 95-BC/BCĐ ngày 11/12/2023 kết quả triển khai, thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2024.*
16. Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ Tỉnh ủy Đồng Nai (2024), *Báo cáo Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2024, tháng 6/2024.*
17. Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu (2022), *Báo cáo số 491-BC/BTCTU ngày 10/01/2022 về tình hình thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ năm 2021.*

18. Hoàng Chí Bảo (2007), *Dân chủ và dân chủ ở cơ sở nông thôn trong tiến trình đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
19. Đào Ngọc Báu (2022), *Một số yêu cầu đặt ra đối với việc thực hiện dân chủ ở cơ sở theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”*, Tạp chí Dân vận, số 9-2022, tr.23-27.
20. Đào Ngọc Báu (2024), *Thực hiện dân chủ nhân dân toàn quá trình ở Trung Quốc và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 15, tr.45-51.
21. Bùi Văn Bia (2021), *Bến Tre: Đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy tốt vai trò chủ thể của nhân dân*, Tạp chí Dân vận, số 4-2021, tr.39-41.
22. Bộ Chính trị (2018), *Quy định số 10-QĐ/TW ngày 12/12/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*.
23. Phan Việt Cường (2018), *Quảng Nam: Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong giải phóng mặt bằng triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội*, Tạp chí Dân vận, số 7-2018, tr.20-22.
24. Dương Ái Dân (2007), *Nghiên cứu xây dựng dân chủ chính trị ở cơ sở*, Nxb. Đại học Hà Bắc.
25. Nguyễn Đăng Dung (2022), *Hoàn thiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 15 (463), kỳ 1- tháng 8, tr.21-25.
26. Hà Thị Thùy Dương (2019), *Ảnh hưởng tiêu cực của tâm lý tiểu nông đến thực hiện dân chủ ở cơ sở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Chủ nghĩa duy vật biện chứng và Chủ nghĩa duy vật lịch sử, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
27. Vũ Đức Đàm (2018), *Nỗ lực hơn nữa trong thực hiện công tác dân vận và Quy chế dân chủ ở cơ sở của hệ thống chính quyền các cấp*, Tạp chí Dân vận, số 8-2018, tr.7-9.

28. Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh (2020), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa X tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025*.
29. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và lãnh đạo chủ chốt các cấp*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
30. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
31. Đảng Cộng sản Việt Nam (1982), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
32. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự Thật, Hà Nội.
33. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
34. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
35. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
36. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
37. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
38. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
39. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
40. Đảng Cộng sản Việt Nam (1992), *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.

41. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
42. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
43. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
44. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
45. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành khóa XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
46. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
47. *Điều kiện tự nhiên*, <https://www.binhduong.gov.vn>, ngày 16-8-2017.
48. *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
49. Nguyễn Quốc Đoàn (2024), *Đức Vân thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo đồng thuận trong nhân dân*, Tạp chí Dân vận, số 8, tr.57-58.
50. Nguyễn Hữu Đông (2019), *Kết quả và kinh nghiệm trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của tỉnh Sơn La thời gian qua*, Tạp chí Cộng sản, số 921 (số 7-2019), tr.75-78.
51. Vương Đông (2008), *Xây dựng dân chủ cơ sở trong 30 năm cải cách mở cửa*, Tạp chí Thế giới đương đại và Chủ nghĩa xã hội, (5).
52. Phạm Văn Giang (2022), *Đổi mới hệ thống chính trị gắn với thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk*, Tạp chí Tổ chức nhà nước, số 1-2022, tr.21-24.
53. Trần Thái Hà (2024), *Quá trình pháp luật hóa về thực hiện dân chủ ở cơ sở*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 11-2024.
54. Đào Thanh Hải (Sưu tầm và tuyển chọn) (2005), *Đảng và Nhà nước đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, phát huy dân chủ ở cơ sở trong thời kỳ mới*, Nxb. Lao động xã hội, Hà Nội.

55. Mỹ Hạnh (2022), *Đắc Nông: Phát huy Quy chế dân chủ ở cơ sở trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội*, Tạp chí Dân vận, số 11-2022, tr.43-44.
56. *Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*, năm 1946.
57. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015.
58. Vũ Văn Hiền (Chủ biên) (2004), *Dân chủ ở cơ sở qua kinh nghiệm của Thụy Điển và Trung Quốc*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
59. Đỗ Thị Kim Hoa (2023), *Giá trị dân chủ Việt Nam: Sự pha trộn giữa truyền thống và hiện đại*, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 9, tr.3-10.
60. Nguyễn Đình Hòa (Chủ biên) (2020), *Thực hiện dân chủ trong Đảng ở nước ta hiện nay: Thực trạng và giải pháp*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
61. Lê Minh Hoan (2018), *Đồng Tháp: Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với việc xây dựng các mô hình tự quản của nhân dân ở cộng đồng dân cư*, Tạp chí Dân vận, số 7-2018, tr.17-19.
62. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (dùng cho hệ đào tạo cao cấp lý luận chính trị)*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
63. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Giáo trình Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam (Dùng cho hệ đào tạo cao cấp lý luận chính trị)*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
64. Thái Đài Hồng (2010), *Một số suy nghĩ về thúc đẩy xây dựng dân chủ cơ sở ở nông thôn*, Tạp chí Nghiên cứu Trường Đại học Trường Xuân, (1).
65. Đỗ Tấn Hùng (2022), *Đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở nhằm tăng cường đồng thuận, khơi dậy sức dân ở Tiền Giang*, Tạp chí Dân vận, số 9-2022, tr.44-46.
66. Lê Xuân Huy (2010), *Ý thức pháp luật với việc thực hiện dân chủ ở nông thôn Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

67. Tô Lâm (2024), *Giải quyết mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*, Tạp chí Cộng sản, số 1036, tr.3-9.
68. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, tập 43, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
69. *Lịch sử hình thành và phát triển của vùng Đông Nam Bộ*, <https://senvanggroup.com/lich-su-hinh-thanh-va-phat-trien-cua-vung-dong-nam-bo.html>.
70. Bùi Thị Phương Liên (2021), *Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong quá trình đô thị hóa ở Việt Nam*, Tạp chí Tổ chức nhà nước, số 5-2021, tr.38-41.
71. Lê Thành Long (2018), *Công tác thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân*, Tạp chí Dân vận, số 7-2018, tr.13-16.
72. *Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2023.
73. *Luật Tổ chức chính quyền địa phương*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
74. C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
75. Trương Thị Mai (2018), *Tạo sự chuyển biến tích cực, hiệu quả hơn nữa trong xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tạp chí Dân vận, số 7-2018, tr.9-12.
76. Thomas Meyer, Nicole Breyer (2007), *Tương lai của nền dân chủ xã hội*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
77. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội
78. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
79. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
80. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
81. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
82. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
83. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
84. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

85. Sầm Hoàng Minh (2022), *Nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hậu Giang*, Tạp chí Dân vận, số 6-2022, tr.39-41.
86. Mongtesquieu (2004), *Bàn về tinh thần pháp luật*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2004.
87. Võ Nguyên Nam (2022), *An Giang: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong thực hiện dân chủ cơ sở và phát huy quyền làm chủ của nhân dân*, Tạp chí Dân vận, số 7, tr.48-50.
88. Nguyễn Thị Ngọc (2022), *Thực hiện dân chủ ở cơ sở địa phương trong xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 8-2022, tr.123-129.
89. Trần Thị Minh Ngọc (2023), *Vấn đề dân chủ và thực hiện dân chủ trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, số 7, tr.68-72.
90. Dương Xuân Ngọc (Chủ biên) (2000), *Quy chế thực hiện dân chủ ở cấp xã - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
91. Hồ Thị Nhâm (2019), *Mô hình Dân chủ xã hội ở các nước Bắc Âu hiện nay - Giá trị và những biến đổi chủ yếu*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
92. Hoàng Phê (Chủ biên) (1995), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
93. Lưu Diệp Phong (2005), *Ý nghĩa của việc tăng cường xây dựng dân chủ cơ sở ở nông thôn và một số khó khăn hiện thực*, Tạp chí Nghiên cứu Đại học Giao thông Bắc Kinh, (4).
94. Adam Przeworski, Michael Alvarez, Jose Antonio Chebub and Fernando Limongi (1996), *Điều gì tạo nên các nền dân chủ bền vững?*, Tạp chí Dân chủ, tháng 1, tr.39-45.
95. Lê Minh Quân (2011), *Về quá trình dân chủ hóa xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
96. Nguyễn Huy Quý (2004), *Về dân chủ ở cơ sở*, Tạp chí Cộng sản, (4).

97. Jean - Jacques Rousseau (2004), *Bàn về khế ước xã hội*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
98. *Sách tra cứu các mục từ về tổ chức*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
99. Đỗ Tiên Sâm (2005), *Vấn đề thực hiện dân chủ cơ sở ở nông thôn Trung Quốc*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
100. Nguyễn Quốc Sửu (2024) *Mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội trong lĩnh vực cải cách hành chính nhà nước*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 1, tr.34-39.
101. Ngô Văn Sỹ (2021), *Một số kết quả và kinh nghiệm thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (1998-2020)*, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 1-2021, tr.109-112.
102. Ngô Văn Sỹ (2020), *Một số vấn đề đặt ra đối với việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 4-2020, tr.49-53.
103. Ngô Văn Sỹ (2020), *Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 1-2020, tr.46-49.
104. Nguyễn Việt Thanh, Lưu Thúy Hiền (2022), *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ tại các doanh nghiệp ở Đồng Tháp trong thực hiện quy chế dân chủ cơ sở*, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, số 1, tr.112-114.
105. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, *Báo cáo công tác xây dựng tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay*.
106. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2024), *Báo cáo kết quả xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024*, ngày 3-1-2024.
107. Nguyễn Tiến Thành (2016), *Hoàn thiện cơ chế pháp lý thực hiện dân chủ cơ sở ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
108. Trịnh Đức Thảo, Trương Hồ Hải (Đồng chủ biên) (2014), *Một số vấn đề lý luận, thực tiễn về dân chủ trực tiếp, dân chủ cơ sở trên thế giới và ở Việt Nam (kỷ yếu hội thảo)*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

109. Trọng Thật (2021), *“Những gợi ý cho dân chủ” hay là kêu gọi đa nguyên, đa đảng, thay đổi thể chế chính trị?*, Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị, số -2021, tr.22-27.
110. Lê Văn Thục, Lê Văn Thủ (2021), *Thực hiện pháp lệnh dân chủ ở cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk hiện nay: Thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Chủ nghĩa xã hội - Lý luận và thực tiễn, số 4-2021, tr.23-39.
111. Hoàng Thị Thu Thủy (2020), *Hoàn thiện pháp luật về dân chủ trực tiếp ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
112. Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu (2024), *Báo cáo kết quả xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024*, ngày 8-1-2024.
113. Tỉnh ủy Bình Dương (2023), *Báo cáo kết quả xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2023 phương hướng, nhiệm vụ năm 2024*, tháng 11/2023.
114. Tỉnh ủy Bình Dương (2024), *Báo cáo số 404-BC/TU ngày 2/4/2024 về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng đảng và xây dựng hệ thống chính trị quý I; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2024*.
115. Tỉnh ủy Bình Dương (2024), *Báo cáo số 410 -BC/TU ngày 22/4/2024 về tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020-2025*.
116. Tỉnh ủy Bình Dương (2024), *Báo cáo số 436-BC/TU ngày 16/7/2024 về kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở 6 tháng đầu năm nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024*.
117. Tỉnh ủy Bình Phước (2023), *Báo cáo kết quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2023 phương hướng, nhiệm vụ năm 2024*, tháng 11/2023.
118. Tỉnh ủy Bình Phước (2021), *Báo cáo số 53-BC/TU ngày 14/4/2021 về kết quả thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư về*

tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư về “nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” trong tình hình mới.

119. Tỉnh ủy Đồng Nai (2022), *Báo cáo chuyên đề “Vấn đề quyền làm chủ của Nhân dân, “Nhân dân làm chủ” trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” – Thực tiễn và những vấn đề đặt ra”*, Đồng Nai, ngày 21/3/2022.
120. Tỉnh ủy Đồng Nai (2023), *Báo cáo kết quả xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2023 phương hướng, nhiệm vụ năm 2024*, ngày 11-12-2023.
121. Tỉnh ủy Đồng Nai, *Báo cáo số 188-BC/TU tổng kết thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” và sơ kết Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW ngày 02/3/2012 về “Nội dung sinh hoạt chi bộ” của Ban Tổ chức Trung ương ngày 22/6/2017.*
122. Tỉnh ủy Tây Ninh (2022), *Báo cáo số 199-BC/TU ngày 25/3/2022 chuyên đề “Vấn đề quyền làm chủ của Nhân dân, “Nhân dân làm chủ” trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” - Thực tiễn và những vấn đề đặt ra”.*
123. Tỉnh ủy Tây Ninh (2022), *Báo cáo số 352-BC/TU ngày 30/12/2022 về kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2022.*
124. Tỉnh ủy Tây Ninh (2023), *Báo cáo số 537-BC/TU ngày 30/11/2023 về kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2023.*
125. Tỉnh ủy Tây Ninh (2024), *Báo cáo số 635-BC/TU ngày 19/6/2024 công tác xây dựng tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay.*
126. Tỉnh ủy Tây Ninh (2024), *Báo cáo số 638-BC/TU ngày 25/6/2024 kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở 6 tháng đầu năm 2024.*

127. Nguyễn Đức Toàn, Trần Hùng Phi (2024), *Tư tưởng dân chủ của Bhimrao Ramji Ambedkar*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 4, tr.150-156.
128. *Tổng quan về Bà Rịa - Vũng Tàu*, <https://www.baria-vungtau.dcs.vn/pages?item=gioi-thieu-tong-quan>
129. *Tổng quan về Bình Phước*, <https://binhphuoc.gov.vn/vi/about/Tong-Quan-Binh-Phuoc.html>.
130. *Tổng quan về Tây Ninh*, <http://tayninh.dcs.vn>, ngày 22/10/2022.
131. Đỗ Huyền Trang (2023), *Nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Nam Định*, Tạp chí Giáo dục lý luận, số 12, tr.65-71.
132. Hoàng Trường (2014), *Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong Quân đội - Một vấn đề đặt ra*, Tạp chí Quốc phòng toàn dân, số 9-2014, tr.97-99, 96.
133. Nguyễn Anh Tuấn (Chủ biên) (2024), *Giải quyết mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội ở Việt Nam trong công cuộc đổi mới*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
134. Nguyễn Anh Tuấn, Phạm Thị Như Quỳnh (2024), *Thực hành dân chủ trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Quảng Trị*, Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị, số 3, tr.78-86.
135. Nguyễn Minh Tuấn, Trần Khắc Việt (Đồng chủ biên) (2018), *350 thuật ngữ Xây dựng Đảng*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
136. *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, tập 1, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2005.
137. *Từ điển Triết học*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976.
138. Dylan Tylor (2021), *Phong trào xã hội và nền dân chủ trong thế kỷ XXI* (Nguyễn Vương Tuấn, Đào Thị Hồng Hạnh, Trương Hoàng Anh Thư dịch; Đinh Trọng Minh hiệu đính), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
139. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (2024), *Báo cáo số 190/BC-UBND ngày 2/7/2024 kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024*.

140. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (2023), *Tờ trình về việc ban hành Nghị quyết về quyết định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước*, tháng 8/2023.
141. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (2024), *Báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở 6 tháng đầu năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024*, ngày 16/7/2024.
142. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (2024), *Quyết định số 611-QĐ/UBND ngày 14/3/2024 về việc ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá thực hiện Dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh*.
143. Nguyễn Danh Văn (2022), *Quảng Ninh: Nâng cao chất lượng thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo sự đồng thuận của nhân dân*, Tạp chí Dân vận, số 10-2022, tr.77-79.
144. Văn phòng Tỉnh ủy Bình Dương (2023), *Báo cáo số 151-BC/VPTU ngày 23/ 11/2023 về công tác khối Đảng năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024*.
145. Virginia Beramandi, Andrew Elis và các cộng sự (2014), *Dân chủ trực tiếp (Sổ tay IDEA Quốc tế)* (Chủ biên bản dịch Đào Trí Úc, Vũ Công Giao), Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
146. Lê Trí Vũ (2024), *Nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng*, Tạp chí Cộng sản, số 1, tr.50-57.
147. Nguyễn Văn Vương (2020), *Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn trong xây dựng nông thôn mới khu vực Tây Nguyên hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
148. Nguyễn Như Ý (Chủ biên) (1998), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

149. Dương Trung Ý (Chủ biên) (2016), *Xây dựng cơ chế thực hiện dân chủ trong nội bộ Đảng Cộng sản Việt Nam: Cơ sở lý luận, thực tiễn*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
150. Trương Hải Yến (2006), *Xây dựng dân chủ cơ sở ở nông thôn dưới sự ảnh hưởng của văn hóa chính trị truyền thống*, Tạp chí Học viện cảnh sát tỉnh An Huy, (5).

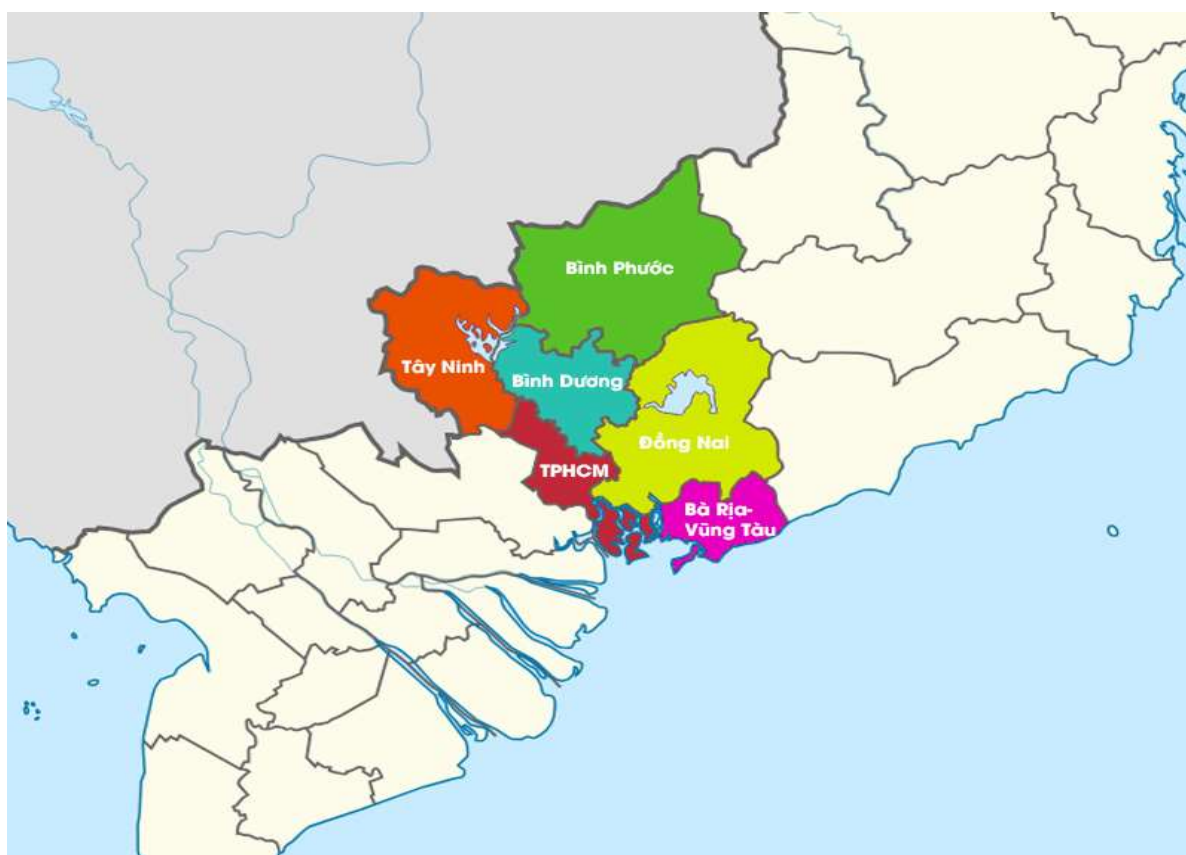
Tài liệu tiếng Anh:

151. Robert Alan, Dahl (1991), *Dân chủ và sự phê phán (Democracy and its Critics)*, New Haven: Yale University Press.
152. Simone Chambers (2023), *Contemporary Democratic Theory (Lý thuyết dân chủ đương đại)*, Polity
153. Noam Chomsky (2006), *Failed states: The abuse of power and the assault on democracy (Nhà nước thất bại: Lạm dụng quyền lực và tấn công dân chủ)*, Macmillan Audio
154. Les Donaldson, Edward E. Scannell (2016), *Highlighting the role of the people, really promoting democracy at grassroots level, then building new rural areas will be successful (Phát huy thực chất vai trò của người dân: Nền tảng thành công trong xây dựng nông thôn mới từ cấp cơ sở)*, Massachusetts: Addison-Wesley Publishing.
155. Harold Hongju Koh (2000), *The right to Democracy, Towards a community of democracy (Quyền dân chủ, hướng tới một cộng đồng dân chủ)*, Issue of Democracy, tháng 5, tr.9.
156. Thomas E. Patterson (2008), *The American democracy (Nền dân chủ Mỹ)*, New York: McGraw-Hill.
157. Alan Price, UK: Blackwell (2013), *Dân chủ ở Tây Âu (Democratic Western Europe)*, New York: United Nations.
158. Michael Rosino (2025), *Democracy Is Awkward: Grappling with Racism inside American Grassroots Political Organizing (Dân chủ thật khó*

xử: Đối phó với nạn phân biệt chủng tộc trong tổ chức chính trị cơ sở của Hoa Kỳ), The University of North Carolina Press.

159. Sashi Tharoor (2017), *Gaps in the exercise of democracy in rural Asia* (Những lỗ hổng trong thực thi dân chủ ở khu vực nông thôn châu Á), Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Đối ngoại của Ấn Độ.
160. Từ Vân Toàn (2016), *The process of implementing grassroots democracy in new rural construction through the practice of Guangdong, China* (Thực thi dân chủ cơ sở trong xây dựng nông thôn mới: Nghiên cứu thực tiễn tại Quảng Đông, Trung Quốc), Chinese Studies Review, (3/199).

PHỤ LỤC
PHỤ LỤC 1
CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ Ở ĐÔNG NAM BỘ



Phụ lục 2
DÂN SỐ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
CỦA CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ Ở ĐÔNG NAM BỘ

Đơn vị tính: Người

STT	TỈNH, THÀNH PHỐ	SỐ LƯỢNG
1	Thành phố Hồ Chí Minh	11.612.094
2	Tây Ninh	1.064.000
3	Bình Dương	2.426.561
4	Đồng Nai	3.255.810
5	Bình Phước	1.034.667
6	Bà Rịa - Vũng Tàu	1.187.000
Tổng		17.867.904

Nguồn: Thống kê của các tỉnh, thành phố ở Đông Nam Bộ

PHỤ LỤC 3
KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Phụ lục 3.1

CÔNG TÁC QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ TỈNH BÌNH PHƯỚC
NĂM 2022

1 Công tác tuyên truyền, tập huấn: 01

- Số lượng các cuộc hội nghị, hội thảo: 911
- Trong đó: Tổ chức riêng: 95 cuộc; lồng ghép: 816 cuộc.

2. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện QCDC ở cơ sở:

- Tổng số đoàn kiểm tra, giám sát: 01
- Tổng số đơn vị cơ sở được kiểm tra, giám sát: 4

3. Cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính (tính đến kỳ báo cáo):

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”: 100%
- Tỷ lệ cơ quan hành chính nhà nước thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”: 98%
- Số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 1649
- Số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 1649

4. Về xây dựng Nông thôn mới (trong kỳ báo cáo):

- Số xã đạt chuẩn Nông thôn mới: 75/90
- Số huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn (được công nhận) Nông thôn mới: 3/11
- Số kinh phí huy động sức dân (trong kỳ) 18,17 tỷ đồng
- Số diện tích đất do nhân dân hiến để xây dựng cơ sở hạ tầng (trong kỳ): 59,58 nghìn m²

5. Thu nhập bình quân đầu người 85,1 triệu đồng người/năm

6. Tỷ lệ hộ nghèo. 4817 theo chuẩn nghèo đa chiều năm 2021

- Tỷ lệ số hộ cận nghèo 2541 theo chuẩn cận nghèo đa chiều 2021

7. Số cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ, công chức/ tổng số cơ quan, đơn vị: 820/855, đạt tỉ lệ: 96%

8. Tổng số doanh nghiệp: 394

8.1. Số doanh nghiệp có tổ chức công đoàn: 270

8.2. Số doanh nghiệp có quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc: 188

8.3. Số thỏa ước tập thể lao động được ký mới: 25.

8.4. Số doanh nghiệp tổ chức Hội nghị người lao động: 270 đạt tỉ lệ: 69%.

8.5. Số doanh nghiệp tổ chức đối thoại tại nơi làm việc: 300/394 (số DN/số cuộc), trong đó: 227 cuộc đối thoại định kỳ; 66 cuộc đối thoại khi có yêu cầu; 17 Cuộc đối thoại vụ việc.

9. Số vụ đình công, lãn công (trong kỳ): 02 vụ; giảm so cùng kỳ năm trước.

10. Đơn thư:

- Số đơn thư (Tổng số, số thuộc thẩm quyền): 114.

- Tỉ lệ xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo: 85/114 đơn đạt tỉ lệ 79,4%.

11. Kết quả tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với người dân của người đứng đầu cấp ủy (theo quy định 11-QĐi/TW ngày 18/02/2009 của Bộ Chính trị).

11.1. Cấp tỉnh:

- Tiếp dân: Tổng số lượt tiếp dân: 555 lượt/ Tổng số vụ việc: 555/ 888 lượt công dân.

- Đối thoại: Tổng số cuộc đối thoại 25/ 48/ 56 lượt công dân tham gia.

11.2. Cấp huyện:

- Tiếp dân: Tổng số lượt tiếp dân 829/ 792/ 912 lượt công dân.

- Đối thoại: Tổng số cuộc đối thoại 136/ 247/ 451 lượt công dân tham gia.

11.3. Cấp xã:

- Tiếp dân: Tổng số lượt tiếp dân 1.537/ 1925/ 2531 lượt công dân.

- Đối thoại: Tổng số cuộc đối thoại 478/ Tổng số vụ việc 517/ 532 lượt công dân tham gia.

Nguồn: [14]

Phụ lục 3.2

**QUY ĐỊNH BIỆN PHÁP CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

STT	Biện pháp	Chỉ tiêu thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.	01- 02 lớp/năm	Năm 2024 và các năm tiếp theo (phù hợp với điều kiện thực tiễn)
		Đảm bảo theo số lượng lớp hàng năm	
		100%	Thường xuyên
		Lồng ghép trong công tác kiểm tra của cơ quan, đơn vị, địa phương	
2	Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức cộng đồng về việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở.	Định kỳ hàng năm	Năm 2024 và các năm tiếp theo (phù hợp với điều kiện thực tiễn)
		Lựa chọn hình thức phù hợp	
		Định kỳ hàng năm	
3	Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động	Hàng năm	Thường xuyên

	không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; lấy mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở của chính quyền địa phương cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.	Thực hiện khi có văn bản chỉ đạo	Năm 2024 và các năm tiếp theo (phù hợp với điều kiện thực tiễn)
4	Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong việc phát huy và tổ chức thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; phát hiện và xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.	100% cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2024 và các năm tiếp theo (phù hợp với điều kiện thực tiễn)
		Hàng năm	
		Thực hiện lồng ghép trong nhiệm vụ từng lĩnh vực chuyên môn.	
5	Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - kỹ thuật, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở phù hợp với tiến trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số.	Thiết kế, đặt hàng, xây dựng chuyên trang, phần mềm	Năm 2024 và các năm tiếp theo (phù hợp với điều kiện thực tiễn)
		100% cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên

Nguồn: [142]

PHỤ LỤC 4
KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ
TỈNH ĐỒNG NAI

Phụ lục 4.1

BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN DÂN CHỦ CƠ SỞ ĐỐI VỚI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
VÀ CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NƯỚC Ở TỈNH ĐỒNG NAI

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn
I	Công tác tổ chức	10
1	Có quyết định thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo (nếu có) hoặc có văn bản phân công thủ trưởng cơ quan, đơn vị làm Trưởng ban và phân công thêm thành viên khác theo đúng thành phần quy định.	4
2	Có ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở phù hợp với Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.	3
3	Có chương trình hoặc kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị về thực hiện dân chủ ở cơ sở.	3
II	Công tác tham mưu	10
1	Tham mưu cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở (nêu rõ văn bản).	6
2	Có đổi mới, sáng tạo trong hoạt động của Ban Chỉ đạo (nêu rõ nội dung đổi mới, sáng tạo).	4
III	Công tác kiểm tra, giám sát	10
1	Có kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm của Ban Chỉ đạo tại đơn vị	3
2	Chủ trì, phối hợp tiến hành kiểm tra, giám sát ít nhất	5

	02 phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc (nếu có)	
3	Có văn bản thông báo kết luận về kết quả kiểm tra, giám sát.	2
IV	Công tác tập huấn, tuyên truyền	10
1	Ban hành kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn có liên quan về thực hiện dân chủ đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.	4
2	100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị đều được tham gia tập huấn, bồi dưỡng về thực hiện dân chủ ở cơ sở do các cơ quan chức năng tổ chức hoặc do cơ quan, đơn vị mình tổ chức hàng năm.	3
3	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản về thực hiện dân chủ ở cơ sở đến với toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị (có 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị được học tập, quán triệt).	3
V	Công tác sơ kết, tổng kết, xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến	20
1	Tham mưu thực hiện đúng quy định công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trong cơ quan, đơn vị.	10
2	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về UBND tỉnh (Sở Nội vụ) đúng định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất theo quy định.	5

3	Trong năm, xây dựng và nhân rộng được mô hình, điển hình tiên tiến về xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở.	5
VI	Hoạt động của các thành viên Ban chỉ đạo	5
1	Tham gia họp Ban chỉ đạo đầy đủ (có biên bản họp kèm theo)	2
2	Nắm tình hình, theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh trong hoạt động nội bộ của cơ quan, đơn vị theo sự phân công của Ban chỉ đạo.	3
V	Kết quả thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị	20
1	Người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong việc thực hiện dân chủ trong hoạt động nội bộ của cơ quan, đơn vị.	5
2	Thực hiện tốt các nội dung, hình thức phải công khai để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động biết; những việc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến, người đứng đầu cơ quan quyết định; những việc cán bộ, công chức, viên chức giám sát, kiểm tra.	5
3	Người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan đơn vị đã thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, tổ chức có liên quan; quan hệ giữa người đứng đầu cơ quan, đơn vị với cơ quan cấp trên và với cơ quan cấp dưới.	5

4	Có Quyết định công nhận, kiện toàn Ban Thanh tra nhân dân trong cơ quan, đơn vị	2
5	Ban Thanh tra nhân dân hoạt động độc lập, hiệu quả; hàng năm có xây dựng kế hoạch hoạt động và được Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở phê duyệt.	3
VIII	Hiệu quả tác động của thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở	15
1	- Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong nội bộ	3
2	Cán bộ, công chức, viên chức có tinh thần trách nhiệm đối với công việc, thực hiện tốt đạo đức công vụ; không gây phiền hà, nhũng nhiễu đối với cá nhân và tổ chức liên hệ công tác.	2
3	- Cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được cấp trên giao. - Đoàn kết trong nội bộ của cơ quan, đơn vị. - Chi, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội được công nhận trong sạch vững mạnh. - Trong nội bộ cơ quan, đơn vị không có cán bộ, công chức, viên chức bị tố cáo, khiếu nại phải xem xét giải quyết.	2,5 2,5 2,5 2,5
Tổng cộng		100

Nguồn: [142]

Phụ lục 4.2

**BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DÂN CHỦ CƠ SỞ
ĐỐI VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN NƯỚC Ở TỈNH ĐỒNG NAI**

TT	Nội dung tiêu chí	Điểm chuẩn
I	Công tác tổ chức	10
1	Có quyết định thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo theo đúng thành phần quy định.	4
2	Có ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.	3
3	Có chương trình hoặc kế hoạch công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo.	3
II	Công tác tham mưu	10
1	Tham mưu cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở (nêu rõ văn bản).	6
2	Có đổi mới, sáng tạo trong hoạt động của Ban Chỉ đạo (nêu rõ nội dung đổi mới, sáng tạo).	4
III	Công tác kiểm tra, giám sát	10
1	Có kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm của Ban Chỉ đạo tại đơn vị	3
2	Chủ trì, phối hợp tiến hành kiểm tra, giám sát ít nhất 10 phòng, ban, cơ quan, đơn vị, xã, phường, thị trấn và doanh nghiệp trên địa bàn.	5
3	Có văn bản thông báo kết luận về kết quả kiểm tra, giám sát.	2
IV	Công tác tập huấn, tuyên truyền	10
1	Có kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng về thực hiện dân chủ ở cơ sở hàng năm.	2
2	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng thực hiện dân chủ ở cơ	6

	sở theo đúng kế hoạch đã triển khai	
3	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản về dân chủ ở cơ sở đến với nhân dân (có từ 90% trở lên hộ gia đình và 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn được học tập, quán triệt có kế hoạch, văn bản chỉ đạo kèm theo).	2
V	Công tác sơ kết, tổng kết, xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến	20
1	Tham mưu thực hiện đúng quy định hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn.	10
2	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về BCD tỉnh (Sở Nội vụ) đúng định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất theo quy định.	5
3	Cuối năm, chấm điểm, tự chấm điểm đánh giá xếp loại kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở của các BCD xã, phường, thị trấn trực thuộc và BCD cấp mình; gửi kết quả về UBND tỉnh và Thường trực BCD.QCDC tỉnh đúng thời gian quy định	2
4	Trong năm, xây dựng và nhân rộng được mô hình, điển hình tiên tiến về xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở.	3
VI	Hoạt động của các thành viên Ban chỉ đạo	20
1	Tham gia họp Ban chỉ đạo đầy đủ (có biên bản họp kèm theo)	5

2	Trong năm, mỗi thành viên tham gia ít nhất 01 đoàn kiểm tra trở lên của Ban chỉ đạo (50% số thành viên trở lên thực hiện đúng quy định được 5 điểm, dưới 50% được 2 điểm)	5
3	Tham gia góp ý các văn bản lấy ý kiến (80% số thành viên trở lên góp ý được 5 điểm; dưới 80% được 2 điểm)	5
4	Nắm tình hình, lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện dân chủ tại lĩnh vực, địa bàn, đơn vị được phân công phụ trách; báo cáo kịp thời những vấn đề phát sinh (90% số thành viên Ban chỉ đạo trở lên báo cáo được 5 điểm, 70%- 89% được 3 điểm, từ 50%-69% được 2 điểm, dưới 50% được 1 điểm).	5
VII	Hiệu quả tác động của thực hiện dân chủ ở cơ sở	20
1	Thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; góp phần tăng trưởng kinh tế đạt và vượt chỉ tiêu mà HĐND đề ra hàng năm	10
2	Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ổn định; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, tiếp dân, đối thoại với nhân dân, không có hồ sơ hành chính còn tồn đọng; không có đơn thư khiếu kiện đông người, vượt cấp; không phát sinh điểm nóng, không xảy ra các vụ đình công, ngừng việc tập thể và các vụ việc phức tạp khác trên địa bàn.	10
Tổng cộng		100

Nguồn: [142]

PHỤ LỤC 5
VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2021 ĐẾN THÁNG 6/2023

STT	Thể loại, số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
NĂM 2021			
I. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY			
1.	Công văn số 694- CV/TU	01/4/2021	Triển khai nhiệm vụ trọng tâm thực hiện QCDC ở cơ sở năm 2021
2.	Công văn số 1489- CV/TU	18/8/2021	Triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện QCDC ở cơ sở 06 tháng cuối năm 2021
II. BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN QCDC Ở CƠ SỞ TỈNH			
3.	Kế hoạch số 03- KH/BCĐ.QCDC	15/01/2021	Thực hiện QCDC ở cơ sở năm 2021 trên địa bàn tỉnh
4.	Quyết định số 134- QĐ/TU	24/02/2021	Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh
5.	Kế hoạch số 04-	02/3/2021	Về kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện QCDC ở cơ sở trên địa

	KH/BCĐ.QCDC		bàn tỉnh năm 2021
6.	Quyết định số 01-QĐ/BCĐ.QCDC	23/4/2021	Về việc kiện toàn các Tổ công tác giúp việc BCĐ.QCDC tỉnh
7.	Thông báo số 02-TB/BCĐ.QCDC	23/4/2021	Về việc phân công nhiệm vụ các thành viên BCĐ.QCDC tỉnh
8.	Công văn số 02-CV/BCĐ.QCDC	11/5/2021	Về việc tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở 6 tháng đầu năm 2021
9.	Báo cáo số 02-BC/BCĐ.QCDC	02/7/2021	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở 6 tháng đầu năm 2021
10.	Công văn số 03-CV/BCĐ.QCDC	19/10/2021	Về việc tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2021
11.	Báo cáo số 03-BC/BCĐ.QCDC	29/12/2021	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2021
III. BAN DÂN VẬN TỈNH ỦY (CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC BCĐ.QCDC)			
12.	Công văn số 389-CV/BDVTU	18/8/2021	Đề nghị các cấp ủy đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, MTTQ Việt Nam, các đoàn thể tỉnh, các thành viên BCĐ.QCDC, các tổ công tác thuộc BCĐ.QCDC tỉnh và BCĐ.QCDC các huyện, thị xã, thành phố triển khai nhiệm vụ trọng tâm thực hiện

			QCDC ở cơ sở 6 tháng cuối năm 2021
13.	Công văn số 492- CV/BDVTU	25/10/2021	Đề nghị các sở, ngành cung cấp một số thông tin phục vụ việc đánh giá kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2021 trên địa bàn tỉnh
NĂM 2022			
I. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY			
14.	Thông báo kết luận số 860-TB/TU	04/01/2022	Triển khai nhiệm vụ trọng tâm thực hiện QCDC ở cơ sở năm 2022
15.	Quyết định số 855- QĐ/TU	23/12/2022	Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh
II. BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN QCDC Ở CƠ SỞ TỈNH			
16.	Công văn số 04- CV/BCĐ.QCDC,	21/02/2021	Về việc triển khai nhiệm vụ trọng tâm thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2022

17.	Kế hoạch số 06-KH/BCĐ.QCDC	29/12/2021	Về thực hiện QCDC ở cơ sở năm 2022 trên địa bàn tỉnh
18.	Kế hoạch số 07-KH/BCĐ.QCDC	01/3/2022	Về kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện QCDC ở cơ sở trên địa bàn tỉnh năm 2022
19.	Quyết định số 02-QĐ/BCĐ.QCDC	01/3/2022	Về việc kiện toàn các Tổ công tác giúp việc BCĐ.QCDC tỉnh
20.	Công văn số 05-CV/BCĐ.QCDC	12/5/2022	Đề nghị báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở 6 tháng đầu năm 2022
21.	Báo cáo số 04-BC/BCĐ.QCDC	05/7/2022	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở 6 tháng đầu năm 2022
22.	Thông báo số 03-TB/BCĐ.QCDC	05/7/2022	Thông báo kết luận của trưởng ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh tại cuộc họp sơ kết Quy chế dân chủ ở cơ sở 6 tháng đầu năm 2022
23.	Công văn số 06-CV/BCĐ.QCDC	12/5/2022	Đề nghị báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2022
24.	Báo cáo số 05-BC/BCĐ.QCDC	26/12/2022	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2022

25.	Thông báo số 07-TB/BCĐ.QCDC	27/12/2022	Thông báo kết luận của trưởng ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh tại cuộc họp tổng kết Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2022
III. BAN DÂN VẬN TỈNH ỦY (CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC BCĐ.QCDC)			
26.	Công văn số 624-CV/BDVTU	14/02/2022	Rà soát nhân sự phục vụ kiện toàn các Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh
27.	Công văn số 688-CV/BDVTU	18/4/2022	Về việc tăng cường kiểm tra việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với công tác cải cách hành chính đối với các xã, phường, thị trấn trên địa bàn
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2023			
I. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY			
28.	Công văn số 4812-CV/TU	13/01/2023	Về tăng cường công tác dân vận chính quyền và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh
29.	Chương trình số 01-CTr/BCĐ.QCDC	10/3/2023	Chương trình công tác của BCĐ.QCDC tỉnh năm 2023
30.	Kế hoạch số 09-KH/BCĐ.QCDC	26/12/2022	Về thực hiện QCDC ở cơ sở năm 2023 trên địa bàn tỉnh

31.	Kế hoạch số 10-KH/BCĐ.QCDC	07/3/2023	Về thực hiện và tự kiểm tra, kiểm tra việc thực hiện QCDC ở cơ sở năm 2023 trên địa bàn tỉnh
32.	Thông báo số 08-TB/BCĐ.QCDC	07/3/2023	Về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh
33.	Quyết định số 03-QĐ/BCĐ.QCDC	07/3/2023	Về việc kiện toàn các Tổ công tác giúp việc BCĐ.QCDC tỉnh
34.	Công văn số 07-CV/BCĐ.QCDC	15/5/2022	Đề nghị báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở 6 tháng đầu năm 2023
35.	Báo cáo số 06-BC/BCĐ.QCDC	10/7/2022	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở 6 tháng đầu năm 2023
III. BAN DÂN VẬN TỈNH ỦY (CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC BCĐ.QCDC)			
36.	Hướng dẫn số 08-HD/BDVTU	07/02/2023	Tiêu chí đánh giá để bình chọn, tuyên dương điển hình tiên tiến trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh

Nguồn: [15]

PHỤ LỤC 6
PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN
(Dành cho cán bộ)

Xin chào đồng chí!

Hiện nay chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu “**Các tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ lãnh đạo thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn hiện nay**”, những ý kiến đóng góp của đồng chí sẽ giúp chúng tôi hoàn thành đề tài nghiên cứu.

Kính mong đồng chí quan tâm, dành thời gian trả lời bảng câu hỏi sau. Mọi thông tin trả lời của đồng chí sẽ được sử dụng vào mục đích nghiên cứu, đảm bảo tính khuyết danh, đồng chí không cần ghi tên.

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Năm sinh:
2. Giới: 1. Nam 2. Nữ
3. Dân tộc:
4. Tôn giáo:
5. Tình trạng hôn nhân: 1. Đã kết hôn 2. Góa/ly hôn 3. Độc thân
6. Trình độ học vấn: 1. Trung cấp/cao đẳng 2. Đại học 3. Sau đại học
7. Trình độ lý luận: 1. Sơ cấp 2. Trung cấp 3. Cao cấp
8. Nghề nghiệp: 1. Cán bộ/công nhân viên 2. Lãnh đạo, quản lý

II. NỘI DUNG

Câu 1. Xin đồng chí cho biết những nội dung sau đã được nhân dân bàn và quyết định chưa?

Nội dung	Đã được bàn và quyết định	Không được bàn và quyết định	Không rõ
1. Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng trong phạm vi địa bàn cấp xã, ở thôn, tổ dân phố do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí, tài sản, công sức			
2. Việc thu, chi, quản lý các khoản đóng góp của nhân dân tại cộng đồng dân cư ngoài các khoản đã được			

pháp luật quy định; việc thu, chi, quản lý các khoản kinh phí, tài sản do cộng đồng dân cư được giao quản lý hoặc được tiếp nhận từ các nguồn thu, tài trợ, ủng hộ hợp pháp			
3. Nội dung hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư			
4. Bầu, cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố			
5. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng			
6. Các công việc tự quản khác trong nội bộ cộng đồng dân cư			

Câu 2. Việc nhân dân bàn và ra quyết định được thực hiện dưới hình thức nào? (Lựa chọn nhiều đáp án)

1. Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư
2. Phát phiếu lấy ý kiến của từng hộ gia đình
3. Biểu quyết trực tuyến phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn
4. Ý kiến khác (xin ghi rõ):

Câu 3. Xin đồng chí cho biết những nội dung sau đã được nhân dân tham gia ý kiến trước khi các cơ quan thẩm quyền quyết định chưa?

Nội dung	Đã được tham gia ý kiến	Không được tham gia ý kiến	Không rõ
1. Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; đề án định canh, định cư, vùng kinh tế mới và phương án phát triển ngành, nghề của cấp xã			
2. Dự thảo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất được giao cho ủy ban nhân dân cấp xã quản lý			
3. Chủ trương, chính sách đầu tư, xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường, đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án di dân, tái định canh, định cư đối với việc quyết định đầu tư công dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án có quy mô di dân, tái định canh, định cư lớn, dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã			

hội của cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án			
4. Dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính; dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố, ghép cụm dân cư			
5. Dự thảo quyết định hành chính của ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan đến lợi ích cộng đồng, bao gồm quyết định ban hành hoặc phê duyệt chương trình, kế hoạch, dự án, đề án có nội dung tác động đến môi trường, sức khỏe của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội và những vấn đề khác có ảnh hưởng đến cộng đồng			
6. Dự thảo nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng, dự thảo nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn			
7. Dự thảo quy chế về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; dự thảo quy chế thực hiện dân chủ trong từng lĩnh vực, nội dung hoạt động cụ thể ở xã, phường, thị trấn (nếu có)			
8. Dự thảo quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành là công dân trên địa bàn cấp xã			
9. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật, quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền cấp xã thấy cần lấy ý kiến			

Câu 4. Việc nhân dân tham gia ý kiến được thực hiện dưới hình thức nào?

(Lựa chọn nhiều đáp án)

1. Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa ủy ban nhân dân cấp xã với nhân dân
2. Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư
3. Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình
4. Thông qua hòm thư góp ý, đường dây nóng (nếu có)
5. Thông qua ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở
6. Thông qua cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của chính quyền địa phương cấp xã

7. Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại cấp xã, tại thôn, tổ dân phố

8. Ý kiến khác (xin ghi rõ):

Câu 5. Nhìn chung, đồng chí đánh giá như thế nào về trách nhiệm của nhân dân trong việc tham gia ý kiến về các nội dung ở xã, phường, thị trấn?

Nội dung	Thực hiện rất tốt	Có thực hiện	Không thực hiện	Không rõ
1. Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và mọi công dân cư trú trên địa bàn có trách nhiệm tích cực tham gia ý kiến về những nội dung liên quan trực tiếp đến đời sống của cộng đồng dân cư để làm cơ sở cho các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, của đất nước				
2. Cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm tham gia hoặc cử đại diện hộ gia đình tham dự họp bàn, thảo luận, thể hiện ý kiến đối với các nội dung theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền				
3. Công dân theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của nhân dân trên địa bàn đối với những nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến và quá trình tổ chức thực hiện quyết định của cơ quan có thẩm quyền đối với các nội dung này				

Câu 6. Nhìn chung, đồng chí đánh giá như thế nào về trách nhiệm của nhân dân trong việc tham gia kiểm tra, giám sát về các nội dung ở xã, phường, thị trấn?

1. Thực hiện rất tốt
2. Có thực hiện
3. Không thực hiện
4. Không rõ

Câu 7. Đồng chí hãy cho biết vai trò lãnh đạo của cấp ủy trong quá trình lãnh đạo tổ chức thực hiện dân chủ cơ sở?

Nội dung	Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng	Rất không quan trọng
1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở					

2. Phổ biến, tuyên truyền, quán triệt thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở					
3. Phân công, phối hợp thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở					
4. Theo dõi, kiểm tra đôn đốc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở					
5. Công tác kiểm tra, giám sát về thực hiện quy chế dân chủ của ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã					
6. Tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở					

Câu 8. Đồng chí hãy cho biết ưu điểm, kết quả về thực hiện nội dung lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn?

Nội dung	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Bình thường	Không hiệu quả	Rất không hiệu quả
1. TUTHU quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về THDC ở XPTT; lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận về định hướng nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các nội dung, hình thức THDC ở XPTT của TTP để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện.					
2. TUTHU và BTVTUTHU lãnh đạo chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp tỉnh thể chế hóa và thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của mình về THDC ở XPTT.					

3. TUTHU trực tiếp là BTVTUTHU lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp huyện, cấp xã thực hiện quán triệt và thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT.					
4. TUTHU lãnh đạo xây dựng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của mình và các tổ chức trong HTCT từ TTP đến XPTT; xây dựng đội ngũ cán bộ của các cơ quan, tổ chức này có chất lượng bảo đảm thực hiện tốt nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU, BTVTUTHU về THDC ở XPTT.					
5. TUTHU lãnh đạo, chỉ đạo việc phối hợp giữa các cấp ủy cấp huyện, cấp xã, MTTQ, các tổ chức CT - XH cấp huyện, cấp xã với MTTQ, các tổ chức CT - XH TTP và với TUTHU trong THDC ở XPTT; sơ kết, tổng kết đúc rút kinh nghiệm về thực hiện công việc này.					

Câu 9. Đồng chí hãy cho biết ưu điểm, kết quả về thực hiện phương thức lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn?

Nội dung	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Bình thường	Không hiệu quả	Rất không hiệu quả
1. TUTHU lãnh đạo thực hiện THDC ở XPTT bằng các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT.					

2. TUTHU lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, các tổ chức trong HTCT từ TTP đến XPTT và nhân dân ở XPTT thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT.					
3. TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT bằng việc phát huy vai trò quản lý nhà nước của chính quyền TTP, cấp huyện, cấp xã đối với mọi hoạt động THDC ở XPTT ở địa phương.					
4. TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT bằng công tác tổ chức, cán bộ chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT.					
5. TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT thông qua các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên và hành động tiên phong, gương mẫu của đảng viên hoạt động trong tổ chức chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT.					
6. TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT bằng việc phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT trong THDC ở XPTT.					
7. TUTHU lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, CBDV hoạt động trong các cơ quan chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT về thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT.					

Câu 10. Đồng chí hãy đánh giá tính hiệu quả và tính khả thi của các giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ đối với thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn thời gian tới?

Nội dung	Rất không hiệu quả	Không hiệu quả	Bình thường	Hiệu quả	Rất hiệu quả
1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là của tỉnh ủy, thành ủy và ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ về vai trò lãnh đạo trong thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn					
2. Phát huy vai trò của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn các tỉnh, thành phố ở Đông Nam Bộ					
3. Củng cố kiện toàn hệ thống chính trị cơ sở ở tỉnh, thành Đông Nam Bộ					
4. Tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên gương mẫu thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn					
5. Đầu tư phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn các tỉnh, thành phố ở Đông Nam Bộ, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân					
6. Thường xuyên tổng kết thực tiễn, trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương trong triển khai thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn					

Trân trọng cảm ơn đồng chí!

PHỤ LỤC 7
PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN
(Dành cho người dân)

Xin chào Ông/Bà!

Hiện nay chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu đề tài “**Các tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ lãnh đạo thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn hiện nay**”, những ý kiến đóng góp của Ông/Bà sẽ giúp chúng tôi hoàn thành đề tài nghiên cứu.

Kính mong Ông/Bà quan tâm, dành thời gian trả lời bảng câu hỏi sau. Mọi thông tin trả lời của Ông/Bà sẽ được sử dụng vào mục đích nghiên cứu, đảm bảo tính khuyết danh, Ông/Bà không cần ghi tên.

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Năm sinh:

2. Giới: 1. Nam 2. Nữ

3. Dân tộc:

4. Tôn giáo:

5. Tình trạng hôn nhân: 1. Đã kết hôn 2. Góa/ly hôn 3. Độc thân

6. Trình độ học vấn:

- 1. Biết đọc biết viết
- 2. Học hết cấp 1
- 3. Học hết cấp 2
- 4. Học hết cấp 3
- 5. Trung cấp/cao đẳng
- 2. Đại học
- 3. Sau đại học

7. Nghề nghiệp

- 1. Nghỉ hưu
- 2. Không đi làm (ở nhà)
- 3. Làm công việc tự do (không ký hợp đồng lao động)
- 4. Sinh viên
- 5. Làm việc tại tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực tư
- 6. Làm việc tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực công
- 7. Khác (*xin viết cụ thể*):

8. Nơi sinh sống

- 1. Thành thị
- 2. Nông thôn

II. NỘI DUNG

Câu 1. Ông/Bà biết các thông tin trên từ đâu? (Lựa chọn nhiều đáp án)

1. Niêm yết thông tin
2. Đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của chính quyền cấp xã
3. Phát tin trên hệ thống truyền thanh của cấp xã như loa phát thanh thôn, xã (nếu có)
4. Thông qua trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến công dân
5. Gửi văn bản đến công dân
6. Thông qua hội nghị trao đổi, đối thoại giữa ủy ban nhân dân cấp xã với nhân dân
7. Thông qua việc tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn của ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật
8. Qua họp, sinh hoạt, thông báo tại khu dân cư
9. Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật (đài, tivi, báo chí...)
10. Qua người thân, bạn bè
11. Ý kiến khác (xin ghi rõ):

Câu 2. Xin Ông/Bà cho biết những nội dung sau tại địa phương, Ông/Bà có được tham gia bàn và quyết định không?

Nội dung	Đã được bàn và quyết định	Không được bàn và quyết định	Không rõ
1. Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng trong phạm vi địa bàn cấp xã, ở thôn, tổ dân phố do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí, tài sản, công sức			
2. Việc thu, chi, quản lý các khoản đóng góp của nhân dân tại cộng đồng dân cư ngoài các khoản đã được pháp luật quy định; việc thu, chi, quản lý các khoản kinh phí, tài sản do cộng đồng dân cư được giao quản lý hoặc được tiếp nhận từ các nguồn thu, tài trợ, ủng hộ hợp pháp			
3. Nội dung hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư			
4. Bầu, cho thôi làm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố			
5. Bầu, cho thôi làm thành viên ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng			
6. Các công việc tự quản khác trong nội bộ cộng đồng dân cư			

Câu 3. Việc Ông/Bà tham gia ý kiến được thực hiện dưới hình thức nào?
(Lựa chọn nhiều đáp án)

1. Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa ủy ban nhân dân cấp xã với nhân dân
2. Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư
3. Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình
4. Thông qua hòm thư góp ý, đường dây nóng (nếu có)
5. Thông qua ban công tác mặt trận ở thôn, tổ dân phố và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở
6. Thông qua công thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của chính quyền cấp xã
7. Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại cấp xã, tại thôn, tổ dân phố
8. Ý kiến khác (xin ghi rõ):

Câu 4. Ông/Bà có nắm rõ nội dung lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn?

Nội dung	Biết rất rõ	Biết rõ	Không biết
1. TUTHU quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về THDC ở XPTT; lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận về định hướng nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các nội dung, hình thức THDC ở XPTT của TTP để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện.			
2. TUTHU và BTVTUTHU lãnh đạo chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp tỉnh thể chế hóa và thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của mình về THDC ở XPTT.			
3. TUTHU trực tiếp là BTVTUTHU lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp huyện, cấp xã thực hiện quán triệt và thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT.			

4. TUTHU lãnh đạo xây dựng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của mình và các tổ chức trong HTCT từ TTP đến XPTT; xây dựng đội ngũ cán bộ của các cơ quan, tổ chức này có chất lượng bảo đảm thực hiện tốt nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU, BTVTUTHU về THDC ở XPTT.			
5. TUTHU lãnh đạo, chỉ đạo việc phối hợp giữa các cấp ủy cấp huyện, cấp xã, MTTQ, các tổ chức CT - XH cấp huyện, cấp xã với MTTQ, các tổ chức CT - XH TTP và với TUTHU trong THDC ở XPTT; sơ kết, tổng kết đúc rút kinh nghiệm về thực hiện công việc này.			

Câu 5. Xin ông bà cho biết ưu điểm, kết quả về thực hiện phương thức lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn?

Nội dung	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Bình thường	Không hiệu quả	Rất không hiệu quả
1. TUTHU lãnh đạo thực hiện THDC ở XPTT bằng các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT.					
2. TUTHU lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, các tổ chức trong HTCT từ TTP đến XPTT và nhân dân ở XPTT thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT.					
3. TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT bằng việc phát huy vai trò quản lý nhà nước của chính quyền					

TTP, cấp huyện, cấp xã đối với mọi hoạt động THDC ở XPTT ở địa phương.					
4. TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT bằng công tác tổ chức, cán bộ chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT.					
5. TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT thông qua các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên và hành động tiên phong, gương mẫu của đảng viên hoạt động trong tổ chức chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT.					
6. TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT bằng việc phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT trong THDC ở XPTT.					
7. TUTHU lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, CBĐV hoạt động trong các cơ quan chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT về thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT.					

Câu 6. Theo Ông/Bà, các yếu tố sau sẽ tác động đến công tác chỉ đạo của lãnh đạo cấp xã như thế nào?

Nội dung	Rất không tác động	Không tác động	Bình thường	Tác động	Rất tác động
1. Chính sách của Đảng, Nhà nước về thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở					
2. Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức đảng ở cơ sở					
3. Công tác tổ chức thực hiện của					

chính quyền và vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở					
4. Trình độ, năng lực, nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức					
5. Đặc điểm địa bàn dân cư, trình độ dân trí					

Câu 7. Ông/Bà đánh giá chất lượng đối thoại trực tiếp của người đứng đầu đơn vị như thế nào?

1. Đáp ứng được nguyện vọng của người dân
2. Chỉ đáp ứng được một số ít nguyện vọng người dân
3. Đối thoại hình thức

Câu 8. Tình hình khiếu nại, tố cáo ở địa phương Ông/Bà hiện nay như thế nào?

1. Ít có khiếu nại, tố cáo
2. Khiếu nại, tố cáo thường xuyên
3. Không biết

Câu 9. Ông/Bà đánh giá như thế nào về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo của người đứng đầu?

1. Giải quyết kịp thời thỏa đáng
2. Chưa giải quyết thỏa đáng
3. Không biết

Câu 10. Xin Ông/Bà cho biết mức độ mong muốn của Ông/Bà đối với chính quyền địa phương trong việc cải thiện chất lượng phục vụ người dân trên các nội dung trong bảng dưới đây?

Nội dung	Không mong muốn	Khá mong muốn	Mong muốn	Rất mong muốn
1. Nâng cao tính công khai, minh bạch trong cung cấp thông tin cho người dân.				
2. Tăng cường trách nhiệm giải trình của chính quyền đối với người dân.				
3. Mở rộng các cơ hội tham gia giám sát của người dân đối với hoạt động của chính quyền.				
4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương.				
5. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giải quyết công việc cho người dân.				
6. Nâng cao năng lực của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc cho người dân.				

7. Nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức đối với người dân trong giải quyết công việc cho người dân.				
8. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết công việc cho người dân.				
9. Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công trực tuyến để tạo điều kiện thuận lợi, dễ dàng cho người dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến.				
10. Nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị của người dân.				

Trân trọng cảm ơn Ông/Bà!

PHỤ LỤC 8
BẢNG TẦN SUẤT PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN
(DÀNH CHO CÁN BỘ)
TỔNG SỐ 305 PHIẾU

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Đặc điểm		Số lượng	Tỷ lệ
Nhóm tuổi	Trưởng thành (20-40)	216	70.8
	Trung niên (từ 41<60)	89	29.2
Giới tính	Nam	133	43.6
	Nữ	172	56.4
Dân tộc	Kinh	299	98.0
	Tày	1	0.3
	Mường	4	1.3
	Chơ ro	1	0.3
Tôn giáo	Không tôn giáo	277	90.8
	Thiên chúa giáo	28	9.2
Tình trạng hôn nhân	Đã kết hôn	214	70.2
	Góa/ly hôn	5	1.6
	Độc thân	86	28.2
Trình độ học vấn	Trung cấp/cao đẳng	59	19.3
	Đại học	212	69.5
	Sau đại học	34	11.1
Trình độ lý luận	Sơ cấp	121	39.7
	Trung cấp	137	44.9
	Cao cấp	47	15.4
Nghề nghiệp	Cán bộ	252	82.6
	Lãnh đạo	53	17.4

II. NỘI DUNG

Câu 1. Xin đồng chí cho biết những nội dung sau đã được nhân dân bàn và quyết định chưa?

Bảng 1. Mức độ nội dung được nhân dân tham gia bàn và quyết định

Nội dung		Đã được bàn và quyết định	Không được bàn và quyết định	Không rõ	Tổng số
1. Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng trong phạm vi địa bàn cấp xã, ở thôn, tổ dân phố do	Số lượng	180	27	98	305
	Tỷ lệ	59.02	8.85	32.13	100.0

nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí, tài sản, công sức					
2. Việc thu, chi, quản lý các khoản đóng góp của nhân dân tại cộng đồng dân cư ngoài các khoản đã được pháp luật quy định; việc thu, chi, quản lý các khoản kinh phí, tài sản do cộng đồng dân cư được giao quản lý hoặc được tiếp nhận từ các nguồn thu, tài trợ, ủng hộ hợp pháp	Số lượng	165	36	104	305
	Tỷ lệ	54.10	11.80	34.10	100.0
3. Nội dung hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư	Số lượng	166	46	93	305
	Tỷ lệ	54.43	15.08	30.49	100.0
4. Bầu, cho thôi làm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố	Số lượng	196	34	75	305
	Tỷ lệ	64.26	11.15	24.59	100.0
5. Bầu, cho thôi làm thành viên ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng	Số lượng	173	44	88	305
	Tỷ lệ	56.72	14.43	28.85	100.0
6. Các công việc tự quản khác trong nội bộ cộng đồng dân cư	Số lượng	164	49	92	305
	Tỷ lệ	53.77	16.07	30.16	100.0

Câu 2. Việc nhân dân bàn và ra quyết định được thực hiện dưới hình thức nào? (Lựa chọn nhiều đáp án)

Bảng 2. Hình thức thực hiện việc nhân dân được bàn và ra quyết định

Nội dung		Có	Không	Tổng số
1. Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư	Số lượng	242	63	305
	Tỷ lệ	79.3	20.7	100.0
2. Phát phiếu lấy ý kiến của từng hộ gia đình	Số lượng	169	136	305
	Tỷ lệ	55.41	44.59	100.0
3. Biểu quyết trực tuyến phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn	Số lượng	115	190	305
	Tỷ lệ	37.7	62.3	100.0

Câu 3. Xin đồng chí cho biết những nội dung sau đã được nhân dân tham gia ý kiến trước khi các cơ quan thẩm quyền quyết định chưa?

Bảng 3. Mức độ các nội dung sau đã được nhân dân tham gia ý kiến trước khi các cơ quan thẩm quyền quyết định

Nội dung	Đã được tham gia ý kiến	Không được tham gia ý kiến	Không rõ	Tổng số
----------	-------------------------	----------------------------	----------	---------

1. Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; đề án định canh, định cư, vùng kinh tế mới và phương án phát triển ngành, nghề của cấp xã	Số lượng	161	46	98	305
	Tỷ lệ	52.8	15.1	32.1	100.0
2. Dự thảo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất được giao cho ủy ban nhân dân cấp xã quản lý	Số lượng	159	47	99	305
	Tỷ lệ	52.1	15.4	32.5	100.0
3. Chủ trương, chính sách đầu tư, xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường, đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án di dân, tái định canh, định cư đối với việc quyết định đầu tư công dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án có quy mô di dân, tái định canh, định cư lớn, dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án	Số lượng	168	46	91	305
	Tỷ lệ	55.1	15.1	29.8	100.0
4. Dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính; dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố, ghép cụm dân cư	Số lượng	158	54	93	305
	Tỷ lệ	51.8	17.7	30.5	100.0
5. Dự thảo quyết định hành chính của ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan đến lợi ích cộng đồng, bao gồm quyết định ban hành hoặc phê duyệt chương trình, kế hoạch, dự án, đề án có nội dung tác động đến môi trường, sức khỏe của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội và những vấn đề khác có ảnh hưởng đến cộng đồng	Số lượng	158	54	93	305
	Tỷ lệ	51.8	17.7	30.5	100.0
6. Dự thảo nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng, dự thảo nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng và	Số lượng	156	49	100	305
	Tỷ lệ	51.1	16.1	32.8	100.0

quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn					
7. Dự thảo quy chế về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; dự thảo quy chế thực hiện dân chủ trong từng lĩnh vực, nội dung hoạt động cụ thể ở xã, phường, thị trấn (nếu có)	Số lượng	160	53	92	305
	Tỷ lệ	52.46	17.38	30.16	100.0
8. Dự thảo quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành là công dân trên địa bàn cấp xã	Số lượng	156	50	99	305
	Tỷ lệ	51.1	16.4	32.5	100.0
9. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật, quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền cấp xã thấy cần lấy ý kiến	Số lượng	162	49	94	305
	Tỷ lệ	53.1	16.1	30.8	100.0

Câu 4. Việc nhân dân tham gia ý kiến được thực hiện dưới hình thức nào?

(Lựa chọn nhiều đáp án)

Bảng 4. Hình thức nhân dân tham gia ý kiến

Hình thức cán bộ tham gia góp ý kiến		Có	Không	Tổng
1. Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa ủy ban nhân dân cấp xã với nhân dân	Số lượng	195	110	305
	Tỷ lệ	63.9	36.1	100.0
2. Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư	Số lượng	222	83	305
	Tỷ lệ	28.0	72.0	100.0
3. Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình	Số lượng	176	129	305
	Tỷ lệ	57.7	42.3	100.0
4. Thông qua hòm thư góp ý, đường dây nóng (nếu có)	Số lượng	21	284	305
	Tỷ lệ	6.9	93.1	100.0
5. Thông qua ban công tác mặt trận ở thôn, tổ dân phố và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở	Số lượng	179	126	305
	Tỷ lệ	58.7	41.3	100.0
6. Thông qua cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của chính quyền cấp xã	Số lượng	142	163	305
	Tỷ lệ	46.6	53.4	100.0
7. Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội	Số	144	161	305

hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại cấp xã, tại thôn, tổ dân phố	lượng			
	Tỷ lệ	47.2	52.8	100.0

Câu 5. Nhìn chung, đồng chí đánh giá như thế nào về trách nhiệm của nhân dân trong việc tham gia ý kiến về các nội dung ở xã, phường, thị trấn?

Bảng 5. Trách nhiệm của nhân dân trong việc tham gia ý kiến về các nội dung ở xã, phường, thị trấn

Nội dung		Thực hiện rất tốt	Có thực hiện	Không thực hiện	Không rõ	Tổng số
1. Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và mọi công dân cư trú trên địa bàn có trách nhiệm tích cực tham gia ý kiến về những nội dung liên quan trực tiếp đến đời sống của cộng đồng dân cư để làm cơ sở cho các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, của đất nước	Số lượng	125	138	7	35	305
	Tỷ lệ	41.0	45.2	2.3	11.5	100.0
2. Cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm tham gia hoặc cử đại diện hộ gia đình tham dự họp bàn, thảo luận, thể hiện ý kiến đối với các nội dung theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền	Số lượng	99	170	5	31	305
	Tỷ lệ	32.5	55.7	1.6	10.2	100.0
3. Công dân theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của nhân dân trên địa bàn đối với những nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến và quá trình tổ chức thực hiện quyết định của cơ quan có thẩm quyền đối với các nội dung này	Số lượng	94	160	12	39	305
	Tỷ lệ	30.8	52.5	3.9	12.8	100.0

Câu 6. Nhìn chung, đồng chí đánh giá như thế nào về trách nhiệm của nhân dân trong việc tham gia kiểm tra, giám sát về các nội dung ở xã, phường, thị trấn?

Bảng 6. Đánh giá chung về trách nhiệm của nhân dân trong việc tham gia kiểm tra, giám sát về các nội dung ở xã, phường, thị trấn

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
Thực hiện rất tốt	107	35.1
Có thực hiện	168	55.1
Không thực hiện	5	1.6
Không rõ	25	8.2
Tổng số	305	100.0

Câu 7. Đồng chí hãy cho biết vai trò lãnh đạo của cấp ủy trong quá trình lãnh đạo tổ chức thực hiện dân chủ cơ sở?

Bảng 7. Vai trò lãnh đạo của cấp ủy trong quá trình lãnh đạo tổ chức thực hiện dân chủ cơ sở

Nội dung		Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng	Rất không quan trọng	Tổng số
1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở	Số lượng	164	115	20	3	3	305
	Tỷ lệ	<u>53.78</u>	<u>37.70</u>	<u>6.56</u>	<u>0.98</u>	<u>0.98</u>	100.0
2. Phổ biến, tuyên truyền, quán triệt thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở	Số lượng	157	114	26	5	3	305
	Tỷ lệ	<u>51.48</u>	<u>37.38</u>	<u>8.52</u>	<u>1.64</u>	<u>0.98</u>	100.0
3. Phân công, phối hợp thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở	Số lượng	151	123	22	6	3	305
	Tỷ lệ	<u>49.51</u>	<u>40.33</u>	<u>7.21</u>	<u>1.97</u>	<u>0.98</u>	100.0
4. Theo dõi, kiểm tra đôn đốc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở	Số lượng	162	109	26	5	3	305
	Tỷ lệ	<u>53.11</u>	<u>35.74</u>	<u>8.52</u>	<u>1.64</u>	<u>0.98</u>	100.0
5. Công tác kiểm tra, giám sát về thực hiện quy chế dân chủ của ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã	Số lượng	167	111	19	5	3	305
	Tỷ lệ	<u>54.75</u>	<u>36.39</u>	<u>6.23</u>	<u>1.64</u>	<u>0.98</u>	100.0
6. Tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở	Số lượng	157	117	21	7	3	305
	Tỷ lệ	<u>51.48</u>	<u>38.36</u>	<u>6.89</u>	<u>2.30</u>	<u>0.98</u>	100.0

Câu 8. Đồng chí hãy cho biết_ưu điểm, kết quả về thực hiện nội dung lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn?
Bảng 8. Đồng chí hãy cho biết ưu điểm, kết quả về thực hiện nội dung lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn?

Nội dung		Rất không hiệu quả	Không hiệu quả	Bình thường	Hiệu quả	Rất hiệu quả	Tổng số
1. TUTHU quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về THDC ở XPTT; lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận về định hướng nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các nội dung, hình thức THDC ở XPTT của TTP để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện.	Số lượng	17	18	75	90	105	305
	Tỷ lệ	5.57	5.90	24.59	29.51	34.43	99.9
2. TUTHU và BTVTUTHU lãnh đạo chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp tỉnh thể chế hóa và thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của mình về THDC ở XPTT.	Số lượng	17	19	80	87	102	305
	Tỷ lệ	5.57	6.23	26.23	28.52	33.45	100.0
3. TUTHU trực tiếp là BTVTUTHU lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp huyện, cấp xã thực hiện quán triệt và thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT.	Số lượng	16	20	80	89	100	305
	Tỷ lệ	5.25	6.56	26.23	29.18	32.78	100.0
4. TUTHU lãnh đạo xây dựng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc	Số lượng	16	19	80	91	99	305
	Tỷ lệ	5.25	6.23	26.23	29.84	32.46	100.0

của mình và các tổ chức trong HTCT từ TTP đến XPTT; xây dựng đội ngũ cán bộ của các cơ quan, tổ chức này có chất lượng bảo đảm thực hiện tốt nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU, BTVTUTHU về THDC ở XPTT.							
5. TUTHU lãnh đạo, chỉ đạo việc phối hợp giữa các cấp ủy cấp huyện, cấp xã, MTTQ, các tổ chức CT - XH cấp huyện, cấp xã với MTTQ, các tổ chức CT - XH TTP và với TUTHU trong THDC ở XPTT; sơ kết, tổng kết đúc rút kinh nghiệm về thực hiện công việc này.	Số lượng	19	17	81	91	97	305
	Tỷ lệ	6.23	5.57	26.56	29.84	31.80	100.0

Câu 9. Đồng chí hãy cho biết ưu điểm, kết quả về thực hiện phương thức lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn?

Bảng 9. Ưu điểm, kết quả về thực hiện phương thức lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn?

Nội dung		Rất hiệu quả	Hiệu quả	Bình thường	Không hiệu quả	Rất không hiệu quả	Tổng số
1. TUTHU lãnh đạo thực hiện THDC ở XPTT bằng các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT	Số lượng	133	114	46	9	3	305
	Tỷ lệ	43.61	37.38	15.08	2.95	0.98	100.0
2. TUTHU lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, các tổ chức trong HTCT từ TTP đến XPTT và nhân dân ở XPTT thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị,	Số lượng	140	117	41	4	3	305
	Tỷ lệ	45.91	38.36	13.44	1.31	0.98	100.0

kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT							
3. TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT bằng việc phát huy vai trò quản lý nhà nước của chính quyền TTP, cấp huyện, cấp xã đối với mọi hoạt động THDC ở XPTT ở địa phương	Số lượng	105	87	76	20	17	305
	Tỷ lệ	34.43	28.52	24.92	6.56	5.57	100.0
4. TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT bằng công tác tổ chức, cán bộ chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT	Số lượng	142	116	42	3	2	305
	Tỷ lệ	46.56	38.03	13.77	0.98	0.66	100.0
5. TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT thông qua các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên và hành động tiên phong, gương mẫu của đảng viên hoạt động trong tổ chức chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT	Số lượng	139	106	45	10	5	305
	Tỷ lệ	45.57	34.75	14.75	3.29	1.64	100.0
6. TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT thông qua các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên và hành động tiên phong, gương mẫu của đảng viên hoạt động trong tổ chức chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT	Số lượng	139	117	40	7	2	305
	Tỷ lệ	45.57	38.36	13.11	2.30	0.66	100.0
7. TUTHU lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, CBDV hoạt động trong các cơ quan chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT về thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT	Số lượng	140	116	40	6	3	305
	Tỷ lệ	45.91	38.03	13.11	1.97	0.98	100.0

Câu 10. Đồng chí hãy đánh giá tính hiệu quả và tính khả thi của các giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ đối với thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn thời gian tới?

Bảng 10. Tính hiệu quả và tính khả thi của các giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ đối với thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Nội dung		Rất không hiệu quả	Không hiệu quả	Bình thường	Hiệu quả	Rất hiệu quả	Tổng số
1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là của tỉnh ủy, thành ủy và ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy ở Đông Nam Bộ về vai trò lãnh đạo trong thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	Số lượng	40	15	97	118	35	305
	Tỷ lệ	13.11	4.92	31.80	38.69	11.48	100.0
2. Phát huy vai trò của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn các tỉnh, thành phố ở Đông Nam Bộ	Số lượng	39	23	88	117	38	305
	Tỷ lệ	12.79	7.54	28.85	38.36	12.46	100.0
3. Củng cố kiện toàn hệ thống chính trị cơ sở ở tỉnh, thành Đông Nam Bộ	Số lượng	38	20	100	109	38	305
	Tỷ lệ	12.46	6.56	32.79	35.73	12.46	100.0
4. Tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên gương mẫu thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	Số lượng	40	19	101	108	37	305
	Tỷ lệ	13.11	6.23	33.11	35.42	12.13	100.0
5. Đầu tư phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn các tỉnh, thành phố ở Đông Nam Bộ, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân	Số lượng	41	20	96	111	37	305
	Tỷ lệ	13.44	6.56	31.48	36.39	12.13	100.0
6. Thường xuyên tổng kết thực tiễn, trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương trong triển khai thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	Số lượng	38	23	100	107	37	305
	Tỷ lệ	12.46	7.54	32.79	35.08	12.13	100.0

PHỤ LỤC 9
BẢNG TẦN SUẤT PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN
(DÀNH CHO NGƯỜI DÂN)
TỔNG SỐ 219 PHIẾU

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Đặc điểm		Số lượng	Tỷ lệ
Nhóm tuổi	Trưởng thành (20-40)	166	75.8
	Trung niên (từ 41<60)	53	24.2
Giới tính	Nam	94	42.9
	Nữ	125	57.1
Dân tộc	Kinh	211	96.3
	Chơ ro	1	0.5
	Hoa	5	2.3
	Mường	2	0.9
Tôn giáo	Không tôn giáo	192	87.7
	Thiên chúa giáo	15	6.8
	Cao đài	3	1.4
	Kito giáo	9	4.1
Tình trạng hôn nhân	Đã kết hôn	122	55.7
	Góa/ly hôn	6	2.7
	Độc thân	91	41.6
Trình độ học vấn	Biết đọc biết viết	1	0.5
	Cấp 1	1	0.5
	Cấp 2	18	8.2
	Cấp 3	28	12.8
	Trung cấp/cao đẳng	27	12.3
	Đại học	124	56.6
	Sau đại học	20	9.1
Nghề nghiệp	Không đi làm ở nhà	1	0.5
	Làm tự do	33	15.1
	Sinh viên	32	14.6
	Làm cơ quan tổ chức tư	57	26.0
	Làm cơ quan tổ chức công	96	43.8
Nơi sinh sống	Thành thị	169	77.2
	Nông thôn	50	22.8

II. NỘI DUNG

Câu 1. Ông/Bà biết các thông tin trên từ đâu? (Lựa chọn nhiều đáp án)

Bảng 1. Phương thức tiếp cận thông tin của người dân về chính sách

Phương thức tiếp cận thông tin		Có	Không	Tổng
1. Niêm yết thông tin	Số lượng	71	148	219
	Tỷ lệ	32.4	67.6	100.0
2. Đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của chính quyền cấp xã	Số lượng	117	102	219
	Tỷ lệ	53.4	46.6	100.0
3. Phát tin trên hệ thống truyền thanh của cấp xã như loa phát thanh thôn, xã (nếu có)	Số lượng	58	161	219
	Tỷ lệ	26.5	73.5	100.0
4. Thông qua trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến công dân	Số lượng	81	138	219
	Tỷ lệ	37.0	63.0	100.0
5. Gửi văn bản đến công dân	Số lượng	45	174	219
	Tỷ lệ	20.5	79.5	100.0
6. Thông qua hội nghị trao đổi, đối thoại giữa ủy ban nhân dân cấp xã với nhân dân	Số lượng	39	180	219
	Tỷ lệ	17.8	82.2	100.0
7. Thông qua việc tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn của ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật	Số lượng	62	157	219
	Tỷ lệ	28.3	71.7	100.0
8. Qua họp, sinh hoạt, thông báo tại khu dân cư	Số lượng	72	147	219
	Tỷ lệ	32.9	67.1	100.0
9. Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật (đài, tivi, báo chí...)	Số lượng	112	107	219
	Tỷ lệ	51.1	48.9	100.0
10. Qua người thân, bạn bè	Số lượng	146	73	219
	Tỷ lệ	66.7	33.3	100.0

Câu 2. Xin Ông/Bà cho biết những nội dung sau tại địa phương, Ông/Bà có được tham gia bàn và quyết định không?

Bảng 2. Mức độ người dân có được tham gia bàn và quyết định

Nội dung		Đã được bàn và quyết định	Không được bàn và quyết định	Không rõ	Tổng số
1. Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng trong phạm vi địa bàn cấp xã, ở thôn, tổ dân phố do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí, tài sản, công sức	Số lượng	66	35	118	219
	Tỷ lệ	30.1	16.0	53.9	100.0
2. Việc thu, chi, quản lý các khoản đóng góp của nhân dân	Số lượng	66	44	109	219

tại cộng đồng dân cư ngoài các khoản đã được pháp luật quy định; việc thu, chi, quản lý các khoản kinh phí, tài sản do cộng đồng dân cư được giao quản lý hoặc được tiếp nhận từ các nguồn thu, tài trợ, ủng hộ hợp pháp	Tỷ lệ	30.1	20.1	49.8	100.0
3. Nội dung hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư	Số lượng	64	42	113	219
	Tỷ lệ	29.2	19.2	51.6	100.0
4. Bầu, cho thôi làm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố	Số lượng	82	43	94	219
	Tỷ lệ	37.5	19.6	42.9	100.0
5. Bầu, cho thôi làm thành viên ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng	Số lượng	74	41	104	219
	Tỷ lệ	33.8	18.7	47.5	100.0
6. Các công việc tự quản khác trong nội bộ cộng đồng dân cư	Số lượng	67	42	110	219
	Tỷ lệ	30.6	19.2	50.2	100.0

Câu 3. Việc Ông/Bà tham gia ý kiến được thực hiện dưới hình thức nào?

(Lựa chọn nhiều đáp án)

Bảng 3. Hình thức người dân tham gia ý kiến

Hình thức người dân tham gia góp ý kiến		Có	Không	Tổng
1. Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa ủy ban nhân dân cấp xã với nhân dân	Số lượng	65	154	219
	Tỷ lệ	29.7	70.3	100.0
2. Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư	Số lượng	105	114	219
	Tỷ lệ	28.0	52.0	100.0
3. Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình	Số lượng	98	121	219
	Tỷ lệ	44.7	55.3	100.0
4. Thông qua hòm thư góp ý, đường dây nóng (nếu có)	Số lượng	50	169	219
	Tỷ lệ	22.8	77.2	100.0
5. Thông qua ban công tác mặt trận ở thôn, tổ dân phố và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở	Số lượng	58	161	219
	Tỷ lệ	26.5	73.5	100.0
6. Thông qua công thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của chính quyền cấp xã	Số lượng	92	127	219
	Tỷ lệ	42.0	58.0	100.0
7. Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại cấp xã, tại thôn, tổ dân phố	Số lượng	100	119	219
	Tỷ lệ	45.7	54.3	100.0

Câu 4. Ông/Bà có nắm rõ nội dung lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn?

Bảng 4. Mức độ nắm rõ nội dung lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn của người dân?

Nội dung		Biết rất rõ	Biết rõ	Không biết	Tổng số
1. TUTHU quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về THDC ở XPTT; lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận về định hướng nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các nội dung, hình thức THDC ở XPTT của TTP để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện.	Số lượng	36	100	83	219
	Tỷ lệ	16.4	45.7	37.9	100.0
2. TUTHU và BTVTUTHU lãnh đạo chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp tỉnh thể chế hóa và thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của mình về THDC ở XPTT.	Số lượng	41.0	109	69	219
	Tỷ lệ	18.7	49.8	31.5	100.0
3. TUTHU trực tiếp là BTVTUTHU lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp huyện, cấp xã thực hiện quán triệt và thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT.	Số lượng	66	40.0	113	219
	Tỷ lệ	30.1	18.3	51.6	100.0
4. TUTHU lãnh đạo xây dựng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của mình và các tổ chức trong HTCT từ TTP đến XPTT; xây dựng đội ngũ cán bộ của các cơ quan, tổ chức này có chất lượng bảo đảm thực hiện tốt nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU, BTVTUTHU về THDC ở XPTT.	Số lượng	65	62	92	219
	Tỷ lệ	29.7	28.3	42.0	100.0
5. TUTHU lãnh đạo, chỉ đạo việc phối hợp giữa các cấp ủy cấp huyện, cấp xã,	Số lượng	58	38	123	219

MTTQ, các tổ chức CT - XH cấp huyện, cấp xã với MTTQ, các tổ chức CT - XH TTP và với TUTHU trong THDC ở XPTT; sơ kết, tổng kết đúc rút kinh nghiệm về thực hiện công việc này.	Tỷ lệ	26.5	17.4	56.1	100.0
--	-------	------	------	------	-------

Câu 5. Xin ông bà cho biết ưu điểm, kết quả về thực hiện phương thức lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn?

Bảng 5. Mức độ nắm rõ phương thức lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn của người dân?

Nội dung		Rất hiệu quả	Hiệu quả	Bình thường	Không hiệu quả	Rất không hiệu quả	Tổng số
1. TUTHU lãnh đạo thực hiện THDC ở XPTT bằng các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT	Số lượng	13	19	119	54	14	219
	Tỷ lệ	5.9	8.7	54.3	24.7	6.4	100.0
2. TUTHU lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, các tổ chức trong HTCT từ TTP đến XPTT và nhân dân ở XPTT thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT	Số lượng	6	18	121	60	14	219
	Tỷ lệ	2.8	8.2	55.3	27.3	6.4	100.0
3. TUTHU ở ĐNB lãnh đạo THDC ở XPTT bằng việc phát huy vai trò quản lý nhà nước của chính quyền TTP, cấp huyện, cấp xã đối với mọi hoạt động THDC ở XPTT ở địa phương	Số lượng	7	16	128	54	14	219
	Tỷ lệ	3.2	7.3	58.4	24.7	6.4	100.0
4. TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT bằng công tác tổ chức, cán bộ chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP	Số lượng	6	18	123	62	10	219
	Tỷ lệ	2.8	8.2	56.1	28.3	4.6	100.0

đến XPTT							
5. TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT thông qua các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên và hành động tiên phong, gương mẫu của đảng viên hoạt động trong tổ chức chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT	Số lượng	6	18	122	63	10	219
	Tỷ lệ	2.8	8.2	55.7	28.7	4.6	100.0
6. TUTHU lãnh đạo THDC ở XPTT thông qua các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên và hành động tiên phong, gương mẫu của đảng viên hoạt động trong tổ chức chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT	Số lượng	6	18	126	55	14	219
	Tỷ lệ	2.8	8.2	57.5	25.1	6.4	100.0
7. TUTHU lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, CBDV hoạt động trong các cơ quan chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH từ TTP đến XPTT về thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của TUTHU và BTVTUTHU về THDC ở XPTT	Số lượng	6	16	120	62	15	219
	Tỷ lệ	2.8	7.3	54.8	28.3	6.8	100.0

Câu 6. Theo Ông/Bà, các yếu tố sau sẽ tác động đến công tác chỉ đạo của lãnh đạo cấp xã như thế nào?

Bảng 6. Các yếu tố sau sẽ tác động đến công tác chỉ đạo của lãnh đạo cấp xã

Nội dung		Rất không tác động	Không tác động	Bình thường	Tác động	Rất tác động	Tổng số
1. Chính sách của Đảng, Nhà nước về thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở	Số lượng	6	5	107	62	39	219
	Tỷ lệ	2.7	2.3	48.9	28.3	17.8	100.0
2. Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức đảng ở cơ sở	Số lượng	6	5	102	66	40	219
	Tỷ lệ	2.7	2.3	46.6	30.1	18.3	100.0

3. Công tác tổ chức thực hiện của chính quyền và vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở	Số lượng	7	3	104	64	41	219
	Tỷ lệ	3.2	1.4	47.5	29.2	18.7	100.0
4. Trình độ, năng lực, nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức	Số lượng	7	3	99	65	45	219
	Tỷ lệ	3.2	1.4	45.2	29.7	20.5	100.0
5. Đặc điểm địa bàn dân cư, trình độ dân trí	Số lượng	6	5	103	66	39	219
	Tỷ lệ	2.74	2.28	47.03	30.14	17.81	100.0

Câu 7. Ông/Bà đánh giá chất lượng đối thoại trực tiếp của người đứng đầu đơn vị như thế nào?

Bảng 7. Người dân đánh giá chất lượng đối thoại trực tiếp của người đứng đầu đơn vị

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1. Đáp ứng được nguyện vọng của người dân	68	31.1
2. Chỉ đáp ứng được một số ít nguyện vọng người dân	88	40.1
3. Đối thoại hình thức	63	28.8
Tổng số	219	100.0

Câu 8. Tình hình khiếu nại, tố cáo ở địa phương Ông/Bà hiện nay như thế nào?

Bảng 8. Tình hình khiếu nại, tố cáo ở địa phương

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1. Ít có khiếu nại, tố cáo	104	47.5
2. Khiếu nại, tố cáo thường xuyên	18	8.2
3. Không biết	97	44.3
Tổng số	219	100.0

Câu 9. Ông/Bà đánh giá như thế nào về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo của người đứng đầu?

Bảng 9. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo của người đứng đầu

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1. Giải quyết kịp thời thỏa đáng	68	<u>31.1</u>
2. Chưa giải quyết thỏa đáng	31	<u>14.2</u>
3. Không biết	120	<u>54.7</u>
Tổng số	219	100.0

Câu 10. Xin Ông/Bà cho biết mức độ mong muốn của Ông/Bà đối với chính quyền địa phương trong việc cải thiện chất lượng phục vụ người dân trên các nội dung trong bảng dưới đây?

Bảng 10. Mức độ mong muốn của người dân đối với chính quyền địa phương trong việc cải thiện chất lượng phục vụ người dân

Nội dung		Không mong muốn	Khá mong muốn	Mong muốn	Rất mong muốn	Tổng số
1. Nâng cao tính công khai, minh bạch trong cung cấp thông tin cho người dân.	Số lượng	2	34	106	77	219
	Tỷ lệ	0.9	15.5	48.4	35.2	100.0
2. Tăng cường trách nhiệm giải trình của chính quyền đối với người dân.	Số lượng	2	27	110	80	219
	Tỷ lệ	0.9	12.3	50.3	36.5	100.0
3. Mở rộng các cơ hội tham gia giám sát của người dân đối với hoạt động của chính quyền.	Số lượng	2	32	106	79	219
	Tỷ lệ	0.9	14.6	48.4	36.1	100.0
4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương.	Số lượng	3	28	108	80	219
	Tỷ lệ	1.4	12.8	49.3	36.5	100.0
5. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giải quyết công việc cho người dân.	Số lượng	3	26	110	80	219
	Tỷ lệ	1.4	11.9	50.2	36.5	100.0
6. Nâng cao năng lực của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc cho người dân.	Số lượng	3	21	109	86	219
	Tỷ lệ	1.4	9.6	49.7	39.3	100.0
7. Nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức đối với người dân trong giải quyết công việc cho người dân.	Số lượng	4	25	106	84	219
	Tỷ lệ	1.8	11.4	48.4	38.4	100.0
8. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết công việc cho người dân.	Số lượng	2	23	114	80	219
	Tỷ lệ	0.9	10.5	52.1	36.5	100.0
9. Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công trực tuyến để tạo điều kiện thuận lợi, dễ dàng cho người dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến.	Số lượng	2	25	108	84	219
	Tỷ lệ	0.9	11.4	49.3	38.4	100.0
10. Nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị của người dân.	Số lượng	4	22	112	81	219
	Tỷ lệ	1.8	10.0	51.2	37.0	100.0